

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ ĐỨC PHỐ

ĐỀ THI HSG CẤP THỊ XÃ
NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN: NGỮ VĂN 7
Thời gian: 120 phút
(không kể thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Gồm 02 trang)

Phần I. Đọc hiểu (6.0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện những yêu cầu bên dưới:

“Quê hương là vòng tay ấm
Con nằm ngủ giữa mưa đêm
Quê hương là đêm trăng tỏ
Hoa cau rụng trắng ngoài thềm.

.....
Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người người”

(Trích bài thơ “Quê hương” – Đỗ Trung Quân)

- Câu 1. (0.5 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ?
Câu 2. (1.5 điểm) Nêu nội dung chính của đoạn thơ?
Câu 3. (2.0 điểm) Tìm và phân tích tác dụng của các biện pháp tu từ có trong đoạn thơ?
Câu 4. (2.0 điểm) Qua đoạn thơ tác giả muốn gửi tới người đọc thông điệp gì?

Phần II. Làm văn (14.0 điểm)

Câu 1. (4.0 điểm)

Từ nội dung đoạn thơ phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về tình yêu quê hương của mỗi người.

Câu 2. (10.0 điểm)

Nhà văn Nguyễn Minh Châu cho rằng: “Nhà văn phải là người đi tìm những hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn của con người”.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Phân tích nhân vật “tôi” trong câu chuyện dưới đây để thấy rõ điều tâm niệm đó.

Người ăn xin

Lúc ấy, tôi đang đi trên phố. Một người ăn xin già lồm khộm đứng ngay trước mặt tôi.
Đôi mắt ông lão đỏ đờ và giàn giụa nước mắt. Đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi thảm hại...
Chao ôi! Cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào!
Ông già chìa trước mặt tôi bàn tay sưng húp, bẩn thỉu. Ông rên rĩ cầu xin cứu giúp.
Tôi lục tìm hết túi nọ túi kia, không có tiền, không có đồng hồ, không có cả một chiếc khăn tay.
Trên người tôi chẳng có tài sản gì.
Người ăn xin vẫn đợi tôi. Tay vẫn chìa ra, run lẩy bẩy.
Tôi chẳng biết làm cách nào. Tôi nắm chặt lấy bàn tay run rẩy kia:
- Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.
Người ăn xin nhìn tôi chăm chăm bằng đôi mắt ướt đẫm. Đôi môi tái nhợt nở nụ cười và tay ông cũng xiết lấy tay tôi:
- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi. – Ông lão nói bằng giọng khản đặc.
Khi ấy, tôi chợt hiểu rằng: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão.
(Theo Tuốc-ghê-nhép)

.....**HẾT**.....

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI <u>PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ ĐỨC PHỔ</u>	ĐỀ THI HSG CẤP THỊ XÃ NĂM HỌC 2023 – 2024 MÔN: NGỮ VĂN 7 Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM (Gồm 05 trang)	

Phần	Câu	Nội dung	Số điểm
I. Đọc - hiểu	1	Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm.	0.5đ
	2	Đoạn thơ đã thể hiện được tình cảm yêu thương, gắn bó tha thiết, sâu sắc của nhà thơ với quê hương yêu dấu.	1.5đ
	3	- Các biện pháp tu từ: + Điệp ngữ “quê hương” được lặp lại 4 lần. + So sánh: Quê hương là vòng tay ấm, là đêm trăng tỏ, như là chỉ một mẹ thôi. - Tác dụng: nhấn mạnh tình yêu tha thiết, sự gắn bó sâu nặng với quê hương của tác giả. Đồng thời đã làm nổi bật hình ảnh quê hương thật bình dị, mộc mạc nhưng cũng thật ấm áp, gần gũi, thân thương, máu thịt, thấm thiết.	2.0đ
	4	- Trình bày thành một đoạn văn (từ 5-7 câu) - Học sinh xác định thông điệp có ý nghĩa nhất đối với bản thân. + Vai trò của quê hương. + Giáo dục tình yêu quê hương.	2.0đ
II. Làm văn	1	Trình bày suy nghĩ của mình về tình yêu quê hương của mỗi người.	4.0đ
		a. Đảm bảo hình thức của đoạn văn nghị luận: bố cục 3 phần Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.	0.5đ
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Tình yêu quê hương của mỗi người.	0.5đ
		c. Nội dung: Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn: Học sinh có thể viết đoạn văn theo định hướng sau: + Tình yêu quê hương: + Là tình cảm tự nhiên mang giá trị, thuần khiết trong tâm hồn mỗi con người. Quê hương chính là nguồn cội, nơi chôn nhau cắt rốn, nơi gắn bó, nuôi dưỡng sự sống, đặc biệt là đời sống tâm hồn của mỗi người. + Quê hương là bến đỗ bình yên, là điểm tựa tinh thần của con người trong cuộc sống. Dù đi đâu, ở đâu hãy luôn nhớ về nguồn cội. (dẫn chứng). + Tình cảm đối với quê hương sẽ gợi nhắc đến tình yêu đất nước. Hướng về quê hương không có nghĩa chỉ hướng về mảnh đất nơi mình sinh ra mà phải hướng tới tình cảm lớn lao, thiêng liêng bao trùm là Tổ quốc.	2.0đ

	<p>+ Có thái độ phê phán trước những hành vi: không coi trọng quê hương, suy nghĩ chưa tích cực về quê hương: chê quê hương nghèo khó lạc hậu, phản bội lại quê hương; không có ý thức xây dựng quê hương.</p> <p>+ Có nhận thức đúng đắn về tình cảm với quê hương; có ý thức tu dưỡng, học tập, phấn đấu xây dựng quê hương; Xây đắp, bảo vệ quê hương, phát huy những truyền thống tốt đẹp của quê hương là trách nhiệm, là nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi con người</p>	
	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.	0.5đ
	e. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo các quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.5đ
2	<p>Em hãy làm sáng tỏ nội dung sau đây bằng một bài văn nghị luận. Nhà văn Nguyễn Minh Châu cho rằng: “Nhà văn phải là người đi tìm những hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn của con người”.</p> <p>Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Phân tích nhân vật “tôi” trong câu chuyện dưới đây để thấy rõ điều tâm niệm đó.</p> <p style="text-align: center;">Người ăn xin</p> <p><i>Lúc ấy, tôi đang đi trên phố. Một người ăn xin già lom khom đứng ngay trước mặt tôi.</i></p> <p><i>Đôi mắt ông lão đỏ đơ và giàn giụa nước mắt. Đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi thảm hại... Chao ôi! Cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào!</i></p> <p><i>Ông già chìa trước mặt tôi bàn tay sưng húp, bẩn thỉu. Ông rên rĩ cầu xin cứu giúp.</i></p> <p><i>Tôi lục tìm hết túi nọ túi kia, không có tiền, không có đồng hồ, không có cả một chiếc khăn tay. Trên người tôi chẳng có tài sản gì.</i></p> <p><i>Người ăn xin vẫn đợi tôi. Tay vẫn chìa ra, run lẩy bẩy.</i></p> <p><i>Tôi chẳng biết làm cách nào. Tôi nắm chặt lấy bàn tay run rẩy kia:</i></p> <p><i>- Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.</i></p> <p><i>Người ăn xin nhìn tôi chăm chăm bằng đôi mắt ướt đẫm. Đôi môi tái nhợt nở nụ cười và tay ông cũng xiết lấy tay tôi:</i></p> <p><i>- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi. - Ông lão nói bằng giọng khản đặc.</i></p> <p><i>Khi ấy, tôi chợt hiểu rằng: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão.</i></p> <p style="text-align: right;">(Theo Tuốc-ghê-nhép)</p>	10.0đ
	a. Bài viết đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: có đầy đủ ba phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.	1.0đ
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: thiên chức “đi tìm những hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn của con người” của nhà văn thể hiện sâu sắc qua truyện ngắn “Người ăn xin”.	1.0đ
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết bài văn theo định hướng sau: * Mở bài: - Dẫn dắt, trích ý kiến của Nguyễn Minh Châu.	6.0đ

- Nêu vấn đề: thiên chức “đi tìm những hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn của con người” của người cầm bút đã được nhà văn nga Ivan Turgenev thể hiện sâu sắc qua mẫu truyện ngắn “ Người ăn xin” với việc khắc họa nhân vật “tôi” - một cậu bé có tấm lòng cao đẹp..

*** Thân bài:**

- ***Giải thích ý kiến nhận định.***

- Nhà văn là người sáng tác ra các tác phẩm văn học.
- “gắng đi tìm” chính là quá trình tìm hiểu, phát hiện, ngợi ca con người.

- Nguyễn Minh Châu dùng cách nói giàu hình ảnh “những hạt ngọc ẩn giấu trong bề sâu tâm hồn của con người” để nói về vẻ đẹp ẩn sâu khuất lấp bên trong con người.

Tóm lại: Nguyễn Minh Châu muốn khẳng định thiên chức của người cầm bút (nhà văn) là phải đi tìm, khám phá những vẻ đẹp cao quý, ẩn sâu trong tâm hồn con người để từ đó giúp người đọc thêm tin yêu vào con người, vào cuộc sống.

(Với HS lớp 7, không yêu cầu lí giải, bàn luận sâu bằng kiến thức lí luận văn học).

Phân tích nhân vật “tôi” trong câu chuyện “Người ăn xin” để làm sáng tỏ nhận định.

*** Khái quát bối cảnh, tình huống truyện:**

- Cậu bé gặp người ăn xin trên đường nhưng thật éo le, cậu không có tiền bạc hay vật chất gì đáng giá để cho ông cụ.

- Trước tình huống đó, cậu bé chỉ biết nắm tay người ăn xin và nói những lời ấm áp yêu thương để chia sẻ với nỗi bất hạnh của ông cụ.

=> Câu chuyện ngắn gọn, nhà văn tạo dựng bối cảnh đơn giản nhưng lại giúp nhân vật thể hiện rõ tính cách, phẩm chất của mình.

*** Phân tích nhân vật “tôi”:**

Luận điểm 1: Nhân vật “tôi” trong câu chuyện là một cậu bé có tấm lòng đẹp, biết yêu thương, sẵn chia sẻ với những cảnh đời, con người bất hạnh trong cuộc sống.

- Trong một lần tình cờ, nhân vật "tôi" đã gặp một người ăn xin đã già “đôi mắt ông đỏ đục, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi”. Nhìn ông vô cùng đáng thương. Khi gặp cậu, ông cụ đã chìa tay xin, mong cậu tỏ lòng thương cảm và ban phát cho ông một chút gì đó để làm vui đi nỗi bất hạnh.

- Những thật trở trêu thay, cậu biết cho cụ cái gì đây, khi mà cậu không hề có tiền bạc hay bất cứ thứ gì có thể để biếu cụ.

- Ánh mắt của ông cụ vẫn dõi theo và chờ đợi khiến cậu nhói lòng.

- Đứng trước tình thế oái oăm đó, cậu chẳng biết làm thế nào, chỉ biết *nắm chặt lấy bàn tay run rẩy kia*. Và cuối cùng, cậu lấy hết can đảm nói với ông cụ: “Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả” Những cử chỉ, lời nói ấm áp yêu thương của cậu còn đáng giá hơn tiền bạc, vật chất đối với ông cụ. Chính hành động và lời nói ấm lòng của nhân vật "tôi" với cụ đã khiến trái tim người ăn xin trở nên ấm áp vô cùng. Bởi vậy, dù không nhận được ở cậu bé một món quà bằng vật chất (đối với người ăn xin điều đó vô cùng

quan trọng) nhưng cụ vẫn nở nụ cười bởi cụ trân trọng tấm lòng nhân hậu của cậu.

Luận điểm 2: Nhân vật “tôi” mặc dù còn nhỏ nhưng đã biết cách đối xử vô cùng văn hóa, đúng mực, rất đáng trân trọng.

- Khi gặp tình thế khó xử, nhân vật "tôi" đã có cách giải quyết vô cùng, văn hóa, vừa trao đi yêu thương vừa giúp cho người đối diện cảm thấy được tôn trọng, ấm lòng, không có cảm giác bị xa lánh, coi thường. Tay cậu run run *nắm chặt lấy bàn tay run rẩy* của người ăn xin khiến chúng ta vô cùng xúc động. Cái nắm tay tình cảm mang theo bao ân tình, sự cảm thông, sẻ chia của cậu bé dành cho ông cụ đó là cách mà cậu đang trao yêu thương, rất đáng trân trọng. Đây là cách cư xử rất khéo léo, ấm áp nghĩa tình.

- Những cử chỉ, hành động, lời nói rất thiện chí, chứa đựng tình cảm chân thành, đong đầy yêu thương của cậu bé đã khiến cho người ăn xin thấy được tôn trọng, được sẻ chia. Và ông cụ đã "nhìn tôi chăm chăm. đôi môi nở nụ cười: Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi". Nụ cười của cụ cũng làm cho cậu cảm thấy ấm áp và chính cậu "cả tôi nữa tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó". Phải chăng cả cái mà cả ông cụ và cậu bé đó nhận được đó chính là sự tôn trọng, là sự thấu hiểu, sẻ chia ấm áp tình người? Và chính điều đó còn có giá trị hơn những món quà vật chất.

*** Đánh giá chung:**

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật:

+ Câu chuyện kể ở thứ nhất, nhân vật “tôi” là người trực tiếp tham gia các sự kiện câu chuyện nên kể lại một cách chân thực, tạo độ tin cậy cao cho người đọc.

+ Tác giả làm nổi bật tính cách, phẩm chất nhân vật “tôi” qua ngôn ngữ, hành động.

+ Cách đặt nhan đề thú vị, gợi sự tò mò cho người đọc khám phá câu chuyện; nhan đề thể hiện được chủ đề của văn bản.

- Hình tượng nhân vật.

+ Nhân vật "tôi" trong câu chuyện không có một đồng tiền nào cho người ăn xin nhưng có một thứ đáng giá hơn của cải, vật chất mà cậu đã trao cho ông cụ đó chính là tình thương, là sự thấu hiểu, sẻ chia đầy tình nhân ái. Tình yêu thương của cậu bé dành cho người ăn xin thật đáng trân trọng.

+ Nhân vật đã để lại cho chúng ta bài học cuộc sống vô cùng ý nghĩa về lẽ sống, về cách đối nhân xử thế đẹp.

- Ý kiến của nhà văn Nguyễn Minh Châu:

Ý kiến đã nói đúng chức năng của văn học và nhiệm vụ của nhà văn trong việc nhận thức và bồi đắp tâm hồn của con người. Đó cũng là bài học định hướng sâu sắc cho cả người nghệ sĩ và người tiếp nhận tác phẩm văn học.

+ Đối với người nghệ sĩ: cần nhận thức được thiên chức của người cầm bút (nhà văn) là phải đi tìm, khám phá những vẻ đẹp cao quý, ẩn sâu trong tâm hồn con người để từ đó giúp người đọc thêm tin yêu vào con người, vào cuộc sống.

+ Đối với người tiếp nhận: cảm nhận, khám phá tác phẩm bằng sự đồng điệu với người sáng tác để thấy được chiều sâu giá trị của tác

	phẩm, hướng tới bồi đắp tâm hồn mình thêm cao cả và phong phú hơn * Kết bài: - Khẳng định ý nghĩa của câu chuyện. - Rút ra bài học và liên hệ bản thân.	
	d. Sáng tạo: Bài viết có sự sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề; có cách diễn đạt tốt, mới mẻ.	1.0đ
	e. Chính tả, ngữ pháp: Văn phong mạch lạc, lập luận tốt, chữ viết rõ ràng, đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	1.0đ
* Lưu ý: Trên đây là cách gợi ý chung, khi chấm bài giáo viên cần căn cứ vào từng bài làm cụ thể của học sinh để chấm điểm một cách linh hoạt.		

.....HẾT.....

	<p align="center">KỶ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN MÔN: NGỮ VĂN 7 NĂM HỌC 2023 - 2024 <i>Thời gian: 150 phút (không kể thời gian giao đề)</i></p>
--	---

ĐỀ CHÍNH THỨC
Đề có 01 trang

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi

Bài học về việc đón nhận thành công luôn thật dễ hiểu và dễ thực hiện. Nhưng đối mặt với thất bại, nhất là thất bại đầu đời, lại là điều không hề dễ dàng. Với tất cả mọi người, thất bại - nhất là thất bại trong các mối quan hệ - thường vẫn tạo ra những tổn thương sâu sắc. Điều này càng trở nên nặng nề đối với các bạn trẻ. Nhưng bạn có biết rằng tất cả chúng ta đều có quyền được khóc? Vậy nên nếu bạn đang cảm thấy cô đơn, tuyệt vọng thì hãy cho phép mình được khóc. Hãy để những giọt nước mắt ầm nòng xoa dịu trái tim đang thổn thức của bạn. Và hãy tin rằng ở đâu đó, có một người nào đó vẫn đang sẵn lòng kề vai cho bạn tựa, muốn được ôm bạn vào lòng và lau khô những giọt nước mắt của bạn... Muốn nhìn thấy cầu vồng, ta phải đi qua cơn mưa... Vì thế, hãy tin ngày mai nắng sẽ lên, và cuộc đời lại sẽ thơm hồng những ước mơ của bạn, một khi bạn còn giữ trong lòng ánh sáng của niềm tin.

(Theo Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen, Tập 2 -Nhiều tác giả,
NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012, trang 02)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2 (1,0 điểm). Em hiểu gì về câu: “Đối mặt với thất bại, nhất là thất bại đầu đời, lại là điều không hề dễ dàng”?

Câu 3 (1,5 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: “Muốn nhìn thấy cầu vồng, ta phải đi qua cơn mưa...”

Câu 4 (1,0 điểm). Từ nội dung đoạn trích em hãy chia sẻ cách ứng xử của bản thân sau khi gặp thất bại.

II. VIẾT (16,0 điểm)

Câu 1 (6,0 điểm). Trong cuộc sống, có rất nhiều người đã truyền cho em những nguồn cảm hứng tích cực. Hãy viết bài văn biểu cảm về người ấy.

Câu 2 (10,0 điểm). Có ý kiến cho rằng: “Mỗi người sinh ra đều có giá trị riêng. Bản thân người đó phải làm cho giá trị riêng của mình sáng lên và tôn trọng giá trị riêng của người khác”. Hãy trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN

Năm học: 2023- 2024

Môn: Ngữ văn – Lớp 7

Phần	Nội dung cần đạt	Điểm
I	ĐỌC - HIỂU	4,0
1	Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên là nghị luận	0,5
2	HS có thể lí giải bằng nhiều cách. Sau đây là gợi ý: Lần đầu tiên khi đối mặt với thất bại, con người ta thường chưa có nhiều kinh nghiệm và đôi khi còn mang những mơ mộng. Vì thế khi gặp phải thất bại, con người ta khó chấp nhận, thậm chí cảm thấy tổn thương.	1,0
3	- Biện pháp tu từ ẩn dụ: Cầu vồng (thành công), cơn mưa (khó khăn, thất bại) -Tác dụng: + Làm cho câu văn giàu hình ảnh, tăng sự thuyết phục cho người đọc, người nghe. + Muốn có được thành công phải trải qua những thất bại, khó khăn, thử thách,....	0,5 1,0
4	HS chia sẻ các cách làm nhưng phải bám sát đoạn trích và phù hợp với chuẩn mực đạo đức. Sau đây là một số gợi ý: - Tìm hiểu nguyên nhân thất bại, rút kinh nghiệm cho bản thân. - Phải đối diện với thất bại và thừa nhận nó. - Có thái độ phù hợp: tích cực, không bi quan, không chùn bước. - Từ thất bại rút ra bài học kinh nghiệm, học hỏi thêm để hoàn thiện bản thân - Tiếp tục lập kế hoạch và hành động...	1,0
II	PHẦN VIẾT	16,0
Câu 1	Viết bài văn biểu cảm về người đã truyền cảm hứng cho em trong cuộc sống.	6,0
	a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm</i> : Mở bài: giới thiệu đối tượng biểu cảm; thân bài: biểu cảm về đối tượng; kết bài: Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc về đối tượng.	0,5
	b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề</i> : biểu cảm về người đã truyền cảm hứng cho em trong cuộc sống.	0,5
	c. <i>Triển khai vấn đề</i> : HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác; đảm bảo các yêu cầu sau: *Mở bài: - Giới thiệu về đối tượng biểu cảm. - Bày tỏ tình cảm, ấn tượng chung về người ấy. *Thân bài: Bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ một cách cụ thể về đối tượng	4,0

Câu 2	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm xúc về vẻ đẹp ngoại hình, xuất thân,... - Cảm xúc về hành động, việc làm, tính cách, tình cảm... - Giới thiệu một kỉ niệm sâu sắc hoặc một câu chuyện về người em biểu cảm. <p>*Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của em đối với người mà em biểu cảm. - Lời tự hứa của bản thân - Rút ra điều đáng nhớ, đáng học tập từ người ấy. 	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
	e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn giàu cảm xúc, sáng tạo.	0,5
	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống	10,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội: Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,5
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề: nghị luận về một vấn đề (trình bày ý kiến tán thành): Mỗi người sinh ra đều có giá trị riêng. Bản thân người đó phải làm cho giá trị riêng của mình sáng lên và tôn trọng giá trị riêng của người khác.	0,5
	c. Triển khai vấn đề: HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác; đảm bảo các yêu cầu sau: a. Mở bài: Giới thiệu về vấn đề cần bàn luận và bày tỏ ý kiến về đề nghị luận. b. Thân bài: - Trình bày thực chất của ý kiến: Xã hội phong phú, đa màu sắc, mỗi người đều có một giá trị riêng, không ai giống ai. Do đó, mỗi người cần phải biết hoàn thiện bản thân, phát huy giá trị của mình và sống có ý nghĩa. Bên cạnh đó cần phải biết tôn trọng giá trị của người khác để cuộc sống thêm phần tốt đẹp hơn. - Bày tỏ quan điểm, ý kiến về vấn đề + Thế giới chúng ta muôn màu muôn sắc, mỗi người đều có một giá trị riêng (lí lẽ, dẫn chứng) + Mỗi người tự làm sáng lên giá trị riêng của mình thì cuộc sống mới có ý nghĩa (lí lẽ, dẫn chứng) + Chúng ta cần tôn trọng giá trị riêng của người khác bởi nó mang lại nhiều ý nghĩa to lớn trong cuộc sống (lí lẽ, dẫn chứng) +.... c. Kết bài: - Khẳng định lại quan điểm cá nhân về vấn đề - Bài học, thông điệp rút ra từ vấn đề.	8,0
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
	e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lập luận rõ ràng, chặt chẽ; dẫn chứng thuyết phục.	0,5
	Tổng	20,0

* **Lưu ý:** Trên đây là những gợi ý có tính chất định hướng, tổ chấm thảo luận và thống nhất cách đánh giá, cho điểm phù hợp với thực tế bài làm của học sinh. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo, thể hiện rõ năng khiếu.

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO HUYỆN....**

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề số 02

**ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 7, 8 CẤP
HUYỆN**

NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN THI: NGỮ VĂN 7

Thời gian: 150 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề thi gồm có 01 trang)

Câu 1 (2,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

“... Quê hương là vòng tay ấm
Con nằm ngủ giữa mưa đêm
Quê hương là đêm trăng tỏ
Hoa cau rụng trắng ngoài thềm.

...

Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người.”

(Trích Quê hương - Đỗ Trung Quân)

- a. (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.
b. (1,0 điểm) Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong hai câu thơ sau:

“Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi.”

- c. (0,5 điểm) Đoạn thơ gửi tới người đọc thông điệp gì?

Câu 2 (6,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau:
“**Hãy mỉm cười đối diện với khó khăn**”.

Câu 3 (12,0 điểm)

Nhận định về thơ, có ý kiến cho rằng: “**Thơ ca là tiếng nói của trái tim người nghệ sĩ**.”

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua một tác phẩm thơ mà em đã học (hoặc đã đọc).

.....Hết.....

Câu	Phần	Yêu cầu	Điểm
1	a	Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm	0.5
	b	- Biện pháp tu từ so sánh: “ <i>Quê hương</i> ”- “ <i>Như là chỉ một mẹ thôi.</i> ” - Tác dụng: Làm cho hình ảnh quê hương vốn trừu tượng, trở nên cụ thể, gần gũi. Quê hương như người mẹ hiền ôm ta vào lòng và dành cho ta những gì tốt đẹp nhất. Đó là nơi ấp ủ tình yêu thương, nuôi ta khôn lớn, dạy dỗ che chở, là điều quý giá vô ngần mà mỗi người không thể thiếu. Mỗi người chỉ có một quê hương, cũng như chỉ có một người mẹ mà thôi. (<i>Giám khảo tùy theo phần trình bày của HS để cho điểm phù hợp</i>)	0.25 0.75
	c	- Thông điệp: Quê hương là điểm tựa tinh thần của mỗi con người trong cuộc sống, nếu thiếu đi điểm tựa này thì con người sẽ trở nên chông chênh, lạc lõng. (<i>Giám khảo tùy theo phần trình bày của HS để cho điểm phù hợp</i>)	0.5
2		* Yêu cầu về kỹ năng: - Đảm bảo đoạn văn nghị luận hoàn chỉnh khoảng 200 chữ. - Hành văn mạch lạc, trong sáng, tránh mắc các lỗi: chính tả, dùng từ, đặt câu. - Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận - Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	0.5
		* Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung sau: 1. Mở đoạn: Dẫn dắt, giới thiệu ý kiến: “ <i>Hãy mỉm cười đối diện với khó khăn</i> ” và nêu nhận định chung. 2. Thân đoạn: - Giải thích: “ <i>Mỉm cười đối diện với khó khăn</i> ” có thể được hiểu là khi đứng trước khó khăn, đừng lo lắng, sợ hãi, nản chí. Đó là chính là tinh thần lạc quan nghĩa là luôn vui vẻ, tin tưởng vào khả năng của bản thân, luôn hướng về tương lai. - Bàn luận: Khó khăn thất bại là những điều mà bất cứ ai cũng sẽ phải gặp trong cuộc sống. Khi đứng trước thất bại con người thường có hai cách ứng xử: Sụp đổ, tuyệt vọng, gục ngã và không bao giờ lấy lại được động lực để chiến đấu nữa. Mỉm cười mạnh mẽ đứng lên sau vấp ngã và tiếp tục chiến đấu để chinh phục những khó khăn thử thách khác. (<i>Dẫn chứng: Học sinh lấy dẫn chứng minh họa phù hợp</i>)	5.0 0.5 0.5 1.5

		<p>- Mở rộng vấn đề: Phê phán những người không lạc quan, không có ý chí, tinh thần vượt khó, sống yếu đuối... hoặc có những hành động, việc làm thể hiện sự bi quan.</p> <p>- Bài học nhận thức và hành động: Mỉm cười khi đứng trước khó khăn chính là thái độ sống cần có của mỗi cá nhân bởi: Trong cuộc đời này chúng ta chắc chắn sẽ phải trải qua vô vàn khó khăn thất bại. Nó như là một phần tất yếu của cuộc sống. Từ trong khó khăn, hãy tìm giải pháp đừng đổ lỗi, đừng ngồi im chịu chết. Nếu có thất bại cũng đừng sợ hãi hãy mạnh mẽ đứng lên, rút kinh nghiệm và tiếp tục chiến đấu. Chính từ những khó khăn đó mà ý chí bản lĩnh của ta được tôi rèn khiến ta ngày càng trưởng thành hơn thành công cũng sẽ đến với ta dễ dàng hơn</p> <p>3. Kết đoạn: Khẳng định vấn đề, liên hệ.</p>	0.5
			1.5
		- Sáng tạo: Có ý tưởng sáng tạo trong cách diễn đạt.	0.5
		- Chính tả: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25
3		<p>* Yêu cầu chung:</p> <p>+ Về kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách viết một bài văn nghị luận văn học, bố cục ba phần. - Thể hiện năng lực cảm thụ văn học. - Lập luận chặt chẽ, có cảm xúc, hành văn lưu loát, không mắc các lỗi chính tả, diễn đạt. - Sáng tạo: Có ý tưởng sáng tạo trong cách diễn đạt. 	0.5
		<p>+ Về kiến thức: <i>Thí sinh có thể trình bày bài viết theo nhiều cách nhưng về cơ bản, cần đảm bảo những yêu cầu sau:</i></p> <p>1. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận. - Giới thiệu tác phẩm sẽ lựa chọn để làm sáng tỏ cho vấn đề. <p>2. Thân bài:</p> <p>* Giải thích và bình luận:</p> <p>+ Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thơ ca là hình thức sáng tác nghệ thuật lấy ngôn từ làm chất liệu để diễn tả những xúc cảm trào dâng nơi tâm hồn nhà thơ. - Tiếng nói của trái tim người nghệ sĩ chính là những rung động mãnh liệt trong tâm hồn người nghệ sĩ được bật ra và kết tinh lại bằng ngôn từ. <p>=> Thơ ca được tạo ra từ thực tiễn cuộc sống và cảm xúc, tình cảm của nhà thơ. Cũng thông qua thơ, người nghệ sĩ gửi gắm tư tưởng, tình cảm của mình.</p>	0.5
		<p>+ Bình luận: Ý kiến trên hoàn toàn chính xác. Vì thơ là tiếng nói của cái tôi với những rung động, cảm xúc, thái độ, đồng thời cũng là nguyện ước, mong muốn, khát khao của tác giả trước cuộc đời. Và có rất nhiều hình thức nghệ thuật để thể hiện những rung động,</p>	1.0
			0.5

	<p>cảm xúc, thái độ, đồng thời cũng là nguyện ước, mong muốn, khát khao đó. Song thơ vẫn là hình thức nghệ thuật biểu đạt phù hợp nhất.</p> <p>* Chứng minh qua một tác phẩm thơ.</p> <p>- HS có thể phân tích theo những cách khác nhau, song cần đảm bảo những ý cơ bản sau:</p> <p>a. Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm, phân tích được “tiếng nói của trái tim” được phản ánh trong tác phẩm.</p> <p>b. Chứng minh thơ ca là “tiếng nói của trái tim” người nghệ sĩ qua nội dung của tác phẩm. (HS bám vào nội dung bài thơ để phân tích chứng minh. Lưu ý phải gắn chặt với phần lí luận)</p> <p>c. “Tiếng nói của trái tim” người nghệ sĩ được thể hiện thông qua những hình thức nghệ thuật trong tác phẩm.</p>	7.0
	<p>* Đánh giá, mở rộng:</p> <p>+ Đánh giá nhận định</p> <p>+ Bài học nhận thức đối với quá trình sáng tác và quá trình tiếp nhận:</p> <p>- Với người nghệ sĩ: Những bài hay góp phần làm phong phú thêm cho thơ ca nhân loại. Vì vậy, bằng tài năng, tâm huyết của mình nhà thơ hãy sang tạo nên những thi phẩm hay và giàu sức hấp dẫn. Điều đó vừa là thiên chức, vừa là trách nhiệm của nhà thơ vừa là yêu cầu thiết yếu, sống còn của sang tạo nghệ thuật.</p> <p>- Với người tiếp nhận: Tác phẩm nghệ thuật khơi gợi ở người đọc những tư tưởng, tình cảm tốt đẹp. Người đọc thấu hiểu được tiếng nói trong trái tim người nghệ sĩ, từ đó trân trọng và hướng tới những giá trị đích thực của cuộc sống.</p>	1.5
	<p>3. Kết bài:</p> <p>- Khẳng định lại tính đúng đắn của nhận định lí luận văn học.</p> <p>- Liên hệ bản thân</p>	0.5
	<p>* Sáng tạo: Bài viết cần có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, thể hiện được quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và xã hội.</p>	0.5
Tổng điểm		20.0

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO
THỊ XÃ QUẢNG
YÊN**

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

HỘI THI HỌC SINH GIỎI CẤP THỊ XÃ

NĂM HỌC 2023-2024

Môn thi: NGŨ VĂN 7

Ngày thi: 18/3/2024

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề

(Đề thi này có 02 trang)

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

*Không có gì tự đến đâu con
Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa
Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa
Mùa bội thu trái một nắng hai sương.
Không có gì tự đến, dầu bình thường
Phải bằng cả đôi tay và nghị lực.
Như con chim suốt ngày chọn hạt
Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ.*
(Không có gì tự đến đâu con - Nguyễn Đăng Tấn)

Câu 1 (3,0 điểm) Chọn phương án trả lời đúng nhất:

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

- A. Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

2. Nội dung của đoạn thơ?

- A. Cha mẹ đã dạy con: nếu muốn thành công thì con phải trải qua nhiều gian khổ và phải tự biết hoàn thiện, rèn luyện bản thân hằng ngày.
B. Cha mẹ mong con: Phải sống nghị lực, không được khuất phục trước khó khăn.
C. Cha mẹ dạy con: phải làm việc chăm chỉ, dựa trên sức lực chính bản thân để thành công.
D. Cha mẹ mong muốn con nên người, sống thật tốt.

3. Trong câu thơ “Mùa bội thu trái một nắng hai sương”. Thành ngữ “Một nắng hai sương” có ý nghĩa gì?

- A. Muốn mùa bội thu phải trải qua những nhọc nhằn, vất vả.
B. Niềm hạnh phúc của người nông dân khi mùa màng tươi tốt.
C. Sự lao động vất vả, dãi nắng dầm sương của người làm nghề nông.
D. Sự đúc kết kinh nghiệm về thời tiết của người nông dân.

4. Hình ảnh “Đôi tay và nghị lực” tượng trưng cho điều gì?

- A. Ý chí khắc phục mọi khó khăn của con người.
B. Sức mạnh, ý chí quyết tâm của con người.
C. Sức mạnh vô biên của con người.
D. Sức khỏe và tinh thần của con người.

5. Cha mẹ muốn khuyên con điều gì ba dòng thơ sau:

*Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích
nhựa Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa.
Mùa bội thu phải một nắng hai sương.*

- A. Muốn có được trái ngọt, hoa thơm, mùa màng bội thu phải trải qua những tháng ngày vất vả, cực nhọc chăm sóc, vun trồng..
B. Luôn phải kiên trì, mạnh mẽ, không được khuất phục trước khó khăn, thử thách, dựa trên sức lực chính bản thân để thành công .
C. Trải qua thời gian con người sẽ trưởng thành.
D. Sự cần mẫn kiên trì, quyết tâm vượt khó sẽ mang lại những thành quả ngọt ngào.

6. Biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*Như con chim suốt ngày chọn hạt
Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ.*

A. Điệp ngữ, so sánh

C. So sánh, nhân hóa

B. Ẩn dụ, nhân hóa D. Nhân hóa, hoán dụ

Câu 2. (1,0 điểm) Em hiểu như thế nào về nội dung của hai câu thơ:

Không có gì tự đến, đâu bình thường

Phải bằng cả đôi tay và nghị lực.

(nêu ngắn gọn, từ 3-5 câu).

Câu 3: (2,0 điểm) Viết đoạn văn 7-15 dòng nêu cảm nhận của em về nỗi lòng của cha mẹ được gửi gắm qua đoạn thơ.

PHẦN II. LÀM VĂN

Câu 4 (4,0 điểm): Nêu suy nghĩ của em về ý kiến sau “*Cái rễ của học hành thì cay đắng nhưng quả của nó thì ngọt ngào*” (Ngạn ngữ Hi Lạp).

Câu 5: (10,0 điểm) Trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc của dân tộc, biết bao người phụ nữ Việt Nam đã hy sinh thầm lặng mà lớn lao. Bằng trải nghiệm văn học của mình, em hãy viết bài văn biểu cảm về một nhân vật mà em biết./.

Hết

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN CHẤM THI CHỌN HỌC SINH GIỎI
THỊ XÃ QUẢNG YÊN CẤP THỊ XÃ NĂM HỌC 2023-2024
ĐỀ THI CHÍNH THỨC Môn thi: NGỮ VĂN 7

Ngày thi: 18/13/2024

(Hướng dẫn chấm này có 03 trang)

I. Hướng dẫn chung

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
- Hướng dẫn chấm chỉ nêu những gợi ý có tính chất định hướng, giám khảo có thể vận dụng linh hoạt, tránh cứng nhắc và nên cân nhắc trong từng trường hợp cụ thể để phát hiện những bài làm thể hiện tố chất của học sinh giỏi (*kiến thức vững chắc, năng lực cảm thụ sâu sắc, tinh tế, kỹ năng làm bài tốt...*); đặc biệt khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, có phong cách riêng.
- Giám khảo đánh giá bài làm của học sinh trên cả hai phương diện: kiến thức và kỹ năng. Chỉ cho điểm tối đa ở mỗi ý khi thí sinh đạt được yêu cầu cả về nội dung kiến thức và kỹ năng. Với những câu mắc các lỗi về kỹ năng, giáo viên trừ tối đa 1,0 điểm trong tổng số điểm toàn câu.
- Điểm toàn bài là 20 điểm, chi tiết đến 0,25 điểm (không làm tròn số).

II. Đáp án và thang điểm

CÂU	MỘT SỐ GỢI Ý CHÍNH	ĐIỂM
1.	1:B; 2:A; 3:C; 4:D; 5:D; 6:C	M
(3.0 điểm)		
2.	Em hiểu như thế nào về nội dung của hai câu thơ: <i>Không có gì tự đến, đâu bình thường</i> <i>Phải bằng cả đôi tay và nghị lực.</i>	
(1.0 điểm)	Khẳng định: Để có được những điều tốt đẹp (thanh công) trong cuộc đời, mỗi người phải luôn kiên trì, mạnh mẽ, vượt qua khó khăn, dựa trên sức lực chính bản thân.	

	thân đến vươn lên.	
3. (2,0 điểm)	<p>Viết đoạn văn 7-15 dòng nêu cảm nhận của em về nỗi lòng của cha mẹ được gửi gắm qua đoạn thơ?</p> <p>- Cha mẹ khuyên con hãy rèn luyện đức tính kiên trì, mạnh mẽ, quyết tâm, nâng cao ý chí nghị lực của bản thân trong hành trình trưởng thành của mình. Có trải qua gian lao, khổ cực, thử thách mới có được thành công, cuộc sống sẽ mỉm cười với con, cho con “quả ngọt” nếu con chịu khó tôi luyện, vun trồng, chăm sóc.</p> <p>Chính con là người tạo nên thành quả chứ thành quả không tự đến với con.</p> <p>- Lời khuyên, lời nhắc nhở của cha mẹ chân thành, đúng đắn đã định hướng cho con những phẩm chất tốt đẹp. Qua đó ta thấy được tình yêu thương, lòng bao dung, ân cần, sự quan tâm của cha mẹ đối với con cái.</p>	
4 (4,0 điểm)	<p>* Yêu cầu về kĩ năng</p> <p>- Thí sinh biết cách trình bày ý kiến về một vấn đề, biết vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận, đưa ra ý kiến riêng khi giải quyết vấn đề.</p> <p>- Bài viết có bố cục mạch lạc; đưa ra được lý lẽ rõ ràng; bằng chứng thuyết phục; hành văn trong sáng, giàu cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	
	<p>* Yêu cầu về kiến thức: Thí sinh có thể có trình bày bài viết theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đạt được các ý cơ bản sau:</p>	

CÂU	MỘT SỐ GỢI Ý CHÍNH	ĐIỂM
		M
	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vấn đề nghị luận. - Giải thích: Con đường học vấn chưa bao giờ là dễ dàng, để có thể tích lũy được nhiều kiến thức và trở thành một con người tài giỏi, có ích cho xã hội đòi hỏi chúng ta phải cố gắng, nỗ lực hết mình, không ngừng vươn lên từng ngày. - Không có học hành, con người sẽ chỉ dừng lại ở một mức độ nhất định và xã hội không thể phát triển mạnh mẽ như hiện nay. - Nếu tất cả con người đều cố gắng mài giũa bản thân, trau dồi kiến thức, vươn lên, hướng về phía trước thì xã hội sẽ phát triển và tốt đẹp hơn. 	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> (Học sinh tự lựa chọn bằng chứng minh họa cho bài làm văn của mình). - Thực tế trong xã hội có những người tuy có điều kiện tốt để học tập và phát triển bản thân nhưng lại không biết trân trọng và cố gắng mà chỉ biết lao theo những thú vui của bản thân mình. Những người này đáng bị chỉ trích và phê phán. - Suy nghĩ và hành động của bản thân. 	2,5
		0.5
		0.5
5	a. Yêu cầu về kĩ năng	
(10,0 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết cách làm đúng kiểu bài văn biểu cảm về con người, thể hiện được những tình cảm, cảm xúc và thái độ của người viết về nhân vật được nói đến. - Bố cục bài viết sáng rõ, mạch lạc, lập luận chặt chẽ. Hành văn lưu loát, trong sáng, có cảm xúc. 	
	b. Yêu cầu về kiến thức	
	Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau trên cơ sở hiểu rõ yêu cầu của đề bài, đảm bảo các nội dung cơ bản sau:	
	1. Mở bài	
	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vấn đề nghị luận. - Giới thiệu tác phẩm văn học và giới thiệu hình ảnh người phụ nữ trong văn bản đó 	0,5
	2. Thân bài	2.0
	<ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt câu chuyện về người phụ nữ trong văn bản - Phát biểu cảm xúc, tình cảm, thái độ của em trước tính cách và phẩm chất của người phụ nữ ấy. - Phát biểu suy nghĩ về sự hi sinh thầm lặng, cao cả của những người phụ nữ trong các cuộc chiến tranh và trách nhiệm của xã hội trong việc ứng xử với họ. + Sự hi sinh thầm lặng của những người phụ nữ trong các cuộc chiến thật sự đáng được mọi người trân trọng: + Các cấp lãnh đạo, ban ngành, đoàn thể cần có những hành động thiết thực, quan tâm, động viên những người mẹ, người vợ Việt Nam Anh hùng. 	3.5
	3. Kết bài: Nêu lên suy nghĩ và bài học của cá nhân em về hình ảnh người phụ nữ trong văn bản	2.5
	Vận dụng cho điểm:	1.0
	<ul style="list-style-type: none"> - GK cần cần nhắc trong từng trường hợp cụ thể để phát hiện những bài làm thể hiện tố chất của học sinh giỏi (<i>kiến thức vững chắc, năng lực cảm thụ sâu sắc, tình tế, kĩ năng làm bài tốt...</i>); đặc biệt khuyến khích những bài làm có sự sáng tạo, có phong cách riêng. 	

Điểm 9-10: Đáp ứng được các yêu cầu về nội dung và phương pháp. Vận dụng tốt cách làm bài văn biểu cảm. Cảm xúc chân thành, tự nhiên. Trình bày và diễn đạt tốt, bố cục rõ ràng, chữ viết đẹp, bài làm có cảm xúc và sáng tạo.

Điểm 7-8: Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu của đề. Biết cách làm bài văn biểu

CÂU	MỘT SỐ GỢI Ý CHÍNH	ĐIỂM
	<p>cảm. Trình bày và diễn đạt tương tốt, bố cục rõ, bài làm có cảm xúc nhưng còn chưa sáng tạo</p> <p>Điểm 5-6: Hiểu đề. Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu của đề. Biết vận dụng cách làm bài văn biểu cảm. Bố cục rõ ràng. Trình bày và diễn đạt đúng song bài làm có ít cảm xúc, chưa sáng tạo... Có thể mắc một số lỗi nhỏ về chính tả và ngữ pháp.</p> <p>Điểm 3-4: Tổ ra hiểu đề. Đáp ứng được các yêu cầu về nội dung và phương pháp. Vận dụng cách làm bài văn biểu cảm chưa thật tốt, thiếu cảm xúc, nhiều chỗ còn lan man, không theo trình tự. Còn mắc nhiều lỗi về chính tả và ngữ pháp.</p> <p>Điểm 1-2: Chưa hiểu yêu cầu của đề bài, chưa biết vận dụng cách làm bài văn biểu cảm, thiếu cảm xúc, bài viết lủng củng, nhiều sai sót...</p> <p>Điểm 0: Chưa hiểu yêu cầu của đề bài, lạc đề.</p>	
	Cộng	20,0

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO**

ĐỀ CHÍNH

Đề thi có 03 trang

**KÌ THI CHỌN HSG LỚP 6, 7, 8 CẤP HUYỆN
NĂM HỌC: 2022 - 2023**

ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7

*Thời gian làm bài: 120 phút không kể thời gian giao
đề*

I. ĐỌC HIỂU (8,0 điểm)

Đọc văn bản:

CẬU BÉ LÀM XIẾC

Thứ hai, ngày 20

Cả thành phố tung bừng rộn rịp, hội hóa trang sắp kết thúc. Ở khắp các quảng trường đã được dựng lên những lều của người làm xiếc ở và những rạp xiếc. Ngay trước cánh cửa sổ nhà tôi cũng có một rạp mới bằng vải, do một gánh xiếc nhỏ người Venezia diễn. Họ có năm con ngựa. Rạp ở giữa quảng trường và trong một góc là ba chiếc xe lớn để những người làm xiếc ngủ và hóa trang, ba ngôi nhà nhỏ có bánh, có cửa sổ, mỗi ngôi có ống khói bé tí tỏa khói suốt ngày. Từ cửa sổ này sang cửa sổ kia người ta căng dây phơi tả lót trẻ con. Có một người đàn bà vừa nuôi con bú vừa nấu ăn cho cả gánh xiếc, lại vừa múa trên dây. Họ thật tội nghiệp. Thiên hạ gọi họ là saltare in bancon như một lời chửi rửa, nhưng họ kiếm ăn một cách lương thiện, để mua vui cho người khác, mà họ thì phải khó nhọc đến thế nào, có Chúa mới biết rõ được! Suốt ngày, họ chạy từ rạp xiếc đến các xe, trời rét thế mà mình chỉ phong phanh có manh áo sợi đan màu hồng. Họ ăn vội ăn vàng, đứng mà ăn một miếng bốc bằng tay giữa hai buổi diễn. Không bao giờ những người bất hạnh ấy được ai dọn bàn ăn cho mà ngồi vào hàng hoàng. Và đôi khi rạp đã đông nghịt khách xem rồi, trời lại nổi gió, xé rách trần màn, tắt hết đèn đóm, thế là đi đời buổi diễn.

Trong gánh xiếc có hai đứa bé làm việc.

Bố nhận ra đứa bé thứ nhất, trong khi cậu ta đi ngang qua quảng trường; đó là con trai ông chủ gánh xiếc, mà năm ngoái chúng tôi thấy làm trò trên lưng ngựa, trong một rạp xiếc ở quảng trường Vittorio Emmanuele. Từ dạo ấy cậu ta lớn lên nhiều, chắc nay cũng đã tám tuổi; thật là một đứa bé đẹp, mặt tròn trặn, da nâu nâu, tóc đen xoăn tít tỏa ra quanh chiếc mũ nhọn như những đợt sóng.

[...].

Một buổi tối, chúng tôi đi xem xiếc, trời rét và gần như chẳng có ai đến xem, thế mà cậu bé tội nghiệp phải dốc hết sức ra làm trò để cho một nhóm người xem kia phải hồi hộp. Cậu nhào lộn trên không, buộc mình vào đuôi ngựa phi, đi hai tay, chân chổng lên trời, hát, cười, và khuôn mặt xinh xắn làm cho ai ai cũng mến.

Bố cậu mặc áo đỏ, quần trắng, đi bốt kị mã cao, tay cầm roi ngựa, nhìn cậu vẻ buồn buồn!

Bố tôi động lòng thương hại những con người tội nghiệp ấy. Hôm sau, họa sĩ Delis đến thăm, bố đem chuyện ấy ra nói với ông ta.

“Những kẻ đáng thương ấy làm việc đến chết được, - bố nói, - thế mà có kiếm được bao lăm đâu. Nhất là đứa bé kháu quá sức. Ta có thể giúp gì cho họ được không nhỉ?”

Họa sĩ có một ý hay, ông nói:

“Anh là nhà báo, anh viết ngay một bài cho hay đăng lên tờ Gazette. Anh nói đến đức tốt và tài ba của cậu bé, còn tôi thì vẽ chân dung của cậu. Mọi người đọc báo Gazette, và ít nhất là ta cũng lôi cuốn khách đến xem được một lần”.

Nói là làm ngay. Bố viết một bài báo rất dí dỏm, kể lại những điều chúng tôi trông thấy qua cửa sổ nhà mình, làm cho người đọc cứ muốn nhìn, muốn vuốt ve nhà nghệ sĩ tí hon. Họa sĩ thì phác họa một bức chân dung nhỏ, giống như hạt và duyên dáng làm sao, chiều thứ bảy thì in lên báo. Thế là đến buổi diễn hôm chủ nhật, người xem đổ xô nhau đến rạp xiếc. Người ta đã báo tin là buổi diễn thu tiền ủng hộ cậu bé làm xiếc.

[...].

Buổi biểu diễn bắt đầu. Cậu bé làm xiếc diễn, tài nghệ tuyệt vời, trên lưng ngựa trên đu bay, trên dây. Mỗi tiết mục đều được vỗ tay nhiệt liệt kéo dài ra mãi.

Lại còn các trò khác của những người đi trên dây, những người tung hứng, áo quần lấp lánh những mảnh vảy bạc. Tuy nhiên, cứ hề thiếu mặt cậu bé là có thể nói rằng khán giả đã buồn rồi.

Có một lúc tôi thấy thầy giáo thế dục đứng ở chỗ ra vào, nói nhỏ vào tai ông chủ xiếc. Ông này liền đảo mắt, nhìn khán giả như tìm một người nào. Mắt ông bỗng dừng lại phía chúng tôi. Bố trông thấy, hiểu rằng thầy giáo vừa cho ông ta biết tác giả của bài báo là ai; và để tránh không cho ông ta cảm ơn, bố đi ra dặn tôi:

- Con ngồi lại xem cho hết, Enrico à, bố đợi con ngoài cổng.

Cậu bé làm xiếc trao đổi mấy câu với bố, rồi lại diễn một mục nữa. Đứng trên lưng ngựa đang phi, cậu thay quần áo bốn bận, lần lượt hiện ra như khách hành hương, như người thủy thủ, như kẻ quân nhân, rồi như tay mài võ. Mỗi lần lướt qua cạnh tôi, cậu đưa mắt nhìn tôi.

Tiết mục chấm dứt, cậu xuống ngựa, đi vòng quanh sân, tay cầm mũ. Tất cả mọi người đều đua nhau ném cho cậu nào xu, nào kẹo. Tôi cầm hai xu để đưa cho cậu; nhưng khi đến gần tôi thì đáng lẽ đưa mũ ra, cậu lại rút mũ về và bước qua rất nhanh. Tôi lấy làm tủi thân về hành động ấy. Tại sao cậu lại tỏ ra thiếu lễ độ với tôi như vậy?

Hết buổi diễn, ông chủ cảm ơn khán giả, và mọi người đứng dậy ra về. Tôi đi lẫn vào đám đông, và gần ra đến cổng thì thấy ai nắm lấy tay mình. Tôi quay lại và thấy cậu bé làm xiếc, khuôn mặt hiền lành và rất tươi cười, hai tay nắm đầy kẹo! Bây giờ tôi mới hiểu.

“Anh vui lòng nhận cho thằng bé làm xiếc mấy chiếc kẹo này chứ?” - cậu ta nói.

Tôi bằng lòng và cầm lấy ba bốn chiếc.

- Vậy nhận thêm cho em chiếc hôn này nữa. - cậu lại nói.

- Hôn tôi hai cái đi. - tôi đáp lại và chìa má ra.

Cậu đưa tay quạt trái lớp phấn trên mặt, vòng tay ôm lấy cổ tôi và hôn tôi hai cái đánh chụt trên hai má, rồi nói:

- Nay, một cái gửi về cho bố anh.

(Trích *Những tấm lòng cao cả* của tác giả Edmodo De Amicis, theo Hoàng Thiếu Sơn dịch, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2020, tr. 179 – 184)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (1,0 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản. Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 2 (2,0 điểm). Theo dõi đoạn một của văn bản, em cho biết tác giả đã miêu tả cuộc sống của gánh xiếc thông qua những chi tiết, hình ảnh nào? Những chi tiết, hình ảnh đó giúp em hình dung về cuộc sống của họ thế nào?

Câu 3 (3,0 điểm). Phân tích hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ trong đoạn văn sau: “*Đứng trên lưng ngựa đang phi, cậu thay quần áo bốn bận, lần lượt hiện ra như khách hành hương, như người thủy thủ, như kẻ quân nhân, rồi như tay mãi võ. Mỗi lần lướt qua cạnh tôi, cậu đưa mắt nhìn tôi.*”

Câu 4 (2,0 điểm). Theo em, người bố của Enrico có thể có những cách nào khác để giúp đỡ gánh xiếc? Nhưng người bố lại chọn cách viết bài đăng lên tờ Gazette. Cách giúp đỡ đó chứng tỏ nhân vật này là một người thế nào?

II. VIẾT (12,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm). Từ nội dung văn bản phần đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của sự tế nhị khi giúp đỡ người khác.

Câu 2 (8,0 điểm). Viết một bài văn phân tích nhân vật cậu bé làm xiếc trong văn bản trên.

-----Hết-----

Họ tên thí sinh.....SBD.....

Ghi chú: Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO**

**KÌ THI CHỌN HSG LỚP 6, 7, 8 CẤP HUYỆN
NĂM HỌC: 2022 - 2023
HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN 7
*Hướng dẫn này gồm có 03 trang***

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh để đánh giá chính xác, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt *Hướng dẫn chấm*, sử dụng các mức điểm một cách hợp lý, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

- Điểm toàn bài thi cho lẻ đến 0,25 điểm.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		8,0
	1	- Phương thức biểu đạt chính: tự sự	0,5
		- Ngôi kể: Ngôi thứ nhất.	0,5
	2	- Tác giả đã miêu tả cuộc sống của gánh xiếc thông qua những chi tiết, hình ảnh: + Nơi họ sống và sinh hoạt: <i>Ở khắp các quảng trường đã được dựng lên những lều của người làm xiếc ở; rạp ở giữa quảng trường, trong một góc là ba chiếc xe lớn để những người làm xiếc ngủ và hóa trang, ba ngôi nhà nhỏ có bánh, có cửa sổ, mỗi ngôi có ống khói bé tí tỏa khói suốt ngày. Từ cửa sổ này sang cửa sổ kia người ta căng dây phơi tã lót trẻ con. Suốt ngày, họ chạy từ rạp xiếc đến các xe.</i>	0,5
		+ Cách ăn mặc: <i>trời rét, mặc phong phanh có manh áo sợi đan màu hồng.</i>	0,5
		+ Cách sinh hoạt: <i>ăn vội ăn vàng, đứng mà ăn một miếng bốc bằng tay giữa hai buổi diễn. Không bao giờ những người bất hạnh ấy được ai dọn bàn ăn cho mà ngồi vào hàng hoàng...</i>	0,5
		-> Chứng tỏ: cuộc sống tạm bợ, nghèo khổ, lam lũ, khó khăn, nay đây mai đó.	
	3	- Biện pháp tu từ: + So sánh: <i>cậu bé với khách hành hương, người thủy thủ, kẻ quân nhân, tay mãi võ</i> + Liệt kê: <i>như khách hành hương, như người thủy thủ, như kẻ quân nhân, như tay mãi võ.</i>	1,0
		- Tác dụng: + Nhấn mạnh nhân vật trung tâm là cậu bé làm xiếc. + Giúp bạn đọc hình dung rõ hơn, đầy đủ hơn về diện mạo đa dạng của cậu bé làm xiếc khi đứng trên lưng ngựa sau mỗi lần thay quần áo trong buổi biểu diễn. + Thể hiện cái nhìn yêu mến, sự chăm chú và thích thú của nhân vật tôi khi xem cậu bé biểu diễn. + Lời văn thêm sinh động, giàu sức gợi hình, biểu cảm.	2,0
	4	- Người bố có những cách khác để giúp đỡ gánh xiếc: cho tiền, kêu gọi mọi người ủng hộ.	1,0
		- Người bố: biết trân trọng, cảm phục... đối với gánh xiếc; biết cách để giúp đỡ người khác (giúp họ kiếm tiền một cách chính đáng, tự hào...).	1,0
II	VIẾT		
	1	Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của sự tế nhị khi giúp đỡ người khác.	4,0
		a. Kỹ năng - Viết đúng hình thức một đoạn văn nghị luận xã hội, trình bày khoa học, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	

		b. Về nội dung cần đảm bảo các ý cơ bản sau:	
		- Giải thích: Tế nhị là sự khéo léo sử dụng những cử chỉ ngôn ngữ trong giao tiếp ứng xử, thể hiện là con người có hiểu biết, có văn hóa.	0,5
		- Ý nghĩa của sự tế nhị khi giúp đỡ người khác: + Sự tế nhị thể hiện sự tôn trọng; giúp cho người nhận được sự giúp đỡ không bị tổn thương, tự ái. + Sự tế nhị khi giúp đỡ người khác sẽ gắn kết con người lại với nhau, tạo cảm giác gần gũi, thân mật, giúp cho mọi người trở nên thoải mái, cởi mở hơn trong lời nói và hành động. + Sự tế nhị khi giúp đỡ người khác làm cho hành động cho đi có ý nghĩa hơn, lan tỏa những thông điệp có ý nghĩa đến cộng đồng, làm cho xã hội ngày càng văn minh, tiến bộ... (HS lấy dẫn chứng, phân tích)	2,5
		- Phê phán, mở rộng: + Phê phán những người thiếu tế nhị khi giúp đỡ người khác. + Phê phán những người thờ ơ, vô cảm trước khó khăn, bất hạnh của người khác, những người giúp đỡ người khác để tư lợi...	0,5
		- Bài học nhận thức và hành động: + Luôn cẩn trọng trong từng lời nói, hành động khi làm công việc thiện nguyện. + Luôn ghi nhớ: Của cho không bằng cách cho; tránh làm “tổn thương” những người có hoàn cảnh khó khăn...	0,5
	2	Viết một bài văn phân tích nhân vật cậu bé làm xiếc trong văn bản trên.	8,0
		a. Về hình thức - Viết đúng hình thức một bài văn nghị luận văn học (phân tích nhân vật), trình bày khoa học, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	
		b. Về nội dung cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:	
		* Giới thiệu nhân vật cậu bé làm xiếc trong câu chuyện trích từ <i>Những tấm lòng cao cả</i> của tác giả Edmodo De Amicis	0,5
		* Phân tích nhân vật cậu bé làm xiếc. HS chỉ ra và phân tích được đặc điểm của nhân vật cậu bé làm xiếc dựa trên các chi tiết, sự việc trong tác phẩm (hoàn cảnh, ngoại hình, hành động, lời nói, suy nghĩ...) Một số gợi ý:	
		- Hoàn cảnh: khó khăn, tội nghiệp (8 tuổi, làm xiếc, cuộc sống tạm bợ, nay đây mai đó...)	1,0
		- Ngoại hình: đẹp (<i>mặt tròn trặn, da nâu nâu, tóc đen xoăn tít tỏa ra quanh chiếc mũ nhọn như những đợt sóng...</i>)	1,0
		- Có tài nghệ, hết mình vì công việc... (những chi tiết khi biểu diễn)	1,5
		- Có lòng biết ơn, có lòng tự trọng, khéo léo, tế nhị... (những chi tiết ở cuối truyện)	1,5
		- Nhận xét được nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn:	2,0

	+ Nghệ thuật kể chuyện theo ngôi thứ nhất + Nghệ thuật xây dựng tình huống truyện: buổi biểu diễn ở rạp xiếc + Nghệ thuật khắc họa nhân vật qua các chi tiết miêu tả: ngoại hình, lời nói, hành động, suy nghĩ... + Sáng tạo được chi tiết tiêu biểu: chiếc kẹo, chiếc hôn.....	
	* <i>Đánh giá nhân vật</i> : Khẳng định lại ý kiến của người viết về nhân vật. Nêu cảm nghĩ về ý nghĩa của nhân vật.	0,5

-----Hết-----

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO**

ĐỀ CHÍNH

Đề thi có 03 trang

**KÌ THI CHỌN HSG LỚP 6, 7, 8 CẤP HUYỆN
NĂM HỌC: 2023 - 2024**

ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7

*Thời gian làm bài: 120 phút không kể thời gian giao
đề*

I. ĐỌC HIỂU (8,0 điểm)

Đọc văn bản:

CẬU BÉ LÀM XIẾC

Thứ hai, ngày 20

Cả thành phố tung bừng rộn rịp, hội hóa trang sắp kết thúc. Ở khắp các quảng trường đã được dựng lên những lều của người làm xiếc ở và những rạp xiếc. Ngay trước cánh cửa sổ nhà tôi cũng có một rạp mới bằng vải, do một gánh xiếc nhỏ người Venezia diễn. Họ có năm con ngựa. Rạp ở giữa quảng trường và trong một góc là ba chiếc xe lớn để những người làm xiếc ngủ và hóa trang, ba ngôi nhà nhỏ có bánh, có cửa sổ, mỗi ngôi có ống khói bé tí tỏa khói suốt ngày. Từ cửa sổ này sang cửa sổ kia người ta căng dây phơi tã lót trẻ con. Có một người đàn bà vừa nuôi con bú vừa nấu ăn cho cả gánh xiếc, lại vừa múa trên dây. Họ thật tội nghiệp. Thiên hạ gọi họ là saltare in bancon như một lời chửi rủa, nhưng họ kiếm ăn một cách lương thiện, để mua vui cho người khác, mà họ thì phải khó nhọc đến thế nào, có Chúa mới biết rõ được! Suốt ngày, họ chạy từ rạp xiếc đến các xe, trời rét thế mà mình chỉ phong phanh có manh áo sợi đan màu hồng. Họ ăn vội ăn vàng, đứng mà ăn một miếng bốc bằng tay giữa hai buổi diễn. Không bao giờ những người bất hạnh ấy được ai dọn bàn ăn cho mà ngồi vào bàn hoàng. Và đôi khi rạp đã đông nghịt khách xem rồi, trời lại nổi gió, xé rách trần màn, tắt hết đèn đóm, thế là đi đời buổi diễn.

Trong gánh xiếc có hai đứa bé làm việc.

Bố nhận ra đứa bé thứ nhất, trong khi cậu ta đi ngang qua quảng trường; đó là con trai ông chủ gánh xiếc, mà năm ngoái chúng tôi thấy làm trò trên lưng ngựa, trong một rạp xiếc ở quảng trường Vittorio Emmanuele. Từ dạo ấy cậu ta lớn lên nhiều, chắc nay cũng đã tám tuổi; thật là một đứa bé đẹp, mặt tròn trặn, da nâu nâu, tóc đen xoăn tít tỏa ra quanh chiếc mũ nhọn như những đợt sóng.

[...].

Một buổi tối, chúng tôi đi xem xiếc, trời rét và gần như chẳng có ai đến xem, thế mà cậu bé tội nghiệp phải dốc hết sức ra làm trò để cho một nhóm người xem kia phải hồi hộp. Cậu nhào lộn trên không, buộc mình vào đuôi ngựa phi, đi hai tay, chân chống lên trời, hát, cười, và khuôn mặt xinh xắn làm cho ai ai cũng mến.

Bố cậu mặc áo đỏ, quần trắng, đi boots kỳ mã cao, tay cầm roi ngựa, nhìn cậu vẻ buồn buồn!

Bố tôi động lòng thương hại những con người tội nghiệp ấy. Hôm sau, họa sĩ Delis đến thăm, bố đem chuyện ấy ra nói với ông ta.

“Những kẻ đáng thương ấy làm việc đến chết được, - bố nói, - thế mà có kiếm được bao lăm đâu. Nhất là đứa bé kháu quá sức. Ta có thể giúp gì cho họ được không nhỉ?”

Họa sĩ có một ý hay, ông nói:

“Anh là nhà báo, anh viết ngay một bài cho hay đăng lên tờ Gazette. Anh nói đến đức tốt và tài ba của cậu bé, còn tôi thì vẽ chân dung của cậu. Mọi người đọc báo Gazetta, và ít nhất là ta cũng lôi cuốn khách đến xem được một lần”.

Nói là làm ngay. Bố viết một bài báo rất dí dỏm, kể lại những điều chúng tôi trông thấy qua cửa sổ nhà mình, làm cho người đọc cứ muốn nhìn, muốn vượt ve nhà nghệ sĩ tí hon. Họa sĩ thì phác họa một bức chân dung nhỏ, giống như hệt và duyên dáng làm sao, chiều thứ bảy thì in lên báo. Thế là đến buổi diễn hôm chủ nhật, người xem đổ xô nhau đến rạp xiếc. Người ta đã báo tin là buổi diễn thu tiền ủng hộ cậu bé làm xiếc.

[...].

Buổi biểu diễn bắt đầu. Cậu bé làm xiếc diễn, tài nghệ tuyệt vời, trên lưng ngựa trên đu bay, trên dây. Mỗi tiết mục đều được vỗ tay nhiệt liệt kéo dài ra mãi.

Lại còn các trò khác của những người đi trên dây, những người tung hứng, áo quần lấp lánh những mảnh vảy bạc. Tuy nhiên, cứ hề thiếu mặt cậu bé là có thể nói rằng khán giả đã buồn rồi.

Có một lúc tôi thấy thầy giáo thể dục đứng ở chỗ ra vào, nói nhỏ vào tai ông chủ xiếc. Ông này liền đảo mắt, nhìn khán giả như tìm một người nào. Mắt ông bỗng dừng lại phía chúng tôi. Bố trông thấy, hiểu rằng thầy giáo vừa cho ông ta biết tác giả của bài báo là ai; và để tránh không cho ông ta cảm ơn, bố đi ra dặn tôi:

- Con ngồi lại xem cho hết, Enrico à, bố đợi con ngoài cổng.

Cậu bé làm xiếc trao đổi mấy câu với bố, rồi lại diễn một mục nữa. Đứng trên lưng ngựa đang phi, cậu thay quần áo bốn bận, lần lượt hiện ra như khách hành hương, như người thủy thủ, như kẻ quân nhân, rồi như tay mài võ. Mỗi lần lướt qua cạnh tôi, cậu đưa mắt nhìn tôi.

Tiết mục chấm dứt, cậu xuống ngựa, đi vòng quanh sân, tay cầm mũ. Tất cả mọi người đều đua nhau ném cho cậu nào xu, nào kẹo. Tôi cầm hai xu để đưa cho cậu; nhưng khi đến gần tôi thì đáng lẽ đưa mũ ra, cậu lại rút mũ về và bước qua rất nhanh. Tôi lấy làm tủi thân về hành động ấy. Tại sao cậu lại tỏ ra thiếu lễ độ với tôi như vậy?

Hết buổi diễn, ông chủ cảm ơn khán giả, và mọi người đứng dậy ra về. Tôi đi lẫn vào đám đông, và gần ra đến cổng thì thấy ai nắm lấy tay mình. Tôi quay lại và thấy cậu bé làm xiếc, khuôn mặt hiền lành và rất tươi cười, hai tay nắm đầy kẹo! Bây giờ tôi mới hiểu.

“Anh vui lòng nhận cho thằng bé làm xiếc mấy chiếc kẹo này chứ?” - cậu ta nói.

Tôi bằng lòng và cầm lấy ba bốn chiếc.

- Vậy nhận thêm cho em chiếc hôn này nữa. - cậu lại nói.

- Hôn tôi hai cái đi. - tôi đáp lại và chìa má ra.

Cậu đưa tay quẹt trái lớp phấn trên mặt, vòng tay ôm lấy cổ tôi và hôn tôi hai cái đánh chụt trên hai má, rồi nói:

- Đây, một cái gửi về cho bố anh.

(Trích *Những tấm lòng cao cả* của tác giả Edmodo De Amicis, theo Hoàng Thiếu Sơn dịch, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2020, tr. 179 – 184)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (1,0 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản. Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy?

Câu 2 (2,0 điểm). Theo dõi đoạn một của văn bản, em cho biết tác giả đã miêu tả cuộc sống của gánh xiếc thông qua những chi tiết, hình ảnh nào? Những chi tiết, hình ảnh đó giúp em hình dung về cuộc sống của họ thế nào?

Câu 3 (3,0 điểm). Phân tích hiệu quả nghệ thuật của các biện pháp tu từ trong đoạn văn sau: *“Đứng trên lưng ngựa đang phi, cậu thay quần áo bốn bận, lần lượt hiện ra như khách hành hương, như người thủy thủ, như kẻ quân nhân, rồi như tay mãi võ. Mỗi lần lướt qua cạnh tôi, cậu đưa mắt nhìn tôi.”*

Câu 4 (2,0 điểm). Theo em, người bố của Enrico có thể có những cách nào khác để giúp đỡ gánh xiếc? Nhưng người bố lại chọn cách viết bài đăng lên tờ Gazette. Cách giúp đỡ đó chứng tỏ nhân vật này là một người thế nào?

II. VIẾT (12,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm). Từ nội dung văn bản phần đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của sự tế nhị khi giúp đỡ người khác.

Câu 2 (8,0 điểm). Viết một bài văn phân tích nhân vật cậu bé làm xiếc trong văn bản trên.

-----Hết-----

Họ tên thí sinh.....SBD.....

Ghi chú: Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO**

**KÌ THI CHỌN HSG LỚP 6, 7, 8 CẤP HUYỆN
NĂM HỌC: 2023 - 2024**

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN 7

Hướng dẫn này gồm có 03 trang

C. YÊU CẦU CHUNG

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh để đánh giá chính xác, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt *Hướng dẫn chấm*, sử dụng các mức điểm một cách hợp lý, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, sáng tạo.

- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

- Điểm toàn bài thi cho lẻ đến 0,25 điểm.

D. YÊU CẦU CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	8,0

	1	- Phương thức biểu đạt chính: tự sự	0,5
		- Ngôi kể: Ngôi thứ nhất.	0,5
	2	- Tác giả đã miêu tả cuộc sống của gánh xiếc thông qua những chi tiết, hình ảnh: + Nơi họ sống và sinh hoạt: <i>Ở khắp các quảng trường đã được dựng lên những lều của người làm xiếc ở; rạp ở giữa quảng trường, trong một góc là ba chiếc xe lớn để những người làm xiếc ngủ và hóa trang, ba ngôi nhà nhỏ có bánh, có cửa sổ, mỗi ngôi có ống khói bé tí tỏa khói suốt ngày. Từ cửa sổ này sang cửa sổ kia người ta căng dây phơi tã lót trẻ con. Suốt ngày, họ chạy từ rạp xiếc đến các xe.</i>	0,5
		+ Cách ăn mặc: <i>trời rét, mặc phong phanh có manh áo sợi đan màu hồng.</i>	0,5
		+ Cách sinh hoạt: <i>ăn vội ăn vàng, đứng mà ăn một miếng bốc bằng tay giữa hai buổi diễn. Không bao giờ những người bất hạnh ấy được ai dọn bàn ăn cho mà ngồi vào hàng hoàng...</i>	0,5
		-> Chứng tỏ: cuộc sống tạm bợ, nghèo khổ, lam lũ, khó khăn, nay đây mai đó.	
	3	- Biện pháp tu từ: + So sánh: <i>cậu bé với khách hành hương, người thủy thủ, kẻ quân nhân, tay mãi võ</i> + Liệt kê: <i>như khách hành hương, như người thủy thủ, như kẻ quân nhân, như tay mãi võ.</i>	1,0
		- Tác dụng: + Nhấn mạnh nhân vật trung tâm là cậu bé làm xiếc. + Giúp bạn đọc hình dung rõ hơn, đầy đủ hơn về diện mạo đa dạng của cậu bé làm xiếc khi đứng trên lưng ngựa sau mỗi lần thay quần áo trong buổi biểu diễn. + Thể hiện cái nhìn yêu mến, sự chăm chú và thích thú của nhân vật tôi khi xem cậu bé biểu diễn. + Lời văn thêm sinh động, giàu sức gợi hình, biểu cảm.	2,0
	4	- Người bố có những cách khác để giúp đỡ gánh xiếc: cho tiền, kêu gọi mọi người ủng hộ.	1,0
		- Người bố: biết trân trọng, cảm phục... đối với gánh xiếc; biết cách để giúp đỡ người khác (giúp họ kiếm tiền một cách chính đáng, tự hào...).	1,0
II	VIẾT		
	1	Từ nội dung văn bản phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của sự tế nhị khi giúp đỡ người khác.	4,0
		a. Kỹ năng - Viết đúng hình thức một đoạn văn nghị luận xã hội, trình bày khoa học, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	
		b. Về nội dung cần đảm bảo các ý cơ bản sau:	
		- Giải thích: Tế nhị là sự khéo léo sử dụng những cử chỉ ngôn ngữ	0,5

	trong giao tiếp ứng xử, thể hiện là con người có hiểu biết, có văn hóa.	
	<p>- Ý nghĩa của sự tế nhị khi giúp đỡ người khác:</p> <p>+ Sự tế nhị thể hiện sự tôn trọng; giúp cho người nhận được sự giúp đỡ không bị tổn thương, tự ái.</p> <p>+ Sự tế nhị khi giúp đỡ người khác sẽ gắn kết con người lại với nhau, tạo cảm giác gần gũi, thân mật, giúp cho mọi người trở nên thoải mái, cởi mở hơn trong lời nói và hành động.</p> <p>+ Sự tế nhị khi giúp đỡ người khác làm cho hành động cho đi có ý nghĩa hơn, lan tỏa những thông điệp có ý nghĩa đến cộng đồng, làm cho xã hội ngày càng văn minh, tiến bộ...</p> <p><i>(HS lấy dẫn chứng, phân tích)</i></p>	2,5
	<p>- Phê phán, mở rộng:</p> <p>+ Phê phán những người thiếu tế nhị khi giúp đỡ người khác.</p> <p>+ Phê phán những người thờ ơ, vô cảm trước khó khăn, bất hạnh của người khác, những người giúp đỡ người khác để tư lợi...</p>	0,5
	<p>- Bài học nhận thức và hành động:</p> <p>+ Luôn cẩn trọng trong từng lời nói, hành động khi làm công việc thiện nguyện.</p> <p>+ Luôn ghi nhớ: Cho cho không bằng cách cho; tránh làm “tổn thương” những người có hoàn cảnh khó khăn...</p>	0,5
2	Viết một bài văn phân tích nhân vật cậu bé làm xiếc trong văn bản trên.	8,0
	a. Về hình thức	
	- Viết đúng hình thức một bài văn nghị luận văn học (phân tích nhân vật), trình bày khoa học, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.	
	b. Về nội dung cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:	
	* Giới thiệu nhân vật cậu bé làm xiếc trong câu chuyện trích từ <i>Những tâm lòng cao cả</i> của tác giả Edmodo De Amicis	0,5
	* Phân tích nhân vật cậu bé làm xiếc. HS chỉ ra và phân tích được đặc điểm của nhân vật cậu bé làm xiếc dựa trên các chi tiết, sự việc trong tác phẩm (hoàn cảnh, ngoại hình, hành động, lời nói, suy nghĩ...)	
	Một số gợi ý:	
	- Hoàn cảnh: khó khăn, tội nghiệp (8 tuổi, làm xiếc, cuộc sống tạm bợ, nay đây mai đó...)	1,0
	- Ngoại hình: đẹp (<i>mặt tròn trặn, da nâu nâu, tóc đen xoăn tít tỏa ra quanh chiếc mũ nhọn như những đợt sóng...</i>)	1,0
	- Có tài nghệ, hết mình vì công việc... (những chi tiết khi biểu diễn)	1,5
	- Có lòng biết ơn, có lòng tự trọng, khéo léo, tế nhị... (những chi tiết ở cuối truyện)	1,5
	- Nhận xét được nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn: + Nghệ thuật kể chuyện theo ngôi thứ nhất + Nghệ thuật xây dựng tình huống truyện: buổi biểu diễn ở rạp	2,0

	xiếc + Nghệ thuật khắc họa nhân vật qua các chi tiết miêu tả: ngoại hình, lời nói, hành động, suy nghĩ... + Sáng tạo được chi tiết tiêu biểu: chiếc kẹo, chiếc hôn.....	
	* <i>Đánh giá nhân vật:</i> Khẳng định lại ý kiến của người viết về nhân vật. Nêu cảm nghĩ về ý nghĩa của nhân vật.	0,5

-----Hết-----

PHÒNG GD&ĐT LÂM THAO KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 6,7,8 CẤP HUYỆN

ĐỀ CHÍNH THỨC

NĂM HỌC 2023 – 2024

MÔN THI: NGŨ VĂN 7

*Thời gian làm bài: 90 phút không kể thời gian phát đề
(Đề thi gồm 02 trang)*

I. ĐỌC HIỂU: (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi :

THĂNG GÙ

Làng tôi có một đứa trẻ bị tật nguyền. Nó tên là Đức, một cái tên hắc hoi nhưng tất cả bọn trẻ chúng tôi đều gọi tên nó là thằng Gù. Lên mười tuổi mà thằng Gù vẫn chưa đi học, chẳng hiểu do mặc cảm hay do điều gì khác. Nhiều hôm từ trong phòng học (phòng học của chúng tôi ở tầng hai), tôi thấy thằng Gù chần trầu ngoài cánh đồng. Cái hình người gập khúc, chỗ đỉnh gù cao hơn chòm đầu khiến tôi nhận ngay ra nó. Nó và con trầu giống như hai chấm đen nổi lên giữa màu xanh rười rượi của cánh đồng. Nó đứng nhìn về phía trường học. Tiếng đọc bài đồng thanh của chúng tôi vang vang lan tỏa ra xung quanh. Chắc nó nghe được tiếng đọc bài. Cái chấm đen gập khúc, bé nhỏ dường như bất động. Chỉ có con trầu thỉnh thoảng lại vươn cổ lên kêu “nghe ọ” một hồi dài.

Thằng Gù lảng tránh tất cả các trò chơi của chúng tôi. Những tiếng trêu chọc: “Ê, con lạc đà châu Phi”, “Tránh ra chúng mày ơi cho bà còng đi chợ” làm nó càng cúi gập người xuống, mắt dí vào bụng. Nó im lặng len lét vòng qua chỗ chúng tôi đang chơi đùa. Có lần, nó bỏ chạy. Bọn trẻ cười ré khi thấy cái hình gập khúc đó cứ như lăn về phía trước. Chao ôi, thằng Gù ...

[...] Một buổi chiều mưa vừa dứt, nắng mới tung từng hế sáng vạt đồi, chúng tôi chợt nghe tiếng đàn ghi ta vang lên từ chiếc loa nén nào đó. Có người hát rong về làng. Đây quả là cả một sự kiện đối với cái làng đang mê mết, thiếp lạng đi sau những trận mưa ròng rã này. Chúng tôi ủa ra xem. Người lớn, trẻ con, vòng trong, vòng ngoài lũ nhỏ vây quanh đoàn người hát rong. Tôi gọi là đoàn vì họ có tới ba người. Hai đứa trẻ và một người đàn ông mang kính đen, đeo cây đàn ghi ta trước bụng, Trong hai đứa trẻ, có một đứa giống hệt thằng bé tật nguyền của làng tôi. Nó cũng bị gù.

Nó biểu diễn nhiều trò. Buồn cười nhất là trò trồng cây chuối. Không phải nó trồng cây chuối bằng tay và đầu như lũ trẻ chúng tôi thường làm. Nó trồng bằng cái lưng gù. Đoạn gập giữa đỉnh gù và đầu thành cái đế đỡ đôi chân khằng khiu của nó dựng đứng. Mỗi lần nó trồng cây chuối mọi người lại cười ồ. Có người hứng chí vỗ tay hét: “Trồng lại đi, thế thế ...”. Nghe tiếng hô, thằng gù đỏ căng mặt mày, lên gân tì cái lưng gù xuống đất cố duỗi thẳng đôi chân. Phải trồng cây chuối nhiều lần nên trán nó ướt nhầy mồ hôi. Đã thế tiếng hô “Làm lại đi” vẫn thúc giục không ngớt.

Giữa lúc đó thì nó chen chân vào. Thằng Gù của làng tôi. Tiếng cười rộ: “À, hai thằng gù. Đức ơi, mày trồng thêm cây chuối nữa đi”. Tôi nín thở nhìn theo nó. Nó chen vào làm gì, cho tiền những người hát rong chẳng? Tiếng ghi ta điện vẫn bập bùng, rầm rứt. Nó từ từ đi đến bên “cây

chuối” người. Đờ thẳng bé gù đứng thẳng lại, nó bỗng quắc mắt nhìn vòng người vây quanh. Bất ngờ nó thét:

- Thế mà cười được à? Đồ độc ác!

Sau tiếng thét của nó, đám đông bùng tỉnh. Tiếng cười tắt lặng. Người đàn ông đang gảy đàn cũng dừng tay sững sờ. Tất cả các cặp mắt dồn về nó. Khuôn mặt thẳng Đức đăm lẹ. Nó móc túi áo ngực lôi ra những đồng tiền được gấp cẩn thận đặt vào lòng mũi của người hát rong. Đôi vai nó rung rung thốn thức. Cái vòng người đang vây quanh tự nhiên gãy vỡ. Đứt từng quãng. Không ai bảo ai, từng người một lặng lẽ tan dần. Tất cả bọn trẻ chúng tôi đưa nào cũng cúi gầm mặt xuống. Tiếng sấm ì ùng từ dãy núi dội đến. Hình như trời lại sắp mưa.

Theo Hạ Huyền

(Con gái người lính đảo, Truyện đọc thêm môn Giáo dục công dân và môn Ngữ văn ở THCS, NXB Giáo dục, 2003)

Câu 1 (1,0 điểm):

Trong đoạn văn in đậm, chi tiết nào cho thấy thái độ, cách ứng xử của người xem với cậu bé gù trong đoàn hát rong? Nhận xét về thái độ và cách ứng xử đó?

Câu 2 (2,0 điểm):

Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đặc sắc trong câu văn sau: “Nó và con trâu giống như hai chấm đen nổi lên giữa màu xanh rười rượi của cánh đồng.”

Câu 3 (1,0 điểm):

Em có thay đổi gì trong suy nghĩ, tình cảm sau khi đọc văn bản?

II. VIẾT: (16,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “Đồng cảm, sẻ chia là món quà vô giá của cuộc sống”.

Hãy viết đoạn văn (6 đến 8 câu) trình bày quan điểm của em về ý kiến trên.

Câu 2. (12,0 điểm)

Phân tích đặc điểm nhân vật thằng Gù trong truyện ngắn cùng tên của tác giả Hạ Huyền.

----- **Hết** -----

- Họ và tên thí sinh : Số báo danh

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

PHÒNG GD&ĐT LÂM THAO

HƯỚNG DẪN CHẤM THI HỌC SINH GIỎI LỚP 7 CẤP

HUYỆN NĂM HỌC 2023- 2024

Môn: NGỮ VĂN

I. ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	- Trong đoạn văn in đậm, chi tiết cho thấy thái độ, cách ứng xử của người xem với cậu bé gù trong đoàn hát rong: + Mọi người cười ồ. + Có người hứng chí vỗ tay hét: “Trông lại đi, thế thế...” + Tiếng hô: “Làm lại đi” thúc giục không ngớt	0,5
	- Nhận xét về thái độ, cách ứng xử: + Thể hiện sự vô cảm, nhẫn tâm trước nỗi đau khổ, sự thiệt thòi của người khác... + Thiếu sự đồng cảm, tình yêu thương, sự sẻ chia đối với những mảnh	0,5

	đời bất hạnh... (* Lưu ý: Học sinh có thể có cách diễn đạt khác nhau, giáo viên cần linh hoạt khi đánh giá)	
2	- Xác định biện pháp tu từ: Phép so sánh: “Nó và con trâu giống như hai chấm đen”	0,5
	- Tác dụng: + Làm câu văn sinh động, hấp dẫn (tăng sức gợi hình gợi cảm...) + Làm nổi bật sự nhỏ bé, lẻ loi, cô độc, buồn tủi của cậu bé Đức tạt thuyền giữa không gian rộng lớn,... + Gợi nỗi xót xa thương cảm về cảnh ngộ của con người bất hạnh, thiệt thòi...	1,5
3	- Những thay đổi trong suy nghĩ tình cảm sau khi đọc văn bản: + Đồng cảm sẻ chia với những người xung quanh, đặc biệt là những người thiệt thòi, bất hạnh hơn mình. + Dũng cảm bảo vệ, giúp đỡ những người yếu thế bị coi thường. + Tôn trọng sự khác biệt...	1,0

II. VIẾT (16,0 điểm)

1	1. Yêu cầu về hình thức:	
	- Viết được đoạn văn nghị luận từ 6- 8 câu.	0,5
	- Diễn đạt mạch lạc, sáng tạo, đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	
	2. Yêu cầu về nội dung:	3,5
	Học sinh có thể triển khai đoạn văn theo nhiều cách khác nhau song cần trình bày được quan điểm về ý kiến:	
	* Gợi ý về nội dung đoạn văn:	
	- Giải thích: Đồng cảm, sẻ chia là sự thấu hiểu, cảm thông, động viên, giúp đỡ về vật chất tinh thần giữa con người với con người, đặc biệt là người khó khăn, bất hạnh...	0,5
	- Quan điểm: Đồng tình với ý kiến.	2,5
	- Lí lẽ và bằng chứng:	
	+ Đồng cảm, sẻ chia sẽ là món quà vô giá đối với người nhận: Cảm thấy được an ủi, tin yêu con người và cuộc sống; là động lực để vượt qua hoàn cảnh, số phận...	
	+ Đồng cảm, sẻ chia cũng là món quà với người “cho đi”: cảm thấy vui, hạnh phúc, thấy mình có ích, sống có ý nghĩa...	
	+ Đồng cảm, sẻ chia là món quà đối với xã hội: tạo nên sự gắn gũi giữa người với người, xã hội tốt đẹp, văn minh, ...	
	+ HS lấy dẫn chứng phù hợp trong cuộc sống ...	
	- Mở rộng: phê phán những hành vi vô cảm hoặc lợi dụng sự đồng cảm sẻ chia để trục lợi ...	0,5

	<p>- Bài học:</p> <p>+ Hiểu được ý nghĩa của đồng cảm, sẻ chia</p> <p>+ Có hành động cụ thể: Quan tâm, sẻ chia với người thân, bạn bè, những người xung quanh ...</p>	
2.	<p>1. Yêu cầu về hình thức:</p> <p>- Viết đúng kiểu bài phân tích đặc điểm nhân vật, bố cục rõ ràng, mạch lạc. Hành văn trôi chảy, đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, trình bày sạch đẹp.</p> <p>- Học sinh có thể phân tích nhân vật theo nhiều cách nhưng cần có sự sáng tạo...</p> <p>2. Yêu cầu về nội dung:</p> <p>* Giới thiệu chung:</p> <p>- Giới thiệu tác giả, tác phẩm</p> <p>- Giới thiệu nhân vật, ấn tượng ban đầu về nhân vật</p> <p>* Phân tích đặc điểm nhân vật: Làm nổi bật những đặc điểm nhân vật:</p> <p>(1) Hoàn cảnh bất hạnh đáng thương của nhân vật:</p> <p>- Tật nguyền...</p> <p>- Thiệt thòi...</p> <p>- Bị xa lánh, kì thị...</p> <p>(Lấy dẫn chứng và phân tích)</p> <p>(2) Đặc điểm nhân vật:</p> <p>- Cậu bé tự ti, mặc cảm về ngoại hình và hoàn cảnh bản thân.</p> <p>(Lấy dẫn chứng và phân tích)</p> <p>- Cậu bé dũng cảm.</p> <p>(Lấy dẫn chứng và phân tích)</p> <p>- Cậu bé giàu tình yêu thương, biết đồng cảm, sẻ chia.</p> <p>(Lấy dẫn chứng và phân tích)</p> <p>- Nghệ thuật xây dựng nhân vật:</p> <p>+ Cốt truyện đơn giản, gần gũi mà hấp dẫn</p> <p>+ Tình huống truyện độc đáo, bất ngờ</p> <p>+ Nhân vật được khắc họa qua hoàn cảnh riêng, ngoại hình, thái độ, ngôn ngữ...</p> <p>+ Ngôi kể thứ nhất tạo sự chân thật, lựa chọn người kể chuyện phù hợp tạo sự khách quan...</p> <p>(3) Ý nghĩa hình tượng nhân vật:</p> <p>Nhân vật là hình ảnh biểu tượng cho những người thiệt thòi, yếu thế trong xã hội. Qua nhân vật, tác giả nhắn nhủ đến người đọc thông điệp về tình yêu thương, giúp đỡ sẻ chia; không vô cảm, không đối xử tàn nhẫn với những người bất hạnh; tôn trọng sự khác biệt...</p> <p>* Khái quát lại đặc điểm nhân vật – liên hệ</p>	<p>1,0</p> <p>11,0</p> <p>0,5</p> <p>1,5</p> <p>2,0</p> <p>1,5</p> <p>2,0</p> <p>1,5</p> <p>1,5</p> <p>0,5</p>

Lưu ý: Giám khảo cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm.

-----HẾT-----

Câu 5. (0,5 điểm) Cụm từ “*Tổ quốc là*” ở đầu mỗi khổ thơ thể hiện biện pháp tu từ nào?

A. So sánh

B. Liệt kê

C. Ẩn dụ

D. Điệp ngữ.

Câu 6. (0,5 điểm) Các cụm từ “mưa ngàn lũ quét”, “bao mùa bão giông” trong đoạn thơ diễn tả điều gì?

A. Những thảm họa thiên tai do sự khắc nghiệt của thời tiết, khí hậu nước ta.

B. Những khó khăn vất vả của đồng bào miền núi và miền biển.

C. Những gian lao, vất vả mà đất nước ta, dân tộc ta phải trải qua.

D. Những hiện tượng cực đoan của tự nhiên mà thế giới đang phải gánh chịu.

Câu 7. (0,5 điểm) Trong đoạn thơ, có mấy hình ảnh mang ý nghĩa tượng trưng cho Tổ quốc? Đó là những hình ảnh nào?

Câu 8. (1,0 điểm) Em hiểu gì về ý nghĩa của câu thơ “Tổ quốc là tiếng mẹ” trong đoạn thơ?

Câu 9. (1,5 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật tu từ trong khổ thơ sau:

“Tổ quốc là cây lúa
Chín vàng mùa ca dao
Như dáng người thôn
nữ
Nghiêng vào mùa chiêm bao”

PHẦN II: VIẾT (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm) Từ nội dung của đoạn thơ trên, em hãy viết đoạn văn (khoảng 15 - 20 dòng) trình bày suy nghĩ của em về ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ với Tổ quốc trong xã hội ngày nay.

Câu 2. (10,0 điểm) *Giọt nước mắt không chỉ là hiện thân của khả năng xúc cảm ở mỗi con người mà còn thể hiện sự thấu cảm của bản thân mình với người khác.*

Em hãy làm sáng tỏ điều đó qua nội dung bài thơ sau :

*Giọt nước mắt của mẹ
Vì sao vừa tuôn rơi?
Ai làm cho mẹ khóc?
Ai làm cho mẹ buồn?*

*Khi buồn vì con hư
Mãi vui quên học hành
Thương con, mẹ đau xót
Nước mắt mẹ lại rơi...*

*Nhìn nước mắt của mẹ
Lòng con bao xót xa
Mẹ ơi, sao mẹ khóc?
Làm con cũng đau lòng...*

*Con xin mẹ đừng buồn
Từ nay con sẽ gắng
Chăm học và luôn ngoan
Cho mẹ vui mẹ nhé...*

*Thương, con khi ốm đau
Mẹ khóc vì lo lắng
Mẹ thao thức từng đêm
Thêm xanh xao, hao gầy...*

*Và con đây xin hứa
Luôn vâng lời của mẹ
Để mẹ không buồn nữa
Nước mắt mẹ thôi rơi...*

*Vui, khi con học giỏi
Khoe với mẹ được khen
Mẹ vui rơi nước mắt
Hạnh phúc mẹ trào dâng...*

(Theo *Giọt nước mắt của mẹ*,
Nguyễn Quốc Việt⁽¹⁾)

⁽¹⁾ Nguyễn Quốc Việt sinh năm 1962, là một nhạc sĩ với nhiều ca khúc dành cho thiếu nhi. Ngoài sáng tác nhạc, ông còn làm thơ, viết ca kịch, dạy nhạc cho các trường dạy trẻ khuyết tật, các trung tâm bảo trợ xã hội. Hiện nay, Nguyễn Quốc Việt sinh sống và làm việc tại TP Hồ Chí Minh.

Giọt nước mắt của mẹ là một bài thơ, cũng là phần lời của ca khúc cùng tên do Nguyễn Quốc Việt sáng tác.

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

HƯỚNG DẪN CHẤM NGŨ VĂN 7

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
PHẦN ĐỌC HIỂU		
1	B. Thơ năm chữ	0,5
2	A. Biểu cảm	0,5
3	C. Nhịp 2/3 và 3/2	0,5
4	A. Tình yêu Tổ quốc	0,5
5	D. Điệp ngữ	0,5
6	C. Những gian lao, vất vả mà đất nước ta, dân tộc ta phải trải qua.	0,5
7	- Có 5 hình ảnh - Tiếng mẹ, mây trắng, cây lúa, tiếng trẻ, câu hát	0,25 0,25
8	- Tác giả ví "Tổ quốc là tiếng mẹ" có ý nghĩa sâu sắc. + Mẹ là người sinh ra và nuôi dưỡng ta. Tổ quốc cũng là nơi ta sinh ra và lớn lên, trưởng thành. Tiếng mẹ là âm điệu, ngôn ngữ, giọng nói... + Tổ quốc là những gì giản dị và gắn bó với mỗi người. - Nên có tình cảm trân trọng và gìn giữ những giá trị ngôn ngữ của "tiếng mẹ"; yêu quý, biết ơn mẹ; có ý thức trách nhiệm với tổ quốc.	0,5 0,25 0,25
9	- Tác giả so sánh <i>tổ quốc</i> với <i>cây lúa chín vàng như dáng người thôn nữ</i> . - Cây lúa chín vàng vốn là hình ảnh quen thuộc chốn làng quê, gắn liền với cuộc sống con người Việt Nam, gợi tả mùa màng bội thu. Cây lúa mang vẻ đẹp duyên dáng mộc mạc đáng yêu như người thôn nữ gây thương nhớ, "ngiênêng vào chiêm bao". - Tổ quốc ta đó thân thương, tự ngàn đời nay lặn vào từng ngọn lúa - một hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng đẹp cho dân tộc Việt Nam... - Phép tu từ so sánh độc đáo có giá trị gợi hình, gợi cảm, khiến lời thơ trở nên sinh động, hấp dẫn.	0,25 0,5 0,25
PHẦN VIẾT		
1	a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn hoàn chỉnh, trọn vẹn khoảng 15 – 20 dòng. Xác định đúng vấn đề nghị luận. Có cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa. b. Học sinh có thể đưa ra những suy nghĩ riêng nhưng cần hợp lí, thuyết	0,5 3,5

	<p>phục; không vi phạm chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Có thể trả lời theo hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế hệ trẻ là nguồn lực chính mang trong mình sức trẻ, sức sáng tạo dồi dào; là tương lai của đất nước. - Thế hệ trẻ phải ý thức được trách nhiệm của mình với bản thân, gia đình, xã hội; nỗ lực học tập, rèn luyện trau dồi tri thức, đạo đức đem hết sức mình cống hiến cho đất nước, tổ quốc. - Sống có lý tưởng, có ước mơ cao đẹp. Biết yêu thương chia sẻ, xây dựng 	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
	<p>khôi đoàn kết dân tộc...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức trân trọng giữ gìn di sản văn hóa, bảo vệ thành quả mà cha ông đã để lại. - Có tinh thần cảnh giác cao độ, sẵn sàng lên đường tòng quân khi tổ quốc cần.... - Vẫn còn những bạn trẻ chưa nhận thức được vai trò, trách nhiệm của bản thân với tổ quốc, còn sống dựa dẫm, ỷ lại, có tư tưởng, hành động lệch lạc... Họ thật đáng lên án. - Đừng hỏi tổ quốc đã làm gì cho ta mà hãy hỏi ta đã làm gì cho tổ quốc, đó chính là chân lí cuộc sống mà mỗi người cần hướng tới để bước vào kỉ nguyên mới của dân tộc. 	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
2	<p>a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một bài nghị luận văn học</p> <p>b. Xác định đúng nội dung cần nghị luận: hình tượng giọt nước mắt trong bài thơ “Giọt nước mắt của mẹ”.</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ; thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức về văn nghị luận văn học đã học để làm bài đạt hiệu quả cao. Có thể triển khai theo hướng sau:</p> <p>1. Giới thiệu vấn đề nghị luận (dẫn vào nhận định, tác giả, tác phẩm, nội dung mà mình đưa vào làm sáng rõ vấn đề...)</p> <p>2. Giải thích, bàn luận vấn đề:</p> <p>+ Hình tượng giọt nước mắt có rất nhiều cung bậc khác nhau, nó bộc lộ tâm trạng, cảm xúc, tình cảm của mỗi con người trong cuộc sống. Giọt nước mắt có khi bật lên từ những khổ đau hay vui sướng, từ những khát vọng hay nỗi đam mê..</p> <p>+ Giọt nước mắt là hiện thân của khả năng xúc cảm ở mỗi con người (vui, buồn, mừng, giận, đau khổ...); là thể hiện sự thấu cảm của bản thân mình với người khác, giúp ta thêm hiểu và đồng cảm với hoàn cảnh, tâm trạng của họ.</p> <p>3. Chứng minh:</p> <p>* Luận điểm 1. Giọt nước mắt là hiện thân của khả năng xúc cảm ở mỗi con người: giọt nước mắt trong văn bản mang ý nghĩa thực. Đó là nỗi niềm, tâm trạng của người mẹ qua những lần bật khóc.</p> <p>+ Giọt nước mắt của tình yêu thương, sự hi sinh: người mẹ bật khóc vì thương con mỗi khi thấy con ốm đau, bệnh tật; mẹ đã lo lắng, chăm sóc</p>	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p> <p>3,0</p>

cho con hằng đêm đến hao gầy (khổ 3).

+ Giọt nước mắt của niềm vui, hạnh phúc: người mẹ đã bật khóc khi thấy con học giỏi, được thầy cô giáo khen; sung sướng vì con đang trưởng thành (khổ 4).

+ Giọt nước mắt của nỗi buồn, xót xa: mẹ đã khóc vì thấy con hư đốn, mãi chơi quên việc học hành, không nghe lời mẹ... (khổ 5).

=> Giọt nước mắt thể hiện cảm xúc, là biểu hiện của tình yêu thương, sự hi sinh, lòng bao dung của người mẹ...

(Học sinh lấy dẫn chứng, phân tích làm rõ luận điểm)

*** Luận điểm 2. Giọt nước mắt thể hiện sự thấu cảm của bản thân mình**

3,0

	<p>với người khác:</p> <p>+ Sau những ngạc nhiên, băn khoăn, khó hiểu (khổ 1), người con đã thấu cảm, đồng cảm xót xa khi nhìn mẹ khóc (khổ 2); hiểu ra những hi sinh, vất vả cùng tình yêu bao la mà mẹ dành cho mình (các khổ 3, 4, 5).</p> <p>+ Từ sự thấu cảm với mẹ, người con đã bày tỏ tình cảm của mình với mẹ bằng cách : hứa thay đổi bản thân, trở nên ngoan ngoãn, vâng lời, học giỏi, đem lại niềm vui cho mẹ, không để mẹ khóc vì mình nữa...(các khổ 6, 7).</p> <p>=> Giọt nước mắt là sự thấu cảm của và sự thay đổi của người con khi mỗi lần chứng kiến mẹ khóc vì mình.</p> <p style="text-align: center;"><i>(Học sinh lấy dẫn chứng, phân tích làm rõ luận điểm)</i></p> <p>4. Nghệ thuật: Thể thơ năm chữ; có ngôn ngữ mộc mạc, giản dị; giọng thơ nhẹ nhàng, da diết; hình ảnh thơ giàu biểu cảm; sử dụng có hiệu quả các biện pháp : từ láy, câu hỏi tu từ, điệp ngữ, dấu ba chấm ở cuối mỗi khổ thơ tạo khoảng lặng sâu lắng trong lòng của người con.</p> <p>5. Đánh giá ý kiến; khái quát lại vấn đề nghị luận:</p> <p>+ Giọt nước mắt là hiện thân của khả năng xúc cảm ở mỗi con người đồng thời thể hiện sự thấu cảm của bản thân mình với người khác là hoàn toàn đúng đắn.</p> <p>+ Hình ảnh giọt nước mắt có sức chứa lớn về tư tưởng, cảm xúc, góp phần</p> <p>thể hiện rõ tâm trạng, tình cảm, tâm hồn của mỗi con người; giúp tâm hồn con người trở nên thanh thản, nhẹ nhàng,... giúp con người trở nên tốt hơn; ngoài ra giọt nước mắt còn giúp cho tác giả truyền tải những thông điệp muốn nói, góp phần thể hiện rõ chủ đề tác phẩm.</p>	
	<p><i>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận.</i></p>	1,0
	<p><i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt.</i></p>	1,0
		0,25

*** Lưu ý:** Đáp án chỉ mang tính chất định hướng, giáo viên cần căn cứ vào bài làm cụ thể để đánh giá cho điểm hợp lí, tránh đếm ý cho điểm, trân trọng những bài viết sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục. Không cho điểm cao với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.

ĐỀ GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI

Năm học 2023-2024

Môn: NGŨ VĂN - LỚP 7

Thời gian làm bài: 120 phút

(Đề này gồm 01 trang)

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

HAI BIỂN HỒ

Người ta bảo ở bên Palestín có hai biển hồ... Biển hồ thứ nhất gọi là biển Chết. Đúng như tên gọi, không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này. Nước trong hồ

không có một loại cá nào có thể sống nổi mà người uống cũng bị bệnh. Không một ai muốn sống ở gần đó. Biển hồ thứ hai là Galilê. Đây là biển hồ thu hút khách du lịch nhiều nhất. Nước ở biển hồ lúc nào cũng trong xanh mát rượi, con người có thể uống được mà cá cũng có thể sống được. Nhà cửa được xây cất rất nhiều ở nơi đây. Vườn cây ở đây tốt tươi nhờ nguồn nước này.

Nhưng điều kỳ lạ là cả hai biển hồ này đều được đón nhận nguồn nước từ sông Jordan. Nước sông Jordan chảy vào biển Chết. Biển Chết đón nhận và giữ lại riêng cho mình mà không chia sẻ, nên nước trong biển Chết trở nên mặn chát. Biển hồ Galilê cũng đón nhận nguồn nước từ sông Jordan rồi từ đó mà tràn qua các hồ nhỏ và sông lạch, nhờ vậy nước trong biển hồ này luôn sạch và mang lại sự sống cho cây cối, muôn thú và con người.

Một định lý trong cuộc sống mà ai cũng đồng tình: Một ánh lửa chia sẻ là một ánh lửa lan tỏa. Một đồng tiền kinh doanh là một đồng tiền sinh lợi. Đôi môi có hé mở mới thu nhận được nụ cười. Bàn tay có mở rộng trao ban, tâm hồn mới ngập tràn vui sướng.

Thật bất hạnh cho ai cả cuộc đời chỉ biết giữ cho riêng mình. "Sự sống" trong họ rồi cũng chết dần chết mòn như nước trong lòng biển Chết!

(Theo Quà tặng cuộc sống – Ngữ văn 7, tập 2, NXBGD 2016, tr10-11)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định kiểu văn bản và nội dung chính của văn bản.

Câu 2 (1,5 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong các câu văn sau:

“Biển Chết đón nhận và giữ lại riêng cho mình mà không chia sẻ, nên nước trong biển Chết trở nên mặn chát.”

Câu 3 (1,0 điểm). Em có đồng tình với quan niệm: “Bàn tay có rộng mở trao ban, tâm hồn mới tràn ngập vui sướng” không? Vì sao?

PHẦN II. VIẾT (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung văn bản phần “ĐỌC- HIỂU”, em hãy viết đoạn văn bản về ý nghĩa sự đồng cảm, sẻ chia trong cuộc sống.

Câu 2 (5,0 điểm)

Nhận định về thơ, Diệp Tiếp cho rằng: “Thơ ca là tiếng lòng người nghệ sĩ”.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm rõ “tiếng lòng” của tác giả qua bài thơ “Mẹ và quả” của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm mà em đã học.

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI

Năm học 2023-2024

Môn: NGỮ VĂN - LỚP 7

(Hướng dẫn này gồm 05 trang)

Câu	Nội dung	Điểm
1	- Kiểu văn bản: Văn bản nghị luận	0,25
	- Nội dung chính của văn bản: Từ việc kể chuyện về hai biển hồ của thế giới, tác giả muốn truyền tải nội dung: chỉ khi mỗi người rộng mở vòng tay, cho đi và chia sẻ đến cuộc sống xung quanh thì ta mới có thể đón nhận được những điều tốt đẹp đến với chính cuộc sống của mình.	0,25
2	- Biện pháp tu từ: Học sinh xác định đúng biện pháp tu từ nhân hóa:	0,5

	Biễn Chết “ đón nhận”, “ giữ lại”, “ không chia sẻ” . - Tác dụng: + Biện pháp tu từ nhân hóa làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho lời văn. + Làm nổi bật lối sống ích kỉ, chỉ biết mình của Biễn Chết. + Truyền tải thông điệp của tác giả về lẽ sống: Hãy biết sống trao gửi yêu thương, biết cho đi thì sẽ hạnh phúc; ngược lại, lối sống ích kỉ sẽ giết chết con người.	0,25 0,5 0,25
3	+ Học sinh khẳng định quan niệm đó là đúng. + Học sinh lí giải được: Trong cuộc sống hàng ngày, con người có những mối quan hệ, những giao tiếp, những sinh hoạt luôn “ cho” và “ nhận”. Nếu biết cho đi, biết chia sẻ với người khác thì cuộc đời của chúng ta sẽ tốt đẹp, ý nghĩa, hạnh phúc hơn nhiều lần bởi hạnh phúc không phải chỉ nhận lấy mà còn là biết cho đi.	0,5 0,5

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

PHẦN II. VIẾT (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)	a. Hình thức: - Đảm bảo cấu trúc đoạn văn: Có đủ mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn - Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. - Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo.	0,5
	b. Nội dung:	1,5
	+ Mở đoạn: Giới thiệu vấn đề nghị luận: Đồng cảm, sẻ chia có vai trò quan trọng trong cuộc sống của mỗi người. (0,25 điểm) + Thân đoạn: (1,0 điểm) - Đồng cảm là cùng chung cảm xúc, suy nghĩ; cùng chung một trạng thái, tâm trạng; là sự hiểu nhau giữa hai con người hoặc giữa những con người và cộng đồng. - Sẻ chia là sự san sẻ, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, cùng nhau hưởng thụ hoặc cùng nhau hành động, khiến niềm vui nhân đôi và nỗi buồn vơi bớt. -> Đồng cảm, sẻ chia là biểu hiện của tình người, ý thức vì người khác. Đồng cảm, sẻ chia là một nếp sống đẹp trong xã hội. - Trong cuộc sống, không phải ai cũng luôn gặp những điều may mắn, không phải ai cũng thành công ngay từ lần đầu tiên và không phải ai sinh ra cũng đều hạnh phúc. - Sự đồng cảm, sẻ chia giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh có thêm sức mạnh, nghị lực, niềm tin, làm giảm đi những khổ đau trong cuộc sống. (Dẫn chứng) - Nó có vai trò quan trọng góp phần hoàn thiện nhân cách con người, xây dựng một xã hội văn minh, nhân ái làm cho mối quan hệ giữa con	

	<p>người với con người trở nên tốt đẹp hơn, thân thiện hơn, mọi người gần gũi, gắn bó với nhau hơn. Người biết đồng cảm, sẻ chia sẽ được mọi người yêu quý, trân trọng. (Dẫn chứng)</p> <p>- Đồng cảm, sẻ chia là truyền thống đạo lí tốt đẹp từ ngàn xưa đến nay của con người. (Dẫn chứng)</p> <p>+ Kết đoạn: Khẳng định đồng cảm, sẻ chia là một nếp sống đẹp trong xã hội. (0,25 điểm)</p>	
<p>Lưu ý:</p> <p>- Đề bài chỉ yêu cầu viết một đoạn văn để triển khai một khía cạnh của vấn đề.</p> <p>- HS không lấy dẫn chứng trừ 0,5 điểm cả đoạn.</p> <p>- Giáo viên trừ 0,5 điểm trong quỹ điểm nếu học sinh viết theo mô hình bài văn thu nhỏ.</p>		
Câu 2 (5,0 điểm)	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học: có mở bài, thân bài, kết bài.	0,25
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Chứng minh văn bản “Mẹ và quả” thể hiện vẻ đẹp tâm hồn nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm	0,25
	<p>Có nhiều cách viết song HS cần đảm bảo một số ý cơ bản sau:</p> <p>1. Mở bài (0,5 điểm)</p> <p>- Dẫn dắt, trích dẫn ý kiến nêu vấn đề nghị luận</p> <p>- Giới thiệu tác giả, tác phẩm</p> <p>2. Thân bài</p> <p>a. Giải thích (0,5 điểm)</p> <p>- Thơ là hình thức sáng tác nghệ thuật lấy ngôn từ làm chất liệu để diễn tả những xúc cảm trào dâng nơi tâm hồn nhà thơ.</p> <p>- Nói “thơ là tiếng lòng”: chính là những rung động mãnh liệt bật ra trong một phút thăng hoa cảm xúc của nhà thơ</p> <p>. => Thơ được tạo ra từ thực tiễn cuộc sống và cảm xúc tình cảm của nhà thơ. Cũng thông qua thơ, người nghệ sĩ gửi gắm tình cảm của mình.</p> <p>b. Chứng minh: (2,0 điểm)</p> <p>HS có thể trình bày bài làm theo những cách khác nhau, song cần đảm bảo những ý cơ bản sau:</p> <p>* Khái quát: (0,25 điểm)</p> <p>- Giới thiệu tác giả Trần Đăng Khoa và tác phẩm “Mẹ và quả”</p> <p>-> Khẳng định: Đọc bài thơ “Mẹ và quả” ta bắt gặp hình ảnh người mẹ âm thầm, cần mẫn, tần tảo sớm hôm chăm sóc cho vườn quả, cho các con mà không quản nhọc nhằn và tấm lòng yêu thương, quý trọng, biết ơn trong tâm hồn nhà thơ Trần Đăng Khoa.</p> <p>*Luận điểm 1. Bài thơ thể hiện cảm xúc yêu thương, kính trọng, biết ơn người mẹ tần tảo, lam lũ của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm: (1,0 điểm)</p> <p>- Khổ thơ thứ nhất:</p> <p>+ BP So sánh: những mùa quả lặn rồi lại mọc - như khi Mặt Trời, như khi Mặt Trăng</p> <p>=> Tác dụng: mọc rồi lại lặn như Mặt Trời, Mặt Trăng là quy luật của tự nhiên. Mặt Trăng, Mặt Trời gợi lên hình ảnh của thời gian, gợi lên thời gian tuần hoàn, gợi lên hình ảnh mẹ vẫn bao năm tần tảo sớm hôm</p>	4,0

	<p>chăm sóc cho vườn quả, cho các con mà không quản nhọc nhằn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phép điệp: Những mùa quả, mẹ. + Nhấn mạnh, làm nổi bật ý. + Làm tăng tính tượng hình và giá trị biểu cảm cho lời thơ. Gây ấn tượng, gọi lên sự ân thâm, cần mẫn, tần tảo sớm hôm chăm sóc cho vườn quả, cho các con mà không quản nhọc nhằn. - Khổ thơ thứ hai: + “Giọt mồ hôi mặn” là hình ảnh liên tưởng, so sánh độc đáo, tạo ấn tượng mạnh mẽ về những hi sinh lặng thầm mà lớn lao của mẹ. Từ đó ta thấy được tình cảm sâu nặng của đứa con với công lao suốt đời của người mẹ. + Nhân hóa: bí và bầu cũng “lớn”, đối lập: lớn lên, lớn xuống, hoán dụ (tay mẹ). -> “Bí và bầu” là thành quả lao động vun trồng của mẹ còn “Con” là kết quả của sự sinh thành, dưỡng dục, là niềm tin, sự kỳ vọng của mẹ. => Người mẹ hiện lên với hình ảnh lam lũ, tần tảo, vất vả nhưng vẫn lạc quan, giàu đức hi sinh, dành hết yêu thương, ân cần chăm sóc, nuôi nấng các con khôn lớn mỗi ngày. *Luận điểm 2. Những suy tư của nhà thơ: (0,75 điểm) - Khổ 3: Và chúng tôi...xanh + Chữ "quả" mang ý nghĩa biểu tượng: Dòng 1 và dòng 4 của khổ cuối ("Và chúng tôi, một thứ quả trên đời"; "Minh vẫn còn một thứ quả non xanh". => ý nghĩa biểu tượng: chỉ những đứa con lớn lên bằng sự chăm sóc, tình yêu thương của mẹ. + Hoán dụ: "Bàn tay mẹ" (lấy bộ phận chỉ toàn thể, nói bàn tay mỗi để nói đến sự già yếu của mẹ. + Nói giảm nói tránh: Mỗi. Chỉ tuổi già yếu của mẹ + Ẩn dụ "một thứ quả non xanh" - chỉ người con, ý nói người con vẫn còn non nớt, chưa trưởng thành, chưa làm được những điều xứng đáng với sự mong đợi của mẹ. + Dùng câu hỏi tu từ -> Bộc lộ nỗi lo lắng đến một ngày mẹ tuổi đã già mà mình vẫn chưa đủ khôn lớn, trưởng thành; vẫn là "một thứ quả non xanh", chưa thể thành "trái chín" mẹ mong; lo lắng khi không còn có mẹ bên cạnh bảo ban, sẻ chia, động viên; sợ mình chưa thể báo đáp công ơn to lớn của mẹ. + Qua đó, thể hiện tấm lòng yêu thương và biết ơn mẹ chân thành và vô cùng sâu sắc của con với mẹ. - Tâm trạng: Hoảng sợ, lo lắng khi mẹ không còn, mình vẫn chưa trưởng thành, chưa thể báo đáp công ơn của mẹ. -> Sự lo lắng mình không trưởng thành, không thành đạt, có nhiều khiếm khuyết sẽ phụ lòng mong mỏi và công sức nuôi dưỡng của mẹ. Đó cũng là biểu hiện cao độ của ý thức trách nhiệm phải đền đáp công 	
--	---	--

	<p>ơn người đã nuôi nấng, dạy dỗ mình.</p> <p>c. Đánh giá chung: (0,5 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ với thể thơ tự do với nhịp thơ, giọng điệu tha thiết, trầm lắng giàu chất suy tư, sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh, điệp ngữ, hình ảnh thơ giản dị, gần gũi, mang ý nghĩa biểu tượng...góp phần thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhà thơ. - Bài thơ là tiếng lòng của NKĐ. Bằng sự trải nghiệm cuộc sống, với một tâm hồn giàu duy tư trăn trở trước lẽ đời, Nguyễn Khoa Điềm đã thức nhận được mẹ là hiện thân của sự vun trồng bồi đắp để con là một thứ quả ngọt ngào, giọt mồ hôi mẹ nhỏ xuống như một thứ suối nguồn bồi đắp để những mùa quả thêm ngọt thơm. Quả không còn là một thứ quả bình thường mà là “quả” của sự thành công, là kết quả của suối nguồn nuôi dưỡng. Những câu thơ trên không chỉ ngợi ca công lao to lớn của mẹ, của thế hệ đi trước với thế hệ sau này mà còn lay thức tâm hồn con người về ý thức trách nhiệm, sự đền đáp công ơn sinh thành của mỗi con người chúng ta với mẹ. <p>3. Kết bài (0,5 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại vấn đề nghị luận, giá trị của nhận định. - Liên hệ, mở rộng. 	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, diễn đạt sinh động, sáng tạo.</p>	0,25

.....Hết.....

I. ĐỌC HIỂU (8,0 điểm)

Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi:

Vườn kỷ niệm

Vườn kỷ niệm ấy tồn tại mãi đến ngày hôm nay. Ngày nay, trong mỗi chúng ta cũng có một khu vườn kỷ niệm cho riêng mỗi người, nơi đó chúng ta cũng gieo trồng những bông hoa hướng dương, hoặc những bông hoa hồng để giúp ta gợi nhớ những ngày bình yên, tươi đẹp hay những ngày mưa trong cuộc đời mình. Để một lúc nào đó, khi bất chợt nhìn ánh cầu vồng, ta nhớ về một khu vườn đầy kỷ niệm vui có, buồn có đó. Khu vườn ấy, mang nhiều màu sắc âm thanh và mãi mãi sống trong lòng chúng ta, bởi vì kỷ niệm không phải nhất thiết phải là kỷ niệm vui hay buồn, đơn giản vì chúng ta không có chúng lần thứ hai, ta chỉ biết đem thêm vào khu vườn ấy những bông hoa khác mà thôi. Và vì thế, hãy nhớ nâng niu những kỷ niệm của chúng ta và trồng thêm vào khu vườn của chính mình những bông hoa cuộc đời. Khi biết nhớ, biết yêu những điều đã qua cũng chính là lúc ta thấp lùn trong ta nghị lực cho ngày mai.

Có một khu vườn ngự trị trong lòng mỗi người. Nơi đó thấp thoáng những phiên muôn cũng như những hạnh phúc, vì nó là một khu vườn nên người ta hay cứ ngắm nhìn nó, khu vườn ấy chính là kỷ niệm, là nhớ đến và nghĩ về.

(Sống đẹp – Xitrum.net)

Câu 1 (1,0 điểm). Giải thích nghĩa của cụm từ *khu vườn kỷ niệm* trong văn bản?

Câu 2 (2,0 điểm). Em hãy chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ mà em cho là đặc sắc nhất trong câu văn sau:

Ngày nay, trong mỗi chúng ta cũng có một khu vườn kỷ niệm cho riêng mỗi người, nơi đó chúng ta cũng gieo trồng những bông hoa hướng dương, hoặc những bông hoa hồng để giúp ta gợi nhớ những ngày bình yên, tươi đẹp hay những ngày mưa trong cuộc đời mình.

Câu 3 (5,0 điểm). Hãy viết một đoạn văn khoảng 10 câu trình bày ý nghĩa của *khu vườn kỷ niệm* ngự trị trong mỗi con người?

II. TẬP LÀM VĂN (12,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “*Niềm vui của nhà văn chân chính là được làm người dẫn đường đến xứ sở của cái đẹp*”. Em hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy trình bày cảm nhận về *xứ sở cái đẹp* qua một tác phẩm thơ mà em đã được học trong chương trình Ngữ văn lớp 7.

.....**HẾT**.....

Họ và tên thí sinh:.....; Số báo danh.....

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HDC THI CHỌN HỌC SINH NĂNG KHIẾU
NĂM HỌC 2022 - 2023

Môn: Ngữ văn 7
(HDC gồm: 03 trang)

I. ĐỌC HIỂU (8.0 điểm).

Câu	Nội dung	Điểm
1	Giải thích nghĩa của cụm từ <i>khu vườn kỷ niệm</i> : Là những ký ức, những kỷ niệm đã qua, có thể là vui buồn, hạnh phúc hoặc khổ đau của mỗi con người. (HS có thể diễn giải theo ý hiểu của mình, hợp lý là được)	1.0

2	<p>-Biện pháp tu từ : Ẩn dụ + Hình ảnh hoa hồng, hoa hướng dương: Những kỷ niệm vui tươi, hạnh phúc +Những ngày mưa: Những kỷ niệm buồn hoặc khổ đau. Tác dụng: - Làm cho cách diễn đạt hấp dẫn giàu sức gợi hình và có giá trị biểu cảm cao. - Câu văn là lời nhắn nhủ mỗi chúng ta: Hãy sống thật đẹp để thanh cao và hãy luôn lưu giữ trong ký ức của mình những tháng ngày đã qua.</p>	<p>2.0 0.5 0.5 1.0</p>
3	<p>- Về hình thức: + Viết đúng hình thức 1 đoạn văn. + Dung lượng: khoảng 10 câu. + Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.</p>	1.0
	<p>- Về nội dung:</p>	4.0
	<p>- Giới thiệu vấn đề cần bàn luận: Ý nghĩa khu vườn kỷ niệm của mỗi người.</p>	0.5
	<p>- Giải thích: + <i>Khu vườn kỷ niệm ngự trị trong mỗi con người</i> là những ký ức, những kỷ niệm đã đi qua mà mỗi người luôn ghi nhớ.</p>	0.5
	<p>- Bàn về ý nghĩa: <i>Khu vườn kỷ niệm ngự trị trong lòng mọi người</i> + Kỷ niệm là món quà của quá khứ và là một phần trong cuộc sống mỗi người. Kỷ niệm sẽ giúp ta ghi lại những khoảnh khắc và để lại những dấu ấn khó quên trên đường đời. + Kỷ niệm giúp đời sống tinh thần con người trở nên phong phú, là động lực để ta cố gắng vươn lên, giúp ta tự tin vững bước vào đời. + Kỷ niệm còn mang đến cho chúng ta những bài học quý giá giúp ta soi lại chính mình và tìm ra những con đường mới, hướng đi mới tốt đẹp hơn.</p>	1.5
	<p>- Phê phán những người chưa trân trọng những kỷ niệm: Sống lãng quên quá khứ.</p>	0.5
	<p>- Bài học nhận thức và hành động: + Phải biết coi trọng khu vườn kỷ niệm của chính mình. + Hãy trồng thật nhiều những bông hoa tươi đẹp để khu vườn ấy ngày càng trở nên phong phú và đầy sức sống. Đặc biệt hãy luôn nâng niu, gìn giữ để nó mãi đẹp đẽ và giàu ý nghĩa!</p>	1.0

II. TẬP LÀM VĂN (12.0 điểm).

***Yêu cầu về kỹ năng:** Thí sinh hiểu đúng yêu cầu của đề bài; biết cách làm một bài văn nghị luận chứng minh một nhận định; bố cục ba phần rõ ràng; lập luận chặt chẽ, mạch lạc; không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu...; khuyến khích những bài viết có sự sáng tạo.

***Yêu cầu về kiến thức:** Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

Ý	Nội dung	Điểm
---	----------	------

I	Dẫn dắt giới thiệu vấn đề cần bàn luận.	0.5
II	1. Giải thích:	2.0
	<p> a. Giải thích nhận định:</p> <p>- <i>Nhà văn chân chính</i> là người sáng tạo nên những tác phẩm văn chương có giá trị, góp phần làm cho cuộc sống ngày càng trở nên tốt đẹp hơn.</p> <p> - <i>Xứ sở của cái đẹp</i>, đó là cái đẹp muôn hình muôn vẻ của cuộc sống mà nhà văn phản ánh trong tác phẩm của mình. Cái đẹp được thể hiện chủ yếu trên hai phương diện nội dung và hình thức nghệ thuật.</p> <p> => Niềm vui của nhà văn chân chính là được làm người dẫn đường cho bạn đọc khám phá những vẻ đẹp của cuộc sống thông qua các sáng tác văn chương. <i>Xứ sở của cái đẹp</i> trong tác phẩm được thể hiện trên cả phương diện nội dung và hình thức nghệ thuật.</p>	1.0
	<p>b. Bàn luận: Khẳng định sự đúng đắn của ý kiến.</p> <p>Lý giải vấn đề:</p> <p>+Đối tượng của văn học nói chung, thơ ca nói riêng là đối tượng thẩm mĩ, được khám phá ở chiều sâu thẩm mĩ (mỗi hiện tượng của đời sống bước vào sáng tác văn chương đều được nhìn, được miêu tả dưới góc độ thẩm mĩ).</p> <p>+Những tác phẩm văn chương có giá trị phải được viết nên từ những cảm xúc mãnh liệt của người nghệ sĩ trước cuộc sống con người một cách tự nhiên, chân thành và sâu sắc. Đó là những tình cảm đẹp đẽ, giàu giá trị nhân văn. Vì vậy, những tác phẩm văn chương đích thực sẽ góp phần nuôi dưỡng những tình cảm đẹp đẽ khiến con người sống đẹp hơn, nhân văn hơn.</p> <p>+ Nhưng để có được những tác phẩm văn chương đạt đến độ hoàn mĩ, người nghệ sĩ cũng cần phải lựa chọn được hình thức thể hiện độc đáo.</p> <p>Chính điều này sẽ tạo nên sức sống vĩnh cửu cho văn chương.</p>	1.0
	2. Chứng minh: Làm rõ xứ sở của cái đẹp qua một tác phẩm thơ trong chương trình Ngữ văn 7	8.0
	- Xứ sở của cái đẹp được thể hiện trên phương diện nội dung, tư tưởng của tác phẩm.	6.0
	- Xứ sở của cái đẹp được thể hiện trên phương diện hình thức nghệ thuật đặc sắc của tác phẩm: Thể thơ, giọng điệu, hình ảnh thơ, lời thơ, các biện pháp tu từ...	2.0
III	<p>3.Đánh giá:</p> <p>- Ý kiến trên đúng đắn, sâu sắc đã đúc kết quy luật muôn thừa của thơ ca là khẳng định, ngợi ca vẻ đẹp của con người và cuộc sống.</p> <p>-Ý kiến mang đến nhiều bài học quý giá:</p> <p>+ Người sáng tạo: Phải tìm tòi, phát hiện những vẻ đẹp bình dị từ chính cuộc sống con người, phải hướng tâm hồn đến những điều tốt đẹp, giàu giá trị nhân văn để gửi gắm vào tác phẩm của mình.</p> <p>+ Độc giả: Để có thể cảm nhận hết được cái hay, cái đẹp trong các sáng</p>	1.5

Trang 47

Lũng lơ khóm tre làng

A. Hai hình ảnh

C. Bốn hình ảnh

Ngọt ngào mãi vành nôi »

B. Ba hình ảnh

D. Năm hình ảnh

Câu 7: Hình ảnh ngày mưa tháng nắng trong bài thơ gợi ra điều gì?

A. Sự vất vả khó nhọc của người mẹ

B. Sự biến đổi thất thường của thời tiết.

C. Sự biết ơn đối với cha mẹ.

D. Sự xa cách về mặt thời gian.

Câu 8. Tác dụng của hình ảnh so sánh:

« Có tuổi thơ đẹp mãi

Là đất trời quê hương »

A. Làm cho câu thơ thêm gợi hình gợi cảm.

B. Tuổi thơ gắn với những hình ảnh quê hương thân thuộc, bình dị, tươi đẹp.

C. Gợi cảm xúc yêu thương, trân trọng với tuổi thơ, với quê hương.

D. Tất cả các đáp án trên.

Thực hiện yêu cầu:

Câu 9. Bài thơ muốn gửi gắm tới chúng ta những bức thông điệp nào?

Câu 10. Em hãy viết đoạn văn (khoảng 7-10 câu) chia sẻ cảm xúc của em về bài thơ “ Nơi tuổi thơ em” của Nguyễn Lâm Thắng .

II. LÀM VĂN: (10,0 điểm)

Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật người con trong câu chuyện sau:

SỰ TÍCH HOA CÚC TRẮNG

Ngày xưa, có một gia đình nghèo gồm hai mẹ con sống nương tựa vào nhau, cuộc sống của họ bình yên trong một ngôi nhà nhỏ. Người mẹ hằng ngày tần tảo làm lụng nuôi con. Người con thì hiếu thảo, biết vâng lời mẹ và chăm chỉ học hành. Một ngày kia, người mẹ bỗng lâm bệnh nặng, mặc dù người con rất thương mẹ, chạy chữa biết bao thầy lang giỏi trong vùng cũng không chữa khỏi cho mẹ. Em buồn lắm, ngày ngày đều cầu phúc cho mẹ. Thương mẹ, người con quyết tâm đi tìm thầy nơi khác về chữa bệnh. Người con đi mãi qua bao nhiêu làng mạc, núi sông, ăn đói mặc rét vẫn không nản lòng.

Đến một hôm, khi đi ngang qua một ngôi chùa, em xin nhà sư trụ trì được vào thắp hương cầu phúc cho mẹ. Lời cầu xin của em khiến trời nghe cũng phải nhỏ lệ, đất nghe cũng phải cúi mình. Lời cầu xin đó đến tai đức phật từ bi. Người cảm thương tấm lòng hiếu thảo đó của em nên đã tự mình hóa thân thành một nhà sư. Nhà sư đi ngang qua chùa và tặng em một bông hoa trắng rồi nói:

- Bông hoa này là biểu tượng của sự sống là bông hoa chứa đựng niềm hi vọng, là ước mơ của loài người, là thần dược để chữa bệnh cho mẹ con, con hãy mang nó về chăm sóc. Nhưng phải nhớ rằng cứ mỗi năm sẽ có một cánh hoa rụng đi và bông hoa đó có bao nhiêu cánh thì mẹ con chỉ sống được bấy nhiêu năm.

Nói rồi nhà sư biến mất. Em nhận bông hoa cảm tạ đức phật, lòng em rất đổi vui mừng. Nhưng khi đếm những cánh hoa lòng em bỗng buồn trở lại khi biết rằng bông hoa chỉ có năm cánh, nghĩa là mẹ em chỉ sống được thêm với em năm năm nữa. Thương mẹ quá, em nghĩ ra một cách, em liền liềm xé nhỏ những cánh hoa ra thành nhiều cánh nhỏ, nhiều đến khi không còn đếm được bông hoa có bao nhiêu cánh nữa. Nhờ đó mà mẹ em đã khỏi bệnh và sống rất lâu bên người con hiếu thảo của mình. Bông hoa trắng với vô số cánh nhỏ đó đã trở thành biểu tượng của sự sống là ước mơ trường tồn, là sự hiếu thảo của người con với mẹ, là khát vọng chữa lành mọi bệnh tật cho mẹ của người con. Ngày nay, bông hoa đó được người đời gọi là bông hoa cúc trắng.

(Phỏng theo Truyện cổ tích - Sách Ngựa Gióng)

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HSG CẤP TRƯỜNG MÔN NGỮ VĂN 7. NĂM HỌC 2022-2023

(Hướng dẫn chấm này có 04 trang)

A. Hướng dẫn chung:

Giám khảo cần nắm vững đáp án, thang điểm và yêu cầu trong hướng dẫn chấm để đánh giá từng phần và tổng quát bài làm của học sinh. Do đặc trưng môn Ngữ văn, giám khảo cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm.

Ngoài việc đánh giá kiến thức, giám khảo cần phát hiện những bài sáng tạo, thể hiện tố chất của học sinh giỏi: kiến thức Tiếng Việt, kỹ năng đọc hiểu theo thể loại, có kiến thức cuộc sống xã hội, kỹ năng làm bài văn nghị luận xã hội tốt...

Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) phải được thống nhất trước khi chấm và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm trong mỗi câu.

Bài thi được chấm theo thang điểm 20,0 lấy lẻ đến 0,25.

B. Hướng dẫn cụ thể

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	10,0
	1	C	0,5
	2	B	0,5
	3	C	0,5
	4	D	0,5
	5	B	0,5
	6	D	0,5
	7	A	0,5
	8	D	0,5
	9	HS đưa ra được những bức thông điệp mà tác giả gửi tới chúng ta: (<i>Sau đây là một số gợi ý</i>) - Tuổi thơ em gắn liền với bao cảnh vật thân thương, gần gũi, bình dị của thiên nhiên, cảnh sắc quê hương. - Tuổi thơ còn được lớn lên bởi những giọt mồ hôi vất vả của mẹ cha đổ xuống. Tuổi thơ được ru hời từ những điệu dân ca ngọt ngào...vì vậy, chúng ta phải biết ơn công lao cha mẹ; biết trân trọng, yêu quý quê hương tươi đẹp.	1,0 1,0
	10	* Học sinh viết đoạn văn ngắn từ 7 đến 10 câu trình bày cảm xúc của mình sau khi đọc bài thơ. - Về hình thức: đoạn văn ngắn có mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. - Nội dung: đảm bảo một số ý sau: - Cảm xúc thiết tha, sâu lắng khi tác giả nhớ về những điều bình dị, thân thương, gắn bó với tuổi thơ của mình: + Quê hương hiện lên với những hình ảnh thân thương, gần gũi, đầy sức sống và thật thanh bình yên như <i>dòng sông, vầng trăng, khóm tre, đôi xanh, lời ru, cánh đồng, đàn cò, khúc dân ca, hương cỏ dại</i> . + Quê hương là nơi ghi lại những ngày tháng đẹp nhất của tuổi thơ là hình ảnh tần tảo hy sinh của mẹ cha. Quê hương là tất cả những gì gần gũi thân thương nơi tuổi thơ con được mẹ cha nuôi lớn và chở che suốt chặng đường đời.	3,5

	<p>- Về nghệ thuật: bài thơ sử dụng thể thơ 5 chữ với giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết, giàu hình ảnh, cảm xúc, sử dụng các biện pháp tu từ nhân hóa, liệt kê một cách đặc sắc.</p> <p>* Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trình bày tốt những cảm xúc tha thiết sâu lắng của tác giả cả về nội dung và nghệ thuật về những điều bình dị, thân thương, gắn bó với tuổi thơ của mình: 3,0 -4,0 điểm .</p> <p>- Trình bày được cơ bản nhưng chưa sâu : 2,0-3,0 điểm</p> <p>- Trình bày sơ sài: 1,0 – 2,0 điểm.</p> <p>- Làm lạc đề hoặc không làm: 0 điểm.</p>	0,5
II	Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật người con trong câu chuyện: “ Sự tích hoa cúc trắng”	10,0
	<p>I.Yêu cầu chung:</p> <p>- Học sinh biết kết hợp các kĩ năng để viết một bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học.</p> <p>- Bài viết mạch lạc, diễn đạt tốt.</p>	
	<p>II. Yêu cầu cụ thể:</p> <p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận.</p> <p>- Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</p> <p>- Không mắc lỗi dùng từ, chính tả, đặt câu.</p>	
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Phân tích đặc điểm người con trong câu chuyện.</p>	0,5
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.</p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tới các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	0,5
	<p>Mở bài:</p> <p>-Giới thiệu khái quát về nhân vật người con trong câu chuyện : “ Sự tích hoa cúc trắng”</p> <p>-Nêu ấn tượng về nhân vật.</p> <p>Thân bài:</p> <p>HS tìm các dẫn chứng để phân tích và làm sáng tỏ các ý sau:</p> <p>a.Đặc điểm của nhân vật người con:</p> <p>*Là người con hiếu thảo yêu thương mẹ</p> <p>- Người con ngoan ngoãn, nghe lời mẹ, chăm chỉ học hành. Cuộc sống tuy nghèo khó nhưng hai mẹ con rất yêu thương nhau.</p> <p>- Khi mẹ bị bệnh nặng, người con rất buồn và thương mẹ, em quyết tâm chữa bệnh cho mẹ bằng mọi cách, tìm thầy, tìm thuốc, cầu xin trời phật phù hộ cho mẹ.</p> <p>- Người con sẵn sàng chấp nhận mọi gian khổ thiếu thốn vì mẹ. Tấm lòng hiếu thảo của người con đã thấu tận trời đất, làm cho đức phật từ bi cảm thương.</p> <p>Những hành động, tình cảm của người con đã bộc lộ tình yêu thương, lòng hiếu thảo đối với mẹ .</p> <p>* Là một người kiên trì, nhẫn nại, rất thông minh.</p> <p>- Em thương mẹ nên đã kiên trì nỗ lực vượt qua mọi khó khăn thử thách đi khắp mọi nơi để tìm người chữa bệnh cho mẹ.</p>	<p>0,5</p> <p>2,5</p> <p>2,5</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Em thông minh khi nghĩ cách xé những cánh hoa cúc để mẹ được sống lâu hơn. Tình yêu thương mẹ và lòng hiếu thảo của em đã biến ước mơ thành hiện thực, tạo nên điều kì diệu. - Hình ảnh bông hoa cúc trắng đã trở thành biểu tượng cho sự sống, ước mơ trường tồn, là sự hiếu thảo của con với mẹ. - Lòng kiên trì và trí thông minh của người con đã thay đổi số phận của hai mẹ con để em được sống trong niềm hạnh phúc vì luôn có mẹ. 	
	b. Nghệ thuật xây dựng nhân vật. <ul style="list-style-type: none"> - Đặt nhân vật vào tình huống cụ thể để bộc lộ phẩm chất, tính cách. - Khắc họa nhân vật chủ yếu qua lời nói, hành động. - Lời kể hấp dẫn, cảm động, sử dụng yếu tố thần kì. Kết bài : <ul style="list-style-type: none"> -Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật. - Nêu cảm nghĩ về nhân vật và rút ra bài học cho bản thân. 	1,0
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
	e. Sáng tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân về đặc điểm nhân vật, bố cục mạch lạc, lời văn thuyết phục. 	1,5

PHÒNG GD & ĐT NGHỊ LỘC
CỤM 1

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP CỤM
NĂM HỌC 2022-2023

Môn: Ngữ văn 7

Thời gian: 120 phút (Không kể thời gian giao đề)

Phần : Đọc - hiểu: (4.0 điểm):

Đọc đoạn ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

(1) Cuộc sống này vốn không chỉ có hương thơm của hoa hồng và vẻ thơ mộng của dòng sông, nó còn có cả những phút giây bị gai hoa hồng đâm đếnứa máu hoặc vấy vùng giữa dòng nước chảy xiết. Bên cạnh những niềm vui là những khó khăn và cạm bẫy luôn chờ chờ, chỉ cần bạn lơ là, mất cảnh giác chúng sẽ xô tới. Chính những khó khăn thử thách ấy sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn.

(2)(...) Làm cách nào để có thể đứng vững giữa muôn vàn cạm bẫy, khó khăn, thử thách? Làm cách nào để có thể luôn hiên ngang vững vàng trên đôi chân của mình và mở rộng vòng tay chào đón những điều mà cuộc đời mang đến? Điều gì giúp chúng ta vượt qua khó khăn trở ngại? Điều gì dẫn đường chỉ lối cho ta đi xuyên qua màn đêm sóng gió để đạt được điều mong muốn?

(3) Để vượt qua được những khoảnh khắc đó, bạn phải tìm kiếm cho mình một điểm tựa vững chắc luôn cho bạn lời khuyên và không bao giờ rời xa. Đến cái bóng cũng rời xa bạn khi bạn đi vào bóng tối, nhưng điểm tựa thì không, mỗi người hãy tìm kiếm cho mình một điểm tựa. Có một loại điểm tựa như thế, thường được gọi là “trọng tâm cuộc đời”. Đó là thứ bạn cần có và nên phải có dù cho bạn đang ở lứa tuổi thiếu niên, thanh niên, hay đã trưởng thành. Luôn xác định trọng tâm cho cuộc đời và làm mọi điều hướng về nó, có vậy bạn sẽ không lạc lối và thất vọng.

(Trích: *Sống như ngày mai sẽ chết* - Phi Tuyết - NXB Thế Giới, 2017)

Câu 1: (0,5 điểm): Chủ đề của đoạn trích trên là:

- A. Thiên nhiên B. Cuộc sống, con người. C. Điểm tựa D. Hành trình vượt qua sóng gió

Câu 2: (0,5 điểm): Hình ảnh “màn đêm sóng gió” diễn tả điều gì?

- A. Hình ảnh thiên nhiên phong phú C. Tâm trạng lo âu trước khó khăn
B. Hiện tượng tự nhiên xảy ra trong cuộc sống D. Khó khăn, cạm bẫy, thử thách.

Câu 3: (0,5 điểm): Nhóm nào là từ láy?

- A. khó khăn, vũng vàng C. vũng vàng, chực chờ
B. khó khăn, mong muốn D. mong muốn, chực chờ

Câu 4: (0,5 điểm): Câu: *Chính những khó khăn thử thách ấy sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn.* Sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Ẩn dụ B. So sánh C. Nhân hóa D. Nói giảm nói tránh

Câu 5: (1,0 điểm): Em hãy nêu tác dụng của dấu chấm hỏi được sử dụng ở đoạn văn (2) trong ngữ liệu trên.

Câu 6: (1,0 điểm): Theo tác giả, điều gì giúp “bạn trở thành một phiên bản tốt hơn”. Em đồng tình với tác giả không? Vì sao?

Phần viết: (16,0 điểm)

Câu 1 (6,0 điểm): Từ ngữ liệu ở câu **Đọc - hiểu**, em hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của việc *tìm kiếm cho mình một điểm tựa vững chắc* trong cuộc sống.

Câu 2 (10,0 điểm):

Viết bài văn biểu cảm về con người:

Bố em là Người lính!

----- **Hết** -----

Chú thích: Bố: người đàn ông sinh ra mình, có nhiều cách gọi khác nhau: cha, ba...

Họ và tên.....Số báo danh:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN 7

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. *Hướng dẫn chấm* chỉ nêu một số nội dung cơ bản, giám khảo cần linh hoạt khi vận dụng; đánh giá bài làm của thí sinh trong tính chính thể, phát hiện những bài có ý kiến và giọng điệu riêng. Sẵn sàng chấp nhận các ý tưởng và cách trình bày mới mẻ, miễn là hợp lí, thuyết phục.

2. Điểm toàn bài là 20,0 điểm chiết đến 0,25 điểm.

Câu	Nội dung	Điểm
	Đọc - hiểu	4,0
1	C. Điểm tựa Trong trường hợp học sinh trả lời <i>Trọng tâm cuộc đời</i> vẫn ho điểm tối đa	0,5
2	D. Khó khăn, cạm bẫy, thử thách.	0,5
3	A. khó khăn, vũng vàng	0,5

4	C. Nhân hóa	0,5
5	Tác dụng dấu chấm hỏi trong đoạn văn (2): - Kết thúc câu - Góp phần bộc lộ cảm xúc, những băn khoăn, trăn trở của người viết trong việc đón nhận và vượt quan khó khăn, trở ngại.	1,0
6	- Theo tác giả, điều gì giúp “bạn trở thành một phiên bản tốt hơn”: Điểm tựa - <i>Học sinh khẳng định có thể đồng tình, không đồng tình hoặc vừa đồng tình khía cạnh này nhưng bác bỏ khía cạnh khác với tác giả Phi Tuyết miễn các em đưa ra được những lý giải hợp lý.</i> Chẳng hạn: Lựa chọn phương án đồng tình với tác giả Vi: Vì có có một loại điểm tựa chính là trọng tâm cuộc đời. Khi xác định được trọng tâm cuộc đời thì mọi hoạt động đều có mục đích, có kế hoạch...giúp chúng ta tránh bớt được sai lầm, thất bại....	0,5 0,5
Câu 1	Viết	6,0
	a. <i>Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn:</i> Mở đoạn giới thiệu vấn đề; Thân đoạn làm rõ vấn đề, triển khai được các ý rõ ràng; Kết đoạn khái quát được nội dung.	0,25
	b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> ý nghĩa của việc tìm kiếm cho mình một điểm tựa vững chắc trong cuộc sống.	0,25
	c. <i>HS lựa chọn các thao tác lập luận khác nhau nhưng phải làm rõ được vấn đề nghị luận.</i> Có thể triển khai hai theo hướng sau: - Ý nghĩa việc tìm kiếm cho mình một điểm tựa vững chắc: + Là nơi để nương tựa, tiếp thêm sức mạnh, niềm tin động lực ...để vượt khó.. + Giúp con người thực hiện ước mơ, hoài bão + Hoàn thiện bản thân - Bài học: + Nhận thức được việc tìm cho mình một điểm tựa là thiết thực + Cần có hành động đúng đắn và có lối sống đẹp....	5,0
	d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, linh hoạt, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề.	0,25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu : Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
Câu 2		10,0
	a, <i>Đảm bảo được cấu trúc bài văn:</i> có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.	0,5
	b, <i>Xác định được yêu cầu của đề:</i> Viết bài văn biểu cảm về người: Bố em là người lính	0,5
	c. <i>Học sinh viết được bài văn biểu cảm đúng đối tượng, phù hợp đặc điểm, tính cách.</i>	8,0
	- Dẫn dắt, giới thiệu và bày tỏ được tình cảm, ấn tượng khái quát về bố của mình trong vai trò là bố và là người lính. - Cảm xúc về ngoại hình của bố	

	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm xúc về phẩm chất của bố + Trong gia đình: cần cù, chịu khó, hết lòng vì gia đình, là chỗ dựa về tinh thần và vật chất; giản dị, nói ít làm nhiều, luôn là tấm gương cho con, truyền kinh nghiệm, nâng đỡ con trên bước đường trưởng thành....thái độ gần gũi, bao dung nhưng cũng rất nghiêm khắc. + Trong vai trò của người lính: uy nghiêm, có trách nhiệm và cũng hy sinh nhiều về niềm vui, hạnh phúc riêng ...nhất là vào dịp xuân đến tết về.... - Bày tỏ cảm xúc của bản thân: thương nhớ, yêu quý, kính trọng, biết ơn và tự hào về bố em là người lính - Ảnh hưởng của bố với bản thân trong suy nghĩ, nhận thức, hành động và cả những ước mơ - Bày tỏ lời tri ân tới Bố - Người lính trong trái tim em! 	6,0
	d, Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, vận dụng tốt các yếu tố miêu tả, tự sự nhằm hỗ trợ cho việc bộc lộ cảm xúc	0,5
	e, Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo đúng quy tắc tiếng Việt	0,5

Dàn ý nghị luận về điểm tựa trong cuộc sống

1. Mở bài

Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: tầm quan trọng của "điểm tựa" trong cuộc sống của mỗi con người.

Lưu ý: Học sinh lựa chọn cách viết mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp tùy theo năng lực của bản thân.

2. Thân bài

a. Giải thích

(Điểm tựa) là nơi để mỗi người nương tựa, là nơi tiếp cho họ sức mạnh, niềm tin, động lực sống, nơi mang lại cảm giác ấm áp, bình yên.... Tuy nhiên, ở khía cạnh tinh thần, cậu bé cũng là nơi dựa cho người phụ nữ, bà cụ cũng là nơi dựa cho người chiến sĩ

b. Phân tích

Không ai trong chúng ta có thể tồn tại một mình trên cõi đời này. Chúng ta luôn sống trong tổng hòa các mối quan hệ xã hội: với gia đình, nhà trường, bè bạn. Những người có kết nối quanh ta có thể làm nơi dựa cho ta nếu đủ tin tưởng.

Trong cuộc sống, không ai có thể chắc chắn rằng cuộc đời mình thuận lợi mãi mãi. Ta rất cần tìm cho mình một nơi dựa làm điểm tựa trong đời, để được an ủi, che chở, giúp đỡ, vỗ về nâng bước.

Điểm tựa còn là động lực tiếp thêm sức mạnh để con người đứng lên, vững bước trên con đường của mình và chinh phục thành công, nơi dựa luôn là hậu phương vững chắc cho con người trên bước đường đời.

c. Chứng minh

Học sinh tự lấy dẫn chứng về nơi dựa của con người làm minh họa cho bài văn của mình.

Lưu ý: dẫn chứng phải nổi bật, tiêu biểu, xác thực và được nhiều người biết đến.

d. Phản biện

Trong cuộc sống có nhiều người vẫn còn ỷ lại, dựa dẫm vào người khác mà không chịu làm việc, tự chủ cho cuộc sống của chính mình. Lại có những người không biết trân trọng cuộc sống, không biết trân trọng nơi dựa, những người bên cạnh mình,... những người này đáng bị phê phán.

3. Kết bài

Khái quát lại vấn đề nghị luận: tầm quan trọng của "Điểm tựa" trong cuộc sống của mỗi con người; đồng thời rút ra bài học và liên hệ bản thân.

..... HẾT

- 1. (0.5 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích.
- 2. (0.5 điểm)** Theo tác giả, cuộc sống này có những gì?
- 3. (1.0 điểm)** Chỉ ra và gọi tên các phép liên kết về hình thức được sử dụng trong đoạn 2.
- 4. (1.0 điểm)** Theo em, vì sao tác giả cho rằng: Đến cái bóng cũng rời xa bạn khi bạn đi vào bóng tối, nhưng điểm tựa thì không, mỗi người hãy tìm kiếm cho mình một điểm tựa

II. PHẦN LÀM VĂN (7.0 điểm)**Câu 1: (3.0 điểm)**

Viết bài văn ngắn khoảng 1 trang giấy thi bàn về ý kiến được nêu trong đoạn trích phần đọc hiểu: Chính những khó khăn, thử thách sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn.

Câu 2: (4.0 điểm)

Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Quê hương anh nước mặn, đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá

Anh với tôi đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau.

Súng bên súng, đầu sát bên đầu

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ

Đồng chí!

Ruộng nương anh gửi bạn thân cày!

Gian nhà không mặc kệ gió lung lay

Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.

(Đồng chí, Chính Hữu, Ngữ Văn 9, tập 1, NXB Giáo dục)

Lời giải chi tiết

Phần I

Câu 1:

Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích.

Phương pháp: căn cứ các phương thức biểu đạt đã học

Cách giải:

Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.

Câu 2:

Theo tác giả, cuộc sống này có những gì?

Phương pháp: căn cứ bài đọc hiểu

Cách giải:

Theo tác giả, cuộc sống này có:

- hương thơm của hoa hồng và vẻ thơ mộng của dòng sông.
- những phút giây bị gai hoa hồng đâm đếnứa máu hoặc vầy vùng giữa dòng sông.
- niềm vui.
- khó khăn và cạm bẫy.

Câu 3:

Chỉ ra và gọi tên các phép liên kết về hình thức được sử dụng trong đoạn 2.

Phương pháp: căn cứ bài Liên kết câu, đoạn văn

Cách giải:

- Phép thế: từ “đó” thay thế cho “những lúc bạn hoang mang, chông chênh, mệt mỏi và hoàn toàn mất phương hướng”
- Phép lặp: từ “đó”

Câu 4:

Theo em, vì sao tác giả cho rằng: Đến cái bóng cũng rời xa bạn khi bạn đi vào bóng tối, nhưng điểm tự

Phương pháp: phân tích

Cách giải:

Gợi ý:

Tác giả cho rằng: Đến cái bóng cũng tời xa bạn khi bạn đi vào bóng tối, nhưng điểm tựa thì không, vì:

+ Điểm tựa là thứ vững chắc, nó chính là niềm tin xuất phát từ trong tâm mỗi chúng ta. Chỉ cần có điểm tựa mọi khó khăn sẽ không làm ta gục ngã.

+ Điểm tựa sẽ giúp ý chí của ta thêm vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách.

=> Qua câu nói này, tác giả muốn nhấn mạnh ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của điểm tựa.

Phần II

Câu 1

Viết bài văn ngắn khoảng 1 trang giấy thi bàn về ý kiến được nêu trong đoạn trích phần đọc hiểu: Chính

Phương pháp: phân tích, giải thích, tổng hợp

Cách giải:

1. Giới thiệu vấn đề: ý kiến *Chính những khó khăn thử thách sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn.*

2. Giải thích vấn đề

- Khó khăn, thử thách là những trở ngại mà con người sẽ gặp phải trong cuộc sống.

- Nhào nặn là hoạt động, tác động làm cho biến đổi dần, hình thành nên cái mới.

=> Cả câu nói khẳng định những trở ngại trong cuộc sống góp phần giúp con người trưởng thành hơn.

3. Phân tích, bàn luận vấn đề

- Vì sao nói khó khăn thử thách sẽ góp phần nhào nặn bạn thành phiên bản tốt hơn?

+ Đem đến cho con người những bài học quý giá trong cuộc sống. Đó có thể là bài học về công việc, tình yêu, ...

+ Rèn luyện ý chí, tôi luyện tính cách của con người.

+ Giúp con người trở nên bản lĩnh, trưởng thành hơn.

+ Giúp con người biết trân quý những thành công mình có được.

+ Giúp con người thấu hiểu lẽ đời và biết sống khiêm nhường.

...

=> Khó khăn, thử thách giúp bạn rút ra những bài học kinh nghiệm, giúp bạn có sức mạnh, niềm tin, lòng kiên trì vượt qua mọi thử thách. Từ một con người non nớt, mềm yếu nhờ khó khăn, thử thách, nhờ vấp ngã mà bạn ngày càng trưởng thành, vững vàng và tốt đẹp hơn.

- Khó khăn, thử thách luôn hiện diện trong cuộc sống, là một phần tất yếu cuộc sống. Sau khi vượt qua khó khăn, thử thách con người sẽ có được những thành quả quý giá. Vì vậy không nên nản chí.

- Phê bản những người sống thiếu ý chí, ngại khó.

4. Liên hệ bản thân và Tổng kết

Câu 2

Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

Quê hương anh nước mặn, đồng chua

Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá

Anh với tôi đôi người xa lạ

Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau.

Súng bên súng, đầu sát bên đầu

Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ

Đồng chí!

Ruộng nương anh gửi bạn thân cày!

Gian nhà không mặc kệ gió lung lay

Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.

(Đồng chí, Chính Hữu, Ngữ Văn 9, tập 1, NXB Giáo dục)

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

1. Giới thiệu chung

2. Phân tích, cảm nhận

Cơ sở của tình đồng chí (7 câu đầu):

- Chung nhau về hoàn cảnh xuất thân

+ Thủ pháp đối: “*quê hương anh*” – “*làng tôi*” cùng thành ngữ cho thấy sự tương đồng trong lai lịch, cảnh ngộ của những người lính thời chống Pháp. Họ đều ra đi từ những miền quê nghèo khó.

+ Gọi lên không khí cách mạng của thời đại và cuộc đời vĩ đại của giai cấp nông dân. Lần đầu tiên trong lịch sử họ đứng lên làm chủ đất nước, làm chủ cuộc đời mình.

- Chung nhau về lí tưởng, lòng yêu nước

+ Từ những miền quê xa lạ, họ nhập ngũ và quen nhau trong quân ngũ.

+ Họ cùng chung một chiến tuyến chống kẻ thù chung.

- Cùng chung nhiệm vụ, chung cuộc đời người lính:

+ “*Súng bên súng*” -> nhiệm vụ trong cuộc chiến.

+ “*Đầu sát bên đầu*”, “*chung chăn*” -> cùng trải qua cuộc sống gian khổ, chia sẻ cho nhau những tình cảm nồng ấm.

=> Từ đó hình thành tình đồng chí. Đây là cả một quá trình, từ:

+ “*Anh*” – “*tôi*” thành “*anh với tôi*” rồi “*đôi tri kỉ*” và “*đồng chí*”.

+ “*Bên*”, “*sát*” thành “*chung*”

-> Từ người xa lạ nhưng cuộc đời người lính với rất nhiều điểm tương đồng đã khiến tình cảm được dần lên để trở thành tình đồng chí.

- Khép lại đoạn thơ chỉ vẹn vẹn 2 từ “*Đồng chí!*” đứng tách riêng thể hiện một cảm xúc dồn nén, chân thành và gọi sự thiêng liêng, sâu nặng của tình đồng chí.

=> Đoạn thơ vừa lí giải cơ sở của tình đồng chí lại vừa cho thấy sự biến đổi kì diệu: từ những người nông dân xa lạ họ trở thành những đồng chí, đồng đội sống chết có nhau.

Biểu hiện của tình đồng chí:

Là sự thấu hiểu những tâm tư, tình cảm của nhau:

- Nhân vật trữ tình nói về nỗi lòng của đồng đội mà như đang bộc bạch nỗi lòng của chính mình.

- Thấu hiểu:

+ Cảnh ngộ, nỗi bận lòng về hậu phương.

+ Ý chí lên đường, tình cảm cách mạng mãnh liệt. Khi cần họ biết hi sinh hạnh phúc cá nhân vì dân tộc. Họ bỏ lại ruộng vườn, ngôi nhà – là những tài sản quý giá để vào lính. Từ “*mặc kệ*” đã nói lên sự lựa chọn dứt khoát ấy.

+ Nỗi nhớ quê nhà đau đáu trong tâm hồn người lính.

=> Người lính mạnh mẽ nhưng không vô tâm; quyết liệt, ý chí nhưng không hề lạnh lùng. Từng giây, từng phút họ đang phải vượt lên mình, tự nén lại những yêu thương, nhưng nhớ để cống hiến trọn vẹn cho cuộc kháng chiến của toàn dân tộc.

3. Tổng kết

ĐỀ VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM THI HỌC SINH GIỎI LỚP 7 NĂM HỌC 2023-2024 MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 150 phút (Không kể thời gian giao đề)

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

“Đố kị nghĩa là bức tức, khó chịu trước những may mắn và thành công của người khác. Trong khi người thành công luôn nhìn thấy và học hỏi những đức tính tốt đẹp của người khác thì kẻ thất bại lại không làm được điều đó. Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác, đồng thời luôn tìm cách chê bai, hạ thấp họ. Họ để mặc cho lòng tự hiềm, thói ganh tị, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày. Đố kị không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người. Thói đố kị khiến chúng ta lãng phí thời gian và không thể tận dụng hết năng lực để đạt được điều mình mong muốn. Ganh tị với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình. Tạo hóa tạo ra con người trong sự khác biệt và bình đẳng. Bạn cần phải ý thức được rằng, bạn là duy nhất và không bao giờ có người nào hoàn toàn giống bạn, cả về diện mạo lẫn tính cách. Vì thế, thay vì ganh tị với thành công và may mắn của người khác, bạn hãy tập trung toàn bộ tâm trí vào những ước mơ, dự định, đồng thời cố gắng hoàn thành chúng một cách triệt để. Hãy tự hào về sự khác biệt của bản thân bạn và vui mừng trước sự may mắn, thành công của những người xung quanh. Niềm vui ấy sẽ chắn chắn cho hạnh phúc của bạn và sớm muộn gì, bạn cũng sẽ đạt được thành công như họ”.

(Trích “Không gì là không thể” – George Matthew Adams – Thu Hằng dịch)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. Khái quát nội dung chính của đoạn trích trên bằng một câu văn.

Câu 3. Căn cứ vào đoạn trích, hãy cho biết đâu là sự khác biệt giữa người thành công và kẻ thất bại?

Câu 4. Em hiểu như thế nào về ý kiến: “Tạo hóa tạo ra con người trong sự khác biệt và bình đẳng” ?

Câu 5. Xét theo mục đích nói, câu văn: “Hãy tự hào về sự khác biệt của bản thân bạn và vui mừng trước sự may mắn, thành công của những người xung quanh” thuộc kiểu câu nào? Nêu căn cứ xác định kiểu câu đó?

Câu 6. Em có đồng tình với quan điểm “Đổ kị không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người” không ? Vì sao?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (5,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một bài văn khoảng một trang rưỡi giấy thi để trả lời cho câu hỏi: Làm thế nào để từ bỏ thói đổ kị ?

Câu 2 (9,0 điểm)

Khi đánh giá về thơ Xuân Quỳnh, có người đã nhận định:

“ *Xuân Quỳnh khai thác cảm xúc từ những điều gần gũi, bình dị, những kỷ niệm của chính mình để từ đó góp phần vào tình cảm chung của thời đại.* ”

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ sau:

TIẾNG GÀ TRƯA

Trên đường hành quân xa Dừng chân bên xóm nhỏ Tiếng gà ai nhảy ổ: “Cục... cục tác cục ta” Nghe xao động nắng trưa Nghe bàn chân đỡ mỏi Nghe gọi về tuổi thơ Tiếng gà trưa Ổi rom hồng những trứng Nay con gà mái mơ Khắp mình hoa đốm trắng Nay con gà mái vàng Lòng óng như màu nắng Tiếng gà trưa Có tiếng bà vẫn mắng:	- Gà đẻ mà mày nhìn Rồi sau này lang mặt! Cháu về lấy gương soi Lòng đại thơ lo lắng Tiếng gà trưa Tay bà khum soi trứng Dành từng quả chắt chiu Cho con gà mái ấp Cứ hàng năm hàng năm Khi gió mùa đông tới Bà lo đàn gà toi Mong trời đừng sương muối Để cuối năm bán gà Cháu được quần áo mới Ôi cái quần chéo go Ống rộng dài quét đất	Cái áo cánh chúc bâu Đi qua nghe sột soạt Tiếng gà trưa Mang bao nhiêu hạnh phúc Đêm cháu về nằm mơ Giấc ngủ hồng những trứng Cháu chiến đấu hôm nay Vì lòng yêu Tổ quốc Vì xóm làng thân thuộc Bà ơi, cũng vì bà Vì tiếng gà cục tác Ổi trứng hồng tuổi thơ. (Xuân Quỳnh)
---	---	--

----- Hết -----

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 7
NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: NGỮ VĂN

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
I		ĐỌC - HIỂU	6,0
	1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: nghị luận.	0,5
	2	Cần đảm bảo yêu cầu sau: - Hình thức: Diễn đạt thành một câu văn hoàn chỉnh. - Nội dung: Đoạn văn bàn về tác hại của sự đố kị và đưa ra lời khuyên thay vì đố kị hãy tập trung phát triển bản thân.	0,5
	3	Sự khác biệt giữa người thành công và kẻ thất bại được nói tới trong đoạn trích là: “người thành công luôn nhìn thấy và học hỏi những đức tính tốt đẹp của người khác, kẻ thất bại lại không làm được điều đó. Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác, đồng thời luôn tìm cách chê bai, hạ thấp họ. Họ để mặc cho lòng tự ái, thói ganh tị, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày”.	1,0
	4	Ý kiến “Tạo hóa tạo ra con người trong sự khác biệt và bình đẳng” có thể hiểu là: - “Khác biệt”: Mỗi con người đều được sinh ra với diện mạo, tính cách và phẩm chất khác nhau. Nó là cái duy nhất, không lặp lại. - “Bình đẳng”: Mỗi con người đều được ban cho một hoặc những khả năng vượt trội hơn người khác ở một lĩnh vực nào đó trong cuộc sống. Không ai hoàn toàn may mắn, cũng không ai hoàn toàn bất hạnh. - Nội dung cả câu: Mỗi con người sinh ra là một phiên bản duy nhất về cả diện mạo, tính cách và tài năng,... không lặp lại với bất cứ ai.	1,5
	5	- Xét theo mục đích nói, câu văn: “Hãy tự hào về sự khác biệt của bản thân bạn và vui mừng trước sự may mắn, thành công của những người xung quanh” thuộc kiểu câu cầu khiến (câu khiến). - Căn cứ xác định: + Dùng để khuyên bảo mọi người: hãy tự hào về sự khác biệt của bản thân và vui mừng trước sự may mắn, thành công của người khác. + Có từ cầu khiến “hãy”.	1,0

	6	<p>Thí sinh được tự do bày tỏ quan điểm, miễn là có lí giải phù hợp.</p> <p><i>* Gợi ý:</i></p> <p>Đồng tình</p> <p>Lí giải:</p> <p>+ Đố kị khiến con người nảy sinh những cảm xúc tiêu cực như giận dữ, thù ghét đối với người khác; gây chán nản, thất vọng về bản thân; do đó, dẫn đến sự mệt mỏi.</p> <p>+ Đố kị khiến con người luôn bận tâm đến cuộc sống của người khác, sự thành đạt của người khác mà đánh mất thời gian để đầu tư cho sự nghiệp, công việc của bản thân mình. + Đố kị còn khiến con người không còn đủ tinh táo, không còn cảm hứng, động lực để hoàn thành công việc. Do vậy, nó sẽ hạn chế sự phát triển của bản thân,...</p>	1,5
II		LÀM VĂN	14,0
	1	Viết một bài văn khoảng một trang ruỡi giấy thi để trả lời cho câu hỏi: Làm thế nào để từ bỏ thói đố kị ?	5,0
		<p>a. Yêu cầu về kĩ năng:</p> <p>- Đảm bảo thể thức của một bài văn nghị luận theo yêu cầu.</p> <p>- Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p>- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Làm thế nào để từ bỏ thói đố kị?</p>	0,5
		<p>b. Yêu cầu về nội dung</p> <p><i>* Triển khai vấn đề nghị luận: Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. Có thể theo hướng sau:</i></p> <p>(1) Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề cần bàn luận.</p> <p>(2) Thân bài:</p> <p>- Đố kị là một nét tính cách tiêu cực trong tính cách của con người. Được biểu hiện ở sự khó chịu, bực tức,...trước sự may mắn hoặc thành công của người khác.</p> <p>- Để từ bỏ được thói đố kị, chúng ta cần:</p> <p>+ Nhận thức được rằng: mỗi con người khi sinh ra đều được ban tặng cho những tố chất khác nhau, gánh vác những sứ mệnh khác nhau. Do vậy, thay vì ganh tị với những giá trị và thành tựu của người khác, chúng ta hãy học cách tập trung vào bản thân, để phát triển những giá trị vốn có của chính mình.</p> <p>+ Cần hiểu rằng:</p> <p>./ Đố kị chỉ có hại cho bản thân chúng ta, chứ không có tác động gì tới người bị đố kị. Nó sẽ dày vò tâm trí chúng ta, làm chúng ta ăn không ngon, ngủ không yên. Từ đó, nó làm mất động lực phấn đấu, khiến ta không thể tập trung vào công việc; tự hủy hoại tương lai của chính mình.</p>	<p>4,0</p> <p>0,25</p> <p>3,5</p> <p>0,5</p> <p>2,0</p>

	<p>/ Mỗi con người khi sinh ra đều được ban tặng cho những tố chất khác nhau, gánh vác những sứ mệnh khác nhau. Do vậy, thay vì ganh tị với những giá trị và thành tựu của người khác, chúng ta hãy học cách tập trung vào bản thân, để phát triển những giá trị vốn có của chính mình.</p> <p>+ Nên:</p> <p>/ Rèn luyện cho mình một thái độ tích cực, một cách nhìn thiện cảm về người khác, học tập những ưu điểm, những thói quen tốt từ người khác để hoàn thiện chính mình.</p> <p>/ Xác lập mục tiêu cho bản thân và không ngừng hành động để đạt được mục tiêu đó. Khi tập trung tâm trí và say mê hành động để đạt được mục tiêu, chúng ta sẽ bớt suy nghĩ tiêu cực, thôi ganh tị với thành công của người khác.</p> <p><i>(Lấy dẫn chứng từ thực tế để chứng minh)</i></p> <p>- Đồ kị ảnh hưởng đến hình ảnh, tính cách, thành công của bản thân người đồ kị.</p> <p>- Lời khuyên: Hãy gạt bỏ thói đồ kị, học cách tôn trọng thành công, sự may mắn của người khác.</p> <p>(3) Kết bài: Khẳng định, liên hệ</p> <p><i>* Bài làm có sáng tạo</i></p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>
	<p>Thang điểm:</p> <p>+ Điểm 0: HS không làm được bài, hoặc sai lạc hoàn toàn..</p> <p>+ Điểm 0,5 -> 2,0: HS đáp ứng được một số yêu cầu về kiến thức, song bài viết còn sơ sài, diễn đạt lúng túng.</p> <p>+ Điểm 2,0 -> 3,0: HS đáp ứng tương đối đầy đủ yêu cầu, song bài viết chung chung, triển khai chưa thật cụ thể, rành mạch.</p> <p>+ Điểm 3 -> 4: HS đáp ứng khá tốt các yêu cầu về kỹ năng và kiến thức, song còn mắc một số lỗi diễn đạt.</p> <p>+ Điểm 4,0 -> 5,0: HS đáp ứng tốt về kỹ năng và kiến thức, rành mạch, diễn đạt tốt, sáng tạo.</p>	
2	<p>1.Yêu cầu về kỹ năng:</p> <p>+ Hiểu đúng yêu cầu của đề, có kỹ năng làm bài nghị luận văn học. Biết kết hợp nhuần nhuyễn các phép lập luận giải thích, chứng minh đã học.</p> <p>+ Có kỹ năng xây dựng luận điểm đúng đắn, sáng tỏ, dẫn chứng chọn lọc, lý lẽ thuyết phục, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt.</p> <p>+ Văn viết trong sáng, có cảm xúc, thể hiện được năng lực cảm nhận sâu sắc.</p> <p>2.Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:</p> <p>a. Mở bài: Giới thiệu sơ lược về tác giả, tác phẩm, vấn đề cần suy nghĩ.</p> <p>b. Thân bài: Giải thích, bàn luận, chứng minh vấn đề gồm các ý sau:</p> <p>- Giải thích:</p>	

	<p>+ Những điều gần gũi, bình dị của chính mình đó chính là những kỉ niệm riêng của bản thân nhà thơ về tuổi thơ sống bên bà thăm đượm tình bà cháu.</p> <p>+ Tình cảm chung của thời đại: tình cảm gia đình, quê hương, tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, dân tộc trong những năm kháng chiến chống Mỹ.</p> <p>- Bàn luận, chứng minh vấn đề:</p> <p>+ Những kỉ niệm tuổi thơ sống bên bà của tác giả biểu lộ tâm hồn trong sáng, hồn nhiên của một em nhỏ, tình cảm trân trọng, yêu quý và biết ơn đối với bà của đứa cháu. (<i>dẫn chứng về kỉ niệm, niềm vui và mong ước tuổi thơ sống bên bà</i>)</p> <p>+ Trong dòng kỉ niệm tuổi thơ in đậm nét hình ảnh người bà và tình bà cháu sâu nặng, thấm thiết. Bà tần tảo, vất vả chiu trong cảnh nghèo. (<i>phân tích những từ ngữ, hình ảnh “tay bà khum soi trụng, dành từng quả chắt chiu”, “Bà lo đàn gà toi, mong trời đừng sương muối”</i>). Dành trọn tình yêu thương chăm lo cho cháu (<i>dành dụm chi chút để cuối năm bán gà, may cho cháu quần áo mới</i>). Bao ban nhắc nhở cháu ngay cả khi có trách mắng thì cũng là vì tình yêu thương cháu.</p> <p>+ Từ những kỉ niệm tuổi thơ thấm đẫm tình bà cháu, cảm hứng thơ mở rộng hướng tới tình yêu đất nước, nhắc nhở, giục giã những người chiến sĩ trong đó có nhà thơ Xuân Quỳnh – chắc tay súng chống kẻ thù xâm lược, bảo vệ gia đình, làng xóm quê hương. “<i>Tiếng gà trưa</i>” trở thành tiếng nói của quê hương, của những người ruột thịt, của cả dân tộc và đất nước ta lúc bấy giờ, mang hơi thở những tình cảm chung của thời đại.</p> <p>- Đánh giá chung:</p> <p>+ Khái quát chung về thơ Xuân Quỳnh và về bài thơ: Xuân Quỳnh viết về những điều bình dị, gần gũi trong đời sống thường nhật trong gia đình để thể hiện những suy ngẫm sâu sắc, những cảm xúc thật cao đẹp. <i>Tiếng gà trưa</i> đã gọi về những kỉ niệm của tuổi thơ thơ mộng và tình bà cháu đậm đà thấm thiết để góp phần làm sâu sắc thêm tình yêu quê hương, đất nước, nhắc nhở chúng ta tinh thần trách nhiệm đối với đất nước.</p> <p>+ Bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận.</p> <p>c. Kết bài:</p> <p>- Khẳng định lại ý kiến.</p> <p>- Liên hệ bản thân</p>	
--	---	--

----- Hết -----

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO

ĐỀ KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN

Năm học 2023 -2024

Môn: **NGŨ VĂN 7**

(Thời gian làm bài 120 phút)

(Đề gồm 02 trang)

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:**

Tổ quốc là tiếng mẹ
 Ru ta từ trong nôi
 Qua nhọc nhằn năm tháng
 Nuôi lớn ta thành người

Tổ quốc là mây trắng
 Trên ngút ngàn Trường Sơn
 Bao người con ngã xuống
 Cho quê hương mãi còn

Tổ	quốc	là	cây	lúa
Chín	vàng	mùa	ca	dao
Như	dáng	người	thôn	nữ

Nghiêng vào mùa chiêm bao.

(Trích *Tổ quốc là tiếng mẹ* - Nguyễn Việt Chiến- Theo *Tổ quốc nhìn từ biển*, NXB Phụ nữ 2015)

Câu 1 (1,0 điểm) Nêu chủ đề của đoạn thơ.**Câu 2** (1,0 điểm) Theo tác giả, “*Tổ quốc*” là gì? Từ đó em có cảm nhận gì về *Tổ quốc* mình?**Câu 3** (2,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ sau:

Tổ quốc là tiếng mẹ
Ru ta từ trong nôi

Câu 4 (2,0 điểm) Viết một đoạn văn từ 3 - 5 câu trình bày suy nghĩ của em về bài học ý nghĩa nhất mà em rút ra từ đoạn thơ trên.**PHẦN II. VIẾT (14,0 điểm)****Câu 1.** (4,0 điểm)

“Tha thứ là một trong những món quà tốt nhất mà bạn có thể tự trao cho mình.”

(Katrina Mayer)

Từ ý kiến trên, hãy trình bày suy nghĩ của em bằng một đoạn văn nghị luận (khoảng 15 - 20 dòng).

Câu 2. (10,0 điểm)

Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật người bà trong đoạn trích truyện sau:

[...] Trong căn bếp nhỏ, ánh lửa lập lòe in dáng nội chày dài ra tận giữa sân. Tôi đứng đó, lặng ngắm hình bóng nội như muốn níu giữ những khoảnh khắc thời gian mà có thể nó sẽ không bao giờ trở lại. (...)

- Đã dậy rồi đấy ư? Bà đang nấu cho cháu bà ít xôi đây. Con chịu khó mang đi ăn đường cho đỡ đói.

- Vâng ạ!

[...] Trước đó, nhận được giấy báo nhập học của Học viện Phòng không - Không quân, cả đêm tôi cứ trần trọc mãi với suy nghĩ: “Nhà chỉ có hai bà cháu, giờ mình đi rồi thì nội ở với ai?”. Đường như thấu hiểu nỗi lòng tôi, nội bảo: “Học là mơ ước, cũng là tương lai của con. Con cứ yên tâm mà phấn đấu, nội ở nhà đã có họ hàng và bà con làng xóm.” Và hôm nay là một ngày rất đặc biệt - ngày tôi chính thức xa vòng tay yêu thương của nội. Cái cảm giác ghen ngào bỗng trào dâng. (...)

Tôi vốn là cậu bé mồ côi mẹ từ nhỏ. Mẹ tôi mất do bị mắc bệnh tim, nên mới chỉ 5 tháng tuổi tôi đã phải xa bầu sữa và vòng tay yêu thương của mẹ. Tôi về sống cùng ông bà nội, nhưng chỉ dăm bảy năm sau, ông nội tôi cũng mất. Trong căn nhà đơn sơ chỉ còn lại tôi và nội sớm tối nương tựa vào nhau. Trong kí ức tuổi thơ của tôi, nội chính là người mẹ thứ hai ôm ấp, chở che, bù đắp cho tôi những mất mát thua thiệt ấy. Vì vậy, cuộc sống của tôi đâu có lấm láp, nhọc nhằn nhưng luôn đầy ắp tình yêu thương vô bờ bến của nội.

[...] Có lẽ nội muốn tôi luôn nhớ về quá khứ mà trân trọng, phần đầu nên đã kể: “Ngày xưa, nhà mình rất nghèo, ông bà sinh được 7 người con, 5 trai, 2 gái. Một bác không may mất sớm do trận càn và nạn đói năm 1945. Cả nhà trông vào gánh hàng xén của nội ngoài chợ Sóc”. (...) Giọng nội nghẹn lại, rồi đột nhiên im lặng. (...) Rồi nội kể tiếp:

- Ngày ấy nhà mình làm gì có tiền để mua sữa ngoài. Mỗi lần cháu khóc vì khát sữa, nội chỉ biết đổ dành bằng những chén nước cơm pha với một chút đường cát. Có lần vì đói quá, cháu khóc như xé vải. Nội phải một tay bế cháu, một tay rờ mức nước cơm loãng dưới ánh đèn dầu lập lòe, yếu ớt. Nhưng rồi cháu khóc ngằn ngặt trên tay, vừa khóc vừa giãy đạp nên đã làm đổ cả nồi cơm trên bếp. Nhìn bát nước cơm loãng toẹt l้น đầy tro rơm mà bà khóc, cháu khóc. (...)

Vừa kể, nội vừa lùa bàn tay nhăn nheo có những nốt chai sần vào tâm lưng vuông vức của tôi:

- Vậy là thằng cháu của nội đã lớn thật rồi. (...) Vì vậy mà ra ngoài cháu phải cố gắng phấn đấu cho bằng anh bằng em. Học thầy không tày học bạn, thua thầy một vạn không bằng kém bạn một li. Đi học nhớ giữ gìn sức khỏe và ghi thư thường xuyên về cho nội. Nội sẽ giữ nhà này cho cháu, không đi đâu hết.

Nội buông một câu chắc nịch rồi khóc. Tôi cũng tu tu khóc như một đứa trẻ...

(Trích truyện ngắn “Nội tôi”, Đỗ Ngọc Thái, Theo Tạp chí Văn nghệ Quân đội, Thứ hai, ngày 1/5/2023)

-----HẾT-----

Họ và tên thí sinh:.....

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG CẦN ĐẠT	ĐIỂM
I. Đọc hiểu		Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi	6,0
	1	Chủ đề của đoạn thơ: Ca ngợi ý nghĩa thiêng liêng của Tổ quốc. (<i>Hs có thể diễn đạt bằng nhiều cách nhưng phải đúng chủ đề văn bản</i>)	1,0
	2	- Theo tác giả, Tổ quốc là: <i>tiếng mẹ, mây trắng, cây lúa.</i> (0,5 điểm) - HS có thể cảm nhận theo cách riêng (<i>Gợi ý: Tổ quốc thật gần gũi, ngọt ngào, yêu thương và vô cùng bình dị... (0,5 điểm)</i>)	1,0
	3	- Biện pháp tu từ: So sánh “Tổ quốc” là “tiếng mẹ” (0,5 điểm) - Tác dụng: + Giúp cho câu thơ thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm (0,5 điểm) + Tổ quốc trở nên gần gũi, thân thương, ngọt ngào, mà thiêng liêng và quan trọng với mỗi người. (0,5 điểm) + Thể hiện niềm tự hào, trân trọng, yêu quý Tổ quốc của tác giả... (0,5 điểm)	2,0
	4	- Đảm bảo đúng hình thức của một đoạn văn, trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. (0,5 điểm). - Trình bày được suy nghĩ về bài học rút ra được. Bài học rút ra phải có ý nghĩa tích cực, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	2,0

		<p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn thơ khơi gợi tình yêu Tổ quốc, biết trân trọng những giá trị bình dị của Tổ quốc. + Biết sống có trách nhiệm với Tổ quốc.... <p>(1,5 điểm)</p>	
II. Viết	1	<p>“Tha thứ là một trong những món quà tốt nhất mà bạn có thể tự trao cho mình.” (Katrina Mayer)</p> <p>Từ ý kiến trên, hãy trình bày suy nghĩ của em bằng một đoạn văn nghị luận (khoảng 15 - 20 dòng).</p>	4,0
		<p>I. Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh biết kết hợp các kĩ năng để viết một đoạn văn nghị luận trình bày suy nghĩ về một ý kiến. - Văn viết mạch lạc, lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục. 	
		<p>II. Yêu cầu cụ thể:</p>	
		<p>1. Về hình thức trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài viết đảm bảo hình thức của một đoạn văn nghị luận, đảm bảo đủ số câu, số dòng quy định. - Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. 	1,0
		<p>2. Về nội dung trình bày:</p> <p>Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo được những ý cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định ý kiến “Tha thứ là một trong những món quà tốt nhất mà bạn có thể tự trao cho mình”. - Tha thứ cho lỗi lầm, khuyết điểm của người khác là một thái độ sống tích cực, cần có ở mỗi con người trong cuộc sống. - Biết tha thứ cho người khác sẽ tạo ra cơ hội để con người khắc phục, sửa chữa lỗi lầm và hoàn thiện chính bản thân mình. - Giúp con người sống bao dung, đồng cảm, thấu hiểu, sẻ chia, ... con người thêm gần gũi, gắn bó, tạo dựng mối quan hệ xã hội tốt đẹp... <p>Hs lấy dẫn chứng phù hợp.</p>	2,5
		<p>3. Sáng tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có cách diễn đạt hay, sáng tạo. - Có những suy nghĩ riêng sâu sắc, phù hợp. 	0,5
	2	<p>Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật người bà trong đoạn trích truyện “Nội tôi” của tác giả Đỗ Ngọc Thái.</p>	10,0
		<p>I. Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh biết kết hợp các kĩ năng để viết một bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học. - Văn viết mạch lạc, lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục. 	
		<p>II. Yêu cầu cụ thể:</p>	
		<p>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. - Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. 	0,5
		<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</p> <p>Đặc điểm của nhân vật người bà trong đoạn trích truyện “Nội tôi” của tác giả Đỗ Ngọc Thái.</p>	0,5
		<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.</p>	

	HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Đảm bảo các yêu cầu sau:	
	1. Mở bài. - Giới thiệu khái quát về nhân vật người bà trong đoạn trích truyện “ <i>Nội tôi</i> ” của tác giả Đỗ Ngọc Thái. - Nêu ấn tượng về nhân vật.	0,5
	2. Thân bài <i>Phân tích và làm sáng tỏ đặc điểm của nhân vật người bà dựa vào dẫn chứng trong tác phẩm.</i>	
	a. Bối cảnh: Câu chuyện kể về người bà một mình tần tảo nuôi đứa cháu cô cút nên người. Rồi đứa cháu đỗ vào một trường quân đội, khi ấy bà và cháu phải xa nhau.	1,0
	b. Đặc điểm của nhân vật người bà. <i>Hs tìm các dẫn chứng và phân tích để làm sáng tỏ những ý sau:</i>	
	* Người bà có cuộc đời vất vả, nhiều mất mát, đau thương: - Nhà bà nghèo, lại đông con: Bà sinh được 7 người con, năm đói 1945 một người con của bà mất trong trận càn và nạn đói, một mình bà gồng gánh nuôi cả gia đình, “cả nhà trông vào gánh hàng xén của nội”, ... - Ông mất, bà lại một mình vất vả nuôi đứa cháu cô cút. - Bàn tay bà nhăn nheo những nốt chai sần vì tuổi già và những dấu ấn của cả một đời vất vả.	1,5
	* Bà giàu tình yêu thương cháu và đức hi sinh: - Thương đứa cháu cô cút mất mẹ, bà “ôm ấp, chở che, bù đắp”, hết lòng vì cháu. - Ngày bé cháu khát sữa, bà vất vả chăm sóc, vừa bế cháu, vừa chăm sóc cháu với bát nước cơm pha đường... bằng tất cả lòng kiên nhẫn, chịu đựng, chan chứa yêu thương. - Dù nghèo khó, bà vẫn chăm lo dạy dỗ cháu nên người, học hành đỗ đạt. - Cháu đã lớn khôn nhưng với bà cháu vẫn mãi là đứa cháu nhỏ, bà vẫn ân cần, dặn dò, gói ghém cho cháu từng gói xôi để cháu đỡ đói lòng. - Bà thấu hiểu tâm tư, nỗi niềm của cháu, vì tương lai của cháu bà sẵn lòng hi sinh, khuyên cháu yên tâm lên đường học tập. - Bà tâm sự, dặn dò và bà khóc khi cháu đi học xa... => Bà ngời sáng với vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam chăm chỉ, nghị lực, giàu lòng nhân hậu và đức hi sinh.	2,5
	* Nghệ thuật xây dựng nhân vật. - Cốt truyện nhẹ nhàng, lời kể hấp dẫn, cảm động... - Đặt nhân vật vào tình huống để bộc lộ phẩm chất, tính cách. - Khắc họa nhân vật chủ yếu thông qua hành động, lời nói của nhân vật và qua cái nhìn của nhân vật người cháu. - Truyện kể theo ngôi thứ nhất tự nhiên, chân thực...	1,5
	3. Kết bài. - Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật. - Nêu cảm nghĩ về nhân vật và rút ra bài học cho bản thân.	0,5
	d. Chính tả, ngữ pháp - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,5
	e. Sáng tạo: - Thể hiện sự hiểu biết sâu sắc của bản thân về đặc điểm nhân vật; bố cục	1,0

mạch lạc, lời văn thuyết phục.

Lưu ý: Điểm của bài viết được chấm trên phương diện toàn bài. Chú ý trân trọng sự sáng tạo của học sinh.

-----HẾT-----

UBND HUYỆN SƠN TINH <u>PHÒNG GD & ĐT SƠN</u> <u>TINH</u>	KỲ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN MÔN: NGỮ VĂN 7 NĂM HỌC 2023 - 2024 <i>Thời gian: 150 phút (không kể thời gian giao đề)</i>
---	---

ĐỀ CHÍNH THỨC**Đề có 01 trang****I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi**

Bài học về việc đón nhận thành công luôn thật dễ hiểu và dễ thực hiện. Nhưng đối mặt với thất bại, nhất là thất bại đầu đời, lại là điều không hề dễ dàng. Với tất cả mọi người, thất bại - nhất là thất bại trong các mối quan hệ - thường vẫn tạo ra những tổn thương sâu sắc. Điều này càng trở nên nặng nề đối với các bạn trẻ. Nhưng bạn có biết rằng tất cả chúng ta đều có quyền được khóc? Vậy nên nếu bạn đang cảm thấy cô đơn, tuyệt vọng thì hãy cho phép mình được khóc. Hãy để những giọt nước mắt ấm nồng xoa dịu trái tim đang thổn thức của bạn. Và hãy tin rằng ở đâu đó, có một người nào đó vẫn đang sẵn lòng kề vai cho bạn tựa, muốn được ôm bạn vào lòng và lau khô những giọt nước mắt của bạn... Muốn nhìn thấy cầu vồng, ta phải đi qua cơn mưa... Vì thế, hãy tin ngày mai nắng sẽ lên, và cuộc đời lại sẽ ươm hồng những ước mơ của bạn, một khi bạn còn giữ trong lòng ánh sáng của niềm tin.

(Theo Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen, Tập 2 - Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012, trang 02)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.**Câu 2** (1,0 điểm). Em hiểu gì về câu: “Đối mặt với thất bại, nhất là thất bại đầu đời, lại là điều không hề dễ dàng”?**Câu 3** (1,5 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: “Muốn nhìn thấy cầu vồng, ta phải đi qua cơn mưa...”**Câu 4** (1,0 điểm). Từ nội dung đoạn trích em hãy chia sẻ cách ứng xử của bản thân sau khi gặp thất bại.**II. VIẾT (16,0 điểm)****Câu 1** (6,0 điểm). Trong cuộc sống, có rất nhiều người đã truyền cho em những nguồn cảm hứng tích cực. Hãy viết bài văn biểu cảm về người ấy.**Câu 2** (10,0 điểm). Có ý kiến cho rằng: “Mỗi người sinh ra đều có giá trị riêng. Bản thân người đó phải làm cho giá trị riêng của mình sáng lên và tôn trọng giá trị riêng của người khác”. Hãy trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**Năm học: 2023- 2024****Môn: Ngữ văn – Lớp 7**

Phần	Nội dung cần đạt	Điểm
I	ĐỌC - HIỂU	4,0
1	Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên là nghị luận	0,5
2	HS có thể lí giải bằng nhiều cách. Sau đây là gợi ý: Lần đầu tiên khi đối mặt với thất bại, con người ta thường chưa có nhiều kinh nghiệm và đôi khi còn mang những mơ mộng. Vì thế khi gặp phải thất bại, con người ta khó chấp nhận, thậm chí cảm thấy tổn thương.	1,0
3	- Biện pháp tu từ ẩn dụ: Cầu vồng (thành công), cơn mưa (khó khăn, thất bại) -Tác dụng: + Làm cho câu văn giàu hình ảnh, tăng sự thuyết phục cho người đọc, người nghe. + Muốn có được thành công phải trải qua những thất bại, khó khăn, thử thách,....	0,5 1,0
4	HS chia sẻ các cách làm nhưng phải bám sát đoạn trích và phù hợp với chuẩn mực đạo đức. Sau đây là một số gợi ý: - Tìm hiểu nguyên nhân thất bại, rút kinh nghiệm cho bản thân. - Phải đối diện với thất bại và thừa nhận nó. - Có thái độ phù hợp: tích cực, không bi quan, không chùn bước. - Từ thất bại rút ra bài học kinh nghiệm, học hỏi thêm để hoàn thiện bản thân - Tiếp tục lập kế hoạch và hành động...	1,0
II	PHẦN VIẾT	16,0
Câu 1	Viết bài văn biểu cảm về người đã truyền cảm hứng cho em trong cuộc sống.	6,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm:</i> Mở bài: giới thiệu đối tượng biểu cảm; thân bài: biểu cảm về đối tượng; kết bài: Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc về đối tượng.	0,5
	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> biểu cảm về người đã truyền cảm hứng cho em trong cuộc sống.	0,5
	<i>c. Triển khai vấn đề:</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác; đảm bảo các yêu cầu sau: *Mở bài: - Giới thiệu về đối tượng biểu cảm. - Bày tỏ tình cảm, ấn tượng chung về người ấy. *Thân bài: Bày tỏ tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ một cách cụ thể về đối tượng - Cảm xúc về vẻ đẹp ngoại hình, xuất thân,... - Cảm xúc về hành động, việc làm, tính cách, tình cảm...	4,0

Câu 2	<p>- Giới thiệu một kỉ niệm sâu sắc hoặc một câu chuyện về người em biểu cảm.</p> <p>*Kết bài:</p> <p>- Khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của em đối với người mà em biểu cảm.</p> <p>- Lời tự hứa của bản thân</p> <p>- Rút ra điều đáng nhớ, đáng học tập từ người ấy.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0,5
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời văn giàu cảm xúc, sáng tạo.</p>	0,5
	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống	10,0
	<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội:</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.</p>	0,5
	<p><i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> nghị luận về một vấn đề (trình bày ý kiến tán thành): Mỗi người sinh ra đều có giá trị riêng. Bản thân người đó phải làm cho giá trị riêng của mình sáng lên và tôn trọng giá trị riêng của người khác.</p>	0,5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề:</i></p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác; đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>a. Mở bài:</p> <p>Giới thiệu về vấn đề cần bàn luận và bày tỏ ý kiến về đề nghị luận.</p> <p>b. Thân bài:</p> <p>- Trình bày thực chất của ý kiến: Xã hội phong phú, đa màu sắc, mỗi người đều có một giá trị riêng, không ai giống ai. Do đó, mỗi người cần phải biết hoàn thiện bản thân, phát huy giá trị của mình và sống có ý nghĩa. Bên cạnh đó cần phải biết tôn trọng giá trị của người khác để cuộc sống thêm phần tốt đẹp hơn.</p> <p>- Bày tỏ quan điểm, ý kiến về vấn đề</p> <p>+ Thế giới chúng ta muôn màu muôn sắc, mỗi người đều có một giá trị riêng (lí lẽ, dẫn chứng)</p> <p>+ Mỗi người tự làm sáng lên giá trị riêng của mình thì cuộc sống mới có ý nghĩa (lí lẽ, dẫn chứng)</p> <p>+ Chúng ta cần tôn trọng giá trị riêng của người khác bởi nó mang lại nhiều ý nghĩa to lớn trong cuộc sống (lí lẽ, dẫn chứng)</p> <p>+....</p> <p>c. Kết bài:</p> <p>- Khẳng định lại quan điểm cá nhân về vấn đề</p> <p>- Bài học, thông điệp rút ra từ vấn đề.</p>	8,0
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0,5
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lập luận rõ ràng, chặt chẽ; dẫn chứng thuyết phục.</p>	0,5
	Tổng	20,0

* **Lưu ý:** Trên đây là những gợi ý có tính chất định hướng, tổ chấm thảo luận và thống nhất cách đánh giá, cho điểm phù hợp với thực tế bài làm của học sinh. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo, thể hiện rõ năng khiếu.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THCS

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

Năm học: 2023 - 2024

Môn: NGỮ VĂN 7

Thời gian làm bài: 120 phút

(Đề thi gồm 02 trang)

Phần I (8 điểm):

Đọc ngữ liệu sau:

Sự khác nhau trong việc sử dụng thời gian của người thành công và người thất bại

Hơn 200 năm trước, Benjamin Franklin đã từng viết rằng: “Thời gian chính là cơ hội để mỗi người thực hiện những dự định và ước mơ của mình. Còn việc có nắm bắt được những cơ hội đó hay không còn tùy vào mỗi người.” Đã có rất nhiều quyển sách viết về đề tài này, trong số đó tôi rất tâm đắc những ý tưởng của Stephen Covey trong cuốn “Bảy thói quen của người thành đạt” vì ông luôn nhấn mạnh việc sử dụng thời gian hiệu quả. Ông nói “...chúng ta lúc nào cũng bận rộn, chúng ta càng bận rộn hơn khi muốn hoàn tất công việc một cách tốt nhất và chúng ta chẳng bao giờ dừng lại dù chỉ để tự hỏi liệu việc chúng ta đang làm có thực sự quan trọng nhất không”.

Thời gian cũng giống như một nguồn lực, nhưng không như những nguồn lực khác, chúng ta không thể lấy lại thời gian đã mất, cũng không thể thêm bớt, lưu trữ, hoặc tắt mở, thay thế nó. Nếu chúng ta không biết cách sử dụng thời gian sao cho thật hiệu quả thì từng giờ từng phút trôi qua sẽ trở nên lãng phí.

Có một số khác biệt rõ rệt trong nhận thức của người thành công và người thất bại trong cách sử dụng thời gian, chẳng hạn như:

KẺ THẤT BẠI	NGƯỜI THÀNH CÔNG
Để thời gian trôi qua một cách lãng phí.	Trân trọng quỹ thời gian đang có.
Chỉ biết phung phí thời gian, không có kế hoạch.	Biết cách sắp xếp thời gian hợp lý.
Không tìm được thời gian cho mình.	Tạo ra thời gian cho chính mình.

Tôi không hàm ý nói rằng bất kỳ ai từng phung phí thời gian đều là những người thất bại. Tất cả chúng ta, ai cũng có lúc lãng phí thời gian. Tất nhiên, tôi cũng không có ý nói vui đùa hoặc thư giãn là uổng phí thời gian - bởi đó chính là chìa khóa cho sự cân bằng trong cuộc sống. Chỉ là chúng ta không nên bỏ phí thời gian quá nhiều đến mức làm uổng phí và để vượt mất những cơ hội để cảm nhận cuộc sống theo đúng bản chất của nó.

(Life's Greatest Lessons, Những bài học cuộc sống, NXB Tổng hợp TP.

Hồ Chí Minh, 2016)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Theo tác giả, trong nhận thức, kẻ thất bại và người thành công có sự khác biệt như thế nào về cách sử dụng thời gian?

Câu 2. Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của câu văn: *Thời gian cũng giống như một nguồn lực, nhưng không như những nguồn lực khác, chúng ta không thể lấy lại thời gian đã mất, cũng không thể thêm bớt, lưu trữ, hoặc tắt mở, thay thế nó.*?

Câu 3. Từ nội dung của ngữ liệu trên và bằng hiểu biết của mình, em hãy viết khoảng một trang giấy thi thể hiện sự tán thành về ý kiến: *Quản lý thời gian hiệu quả sẽ giúp bạn làm chủ được mọi việc cũng như dễ dàng thành công.*

Phần II (12 điểm):

Nhận định về thơ, Diệp Tiến cho rằng: *Thơ ca là tiếng lòng người nghệ sĩ.* Em hãy cảm nhận về *tiếng lòng* mà nhà thơ Nguyễn Lãm Thắng gửi gắm qua bài thơ *Em nghĩ về Trái Đất*.

EM NGHĨ VỀ TRÁI ĐẤT

(1)Em vươn vai đứng dậy
Trái Đất đã xanh rồi
Giữa biêng biếc mây trời
Tiếng chim vui ngọt quá

(2)Quàng khăn xanh biển cả
Khoác áo thơm hương rừng
Trái Đất mang trên lưng
Những đứa con của đất

(3)Tuy màu da có khác

(4)Như ban mai nắng ấm
Lung linh bờ thảo nguyên
Hãy giữ được bình yên
Cho hoa thơm thơm mãi

(5)Em vươn vai đứng dậy
Mong Trái Đất hoà bình
Đừng bao giờ chiến tranh
Mà đau hờn máu đỏ

(6)Cho năm châu hội ngộ

Nhưng vẫn chung nụ cười
 Như biển cả không vơi
 Một màu xanh thăm thẳm

Trong tình thương loài người
 Và cho khắp mọi nơi
 Là nhà bồ câu trắng.

(Nguyễn Lãm Thắng,

Nguồn: <https://www.thivien.net>)

-----Hết-----

Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần / câu	Đáp án	Biểu điểm
PHẦN I (8 điểm)		
Câu 1	<p>Theo tác giả, trong nhận thức, kẻ thất bại và người thành công có sự khác biệt về cách sử dụng thời gian:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kẻ thất bại: <ul style="list-style-type: none"> + Để thời gian trôi qua một cách lãng phí. + Chỉ biết phung phí thời gian, không có kế hoạch. + Không tìm được thời gian cho mình. - Người thành công: <ul style="list-style-type: none"> + Trân trọng quỹ thời gian đang có. + Biết cách sắp xếp thời gian hợp lý. + Tạo ra thời gian cho chính mình. 	<p>0.75</p> <p>0.75</p>
Câu 2	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian liên tục trôi qua rất nhanh mà không biện pháp nào có thể tác động hay tái tạo khiến nó thay đổi như các nguồn lực khác. - Câu văn có hàm ý nhắc nhở chúng ta không được bỏ phí thời gian..., hãy biết quý trọng thời gian...hãy làm những việc có ý nghĩa tích cực để mỗi thời khắc trôi qua đều có ý nghĩa với cuộc đời. 	<p>1</p> <p>0.5</p>
Câu 3	<p>1. Đảm bảo cấu trúc của đoạn văn nghị luận, có lập luận chặt chẽ, rõ ràng, thuyết phục, diễn đạt sáng rõ, lưu loát, đủ độ dài theo quy định.</p> <p>2. Xác định đúng yêu cầu của đề: Tán thành một vấn đề trong đời sống</p> <p>3. Trình bày ý kiến tán thành: Học sinh có thể trình bày những cách suy nghĩ khác nhau xung quanh vấn đề cần nghị luận, có thể có những cách lập luận khác nhau, nhưng về cơ bản phải hướng đến những ý sau:</p> <p>a. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn dắt nêu vấn đề cần nghị luận: <i>Quản lý thời gian hiệu quả sẽ giúp bạn làm chủ được mọi việc cũng như dễ dàng thành công.</i> - Bày tỏ được thái độ tán thành với ý kiến được nêu ra. 	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>

	b. Thân bài: *Trình bày thực chất của ý kiến, quan niệm đã nêu để bàn luận: - Quản lý thời gian hiệu quả là gì? - Khẳng định lại ý kiến / quan điểm của bản thân: đồng ý với ý kiến trên	0.5 0.25
	* Đưa ra ít nhất 2 lí lẽ và các bằng chứng chứng tỏ sự tán thành là xác đáng. (Vì sao quản lý thời gian hiệu quả sẽ giúp bạn làm chủ được mọi việc cũng như dễ dàng thành công.) - Ý kiến 1: Khía cạnh thứ nhất thể hiện sự tán thành (lí lẽ và dẫn chứng): ... - Ý kiến 2: Khía cạnh thứ hai thể hiện sự tán thành (lí lẽ và dẫn chứng):	0.75 0.75
	* Bàn luận mở rộng: đối thoại với các ý kiến trái chiều (nếu có), phê phán	0.25
	* Bài học nhận thức và hành động:...	0.5
	c. Kết luận: Khẳng định lại vấn đề nghị luận.	0.5
PHẦN II (12 điểm)		
	1. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận văn học: Mở bài, thân bài, kết bài. (Thân bài cần tách đoạn phù hợp)	0.5
	2. Xác định đúng vấn đề: Vai trò của tình cảm, cảm xúc trong thơ qua bài thơ <i>Em nghĩ về Trái Đất</i> .	0.5
	3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, văn phong trong sáng. Có thể triển khai theo hướng sau: a. Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu được vấn đề nghị luận và trích dẫn nhận định. b. Thân bài: * Lí giải và khẳng định vấn đề: + Thơ là hình thức sáng tác nghệ thuật lấy ngôn từ làm chất liệu để diễn tả những xúc cảm trào dâng nơi tâm hồn nhà thơ. + Nói “thơ là tiếng lòng”: chính là những rung động mãnh liệt bật ra trong một phút thăng hoa cảm xúc của nhà thơ. => Thơ được tạo ra từ thực tiễn cuộc sống và cảm xúc tình cảm của nhà thơ. Cũng thông qua thơ, người nghệ sĩ gửi gắm tình cảm của mình. + Bài thơ <i>Em nghĩ về Trái Đất</i> là tiếng lòng mà nhà thơ Nguyễn Lãm Thắng đã bày tỏ gửi gắm tình yêu đối với Trái Đất - hành tinh xanh của chúng ta. * Chứng minh vấn đề: - <i>Em nghĩ về Trái Đất</i> là tiếng lòng của người nghệ sĩ Nguyễn Lãm Thắng về tình yêu, ước mong Trái Đất trở thành một hành tinh tuyệt vời, mọi người cùng sống hòa đồng, đoàn kết, yêu thương nhau. + Trước hết, tiếng lòng ấy được bộc lộ qua niềm tự hào của em nhỏ về một Trái Đất – hành tinh xanh bao la có từ ngàn đời nay. + Tiếng lòng , cảm xúc của nhà thơ – của em nhỏ còn được thể hiện qua niềm biết ơn Trái Đất – mẹ thiên nhiên đã gánh vác trên lưng của mình trọng trách cao cả, bảo vệ, chăm sóc, che chở, nuôi dưỡng con người. + Tiếng lòng ấy còn kết tinh thành lời nguyện thề / ước mong Trái Đất hòa bình, không có chiến tranh. Đó cũng chính là khát vọng của tất cả những con người yêu chuộng hòa bình trên thế giới này. - <i>Em nghĩ về Trái Đất</i> là tiếng lòng của người nghệ sĩ Nguyễn Lãm Thắng được thể hiện qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc: - Bài thơ được viết theo thể thơ năm chữ với nhịp thơ 2/3; 3/2 cùng với	0.5 2 3 1

	ngôn ngữ thơ trong sáng, hình ảnh thơ bình dị, gần gũi thể hiện cảm xúc trong trẻo, hồn nhiên của một em nhỏ về Trái Đất - hành tinh xanh của chúng ta.	1
	=> Khái quát được: <i>Tiếng lòng</i> của nhà thơ Nguyễn Lâm Thắng được bộc lộ qua tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình <i>em</i> với khát vọng, ước mơ cháy bỏng (cùng với mọi người) về một thế giới hòa bình, ngập tràn tiếng ca, con người sống chan hòa trong tình yêu thương,...	2
	<p>* Đánh giá mở rộng:</p> <p>- Ý kiến của Diệp Tiến hoàn toàn đúng đắn bởi lẽ đến với thơ là đến với thế giới nội tâm của người nghệ sĩ với biết bao xúc cảm sâu lắng.</p> <p>- Bài thơ <i>Em nghĩ về Trái Đất</i> của nhà thơ Nguyễn Lâm Thắng được cất lên nhẹ nhàng nhưng có ý nghĩa nhân văn cao cả. Tiếng lòng của nhà thơ, của người nghệ sĩ đã gửi gắm đến bạn đọc, đánh thức mỗi người ý thức chung tay cùng với cộng đồng, nhân loại xây dựng một thế giới hòa bình,... Tiếng lòng ấy không chỉ của riêng nhà thơ Nguyễn Lâm Thắng mà còn là tiếng lòng chung của bao người. Bài thơ góp phần bồi dưỡng thêm tình yêu quê hương, đất nước, con người của biết bao bạn đọc.</p> <p>c. Kết bài: Khẳng định lại vấn đề cần nghị luận.</p>	0.5
	<i>d. Sáng tạo:</i> Cách cảm nhận, diễn đạt sáng tạo, độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ; lời văn giàu hình ảnh, giàu cảm xúc.	0.5
	<i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> Đảm bảo các quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.5

PHÒNG GD&ĐT

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 7 CẤP HUYỆN

NĂM HỌC 2022 – 2023

MÔN THI: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 90 phút không kể thời gian giao đề
(Đề thi gồm 03 trang)

I. ĐỌC – HIỂU (6,0 điểm)**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:****QUÀ CỦA YÊU THƯƠNG****(Trần Văn Thiên)**

(1) *Sống ở nơi thị thành chọn rộn lo toan, thỉnh thoảng mẹ vẫn thường lấp đầy nỗi nhớ nhà trong tôi bằng những thứ quà quê giản dị. Chuyển xe khách chật ních người và hàng hóa xuất bến ở quê nhà, nhịp nhàng lăn bánh chở theo bao yêu thương mà mẹ đã tỉ mỉ gói ghém. Khi là mớ cá đồng mẹ phơi khô qua mấy bận nắng, lúc là hũ tép nhỏ mà cha thu được từ mấy*

cái lưới đặt ở con mương gần nhà, hay vài chiếc bánh gói lá mà ở thị thành không thể mua được.

(2) Mùa nào thức nấy mẹ luôn dành cho đứa con xa quê những bó rau, chùm quả tươi ngon nhất từ mảnh vườn nhà. Đến mùa xoài chín, cha dùng cây vọt dài hái những trái xoài cát vàng wòm, ngọt lịm, rồi mẹ lột rơm khô dưới đáy thùng giấy khéo léo đặt xoài vào đó để gửi cho tôi. Mẹ chọn những trái xoài hươm mới ửng nắng xếp thành một lớp phía dưới, ở giữa là loại xoài vừa chín tới, và trên cùng là những quả chín mọng. Mẹ xếp đều như vậy để quả xoài không bị dập, ruột xoài giữ được vị ngọt thanh, đượm hương nắng gió quê nhà. Cầm quả xoài cát thơm thảo, lòng lại nhớ những tình sương mẹ lụi cụi quét lá xoài khô. Nhớ ngày thơ ấu, chị em tôi xách rổ lom khom dưới gốc mấy cây xoài nhặt quả rụng. Những mùa xoài trong kí ức đã qua giờ chỉ còn lại trong lòng người đau đáu những thước phim kỉ niệm...

(3) Ở nơi phố thị ngược xuôi, khi niềm tin dần ngủ quên và người ta nhắc nhiều đến vấn đề vệ sinh thực phẩm, lại càng thấy trân quý, nâng niu những cọng rau, hoa quả quê nhà. Cầm trên tay món quà quê, đôi khi tôi quên mất khái niệm thời gian. Chỉ có kí ức bỗng tỉnh dậy sau cơn mê dài và những mảnh nhớ rời rạc ghép lại thành con đò ngày xưa, đưa tôi ngược dòng về bến bờ thơ ấu, thấy vị ngọt của bình yên thấm đượm trong từng giác quan và ngọn lửa của tình yêu quê hương nồng đượm sưởi ấm tâm hồn. Tôi biết những món quà quê đâu chỉ đơn thuần rau xanh, quả sạch, là bánh trái thảo thơm, mà đó là kết tinh của lòng yêu thương quyện cùng những giọt mồ hôi của sự hi sinh lặng thầm. Hũ chuối khô ngào đường của mẹ, lọ mắm cá đồng mà cha bắt dưới ao, mớ rau chùm quả hái ở vườn nhà - những thức quà quê bình dị, quý hơn tất cả những món đồ xa xỉ ở nơi phồn hoa thị thành...

(Nguồn: baodaknong.org.vn/van-hoc-nghe-thuat)

Câu 1 (2,0 điểm): Ở đoạn văn (1) người mẹ đã gửi cho con những món quà quê nào? Ý nghĩa của những món quà quê ấy?

Câu 2 (2,0 điểm): Xác định và nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ trong câu văn sau: *Hũ chuối khô ngào đường của mẹ, lọ mắm cá đồng mà cha bắt dưới ao, mớ rau chùm quả hái ở vườn nhà - những thức quà quê bình dị, quý hơn tất cả những món đồ xa xỉ ở nơi phồn hoa thị thành...*

Câu 3 (2,0 điểm): Thông điệp tác giả muốn gửi cho chúng ta qua văn bản?

II. VIẾT (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm): Viết đoạn văn (6-8 câu) bày tỏ cảm xúc của em về đoạn thơ sau:

*Bà ơi! Thương mấy là thương
Vắng con, xa cháu tóc sương da mồi
Bà như quả ngọt chín rồi
Càng thêm tuổi tác, càng tươi lòng vàng.*

(Võ Thanh An, *Quả ngọt cuối mùa*)

Câu 2 (10,0 điểm): Viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật người mẹ trong văn bản “Quà của yêu thương” của tác giả Trần Văn Thiên.

-----Hết-----

PHÒNG GD&ĐT

HƯỚNG DẪN CHẤM THI HỌC SINH GIỎI LỚP 6,7,8

CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2022- 2023

Môn: NGỮ VĂN 7

I. ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	- Đoạn văn (1) người mẹ đã gửi cho con những món quà quê: <i>mớ cá đồng mẹ phơi khô qua mấy bận nắng, hũ tép nhỏ mà cha thu được từ mấy cái lưới đặt ở con mương gần nhà, vài chiếc bánh gói lá mà ở thị thành không thể mua được.</i>	1,0
	- Ý nghĩa: + Đó là những món quà dân dã, bình dị... mang đặc trưng của quê nhà. + Món quà chứa đựng sự tảo tần, lam lũ, tình yêu thương vô bờ của mẹ cha dành cho con... + Sự trân trọng, nâng niu của con với những món quà quê ấy...	1,0
2	- Xác định một trong hai biện pháp tu từ sau: (1) Phép so sánh: <i>những thức quà quê bình dị, quý hơn tất cả những món đồ xa xỉ ở nơi phố hoa thị thành</i>	1,0
	- Tác dụng: + Làm câu văn sinh động, hấp dẫn + Làm nổi bật giá trị, ý nghĩa của những món quà quê... + Thể hiện sự trân quý, kính trọng, lòng biết ơn... của con (2) Phép liệt kê: <i>Hũ chuối khô ngào đường, lọ mắm cá đồng, mớ rau chùm quả.</i> - Tác dụng: + Làm câu văn sinh động, hấp dẫn và tạo nhịp điệu cho câu văn + Nhấn mạnh những món quà quê giản dị mẹ cha dành cho con... + Thể hiện sự trân quý, kính trọng, lòng biết ơn... của con	1,0
3	- Thông điệp tác giả gửi gắm qua văn bản: (Học sinh có thể đưa ra những thông điệp khác nhau nhưng phải dựa vào ngữ liệu): Ví dụ: + Hãy biết quý trọng mồ hôi, công sức của người lao động + Hãy trân trọng, nâng niu tấm lòng của cha mẹ. + Thấu hiểu được những gian lao, vất vả của cha mẹ + Kính trọng, biết ơn, hiếu thảo... với mẹ cha. + ... (* Lưu ý: Học sinh nêu được 3 thông điệp trở lên thì được tối đa 2 điểm)	2,0

II. VIẾT (14,0 điểm)

1	<p>1. Yêu cầu về hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết được đoạn văn khoảng 6- 8 câu. - Diễn đạt mạch lạc, đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp. - Diễn đạt độc đáo, có cảm xúc riêng, mới mẻ, phù hợp với nội dung đoạn thơ. <p>2. Yêu cầu về nội dung:</p> <p>Học sinh có thể triển khai đoạn văn theo nhiều cách khác nhau song cần trình bày được cảm xúc về nội dung và nghệ thuật đặc sắc của đoạn thơ:</p> <p>* Trình bày cảm xúc về đoạn thơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ ngữ, hình ảnh giàu sắc thái biểu cảm: “Bà ơi!”, “thương mấy là thương”, “tóc sương da mồi”... -> Thể hiện yêu tình thương, sự xót xa của cháu khi thấy bà ngày càng già đi... - Biện pháp tu từ: so sánh “Bà như quả ngọt chín rồi”, ẩn dụ “tóc sương da mồi”, “tươi lòng vàng”... -> Nổi bật những phẩm chất cao quý của bà: hiền từ, nhân hậu, giàu tình yêu thương con cháu. - Cặp từ “Càng... càng...” có ý nghĩa tăng tiến nhấn mạnh tuổi tác càng cao thì càng tỏa sáng phẩm chất cao quý... -> Thể hiện tình yêu thương, niềm kính trọng, biết ơn... của cháu với bà - Thể thơ lục bát thiết tha, sâu lắng, từ ngữ, hình ảnh giàu giá trị biểu cảm ... => Đoạn thơ bộc lộ những cảm xúc suy nghĩ của nhân vật trữ tình về người bà kính yêu... khơi gợi trong em tình yêu thương, niềm kính trọng biết ơn với bà. 	<p>1,0</p> <p>3,0</p>
2.	<p>1. Yêu cầu về hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng kiểu bài phân tích đặc điểm nhân vật, bố cục rõ ràng, mạch lạc. Hành văn trôi chảy, đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, trình bày sạch đẹp. - Học sinh có thể phân tích nhân vật theo nhiều cách nhưng cần có sự sáng tạo... <p>2. Yêu cầu về nội dung:</p> <p>* Giới thiệu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tác giả, tác phẩm - Giới thiệu nhân vật, ấn tượng ban đầu về nhân vật <p>* Phân tích đặc điểm nhân vật: Làm nổi bật những đặc điểm nhân vật người mẹ qua sự cảm nhận của nhân vật “tôi”:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người mẹ hết lòng yêu thương con: <ul style="list-style-type: none"> + Quan tâm, chăm sóc con bằng những món quà quê giản dị (Lấy dẫn chứng và phân tích) + Dành cho con những gì tốt đẹp nhất (Lấy dẫn chứng và phân tích) + Tình yêu thương của mẹ đã thức dậy trong con bao tình cảm tốt đẹp về tuổi thơ, về quê hương... (Lấy dẫn chứng và phân tích) - Người mẹ tần tảo, chất chịu, chịu thương chịu khó, giàu đức hi sinh (Lấy dẫn chứng và phân tích) - Nghệ thuật xây dựng nhân vật: <ul style="list-style-type: none"> + Mẹ hiện lên qua lời kể của người con ở ngôi kể thứ nhất... 	<p>1,0</p> <p>9,0</p> <p>1,0</p> <p>4,0</p> <p>2,0</p>

-----HẾT-----

Ngày thi: 22/2/2023

Câu 2 (0.75 điểm): Hãy xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “*Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn.*”

Câu 3 (0.75 điểm): Tại sao tác giả lại nói: “...*thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống*”?

II. Làm văn: (14 điểm)

Câu 1 (4 điểm):

Hãy viết một đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau:

Người thành công luôn tìm thấy cơ hội trong mọi khó khăn. Kẻ thất bại luôn thấy khó khăn trong mọi cơ hội.

Câu 2 (10 điểm):

Viết bài văn phân tích nhân vật Thầy Đuy - sen trong phần trích của tác phẩm “**Người thầy đầu tiên**” của nhà văn Ai - tơ - ma - tốp. Trong bài viết có liên hệ với phẩm chất của một người thầy tiêu biểu mà em khâm phục nhất (*có thể là một người thầy trong xã hội cũ hoặc trong xã hội ngày nay.*)

Phần II- Phần riêng: (4 điểm)

Câu 1: (Dành cho thí sinh của bảng A - Các trường THCS trong huyện)

Cảm thụ cái hay, cái đẹp của cặp câu ca dao sau:

“*Râu tôm nấu với ruột bầu,
Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon.*”

Câu 2: (Dành cho thí sinh của bảng B - Trường THCS Tiên Du)

So sánh bức tranh xuân trong hai đoạn thơ sau:

“*Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi
Quán tranh đứng im lìm vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.*”

(“**Chiều xuân**” - Anh Thơ)

Và: “*Bữa ấy, mưa xuân phơi phới bay,
Hoa xoan lớp lớp rụng rơi đầy.
Hội chèo làng Đặng đi ngang ngõ,
Mẹ bảo: “Thôn Đoài hát tới nay.”*”

HƯỚNG DẪN CHẤM THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**NĂM HỌC: 2022 - 2023****Môn : Ngữ Văn 7**

Phần, câu	HƯỚNG DẪN CHẤM	ĐIỂM
I		
	<p>Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?</p> <p>- Phương thức biểu đạt: nghị luận.</p> <p>Câu 2. Hãy xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: <i>"Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn."</i></p> <p>- Biện pháp tu từ: điệp ngữ "khó khăn", "cơ hội".</p> <p>- Tác dụng: Làm cho câu văn có nhịp điệu, giàu giá trị tạo hình. Qua đó nhấn mạnh cách nhìn của một người đối với khó khăn và cơ hội.</p> <p>Câu 3. Tại sao tác giả lại nói: "thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống"?</p> <p>- "Lẽ tự nhiên" hay "phần tất yếu" tức là điều khách quan, ngoài ý muốn con người và con người không thể thay đổi.</p> <p>+ Bởi vì trong cuộc sống không ai là không gặp thất bại. Có người thấy bại nhiều, thất bại lớn. Có người thất bại ít, thất bại nhỏ.</p> <p>+ Vì đó là điều tất yếu nên ta đừng thất vọng và chán nản. Hãy dũng cảm đối mặt và vượt qua.</p>	<p>0.5</p> <p>0.75</p> <p>0.75</p>
2	<p>Hãy viết một đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau: <i>Người thành công luôn tìm thấy cơ hội trong mọi khó khăn. Kẻ thất bại luôn thấy khó khăn trong mọi cơ hội.</i></p> <p>I. Yêu cầu về kỹ năng:</p> <p>- Biết cách viết đoạn NLXH, bố cục mạch lạc, rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng cụ thể, không mắc lỗi về chính tả, dùng từ, diễn đạt.</p> <p>II. Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>- Hiểu và đánh giá, bàn luận thuyết phục vấn đề cần nghị luận.</p> <p>- Học sinh có thể có những kiến giải, đánh giá theo quan điểm riêng của mình song cần logic, hợp lý và đảm bảo những ý sau :</p> <p>1. Giới thiệu vấn đề:</p> <p>- Cuộc sống luôn đặt ra những khó khăn, thách thức để con người vượt qua, hoàn thiện bản thân, tiến tới thành công. Thế nhưng, mỗi người lại có những cách phản ứng khác nhau trước hoàn cảnh và không phải ai cũng có đủ ý chí và nghị lực để làm điều đó. <i>"Người thành công luôn tìm thấy cơ hội trong mọi khó khăn. Kẻ thất bại luôn thấy khó khăn trong mọi cơ hội"</i>.</p> <p>2. Giải thích câu nói:</p> <p>- Người thành công: là người đạt được mục đích mà mình đặt ra sau một quá trình nỗ lực, cố gắng.</p> <p>- Kẻ thất bại: là người không thực hiện được những mong muốn, dự định đã đặt ra.</p> <p>- Cơ hội: là hoàn cảnh thuận tiện gặp được để làm việc gì mình mong ước.</p> <p>⇒ Ý nghĩa: Câu nói khẳng định sự thành bại của mỗi người phụ thuộc vào cách người ấy đón nhận và xử thế trước những vấn đề của đời sống.</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p>

	<p>3. Bàn luận vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến khẳng định sự thành bại của mỗi người phụ thuộc vào cách người ấy đón nhận và xử thế trước những vấn đề của đời sống là rất đúng với thực tế. Vì: - Thành công và thất bại luôn song hành như một thực thể khách quan. Ai cũng phải gặp thất bại, ngay cả những người đã thành công. <i>Dẫn chứng:</i> Nhà bác học Edison đã trải qua hàng nghìn lần thất bại trước khi tạo ra được bóng đèn điện. - Sự thành bại của mỗi con người không chỉ phụ thuộc vào tài năng hay cơ hội mà còn ở thái độ của người đó trước những khó khăn trong cuộc sống. Biểu hiện: <ul style="list-style-type: none"> + Với những người giàu nghị lực: Mỗi khó khăn là cơ hội để tích lũy kinh nghiệm, để kiểm chứng năng lực của bản thân. Và như thế, họ sẽ luôn tìm thấy cơ hội trong mỗi khó khăn để thành công. + Với những người bi quan, lười biếng: Khi gặp khó khăn thử thách dù nhỏ bé cũng có thể khiến họ chán nản, tự tìm thấy lí do để thoái thác công việc, từ bỏ ước mơ. Không vượt qua khó khăn càng khiến họ mất hết niềm tin để rồi chỉ thấy khó khăn trong mọi cơ hội. Và chắc chắn họ sẽ luôn thất bại. + Cuộc sống rất khắc nghiệt nhưng luôn ẩn giấu nhiều cơ hội mà mọi người cần nắm bắt. Nếu không nhạy bén, kịp thời chớp lấy, cơ hội qua đi rồi sẽ không bao giờ quay trở lại. - Sự thành bại ở một giai đoạn không có ý nghĩa trong suốt cả cuộc đời. Mọi người cần có cách ứng xử trước mọi thành bại để đạt được những điều mình mong ước. - Thành công chỉ có được sau quá trình học tập, tích lũy, nỗ lực, rèn luyện lâu dài. * Phê phán: Thái độ sống hèn nhát, lười biếng, dễ gục ngã, mất niềm tin sau những lần thất bại. <p>4. Bài học nhận thức và hành động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần phải có niềm tin, nghị lực lớn để vượt qua những thử thách khó khăn trong cuộc sống, để luôn tìm thấy cơ hội trong mọi khó khăn. - Không ngại đối mặt với khó khăn. Coi khó khăn, thử thách như một phần tất yếu của cuộc sống. - Luôn hành động mạnh mẽ, quyết đoán để khắc phục khó khăn... Mạnh dạn thay đổi để thành công. <i>“Trong mỗi thất bại, đều có mầm mống của sự thành công”</i> (Ngô Bảo Châu). Hãy dũng cảm đối diện với nghịch cảnh, lạc quan tiến về phía trước và kiên trì với mục tiêu của mình, nhất định bạn sẽ đạt đến thành công. 	<p>1.5</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>
<p>3</p>	<p>I. Yêu cầu về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách làm bài văn phân tích đặc điểm nhân vật, bố cục mạch lạc, rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng tiêu biểu, thuyết phục, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, không mắc lỗi về chính tả, dùng từ, diễn đạt. <p>II. Yêu cầu về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích đặc điểm nhân vật Thầy Đuy - sen trong tác phẩm “Người thầy đầu tiên” của nhà văn Ai - tơ - ma - tốp. - Trong bài viết có liên hệ với phẩm chất của một người thầy tiêu biểu mà em khâm phục nhất (<i>có thể là một người thầy trong xã hội cũ hoặc trong xã hội ngày nay.</i>) <p>Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>1. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật: <ul style="list-style-type: none"> + Ai - tơ - ma - tốp là nhà văn, viện sĩ viện hàn lâm khoa học; được giải thưởng mang tên Lê - nin và ba lần được giải thưởng quốc gia Liên Xô. + Người thầy đầu tiên là một trong những tác phẩm nổi tiếng nhất của Ai-tơ-ma-tốp. Tác phẩm này đã được đưa vào giảng dạy ở nhiều nước trên thế giới trong đó có Việt 	<p>1</p>

Nam. Tác phẩm là câu chuyện tuyệt đẹp về tình thầy trò...

- Nêu khái quát ấn tượng về nhân vật: Thầy Duy-sen là một người thầy có nhiều phẩm chất tốt đẹp: yêu nghề, mến trẻ, tận tụy với công việc...

2. Thân bài:

Lần lượt phân tích và làm sáng tỏ các đặc điểm của nhân vật dựa trên các chi tiết trong tác phẩm.

2.1. Chỉ ra các đặc điểm của nhân vật thầy Duy-sen dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm:

a. Thầy Duy - sen là một người thầy giản dị, gắn bó với làng quê, tận tụy mở trường dạy học:

*** Giới thiệu bối cảnh của câu chuyện**

- Thầy Duy- sen đến với vùng quê của An-tư-nai khi thầy còn rất trẻ. Học vấn của thầy không cao nhưng trái tim của thầy giàu lòng nhân ái và sức sôi nổi của tình yêu thương các em nhỏ.

*** Những khó khăn khi thầy về làng mở trường dạy học:**

-Khó khăn về trường sở:

+ Thầy tiếp quản ngôi trường: Vốn trước kia là chuồng ngựa của phú nông. Sau khi chính quyền Xô - viết lên, tên phú nông bỏ đi đâu mất và chuồng ngựa vẫn còn lại, không ai đặt chân đến đây và chung quanh gai góc mọc lên rậm rạp.

+ Một mình thầy lao động hàng tháng trời: phát cỏ, trát lại vách, sửa cánh cửa, quét sân...biến cái chuồng ngựa bỏ hoang thành một cái trường khiêm tốn nằm cạnh hẻm núi, gần con đường dẫn vào làng Kukureu.

- Khó khăn về nhận thức của người dân:

+ Người dân có nhiều người ngu muội, lạc hậu.

+ Không quan tâm đến việc học hành (*nhất là bà thím của An-tư-nai*).

+ Thậm chí bọn nhà giàu còn cười nhạo, nhạo báng khi thấy thầy tận tụy hết mình với học sinh. Khi thấy thầy công các em qua suối, chúng giương mắt nhìn thầy Duy- sen và buông lời giễu cợt: “*Đứa thì công, đứa thì bé, trông đã hay chưa!*” Rồi chúng quát ngựa chạy, làm cho nước bắn tung tóe lên thầy trò An - tư - nai. Nhưng thầy chỉ im lặng. Dường như thầy không để ý đến những lời lăng mạ đó, và thầy còn nghĩ ra một câu chuyện vui nào đó khiến bọn trẻ phá lên cười, quên mất mọi sự.

-> Qua cách thầy Duy- sen ứng xử với bọn nhà giàu khi qua suối đã khiến cho An - tư - nai cảm phục sự **nhẫn nại, chịu đựng và sự hài hước, dí dỏm** của thầy.

b. Thầy Duy - sen là một người cởi mở, thân thiện, nhân hậu và luôn tin tưởng học trò (có kinh nghiệm sư phạm)

-Thầy Duy-sen hiện lên hiện lên qua lời kể, qua cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật An-tư-nai - nhân vật “tôi”, người kể chuyện. Ngôi kể thứ nhất giúp miêu tả tính cách của nhân vật thầy Duy-sen qua cảm nhận của nhân vật khác, vừa thể hiện được tình cảm của nhân vật An-tư-nai với người thầy đầu tiên của mình.

-Hình ảnh thầy Duy-sen trong kí ức của An-tư-nai thật đẹp đẽ:

+ Lần đầu tiên gặp các em nhỏ: Thầy rất nhẹ nhàng, dứt khoát trong cách xưng hô: *Các em cứ gọi thầy là thầy.*

+ Thầy rất vui vẻ và cởi mở khi nói chuyện với các em. Mỉm cười niềm nở, thầy lấy tay quyết mồ hôi trên mặt hỏi: *Đi đâu về thế các em gái?*

+ Thầy rất hiểu tâm lý của trẻ em: Hiểu sự bẽn lèn của các em. Và thầy nói chuyện với các em với nụ cười hiền từ, thái độ tin cậy, lời nói dịu dàng.

+ Mới gặp các em nhỏ lần đầu thầy nói:

“Các em chả sẽ học tập ở đây là gì? Thế nào, các em có thích đi học không? Các em sẽ đi học chứ?”

->Chỉ sau vài phút gặp gỡ, bằng những câu nói động viên, khích lệ thầy Duy-sen đã

1.5

2

khơi dậy trong lòng các em nhỏ khát khao được đến trường học.
 + Thầy động viên khích lệ An-tư-nai: “*An-tư-nai cái tên hay quá, mà em thì chắc là ngoan lắm phải không?*”, rồi mỉm cười hiền từ.
 -> Câu nói cùng nụ cười hiền hậu của thầy khiến cho An-tư-nai thấy lòng ấm hẳn lên. Quả thực, thầy Duy-sen là người thầy giàu kinh nghiệm sư phạm.
 + Tất cả những việc làm của An-tư-nai đều chịu sự ảnh hưởng từ thầy Duy - sen: Từ việc trút bao ki-giắc -> niềm hân hoan, sung sướng sẽ được đi học-> việc cố nén không kêu, không khóc -> thắng mọi nỗi sợ hãi và cả tiếng khóc thâm cũng bắt đầu từ thầy Duy - sen và ngôi trường mơ ước.
 -> Cử chỉ, lời nói của thầy là ngọn lửa sưởi ấm tâm hồn, khơi dậy sức mạnh lòng tin, giúp An - tư - nai vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống.

c. Thầy Duy - sen là một người thầy tận tụy, nhiệt huyết với nghề, giàu tình yêu thương học sinh (Yêu nghề, mến trẻ)

- Hình ảnh “*Duy - sen từ trong cửa bước ra, người bê bết đất*” cho thấy sự tận tụy hết mình của thầy trong công việc. Thầy làm tất cả mọi việc để hoàn thành việc xây trường: *đắp một lò sưởi, trải rom nền nhà để có thể bắt đầu học được*.
 - Thầy thấu hiểu những khó khăn mỗi khi đi học của những học trò nghèo nơi đây. Trước những trận mưa tuyết đầu mùa, An-tư-nai cùng bọn trẻ trong làng phải lội qua con suối lòng đá lạnh buốt còng cả chân. Thương các em, thầy Duy-sen đã bế các em qua suối: “*Lưng thì còng, tay thì bé và cứ thế thầy lần lượt đưa hết các em sang*”.
 - Thầy cố gắng tìm kiếm gỗ để bắc một chiếc cầu nhỏ qua suối. Gỗ không đủ, thầy cùng An-tư-nai lấy đá và những tảng đất cõ đắp thành các ụ nhỏ trên lòng suối để các em nhỏ đi qua đỡ ướt chân. “*Thầy đi chân không, làm việc không ngại tay*”.
 - Với ước mơ có một cây cầu bắc qua suối để các em nhỏ không bị còng chân khi đi học lúc tuyết rơi, hai thầy trò An-tư-nai đã kiên trì xếp đá qua dòng nước. Vì quá lạnh, An-tư-nai bị chuột rút ngã xuống. Thầy đã vội chạy đến, bế em lên bờ, lột chiếc áo choàng đặt An-tư-nai vào đó. Thầy đã làm mọi việc với tất cả tình yêu thương của một người cha, tấm lòng nhân hậu và trách nhiệm của một người thầy. An-tư-nai đã kể lại câu chuyện bằng sự cảm phục và tri âm sâu sắc đến người thầy của mình: “*Thầy hết xoa đôi chân bầm tím, cứng đờ như gỗ của tôi, lại bóp chặt đôi tay lạnh còng của tôi vào lòng bàn tay mình...*”

2.2. Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật và ý nghĩa của hình tượng nhân vật trong việc thể hiện chủ đề tác phẩm:

*** Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn:**

- Cách kể chuyện:
 + Kể câu chuyện dưới dạng hồi ức chân thực và cảm động.
 + Hai mạch kể lồng ghép tạo sức hấp dẫn cho câu chuyện về tình thầy trò giữa thầy Duy-sen và cô bé An-tư-nai. Qua dòng hồi tưởng của cô bé, thầy Duy-sen hiện lên chân thực và sinh động.
 - Kết cấu truyện: truyện lồng truyện; ngôn ngữ truyện giàu hình ảnh, đậm chất thơ.
 * **Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật trong việc thể hiện chủ đề tác phẩm:**
 - Thầy Duy-sen là người có mục đích sống cao đẹp, cương nghị, kiên nhẫn, nhân hậu, vị tha ... Đặc biệt nổi bật nhất là tình cảm yêu thương, hết lòng vì học trò. Thầy đã đem đến ánh sáng văn hóa cho những học trò nghèo vùng núi lạc hậu.
 - Ngọn lửa tình thương của thầy mãi mãi làm ấm áp lòng người. Ca ngợi vẻ đẹp của hình tượng thầy Duy-sen cùng tình cảm thầy trò cao đẹp giữa thầy Duy-sen và cô bé

2

0.75

	<p>An-tư-nai, nhà văn đã làm thấp sáng lên trong lòng người đọc lòng kính trọng, biết ơn những người thầy và bồi đắp trong mỗi chúng ta vươn tới lối sống nhân hậu, vị tha, yêu thương mọi người.</p> <p>2.3. Liên hệ với phẩm chất của một người thầy tiêu biểu mà em khâm phục nhất (có thể là một người thầy trong xã hội cũ hoặc trong xã hội ngày nay.)</p> <p>* Phần liên hệ: HS cần làm rõ các ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể tên một người thầy (Hoặc cô giáo) tiêu biểu mà em khâm phục nhất: <p>Nêu những phẩm chất tốt đẹp nổi bật của thầy cô.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em học tập gì ở thầy cô và thấy trách nhiệm của mình trước công lao to lớn của thầy cô. <p>Ví dụ: Liên hệ về tấm gương sáng ngời - Thầy giáo Chu Văn An</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chu Văn An là người thầy giáo mẫu mực. Từ nhỏ, thầy đã nổi tiếng khắp vùng về sự thông minh, hiểu học, tính tình lại cương trực, giữ mình trong sạch, không màng danh lợi. Thầy thi đậu Thái học sinh (tương đương với đỗ Tiến sĩ) khi mới chỉ 14 tuổi nhưng không ra làm quan mà ở nhà mở trường dạy học ở quê nhà. Học trò xin theo học Thầy rất đông, ai cũng là người biết đạo, khiêm nhường cũng chính trực và khảng khái như Thầy. Không chỉ là người thầy mẫu mực, tấm gương sáng của thời phong kiến mà Thầy còn là nhân cách cao đẹp trong xã hội ngày nay. Thầy cũng là một trong số ít những trí thức Nho học được đưa vào thờ ở Văn Miếu Quốc Tử Giám - ngang hàng với bậc Thánh hiền Khổng Tử, Mạnh Tử xưa. - Quả thật, Thầy Chu Văn An là một tấm gương hết sức tiêu biểu và toàn diện để cho các thế hệ nhà giáo muôn đời sau học tập noi theo. Lớp lớp các thế hệ học ngày nay luôn trân trọng, biết ơn công lao vĩ đại của Thầy. Nguyên suốt đời học tập và noi theo gương sáng của thầy. <p>3. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu đánh giá khái quát về nhân vật: “Người thầy đầu tiên” đã để lại trong lòng bạn đọc ấn tượng sâu sắc về người thầy vĩ đại, có tấm lòng nhân hậu. Thầy đã mang ánh sáng văn hóa đến với người dân làng Kukurieu. Và đã có công dạy dỗ những học trò thành đạt, đặc biệt là An - tư - nai. - Rút ra bài học, liên hệ: Kính trọng, biết ơn những người thầy, cô đã ươm mầm xanh cho đời ngát hương thơm... <p>* Hình thức, diễn đạt, trình bày: Văn viết trôi chảy, mạch lạc, có cảm xúc chân thành, sâu sắc, không mắc các lỗi diễn đạt thông thường.</p> <p>* Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám khảo nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc. Cần khuyến khích những bài viết có những suy nghĩ sáng tạo. Chỉ cho điểm tối đa khi thí sinh đạt cả yêu cầu về kỹ năng và kiến thức. 	0.75
		1
		1
II		
1	<p>Cảm thụ cái hay, cái đẹp của cặp câu ca dao sau:</p> <p>“Râu tôm nấu với ruột bầu, Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon.”</p>	

	<p>1.Yêu cầu về kỹ năng:</p> <p>- Biết viếtthành đoạn văn hoặc văn bản ngắn có bố cục rõ ràng (mở, thân, kết). Văn phong sáng sủa, giàu hình ảnh, cảm xúc, hạn chế lỗi diễn đạt.</p> <p>2. Yêu cầu về kiến thức: Cảm nhận được cái hay về hình thức nghệ thuật và nội dung ý nghĩa mà tác giả gửi gắm trong cặp câu ca dao.</p> <p>a. Cảm nhận về đẹp nội dung:</p> <p>- Hai câu ca dao nói về tình nghĩa vợ chồng thủy chung son sắt, dù trong mọi hoàn cảnh khó khăn nhưng tình cảm vợ chồng vẫn mang lại cho họ niềm vui, niềm hạnh phúc.</p> <p>b. Cảm nhận về đẹp nghệ thuật:</p> <p>* Phép tu từnói quá: qua hình ảnh “<i>Râu tôm nấu với ruột bầu; Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon.</i>”</p> <p>-> Tác dụng: Việc sử dụng phép nói quá có tác dụng nhấn mạnh ý, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm. Dù nghèo, dù khó khăn, chỉ có râu tôm nấu với ruột bầu,chỉ là những thứ bỏ đi nhưng nhờ tình cảm sâu đậm của đôi vợ chồng thì dù nguyên liệu bỏ đi ấy cũng sẽ nấu và làm ra được một bát canh ngon. Bát canh này không chỉ có nguyên liệu thức ăn mà còn chất chứa trong đó rất nhiều tình cảm, tình yêu thương mà hai người vợ chồng giành cho nhau.</p> <p>* Dùng từ ngữ hợp lý: “<i>Gật đầu</i>”</p> <p>- Gật đầu: vừa đồng ý lại vừa tán thưởng, vừa ăn lại vừa khen ngợi, ngoài ra còn thể hiện sự hoà hợp của tình cảm vợ chồng.</p> <p>* Thể thơ Lục bát: Nhẹ nhàng, trong sáng, truyền cảm, dễ đi vào lòng người.</p> <p>->Câu ca dao ca ngợi tình yêu thủy chung của những đôi vợ chồng nghèo, thiếu thốn nhưng vẫn giàu tình yêu thương. Dù có nghèo đói, khổ cực đến mấy mà cùng đồng cam cộng khổ với nhau thì cuộc sống sẽ vui vẻ, hạnh phúc và ấm áp.</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>2</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>				
<p>2</p>	<p>1. Yêu cầu về kĩ năng :</p> <p>- HS cần viết thành đoạn văn hoặc văn bản ngắn có bố cục rõ ràng, diễn đạt lưu loát, biết cách sử dụng các thao tác đặc biệt là so sánh đối chiếu để tìm ra điểm giống nhau và khác nhau về nội dung và hình thức nghệ thuật của hai đoạn thơ.</p> <p>2. Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>* Giống nhau:</p> <p>+ Về nội dung: Hai đoạn thơ:</p> <p>- Đều có hình ảnh mưa xuân (mưa bụi) và hoa xoan;</p> <p>- Đều sử dụng hình ảnh thơ hết sức quen thuộc ở làng quê Việt Nam;</p> <p>- Đều bộc lộ lòng yêu thiên nhiên, yêu mùa xuân.</p> <p>+ Về nghệ thuật: Hai đoạn thơ:</p> <p>- Đều sử dụng các từ láy gợi hình, gợi cảm;</p> <p>- Đều thể hiện sự quan sát tinh tế, tỉ mỉ của nhà thơ bằng nhiều giác quan.</p> <p>* Khác nhau :</p> <table><tr><td>Đoạn thơ trong bài “ Chiều xuân”</td><td>Đoạn thơ trong bài “ Mưa xuân”</td></tr><tr><td><p>* Không gian: Bến đò vắng chiều xuân:</p><p>- "<i>mưa bụi, con đò, nước sông trôi, quán tranh vắng, hoa xoan tím...</i>"</p><p>-> Những hình ảnh quen thuộc đặc trưng</p></td><td><p>* Không gian: Làng quê trong những ngày hội xuân.</p><p>- “<i>mưa xuân</i>”, “ <i>hoa xoan</i>”, “ <i>hội chèo</i>”</p><p>-> Những hình ảnh thân thuộc, bình dị,</p></td></tr></table>	Đoạn thơ trong bài “ Chiều xuân ”	Đoạn thơ trong bài “ Mưa xuân ”	<p>* Không gian: Bến đò vắng chiều xuân:</p> <p>- "<i>mưa bụi, con đò, nước sông trôi, quán tranh vắng, hoa xoan tím...</i>"</p> <p>-> Những hình ảnh quen thuộc đặc trưng</p>	<p>* Không gian: Làng quê trong những ngày hội xuân.</p> <p>- “<i>mưa xuân</i>”, “ <i>hoa xoan</i>”, “ <i>hội chèo</i>”</p> <p>-> Những hình ảnh thân thuộc, bình dị,</p>	<p>0.5</p> <p>0.75</p> <p>0.75</p> <p>2</p>
Đoạn thơ trong bài “ Chiều xuân ”	Đoạn thơ trong bài “ Mưa xuân ”					
<p>* Không gian: Bến đò vắng chiều xuân:</p> <p>- "<i>mưa bụi, con đò, nước sông trôi, quán tranh vắng, hoa xoan tím...</i>"</p> <p>-> Những hình ảnh quen thuộc đặc trưng</p>	<p>* Không gian: Làng quê trong những ngày hội xuân.</p> <p>- “<i>mưa xuân</i>”, “ <i>hoa xoan</i>”, “ <i>hội chèo</i>”</p> <p>-> Những hình ảnh thân thuộc, bình dị,</p>					

<p>cho làng quê Việt Nam.</p> <p>- Bến đò vắng khách, con đò nằm yên một chỗ, quán nhỏ, cây xoan đầy hoa tím...</p> <p>=> Cảnh đẹp, êm ả, yên bình nhưng gợi buồn.</p> <p>* Các từ láy: "êm êm, im lìm, tori bời": gợi tả sự vắng lặng của chiều quê.</p> <p>=> Cuộc sống yên tĩnh có phần ngưng đọng: chiều mưa lạnh, bến sông ven làng tiêu điều, vắng vẻ; một bức tranh dường như thiếu sắc màu và ánh sáng.</p> <p>* Phép nhân hóa "đò biếng lười" biến con đò có cử chỉ, hành động như con người.</p> <p>-> Qua đoạn thơ cho thấy tác giả có một tâm hồn tinh tế, nhạy cảm khi cảm nhận mọi vật xung quanh dù chỉ là nhỏ nhất "Chòm xoan hoa tím rụng". Nhà thơ cảm nhận cảnh vật không chỉ bằng thị giác mà còn cả thính giác và bằng cả tâm hồn nhạy cảm và yêu thiên nhiên tha thiết.</p>	<p>dân dã của làng quê được nói đến nhiều trong thơ ca dân tộc. Đặc biệt " hoa xoan'tím nồng nàn, quán quýt - một hình ảnh đặc trưng của nông thôn Việt Nam.</p> <p>- Mưa xuân đến không chỉ giăng tơ cho đất trời mà những hạt mưa " <i>phơi phơi bay</i>" còn giăng tơ cho cả lòng người. Đất trời vào xuân và sắc xuân đã đánh thức tình xuân, gợi dậy những xốn xang đầu tiên trong lòng người.</p> <p>-> Trong mưa xuân có bức tranh làng quê ngày xuân, có hội làng (<i>Hội chèo làng Đặng tới hát ở thôn Đoài</i>), có nỗi lòng hân hoan, phơi phơi của con người.</p> <p>-> Nét đẹp truyền thống của làng quê trong những ngày hội xuân.</p> <p>* Các từ láy: "<i>phơi phơi</i>", "<i>lốp lốp</i>" là những nét xuân rất gợi cảm, những nét về thần tình trong thơ Nguyễn Bính.</p> <p>-> Bức tranh mùa xuân đẹp ở vùng quê Bắc Bộ. Qua đó bộc lộ lòng thiên nhiên, yêu quê hương của tác giả...</p>
--	--

ĐỀ CHÍNH THỨC
Đề thi có 02 trang

Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các câu yêu cầu bên dưới:

*Cảm ơn mẹ vì luôn bên con
Lúc đau buồn và khi sóng gió
Giữa giông tố cuộc đời
Vòng tay mẹ chở che khế vỡ về
Bỗng thấy lòng nhẹ nhàng bình yên.*

*Mẹ dành hết tuổi xuân vì con
Mẹ dành những chăm lo tháng ngày
Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ.
Mẹ là ánh sáng của đời con
Là vầng trăng khi con lạc lối
Dẫu đi trọn cả một kiếp người
Cũng chẳng hết mấy lời mẹ ru.*

(Trích lời bài hát *Con nợ mẹ*, Nguyễn Văn Chung)

Câu 1. (1,0 điểm) Xác định các từ láy có trong lời bài hát trên ?

Câu 2. (1,0 điểm) Em hiểu thế nào về nghĩa của từ **đi** trong câu: “*Dẫu đi trọn cả một kiếp người*”?

Câu 3. (2,0 điểm) Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong những câu sau:

*Mẹ dành hết tuổi xuân vì con
Mẹ dành những chăm lo tháng ngày
Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ.*

Phần II. Viết (16,0 điểm)

Câu 1. (6,0 điểm)

Từ phần Đọc hiểu, hãy viết bài văn biểu cảm về người mẹ của em.

Câu 2. (10,0 điểm)

Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật người con trong câu chuyện sau:

SỰ TÍCH HOA CÚC TRẮNG

Ngày xưa, có một gia đình nghèo gồm hai mẹ con sống nương tựa vào nhau, cuộc sống của họ bình yên trong một ngôi nhà nhỏ. Người mẹ hằng ngày tần tảo làm lụng nuôi con. Người con thì hiếu thảo, biết vâng lời mẹ và chăm chỉ học hành. Một ngày kia, người mẹ bỗng lâm bệnh nặng, mặc dù người con rất thương mẹ, chạy chữa biết bao thầy lang giỏi trong vùng cũng không chữa khỏi cho mẹ. Em buồn lắm, ngày ngày đều cầu phúc cho mẹ. Thương mẹ, người con quyết tâm đi tìm thầy nơi khác về chữa bệnh. Người con đi mãi qua bao nhiêu làng mạc, núi sông, ăn đói mặc rét vẫn không nản lòng.

Đến một hôm, khi đi ngang qua một ngôi chùa, em xin nhà sư trụ trì được vào thắp hương cầu phúc cho mẹ. Lời cầu xin của em khiến trời nghe cũng phải nhỏ lệ, đất nghe cũng phải cúi mình. Lời cầu xin đó đến tai đức phật từ bi. Người cảm thương tấm lòng hiếu thảo đó của em nên đã tự mình hóa thân thành một nhà sư. Nhà sư đi ngang qua chùa và tặng em một bông hoa trắng rồi nói:

- Bông hoa này là biểu tượng của sự sống là bông hoa chứa đựng niềm hi vọng, là ước mơ của loài người, là thần dược để chữa bệnh cho mẹ con, con hãy mang nó về chăm sóc. Nhưng phải nhớ rằng cứ mỗi năm sẽ có một cánh hoa rụng đi và bông hoa đó có bao nhiêu cánh thì mẹ con chỉ sống được bấy nhiêu năm.

Nói rồi nhà sư biến mất. Em nhận bông hoa cảm tạ đức phật, lòng em rất đổi vui mừng. Nhưng khi đếm những cánh hoa lòng em bỗng buồn trở lại khi biết rằng bông hoa chỉ có năm cánh, nghĩa là mẹ em chỉ sống được thêm với em năm năm nữa. Thương mẹ quá, em nghĩ ra một cách, em liền liềm xé nhỏ những cánh hoa ra thành nhiều cánh nhỏ, nhiều đến khi không còn đếm được bông hoa có bao nhiêu cánh nữa. Nhờ đó mà mẹ em đã khỏi bệnh và sống rất lâu bên người con hiếu thảo của mình. Bông hoa trắng với vô số cánh nhỏ đó đã trở thành biểu tượng của sự sống là ước mơ trường tồn, là sự hiếu thảo của người con với mẹ, là khát vọng chữa lành mọi bệnh tật cho mẹ của người con. Ngày nay, bông hoa đó được người đời gọi là bông hoa cúc trắng.

(Phỏng theo Truyện cổ tích - Sách Ngựa Gióng)

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Yêu cầu	Điểm
I	Đọc hiểu	4,0
1	- Các từ láy: <i>vỗ về, nhẹ nhàng</i> .	1,0
2	- Nghĩa của từ <i>đi</i> : <i>sống, trải qua một đời người</i> .	1,0
3	- Nghệ thuật: Điệp ngữ (<i>Mẹ dành</i>). - Tác dụng: + Nhấn mạnh sự chăm lo, hi sinh tuổi xuân, đánh đổi cả cuộc đời mẹ để con được trưởng thành, được chạm tới những ước mơ, khát vọng. + Khẳng định vai trò và tầm quan trọng của người mẹ trong cuộc đời mỗi con người.	1,0 1,0
II	Viết	16,0
1	Viết bài văn biểu cảm về người mẹ của em.	6.0
	a. <i>Đảm bảo bố cục bài văn biểu cảm gồm 3 phần</i> : có mở bài, thân bài, kết bài rõ ràng; giữa các phần liên kết chặt chẽ với nhau.	0,5
	b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề</i> : biểu cảm về người mẹ của em.	0,5
	c. Học sinh có nhiều cách trình bày khác nhau, song cần đảm bảo một số định hướng cơ bản sau: * Mở bài : Giới thiệu về người mẹ cũng như tình cảm của con dành cho mẹ. * Thân bài : - Biểu cảm chung về tình yêu thương, sự kính trọng, biết ơn của con đối với mẹ. - Biểu cảm cụ thể về ngoại hình, tính cách, tính tình, tình cảm của mẹ. - Biểu cảm về một kỉ niệm khó quên với mẹ. - Bày tỏ về bổn phận, trách nhiệm của con đối với mẹ. * Kết bài : Khái quát lại cảm xúc, nêu bài học nhận thức và hành động của bản thân với mẹ.	5.0

	<i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> Viết đúng chính tả; dùng từ chính xác, đặt câu chuẩn ngữ pháp.	
	<i>e. Sáng tạo:</i> Có những liên hệ, đối chiếu, so sánh hợp lý, lời cuốn, hấp dẫn.	
2	Viết bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật em yêu thích	10,0
	<i>a. Đảm bảo bố cục bài văn nghị luận gồm 3 phần:</i> có mở bài, thân bài, kết bài rõ ràng; giữa các phần liên kết chặt chẽ với nhau.	0.5
	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Phân tích đặc điểm người con trong câu chuyện.	0.5
	<p><i>c. Phân tích đặc điểm nhân vật văn học yêu thích:</i> Học sinh nhiều cách trình bày khác nhau, song cần đảm bảo một số yêu cầu cơ bản sau:</p> <p>Mở bài: - Giới thiệu khái quát về nhân vật người con trong câu chuyện: “ Sự tích hoa cúc trắng” - Nêu ấn tượng về nhân vật.</p> <p>Thân bài: HS tìm các dẫn chứng để phân tích và làm sáng tỏ các ý sau:</p> <p>a.Đặc điểm của nhân vật người con: * Là người con hiếu thảo yêu thương mẹ - Người con ngoan ngoãn, nghe lời mẹ, chăm chỉ học hành. Cuộc sống tuy nghèo khó nhưng hai mẹ con rất yêu thương nhau. - Khi mẹ bị bệnh nặng, người con rất buồn và thương mẹ, em quyết tâm chữa bệnh cho mẹ bằng mọi cách, tìm thầy, tìm thuốc, cầu xin trời phật phù hộ cho mẹ. - Người con sẵn sàng chấp nhận mọi gian khổ thiếu thốn vì mẹ. Tấm lòng hiếu thảo của người con đã thấu tận trời đất, làm cho đức phật từ bi cảm thương. <i>Những hành động, tình cảm của người con đã bộc lộ tình yêu thương, lòng hiếu thảo đối với mẹ .</i></p> <p>* Là một người kiên trì, nhẫn nại, thông minh. - Em thương mẹ nên đã kiên trì nỗ lực vượt qua mọi khó khăn thử thách đi khắp mọi nơi để tìm người chữa bệnh cho mẹ. - Em thông minh khi nghĩ cách xé những cánh hoa cúc để mẹ được sống lâu hơn. Tình yêu thương mẹ và lòng hiếu thảo của em đã biến ước mơ thành hiện thực, tạo nên điều kì diệu . - Hình ảnh bông hoa cúc trắng đã trở thành biểu tượng cho sự sống , ước mơ trường tồn , là sự hiếu thảo của con với mẹ. - Lòng kiên trì và trí thông minh của người con đã thay đổi số phận của hai mẹ con để em được sống trong niềm hạnh phúc vì luôn có mẹ.</p> <p>b. Nghệ thuật xây dựng nhân vật. - Đặt nhân vật vào tình huống cụ thể để bộc lộ phẩm chất, tính cách. - Khắc họa nhân vật chủ yếu qua lời nói, hành động. - Lời kể hấp dẫn, cảm động, sử dụng yếu tố thần kì .</p> <p>* Kết bài: - Đánh giá khái quát về nhân vật. - Rút ra bài học, liên hệ.</p>	8.0
	<i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> Đảm bảo chính tả, dùng từ; đặt câu chuẩn ngữ pháp.	0.5
	<i>e. Sáng tạo:</i> Có những liên hệ, đối chiếu, so sánh hợp lý; bài viết lời cuốn, hấp dẫn.	0,5

Lưu ý: Giám khảo linh hoạt khi chấm, khuyến khích những bài viết sáng tạo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ về vấn đề.

Tỉnh Châu, ngày 14 tháng 03 năm 2024

Duyệt của chuyên môn

Giáo viên ra đề

Lê Thị Thuần

Nguyễn Thị Xuân Kiều

TRƯỜNG THCS TAM THUẦN

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG

NĂM HỌC 2023 – 2024

MÔN THI: NGỮ VĂN 7

Thời gian làm bài: 120 phút không kể thời gian phát đề

(Đề thi gồm 02 trang)

ĐỀ THI THỬ LẦN 2

I. ĐỌC HIỂU: (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi :

THẰNG GÙ

Làng tôi có một đứa trẻ bị tật nguyền. Nó tên là Đức, một cái tên hân hoi nhưng tất cả bọn trẻ chúng tôi đều gọi tên nó là thằng Gù. Lên mười tuổi mà thằng Gù vẫn chưa đi học, chẳng hiểu do mặc cảm hay do điều gì khác. Nhiều hôm từ trong phòng học (phòng học của chúng tôi ở tầng hai), tôi thấy thằng Gù chần trầu ngoài cánh đồng. Cái hình người gấp khúc, chỗ đỉnh gù cao hơn chỏm đầu khiến tôi nhận ngay ra nó. Nó và con trầu giống như hai chấm đen nổi lên giữa màu xanh rười rượi của cánh đồng. Nó đứng nhìn về phía trường học. Tiếng đọc bài đồng thanh của chúng tôi vang vang lan tỏa ra xung quanh. Chắc nó nghe được tiếng đọc bài. Cái chấm đen gấp khúc, bé nhỏ dường như bất động. Chỉ có con trầu thỉnh thoảng lại vươn cổ lên kêu “nghe ọ” một hồi dài.

Thằng Gù lảng tránh tất cả các trò chơi của chúng tôi. Những tiếng trêu chọc: “Ê, con lạc đà châu Phi”, “Tránh ra chúng mày ơi cho bà còng đi chợ” làm nó càng cúi gập người xuống, mắt dí vào bụng. Nó im lặng len lét vòng qua chỗ chúng tôi đang chơi đùa. Có lần, nó bỏ chạy. Bọn trẻ cười ré khi thấy cái hình gấp khúc đó cứ như lăn về phía trước. Chao ôi, thằng Gù ...

[...] Một buổi chiều mưa vừa dứt, nắng mới tung từng hé sáng vật đời, chúng tôi chợt nghe tiếng đàn ghi ta vang lên từ chiếc loa nén nào đó. Có người hát rong về làng. Đây quả là cả một sự kiện đối với cái làng đang mê mết, thiếp lạng đi sau những trận mưa ròng rã này. Chúng tôi ủa ra xem. Người lớn, trẻ con, vòng trong, vòng ngoài lơ nhô vây quanh đoàn người hát rong. Tôi gọi là đoàn vì họ có tới ba người. Hai đứa trẻ và một người đàn ông mang kính đen, đeo cây đàn ghi ta trước bụng, Trong hai đứa trẻ, có một đứa giống hệt thằng bé tật nguyền của làng tôi. Nó cũng bị gù.

Nó biểu diễn nhiều trò. Buồn cười nhất là trò trồng cây chuối. Không phải nó trồng cây chuối bằng tay và đầu như lũ trẻ chúng tôi thường làm. Nó trồng bằng cái lưng gù. Đoạn gấp giữa đỉnh gù và đầu thành cái đế đỡ đôi chân khằng khiu của nó dựng đứng. Mỗi lần nó trồng cây chuối mọi người lại cười ồ. Có người hứng chí vỗ tay hét: “Trồng lại đi, thế thế ...”. Nghe tiếng hô, thằng gù đỏ căng mặt mày, lên gân tì cái lưng gù xuống đất cố duỗi thẳng đôi chân. Phải trồng cây chuối nhiều lần nên trán nó ướt nháy mồ hôi. Đã thế tiếng hô “Làm lại đi” vẫn thúc giục không ngớt.

Giữa lúc đó thì nó chen chân vào. Thằng Gù của làng tôi. Tiếng cười rộ: “À, hai thằng gù. Đức ơi, mày trồng thêm cây chuối nữa đi”. Tôi nín thở nhìn theo nó. Nó chen vào làm gì, cho tiền những người hát rong chẳng? Tiếng ghi ta điện vẫn bập bùng, rầm rút. Nó từ từ đi đến bên “cây chuối” người. Đỡ thằng bé gù đứng thẳng lại, nó bỗng quắc mắt nhìn vòng người vây quanh. Bất ngờ nó thét:

- Thế mà cười được à? Đồ độc ác!

Sau tiếng thét của nó, đám đông bùng tĩnh. Tiếng cười tắt lặng. Người đàn ông đang gảy đàn cũng dừng tay sững sờ. Tất cả các cặp mắt dồn về nó. Khuôn mặt thằng Đức đăm lẹ. Nó móc túi áo ngực lôi ra những đồng tiền được gấp cẩn thận đặt vào lòng mũ của người hát rong. Đôi vai nó rung rung thốn thức. Cái vòng người đang vây quanh tự nhiên gãy vỡ. Đút từng quặng. Không ai bảo ai, từng người một lặng lẽ tan dần. Tất cả bọn trẻ chúng tôi đưa nào cũng cúi gằm mặt xuống. Tiếng sấm ì ùng từ dãy núi dội đến. Hình như trời lại sắp mưa.

Theo Hạ Huyền

(*Con gái người lính đảo*, Truyện đọc thêm môn Giáo dục công dân và môn Ngữ văn ở THCS, NXB Giáo dục, 2003)

Câu 1 (1,0 điểm):

Trong đoạn văn in đậm, chi tiết nào cho thấy thái độ, cách ứng xử của người xem với cậu bé gù trong đoàn hát rong? Nhận xét về thái độ và cách ứng xử đó?

Câu 2 (2,0 điểm):

Tìm và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đặc sắc trong câu văn sau: “*Nó và con trâu giống như hai chấm đen nổi lên giữa màu xanh rười rượi của cánh đồng.*”

Câu 3 (1,0 điểm):

Em có thay đổi gì trong suy nghĩ, tình cảm sau khi đọc văn bản?

II. VIẾT: (16,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “*Đồng cảm, sẻ chia là món quà vô giá của cuộc sống.*”

Hãy viết đoạn văn (8 đến 10 câu) trình bày quan điểm của em về ý kiến trên.

Câu 2. (12,0 điểm)

Phân tích đặc điểm nhân vật thằng Gù trong truyện ngắn cùng tên của tác giả Hạ Huyền.

----- **Hết** -----

- Họ và tên thí sinh :..... Số báo danh

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

I. ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	- Trong đoạn văn in đậm, chi tiết cho thấy thái độ, cách ứng xử của người xem với cậu bé gù trong đoàn hát rong: + Mọi người cười ồ. + Có người hứng chí vỗ tay hét: “Trông lại đi, thế thế...”	0,5
	+ Tiếng hô: “Làm lại đi” thúc giục không ngớt - Nhận xét về thái độ, cách ứng xử: + Thể hiện sự vô cảm, nhẫn tâm trước nỗi đau khổ, sự thiệt thòi của người khác... + Thiếu sự đồng cảm, tình yêu thương, sự sẻ chia đối với những mảnh đời bất hạnh... <i>(* Lưu ý: Học sinh có thể có cách diễn đạt khác nhau, giáo viên cần linh hoạt khi đánh giá)</i>	0,5
2	- Xác định biện pháp tu từ: Phép so sánh: “Nó và con trâu giống như hai chấm đen” - Tác dụng: + Làm câu văn sinh động, hấp dẫn (tăng sức gợi hình gợi cảm...) + Làm nổi bật sự nhỏ bé, lẻ loi, cô độc, buồn tủi của cậu bé Đức tạt nguyên giữa không gian rộng lớn,... + Gợi nỗi xót xa thương cảm về cảnh ngộ của con người bất hạnh, thiệt thòi...	0,5 1,5
3	- Những thay đổi trong suy nghĩ tình cảm sau khi đọc văn bản: + Đồng cảm sẻ chia với những người xung quanh, đặc biệt là những người thiệt thòi, bất hạnh hơn mình. + Dũng cảm bảo vệ, giúp đỡ những người yếu thế bị coi thường. + Tôn trọng sự khác biệt...	1,0

II. VIẾT (16,0 điểm)

1	<p>1. Yêu cầu về hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết được đoạn văn nghị luận - Diễn đạt mạch lạc, sáng tạo, đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp. <p>2. Yêu cầu về nội dung:</p> <p>Học sinh có thể triển khai đoạn văn theo nhiều cách khác nhau song cần trình bày được quan điểm về ý kiến:</p> <p>* Gợi ý về nội dung đoạn văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: Đồng cảm, sẻ chia là sự thấu hiểu, cảm thông, động viên, giúp đỡ về vật chất tinh thần giữa con người với con người, đặc biệt là người khó khăn, bất hạnh... - Quan điểm: Đồng tình với ý kiến. - Lí lẽ và bằng chứng: <ul style="list-style-type: none"> + Đồng cảm, sẻ chia sẽ là món quà vô giá đối với người nhận: Cảm thấy được an ủi, tin yêu con người và cuộc sống; là động lực để vượt qua hoàn cảnh, số phận... + Đồng cảm, sẻ chia cũng là món quà với người “cho đi”: cảm thấy vui, hạnh phúc, thấy mình có ích, sống có ý nghĩa... + Đồng cảm, sẻ chia là món quà đối với xã hội: tạo nên sự gắn gũi giữa người với người, xã hội tốt đẹp, văn minh, ... + HS lấy dẫn chứng phù hợp trong cuộc sống ... - Mở rộng: phê phán những hành vi vô cảm hoặc lợi dụng sự đồng cảm sẻ chia để trục lợi ... - Bài học: <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu được ý nghĩa của đồng cảm, sẻ chia + Có hành động cụ thể: Quan tâm, sẻ chia với người thân, bạn bè, những người xung quanh ... 	<p>0,5</p> <p>3,5</p> <p>0,5</p> <p>2,5</p> <p>0,5</p>
2.	<p>1. Yêu cầu về hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng kiểu bài phân tích đặc điểm nhân vật, bố cục rõ ràng, mạch lạc. Hành văn trôi chảy, đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, trình bày sạch đẹp. - Học sinh có thể phân tích nhân vật theo nhiều cách nhưng cần có sự sáng tạo... <p>2. Yêu cầu về nội dung:</p> <p>* Giới thiệu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tác giả, tác phẩm - Giới thiệu nhân vật, ấn tượng ban đầu về nhân vật <p>* Phân tích đặc điểm nhân vật: Làm nổi bật những đặc điểm nhân vật:</p> <p>(1) Hoàn cảnh bất hạnh đáng thương của nhân vật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tật nguyên... - Thiệt thời... - Bị xa lánh, kì thị... <p>(Lấy dẫn chứng và phân tích)</p>	<p>1,0</p> <p>11,0</p> <p>0,5</p> <p>1,5</p>

	<p>(2) Đặc điểm nhân vật:</p> <p>- Cậu bé tự ti, mặc cảm về ngoại hình và hoàn cảnh bản thân. (Lấy dẫn chứng và phân tích)</p> <p>- Cậu bé dũng cảm. (Lấy dẫn chứng và phân tích)</p> <p>- Cậu bé giàu tình yêu thương, biết đồng cảm, sẻ chia. (Lấy dẫn chứng và phân tích)</p> <p>- Nghệ thuật xây dựng nhân vật:</p> <p>+ Cốt truyện đơn giản, gần gũi mà hấp dẫn</p> <p>+ Tình huống truyện độc đáo, bất ngờ</p> <p>+ Nhân vật được khắc họa qua hoàn cảnh riêng, ngoại hình, thái độ, ngôn ngữ...</p> <p>+ Ngôi kể thứ nhất tạo sự chân thật, lựa chọn người kể chuyện phù hợp tạo sự khách quan...</p> <p>(3) Ý nghĩa hình tượng nhân vật:</p> <p>Nhân vật là hình ảnh biểu tượng cho những người thiệt thòi, yếu thế trong xã hội. Qua nhân vật, tác giả nhắn nhủ đến người đọc thông điệp về tình yêu thương, giúp đỡ sẻ chia; không vô cảm, không đối xử tàn nhẫn với những người bất hạnh; tôn trọng sự khác biệt...</p> <p>* Khái quát lại đặc điểm nhân vật – liên hệ</p>	<p>2,0</p> <p>1,5</p> <p>2,0</p> <p>1,5</p> <p>1,5</p> <p>0,5</p>
--	--	---

Lưu ý: Giám khảo cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm.

-----HẾT-----

PHÒNG GD&ĐT THANH OAI

KỲ THI OLYMPIC LỚP 6, 7, 8

Năm học 2022 – 2023

Môn: Ngữ văn – Lớp 7

Ngày thi: 12 tháng 4 năm 2023

Thời gian làm bài: 120 phút

(Đề thi có 02 trang)

ĐỀ CHÍNH THỨC

PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu ở bên dưới:

Yêu Tổ quốc từ những giọt mồ hôi tảo tần. Mồ hôi rơi trên cánh đồng cho lúa thêm hạt. Mồ hôi rơi trên những công trường cho những ngôi nhà thành hình, thành khối. Mồ hôi rơi trên những con đường nơi rẻo cao Tổ quốc của những thầy cô trong mùa nắng để nuôi ước mơ cho các em thơ. Mồ hôi rơi trên những thao trường đầy nắng gió của những người lính để giữ mãi yên bình và màu xanh cho Tổ quốc....

(Nguồn <http://vietbao.vn> ngày 9-5-2014)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.

Câu 2. Hãy chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn văn trên.

Câu 3. Thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm đến chúng ta là gì?

PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN (16,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm): Dựa vào đoạn văn trên em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 20 dòng) bày tỏ suy nghĩ của em về lòng biết ơn.

Câu 2. (12,0 điểm)

Bàn về nhân vật trong tác phẩm văn học có ý kiến cho rằng: **“Nhà văn sáng tạo nhân vật để gửi gắm tư tưởng, tình cảm và quan niệm của mình về cuộc đời”**. Em hãy phân tích nhân vật “cậu bé Mạnh” trong câu chuyện **“Củ khoai nướng”** để làm sáng tỏ nhận định trên.

CỦ KHOAI NƯỚNG

Sau trận mưa rào vòm trời như được rửa sạch, trở nên xanh và cao hơn. Đã chớm hè nhưng trời vẫn lạnh lạnh, cái lạnh làm người ta hưng phấn và chóng đói. Thường Mạnh đi học về là đi thả trâu. Tối mịt cậu rong trâu về, đầu tưởng tượng đến một nồi cơm bốc khói nghi ngút.

Nhưng từ giờ đến tối còn lâu và cậu cần phải tìm được một việc gì đó trong khi con trâu đang mãi miết gặm cỏ. Cậu bèn ngồi đếm từng con sáo mỏ vàng đang nhảy kiểng ăn trên cánh đồng màu đã thu hoạch. Thỉnh thoảng chúng lại nghiêng ngó nhìn cậu, ý chừng muốn dò la xem “anh bạn khổng lồ” kia có thể chơi được không. Chợt Mạnh phát hiện ra một đám mầm khoai đỏ au, mập mạp, tua tua hướng lên trời. Kinh nghiệm đủ cho cậu biết bên dưới những chiếc mầm là củ khoai lang sót. Với bất cứ đĩa trầu nào thì điều đó cũng tương đương với một kho báu. Nó bị sót lại từ trước Tết và bây giờ nó sẽ rất ngọt. Để xem, anh bạn to cỡ nào? Không ít trường hợp bên dưới chỉ là một mẩu khoai. Nước miếng đã kịp tứa khắp chân răng khi cậu tưởng tượng đến món khoai nướng. Ruột nó trong như thạch. Những giọt mật trào ra, gặp lửa tạo một thứ hương thơm chết người, nhất là khi trời lại lạnh lạnh thế này. Thật may là mình đem theo lửa - cậu lắm bả. Sự niềm hy vọng đi veo mắt nên cậu rón rén bởi lớp đất mềm lên. Khi cậu hoàn toàn tin nó là một củ khoai thì cậu thọc sâu tay vào đất, sâu nữa cho đến khi những ngón tay cậu ôm gọn củ khoai khá bự, cậu mới từ từ lôi nó lên. Chà, thật tuyệt vời. Nó không chỉ đơn thuần là củ khoai sót. Nó y như quà tặng, một thứ kho báu trời đất ban riêng cho cậu.

Mạnh đã có việc để làm, mà lại là một việc làm người ta háo hức. Trong chốc lát đồng cảnh khô bén lửa và đợi đến khi nó chỉ còn lớp than hồng rực Mạnh mới vùi củ khoai vào. Cậu ngồi im lắng nghe một sự dịch chuyển vô cùng tinh tế dưới lớp than, củ trắng muốt đang bị sức nóng ủ cho thành mật. Từng khoảnh khắc với Mạnh lúc này trở nên vô cùng huyền diệu. Rồi có một mùi thơm cứ đậm dần, cứ quánh lại, lan tỏa, xoắn xuýt. Cậu nhớ lại có lần bà kể, nhờ đúng một củ khoai nướng mà ông cậu thoát chết đói và sau đó làm nên sự nghiệp. Chuyện như cổ tích nhưng lại có thật. Nào, để xem sau đây cậu sẽ làm nên công trạng gì.

Chợt cậu thấy có hai người, một lớn, một bé đang đi tới. Ông già ôm theo bọc tay nải còn cậu bé thì cứ ngoái cổ lại phía làng. Cậu nhận ra hai ông cháu lão ăn mày ở xóm bên. Hôm nay, chẳng có phiên chợ sao ông cháu lão cũng ra khỏi nhà nhỉ. Vài lần giáp mặt cậu bé và thấy mặt mũi nó khá sáng sủa. Bố mẹ nó chết trong một trận lũ quét nên nó chỉ trông cậy vào người ông mù lòa. Mạnh lén trút ra tiếng thở dài khi ông cháu lão ăn mày đã đến rất gần. Có thể thấy rõ cánh mũi lão phập phồng như hà hít tìm thứ mùi vị gì đó. Cậu bé vẫn câm lặng, thỉnh thoảng lén nhìn Mạnh.

- Mùi gì mà thơm thế - ông cậu bé lên tiếng - Hả ai đang nướng khoai. Ngồi nghỉ một lát để ông xin lửa hút thuốc đã cháu.

Ông lão lần túi lấy gói thuốc Lào. Thằng bé giúp ông tháo khỏi lưng chiếc điều nhỏ xiu. Mùi khoai nướng vẫn ngào ngạt và Mạnh đành ngồi chết gí, không dám động cựa. Chỉ khi ông lão nhờ, cậu mới cúi xuống thổi lửa. Chà, ông cháu lão mà ngồi dai là củ khoai cháy mất. Đã có mùi vỏ cháy. Lửa sẽ lần dần vào cho đến khi biến củ khoai thành đen thui mới thôi. Đường như đoán được nỗi khó xử của Mạnh, ông lão bảo:

- Tôi chỉ xin lửa thôi...

Mạnh như bị bắt quả tang đang làm chuyện vụng trộm, mặt đỏ lên. Nhưng ông lão mắt lòa không thể nhìn thấy còn cậu bé ý tứ nhìn đi chỗ khác.

- Thôi, chào cậu nhé. Ta đi tiếp đi cháu!

Ông lật đật đứng dậy, bám vào vai cậu bé, vội vã bước. Cậu bé lặng lẽ nhìn Mạnh như muốn xin lỗi vì đã làm khó cho cậu. Cái nhìn đĩnh đạc của một người tự trọng, không muốn bị thương hại khiến Mạnh vội cúi gầm xuống. Ôi, giá như có ba củ khoai, chỉ ít cũng là hai củ. Đằng này chỉ có một... Mạnh thấy rõ tiếng chân hai ông cháu xa dần. Nhưng chính khi ấy, khi củ khoai nóng hổi, lớp vỏ răn lại như từng ngọn sóng nằm phơi ra trước mắt Mạnh, thì nỗi chờ đón háo hức lúc trước cũng tiêu tan mất. Giờ đây củ khoai như là nhân chứng cho một việc làm đáng hổ thẹn nào đó. Dù Mạnh có dối lòng rằng mình chẳng có lỗi gì sất nhưng cậu vẫn không dám chạm vào củ khoai... Hình như đã có người phải quay mặt đi vì không dám ước có được nó. Có thể ông nội cậu đã từng nhìn củ khoai nướng cho ông làm nên sự nghiệp bằng cái cách đau đớn như vậy.

Mặc dù rong trêu về từ chiều nhưng mãi tối mịt Mạnh mới vào nhà. Giờ đây mới là lúc cậu sống trọn vẹn với cảm giác ngây ngất của người vừa được ban tặng một món quà vô giá. Cậu nhắm mắt lại mừng rỡ giây phút cậu bé kia mở gói giấy báo ra. Nửa củ khoai khi đó sẽ khiến cậu ta liên tưởng đến phép lạ, có thể lắm chứ! Và rồi cậu thấy lâng lâng đến mức chính mình tự hỏi liệu đây có phải là giấc mơ?

(Theo truyện ngắn Tạ Duy Anh)

- Hết -

(Người coi thi không giải thích gì thêm)

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN - LỚP 7

Câu	Yêu cầu cần đạt	Biểu điểm
Phần I	Câu 1: Phương thức biểu đạt: Biểu cảm	1,0 đ
	Câu 2: Chỉ ra biện pháp nghệ thuật và nêu tác dụng: - Biện pháp nghệ thuật: Điệp ngữ: <i>Mồ hôi rơi</i> - Tác dụng: + Nhấn mạnh những nhọc nhằn, vất vả và sự hi sinh thầm lặng của người lao động. + Qua đó bộc lộ thái độ trân trọng, tin yêu với những con người lao động đồng thời thể hiện tình yêu Tổ quốc của tác giả.	2,0 đ
	Câu 3: Thông điệp: HS chỉ cần đưa ra một thông điệp: <i>Hãy biết trân trọng thành quả của người lao động, biết ơn họ...</i>	1,0 đ
Phần II Câu 1	1. Yêu cầu về kĩ năng: - Biết cách viết một đoạn văn nghị luận xã hội. Đưa ra được chủ kiến khi giải quyết vấn đề. - Bố cục bài viết mạch lạc, lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục; không mắc các lỗi chính tả, diễn đạt,...	1,0 đ

	<p>2. Yêu cầu về nội dung: Đây là một đề bài nghị luận xã hội được đặt ra theo hướng mở. Học sinh được bày tỏ những suy nghĩ, cảm nhận của mình về lòng biết ơn dựa trên những trải nghiệm và hiểu biết của bản thân. Chấp nhận những suy nghĩ và kiến giải riêng của người viết nếu suy nghĩ đó được trình bày thuyết phục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn đảm bảo các ý cơ bản như sau: + Nêu vấn đề nghị luận: Lòng biết ơn là một phẩm chất đáng quý. + Giải thích: Lòng biết ơn chính là sự trân trọng những gì mà người khác đã giúp đỡ mình. Nó chính là cách thể hiện tình cảm, lối ứng xử của con người có văn hóa, lịch sự và biết tôn trọng những người đã từng giúp đỡ mình. - Chứng minh: + Khẳng định ý nghĩa và đưa ra những biểu hiện cũng như vai trò của lòng biết ơn trong cuộc sống. + Phê phán những hành động trái với lòng biết ơn. - Rút ra bài học cho bản thân. 	3,0 đ
Phần II Câu 2	<p>1. Về kĩ năng: Vận dụng đúng phương pháp làm văn nghị luận, kĩ năng phân tích nhân vật và phép lập luận chứng minh để viết bài.</p>	3,0 điểm
	<p>2. Về hình thức: Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết đánh giá nhân vật..</p>	2,0 điểm
	<p>3. Yêu cầu nội dung: Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau:</p> <p>a. Mở bài: Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm và khái quát được đặc điểm của nhân vật “cậu bé Mạnh” trong đoạn trích.</p> <p>b. Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được câu nêu luận điểm. - Diễn biến tâm trạng nhân vật cậu bé Mạnh từ khi phát hiện củ khoai đến khi hai ông cháu người ăn mày bất ngờ xuất hiện và lúc hai ông cháu rời đi. - Đánh giá cách cư xử của cậu bé Mạnh với hai ông cháu người ăn mày, đặc biệt chi tiết cậu tưởng tượng cậu bé kia mở miếng giấy báo bọc thấy nửa củ khoai xuất hiện. - Nghệ thuật đặc sắc được sử dụng khi xây dựng nhân vật “cậu bé Mạnh”. <p>*Đánh giá khái quát:</p> <p>c. Kết bài: Khẳng định thành công trong việc xây dựng nhân vật và giá trị truyện ngắn.</p> <p><i>Lưu ý: GV linh hoạt trong quá trình chấm bài trước những sáng tạo của học sinh.</i></p>	7,0 điểm

Phần I (12 điểm) - Đọc văn bản và thực hiện yêu cầu bên dưới:**MỘT LY SỮA**

Có một cậu bé nghèo bán hàng rong ở các khu nhà để kiếm tiền đi học. Hôm đó, cậu lục túi chỉ còn mấy đồng tiền ít ỏi mà bụng đang rất đói. Cậu quyết định xin một bữa ăn tại căn nhà gần đó. Cậu hốt hoảng khi thấy một cô bé dễ thương ra mở cửa. Thay vì xin ăn, cậu ta đành xin một ly nước.

Cô bé nghĩ rằng cậu trông đang đói nên đem ra một ly sữa lớn.

Cậu uống từ từ, rồi hỏi: “Tôi nợ bạn bao nhiêu?”

Cô bé đáp: “Bạn không nợ tôi bao nhiêu cả. Mẹ dạy rằng chúng tôi không bao giờ nhận tiền khi làm một điều tốt.”

Cậu ta nói: “Vậy thì cảm ơn bạn nhiều lắm!”

Khi Howard Kelly rời căn nhà đó, cậu ta không những cảm thấy trong người khỏe khoắn, mà còn thấy niềm tin vào con người, vào cuộc sống rất mạnh mẽ.

Sau bao năm, cô gái đó bị ốm nghiêm trọng. Các bác sĩ trong vùng đều bất lực và chuyển cô lên bệnh viện trung tâm thành phố để các chuyên gia chữa trị căn bệnh hiểm nghèo này. Tiến sĩ Howard Kelly được mời làm chuyên gia. Khi nghe tên nơi ở của bệnh nhân, một tia sáng lạ lóe lên trong mắt anh. Anh đứng bật dậy đi đến phòng cô gái. Anh nhận ra cô gái ngay lập tức. Anh quay trở lại phòng chuyên gia và quyết tâm phải gắng hết sức để cứu được cô gái. Anh đã quan tâm đặc biệt. Sau thời gian đấu tranh lâu dài, căn bệnh của cô gái đã qua khỏi. Anh cảm ơn hóa đơn thanh toán viện phí, viết gì đó bên lề và cho chuyển lên phòng cô gái.

Cô gái lo sợ không dám mở tờ hóa đơn viện phí ra, bởi vì cô chắc chắn rằng đến suốt đời thì cô cũng khó mà thanh toán hết số tiền này. Cuối cùng cô can đảm nhìn, và chú ý đến dòng chữ ghi bên cạnh tờ hóa đơn: “Đã thanh toán đủ bằng một ly sữa.”

Ký tên: Tiến sĩ Howard Kelly.

Mất đảm lẹ, cô gái xúc động thốt lên: “Lạy chúa, tình yêu thương bao la của con người đã lan rộng trong trái tim và bàn tay của con người.”

(Theo <http://songdep.xitrum.net>)

Câu hỏi:

Cuộc sống muôn màu và có những điều bất ngờ, kì diệu khiến chúng ta thấy cảm động âm áp biết bao nhiêu bởi tình người trân quý. Cậu bé nghèo (sau này là Tiến sĩ Howard Kelly) trong câu chuyện “**Một ly sữa**” là một trong những người mang điều kì diệu ấy đến với cuộc sống. Hãy viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật này.

(Chú ý: để còn trang mặt sau)

Phần II (8 điểm) - Đọc văn bản và thực hiện yêu cầu bên dưới:**Truyện thuyết trên đảo Côn Sơn**

Tác giả: Phan Thị Thanh Nhàn

Người con gái trẻ măng
Giặc đem ra bãi bắn
Đi giữa hai hàng lính
Vẫn ung dung mỉm cười
Ngắt một đoá hoa tươi
Chị cài lên mái tóc
Đầu ngẩng cao bất khuất
Ngay trong phút hy sinh
Bây giờ dưới gốc dương
Chị nằm nghe biển hát

Đó là câu chuyện thực
 Về người nữ anh hùng
 Nhưng ở đảo Côn Sơn
 Từ buổi mai chị ngã
 Đã có bao câu chuyện
 Về chị Sáu linh thiêng
 Những truyền thuyết không tên
 Cứ lan dần như sóng
Đảo Côn Sơn – địa ngục
Chị Sáu hoá thiên thần
 Trùng trị lũ ác ôn
 Cứu giúp người lương thiện
 Qua bao mùa gió chướng
 Trong bão tố tù đầy
 Một chị Sáu hương bay
 Cả bốn mùa không tắt...

Câu hỏi:

- Trong thời chiến ác liệt, “*Người con gái trẻ măng*” được nhắc đến trong đoạn trích trên đã thể hiện những phẩm chất gì? (2 điểm)
- Đặt trong ngữ cảnh đoạn trích trên, hai câu thơ in đậm có sử dụng biện pháp tu từ gì. Hãy chỉ rõ và nêu tác dụng của biện pháp ấy. (1 điểm)
- Sự hi sinh của nữ anh hùng Võ Thị Sáu và bao chiến sĩ quả cảm khác đã gọi cho em suy nghĩ gì về giá trị của hoà bình mà ngày nay chúng ta đang có. Hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy thi) để thể hiện suy nghĩ đó. (5 điểm)

.....**Hết**.....

Định hướng chấm thi Olympic Ngữ văn 7
NĂM HỌC 2023 – 2024

Phần I: 12 điểm

a. Hình thức: 2 điểm

- + Đảm bảo cấu trúc 3 phần của bài văn, dung lượng phù hợp bài văn phân tích hơn 1 trang trở lên...
- + Chữ viết rõ ràng, sạch sẽ, không sai chính tả; lời văn trau chuốt...

b. Nội dung: 10 điểm

- * Hoàn cảnh nhân vật khi còn nhỏ: nghèo, bán hàng rong...
 - * Phẩm chất
 - + Lúc nhỏ: chịu khó, lịch thiệp, có niềm tin vào cuộc sống...
 - + Khi trưởng thành: nhớ ơn người đã giúp đỡ, đền đáp, trân trọng tình người...
 - 🏛️ **Khái quát:** Là người có ý chí, thành đạt, trọng ân tình...
 - + Bài học, liên hệ: yêu thương con người, biết ơn...
 - * **Nghệ thuật:** Đặt nhân vật vào các tình huống khác nhau, thông qua lời nói, hành động của nhân vật để bộc lộ tính cách, phẩm chất; yếu tố tự sự giàu cảm xúc...
- (Giáo viên chấm linh hoạt trong cách phân tích của hs, chấp nhận các quan điểm, cảm nhận hợp lý).

Phần II: 8 điểm

- a. Phẩm chất: yêu nước, dũng cảm, lạc quan... (2.0 điểm)
- b. Biện pháp tu từ: Ẩn dụ (1 điểm) (hoặc so sánh) -> *chỉ cần nêu 1 trong 2 biện pháp*
 + “địa ngục” -> Tổ cáo nhà tù thực dân không khác gì địa ngục đã đầy ắp tù nhân.
 + “thiên thần” -> ngợi ca, tôn vinh phẩm chất anh hùng của chị Sáu; hình ảnh chị đã hoá thân vào đất trời và luôn sống mãi trong lòng mọi người, trở thành niềm tin cho mọi người trong cuộc sống...
(Hs chỉ cần nêu được 1 trong 2 ý)
- c. Đoạn văn NLXH
- Hình thức: (1 điểm)
 + Đảm bảo cấu trúc của đoạn văn nghị luận xã hội
 + Không mắc lỗi chính tả, diễn đạt
 - Nội dung: (4 điểm)
 + Giới thiệu vấn đề nghị luận: Giá trị của hoà bình
 + Giải thích về hoà bình: Tình trạng không có mâu thuẫn, xung đột..., là mối quan hệ hiểu biết, tôn trọng, bình đẳng...
 + Bàn luận: Dẫn chứng mở rộng và lí lẽ phù hợp
 + Ý nghĩa: Khát vọng của loài người, đem lại cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc
 + Bài học, liên hệ...

(Giáo viên chấm tôn trọng ý kiến, quan điểm hợp lí theo mức độ một học sinh lớp 7)

TRƯỜNG THCS

ĐỀ GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI

NĂM HỌC 2023 - 2024

MÔN: NGỮ VĂN 7

Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

Đề thi này gồm 02 trang

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Có một truyền thuyết về con chim chỉ hát một lần trong đời, nhưng nó hát hay nhất thế gian. Có lần, nó rời tổ bay đi tìm bụi mận gai và tìm ra bằng được mới thôi. Giữa đám cành gai góc, nó cất tiếng hát bài ca của mình và lao ngực vào chiếc gai dài nhất, nhọn nhất. Vượt lên trên nỗi đau khôn tả, nó vừa hát vừa lịm dần đi và tiếng ca hân hoan ấy đáng cho cả sơn ca và họa mi phải ghen tị. Bài ca duy nhất có 1 không hai, bài ca phải đổi bằng tính mạng mới có được. Nhưng cả thế gian lặng đi khi lắng nghe và chính Thượng đế trên Thiên Đình cũng mỉm cười. Bởi vì tất cả những gì tốt đẹp nhất chỉ có thể có được khi ta chịu trả giá bằng nỗi đau khổ vĩ đại nhất.

(Trích **Tiếng chim hát trong bụi mận gai**, Colleen Mc Cullough)

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2 (0.5 điểm). Nêu nội dung của đoạn trích.

Câu 3 (1.0 điểm). Hình ảnh “chiếc gai nhọn” và “bài ca duy nhất có một không hai” trong đoạn trích tượng trưng cho những điều gì trong cuộc sống?

Câu 4 (2.0 điểm). Qua đoạn trích trên, tác giả muốn gửi đến người đọc điều gì?

II. PHẦN VIẾT (16.0 điểm)

Câu 5 (6.0 điểm):

Nhà văn Nga Lép Tôn-xtôi cho rằng: *Bạn đừng nên chờ đợi những quà tặng bất ngờ của cuộc sống mà hãy tự mình làm nên cuộc sống.*

Viết một đoạn văn bày tỏ suy nghĩ của em về quan niệm trên.

Câu 6 (10.0 điểm):

Có ý kiến cho rằng: *Độc một câu thơ hay người ta không thấy câu thơ chỉ còn thấy tình người trong đó.*

Em hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy khám phá tình người trong bài thơ **Quả ngọt cuối mùa** của Võ Thanh An.

QUẢ NGỌT CUỐI MÙA

(Võ Thanh An)

Trong vòm lá mới chồi non
 Chùm cam bà giữ vẫn còn đung đưa
 Quả ngon dành tận cuối mùa
 Chờ con, phần cháu bà chưa trảy vào.
 Giếng hai rét cửa như dao,
 Nghe tiếng chào mào chống gậy ra trông
 Nom đoài rồi lại ngắm đông
 Bè lo sương tấp, bè phòng chim ăn
 Quả vàng nằm giữa cành xuân
 Mãi mê góp mật, chuyên cần tỏa hương

Bà ơi! Thương mấy là thương
 Vắng con, xa cháu tóc sương da mồi,
 Bà như quả ngọt chín rồi,
 Càng thêm tuổi tác, càng tươi lòng vàng.

TRƯỜNG THCS

**HDC GIAO LƯU HỌC SINH GIỎI
 NĂM HỌC 2023- 2024
 MÔN: NGỮ VĂN 7**

I. Yêu cầu chung

- Giám khảo cần nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng nhiều mức độ hợp lý, khuyến khích những bài viết có cảm xúc, có chất văn, có những suy nghĩ và cách trình bày sáng tạo.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách nhưng nếu đáp ứng những yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho điểm tối đa.

II. Yêu cầu cụ thể

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
1	PTBD chính: tự sự	0.5
2	Nội dung của đoạn trích: Kể về con chim đặc biệt chỉ hót một lần và thông điệp: để giành được những điều tốt đẹp nhất, quý giá nhất, con người phải trả giá bằng công sức thậm chí cả tính mệnh của chính mình.	0.5
3	- <i>Chiếc gai nhọn</i> : tượng trưng cho những khó khăn, thử thách mà mỗi người phải vượt qua trong cuộc sống - <i>Bài ca duy nhất có một không hai</i> : tượng trưng cho những điều tốt đẹp, có giá trị nhất trong cuộc sống con người có được nhờ vượt qua khó khăn, thử thách.	0.5 0.5
4	- Những gì tốt đẹp trong cuộc sống chỉ có thể có được khi ta trải qua	1.0

	những khó khăn, gian khổ thậm chí phải trả giá bằng chính nỗi đau, bằng cả sự sống và sinh mạng của mình. - Mỗi người hãy biết vượt lên trên những gian khổ, bất hạnh để khẳng định bản thân mình.	1.0
5	Nhà văn Nga Lép Tôn-xtôi cho rằng: <i>Bạn đừng nên chờ đợi những quà tặng bất ngờ của cuộc sống mà hãy tự mình làm nên cuộc sống.</i> Viết một đoạn văn bày tỏ suy nghĩ của em về quan niệm trên.	6.0
	a. Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0.25
	c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. Đoạn văn đảm bảo các ý cơ bản sau: * Giải thích - <i>Quà tặng bất ngờ của cuộc sống</i> : những giá trị vật chất, tinh thần mà người khác trao cho mình; những cơ hội, may mắn bất ngờ do khách quan đem lại. - <i>Hãy tự mình làm nên cuộc sống</i> : chủ động lo cho cuộc sống của mình. -> Câu nói đưa ra lời khuyên con về thái độ sống: Cần có thái độ sống chủ động, không nên trông chờ vào người khác. Cuộc sống của chúng ta do chính chúng ta tạo nên. * Bàn luận - Những món quà tặng bất ngờ luôn mang đến niềm vui cho mọi người. + Trong cuộc sống, đôi khi ta nhận được quà tặng bất ngờ. + Khi đó ta được hưởng niềm vui, niềm hạnh phúc. - Tuy nhiên, ta không thể mãi chờ đợi những món quà bất ngờ đến với mình. + Cuộc sống không phải lúc nào cũng là thảm đỏ trải đầy hoa hồng. Cuộc sống là một trường tranh đấu; cuộc sống luôn tiềm ẩn những khó khăn, phức tạp. + Muốn cuộc sống của mình tốt đẹp thì hãy tự mình làm nên cuộc sống. * Bài học - Phải chủ động trang bị kiến thức, rèn luyện cách sống bản lĩnh, có lí tưởng, có ước mơ để làm nên những điều kì diệu cho cuộc sống của chính mình. - Tự mình làm nên cuộc sống không có nghĩa là chà đạp lên mọi thứ để giành giật cho mình... - Phê phán những người thụ động, thiếu ý chí vươn lên, chỉ chờ đợi những quà tặng bất ngờ, không tự mình làm nên cuộc sống.	1.0
	d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với vấn đề nghị luận.	0.25
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	0.25
	Có ý kiến cho rằng: <i>Đọc một câu thơ hay người ta không thấy câu thơ chỉ còn thấy tình người trong đó.</i> Em hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy khám phá <i>tình người</i> trong bài thơ <i>Quả ngọt cuối mùa</i> của Võ Thanh An.	10.0
6	* Yêu cầu về kĩ năng - Hiểu đúng yêu cầu của đề bài. Biết vận dụng các phép lập luận để làm	

<p>bài văn nghị luận văn học chứng minh một nhận định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách chọn lọc dẫn chứng để phân tích làm sáng tỏ vấn đề. Lập luận chặt chẽ, diễn đạt tốt (có suy nghĩ, đánh giá, cảm xúc...) - Bố cục rõ ràng, mạch lạc, không mắc lỗi về chính tả, dùng từ và ngữ pháp. <p>* Yêu cầu về kiến thức</p> <p>HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những ý cơ bản sau:</p>	
<p>a. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn dắt - Trích dẫn nhận định và giới hạn phạm vi nghị luận 	1.0
<p>b. Thân bài:</p> <p>* Giải thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thơ</i> là một loại hình nghệ thuật được tạo ra từ ngôn từ và là tiếng nói trữ tình mang tính cá thể sáng tạo của người nghệ sĩ. - <i>Đọc</i> là quá trình tiếp nhận, tìm hiểu, suy ngẫm tác phẩm để cảm thấu những cảm xúc vui buồn, yêu thương mà nhà thơ gửi gắm trong đó. - <i>Câu thơ hay</i> là câu thơ có giá trị cả về nội dung và hình thức; hình thức biểu hiện đồng nhất với nội dung, tình cảm của thơ làm rung động trái tim người đọc. <p>=> Ý kiến trên đã khẳng định sứ mệnh của tác phẩm thơ và giá trị của thơ trong cuộc sống: Khi “đọc một câu thơ hay” chúng ta không chỉ thấy câu thơ mà còn phát hiện, gặp gỡ, đồng cảm với những suy nghĩ, tư tưởng, tình cảm của nhà thơ về “tình người” trong tác phẩm.</p>	1.0
<p>* Chứng minh nhận định</p> <p>Học sinh có thể triển khai hệ thống luận điểm theo cách riêng của mình nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản sau:</p> <p>* Luận điểm 1: Tình người trong bài thơ <i>Quả ngọt cuối mùa</i> của Võ Thanh An là tình cảm của người bà dành cho con cháu</p> <p>(Phân tích, cảm nhận 10 câu đầu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình thương của bà dành cho con cháu vô cùng thấm thiết bao la. + Bà mong đợi, nhớ thương, dành cho con cháu hoa thơm trái ngọt. Các từ: <i>dành, chờ, phần</i> đã nói lên tấm lòng của người bà kính yêu: tấm lòng đôn hậu và đức hy sinh mệnh mông của bà đối với con cháu. + Đêm ngày lòng bà ngổn ngang, lo lắng trông nom quả ngọt cuối mùa làm sao để chống được thiên tai, chim chóc, chuột bọ: lúc chống gậy ra trông, lúc nom đoài, lúc ngắm đông; ăn không ngon, ngủ không yên, bà trải qua nhiều thao thức bồn khoăn: <i>Bè lo sưng táp, bè phòng chim ăn.</i> + Chùm cam cuối mùa cũng cảm thấy, cũng sẻ chia với lòng bà thom thảo: Quả vàng nằm giữa cánh xuân/Mải mê góp mật, chuyên cần tỏa hương <p>=> Cách ngắt nhịp 4/4, các từ ngữ, hình ảnh giàu sức gợi giúp cho hình ảnh người bà hiện lên thật đẹp đẽ, hết lòng vì con con cháu, để lại trong tâm hồn người cháu bao ấn tượng sâu sắc, cảm động</p> <p>* Luận điểm 2: Tình người trong bài thơ <i>Quả ngọt cuối mùa</i> của Võ Thanh An còn là tấm lòng kính yêu, biết ơn của con cháu đối với bà</p>	2.0

(Đề thi gồm 01 trang)

(Phân tích, cảm nhận 4 câu cuối)

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề

<p>- Thán Bà ơi! điệp từ <i>thương</i> lặp lại hai lần diễn tả niềm xúc động trào dâng.</p> <p>- Phép liệt kê (<i>vắng con, xa cháu, tóc sương, da môi</i>) nhấn mạnh: con cháu đi xa, bà sống trong cảnh cô đơn, tuổi cao sức yếu.</p> <p>- Hình ảnh so sánh (<i>Bà như quả ngọt chín rồi</i>), hình ảnh ẩn dụ (<i>tóc sương da môi, lòng vàng</i>), điệp từ (<i>càng</i>) tô đậm tình cảm, đức hi sinh to lớn của bà.</p> <p>* Luận điểm 3: Tình người trong bài thơ <i>Quả ngọt cuối mùa</i> của Võ Thanh An được thể hiện qua những đặc sắc nghệ thuật</p> <p>- Bài thơ được viết theo thể thơ lục bát;</p> <p>- Giọng thơ nhẹ nhàng, ngọt ngào, sâu lắng;</p> <p>- Ngắt nhịp 4/4, từ ngữ giàu sức gợi tả, nhiều hình ảnh có giá trị gợi cảm cao, biểu cảm trực tiếp;</p> <p>- Kết hợp các biện pháp tu từ: điệp ngữ, ẩn dụ, so sánh, liệt kê,...</p> <p>=> Làm nổi bật tình cảm của bà dành cho con cháu và tình cảm đầm ấm thiết tha của cháu con đối với bà. Để lại trong tâm hồn người đọc bao ấn tượng sâu sắc, cảm động.</p>	1.0
<p>* Đánh giá, mở rộng</p> <p>- Quả ngọt cuối mùa là một bài thơ đặc sắc. Giọng thơ ngọt ngào, điệu thơ tâm tình, hình tượng thơ mang màu sắc dân ca, ca dao. Đặc sắc nhất là cái tình đầm ấm và thiết tha, bao la và mênh mông của người bà đối với con cháu, và của con cháu đối với người bà kính yêu.</p> <p>- Bài học đối với người sáng tác và người tiếp nhận:</p> <p>+ Ý kiến đã chỉ ra sứ mệnh của người cầm bút là phải thể hiện được những cảm xúc chân thực và khơi gợi được sự đồng cảm nơi người đọc.</p> <p>+ Khi đến với tác phẩm văn học nói chung, một bài thơ nói riêng luôn chú ý khám phá cái hay cái đẹp của bài thơ, hiểu cảm xúc trong mỗi bài thơ. Đó là quá trình đồng sáng tạo với tác giả.</p>	1.0
<p>c. Kết bài</p> <p>- Khẳng định ý kiến và giá trị của tác phẩm</p> <p>- Liên hệ mở rộng</p>	1.0
<p><i>Đảm bảo kỹ năng sử dụng chính tả, ngữ pháp tiếng Việt; thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt sáng tạo.</i></p>	1.0

Câu 1. (6,0 điểm)**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

Một chàng trai trẻ đến xin học một ông giáo già với tâm trạng bi quan và chỉ thích phàn nàn. Đối với anh, cuộc sống là một chuỗi ngày buồn chán, không có gì thú vị. Một lần, khi chàng trai than phiền về việc mình học mãi mà không tiến bộ, người thầy im lặng lắng nghe rồi đưa cho anh một thìa muối thật đầy và một cốc nước nhỏ.

- Con cho thìa muối này vào cốc nước và uống thử đi.

Lập tức, chàng trai làm theo.

- Cốc nước mặn chát. Chàng trai trả lời.

Người thầy lại dẫn anh ra một hồ nước gần đó và đổ một thìa muối đầy xuống nước:

- Bây giờ con hãy ném thử nước trong hồ đi.

- Nước trong hồ vẫn vậy thôi, thưa thầy. Nó chẳng hề mặn lên chút nào – Chàng trai nói khi múc một ít nước dưới hồ và ném thử.

Người thầy chậm rãi nói:

- Con của ta, ai cũng có lúc gặp khó khăn trong cuộc sống. Và những khó khăn đó giống như thìa muối này đây, nhưng mỗi người hòa tan nó theo một cách khác nhau. Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm họ mất đi niềm vui và sự yêu đời. Nhưng với những người tâm hồn chỉ nhỏ như một cốc nước, họ sẽ tự biến cuộc sống của mình trở thành đắng chát và chẳng bao giờ học được điều gì có ích.

(Theo Câu chuyện về những hạt muối- vietnamnet.vn, 17/06/2015)

a. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

b. Em hiểu gì về các chi tiết, hình ảnh “thìa muối”, “hòa tan” trong văn bản?

c. Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm cho họ mất đi niềm vui và sự yêu đời”.

d. Em rút ra bài học gì có ý nghĩa cho bản thân từ văn bản trên?

Câu 2. (4,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “**Chính những khó khăn thử thách sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn**”.

Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trên.

Câu 3. (10,0 điểm)

Nhận định về thơ, Diệp Tiếp cho rằng: “**Thơ ca là tiếng lòng người nghệ sĩ**”.

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm rõ “tiếng lòng” của tác giả qua một tác phẩm thơ mà em đã học/đọc.

..... Hết

Họ và tên học sinh:..... Số báo danh:.....

PHÒNG GD&ĐT LỤC NGẠN

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI VĂN HÓA CẤP HUYỆN

Năm học 2022 - 2023

Môn: Ngữ văn 7

Ngày thi: 07/03/2023

Câu	Phần	Yêu cầu	Điểm
1	a	Phương thức biểu đạt chính: Tự sự	1.0
	b	- Hình ảnh “thìa muối” tượng trưng cho khó khăn, thử thách, những nỗi buồn đau, phiền muộn mà con người gặp phải trong cuộc đời. - Chi tiết “hòa tan” là thái độ sống, cách giải quyết những khó khăn, thách thức, những buồn đau, phiền muộn của mỗi người.	1.0
		- Biện pháp tu từ so sánh: “những người có tâm hồn rộng mở giống	0.5

	c	<p><i>như một hồ nước”</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu quả: + Khẳng định những con người có thái độ sống tích cực, luôn lạc quan, yêu đời, mở rộng tâm lòng, biết chia sẻ với mọi người xung quanh, luôn có niềm tin vào bản thân và mọi người dù cuộc sống gặp chông gai, trắc trở. + Tạo ra cách diễn đạt giàu hình ảnh, giàu sức biểu cảm, tăng sức thuyết phục cho lời văn. <p><i>(Giám khảo tùy theo phần trình bày của HS mà cho điểm cho phù hợp)</i></p>	1.5
	d	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có thể trình bày và lí giải những bài học ý nghĩa theo ý riêng, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là vài gợi ý: + Cần có thái độ sống tích cực bởi nó sẽ giúp chúng ta có được niềm tin, sức mạnh, bản lĩnh và khám phá khả năng vô hạn của bản thân. + Không nên sống bi quan, chán nản mà phải sống lạc quan, yêu đời, hãy mở rộng tâm hồn giống như hồ nước để nỗi buồn sẽ vơi đi và niềm vui được nhân lên khi hoà tan... 	2.0
2		<p>1. Yêu cầu về kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo đoạn văn nghị luận hoàn chỉnh khoảng 200 chữ. - Hành văn mạch lạc, trong sáng, tránh mắc các lỗi: chính tả, dùng từ, đặt câu. - Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận xã hội - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận - Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. 	1.0
		<p>b. Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung sau:</p> <p>1. Mở đoạn: Giới thiệu ý kiến: <i>“Chính những khó khăn thử thách sẽ góp phần nhào nặn bạn trở thành một phiên bản tốt hơn”.</i></p> <p>2. Thân đoạn:</p> <p>* Giải thích vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khó khăn, thử thách là những trở ngại mà con người sẽ gặp phải trong cuộc sống. - Nhào nặn là hoạt động, tác động làm cho biến đổi dần, hình thành nên cái mới. <p>=> Cả câu nói khẳng định những trở ngại trong cuộc sống góp phần giúp con người trưởng thành hơn.</p> <p>* Bàn luận vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì sao nói khó khăn thử thách sẽ góp phần nhào nặn bạn thành phiên bản tốt hơn? + Đem đến cho con người những bài học quý giá trong cuộc sống. Đó có thể là bài học về công việc, tình yêu,... + Rèn luyện ý chí, tôi luyện tính cách của con người. + Giúp con người trở nên bản lĩnh, trưởng thành hơn. 	3.0

		+ Giúp con người biết trân quý những thành công mình có được. + Giúp con người thấu hiểu lẽ đời và biết sống khiêm nhường... - Phê phán những người sống thiếu ý chí, ngại khó. * Bài học cho bản thân. 3. Kết đoạn: Khẳng định vấn đề.	
		Yêu cầu chung: - HS biết viết một bài văn nghị luận văn học gắn với nhận định/ lí luận văn học. - Bài viết có bố cục chặt chẽ, đủ ba phần; dẫn chứng chính xác; văn viết trong sáng, có cảm xúc; không mắc lỗi chính tả và lỗi diễn đạt; trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng. - Học sinh biết lựa chọn một tác phẩm văn học phù hợp.	0.5
3		Yêu cầu cụ thể: a. Mở bài: - Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận. - Giới thiệu tác phẩm sẽ lựa chọn để làm sáng tỏ cho vấn đề. b. Thân bài: * Ý 1: Giải thích và bình luận: - Thơ là hình thức sáng tác nghệ thuật lấy ngôn từ làm chất liệu để diễn tả những xúc cảm trào dâng nơi tâm hồn nhà thơ. - Nói “thơ là tiếng lòng”: chính là những rung động mãnh liệt bật ra trong một phút thăng hoa cảm xúc của nhà thơ. => Thơ được tạo ra từ thực tiễn cuộc sống và cảm xúc tình cảm của nhà thơ. Cũng thông qua thơ, người nghệ sĩ gửi gắm tình cảm của mình. * Ý 2: Chứng minh qua một tác phẩm thơ. <i>* HS có thể phân tích theo những cách khác nhau, song cần đảm bảo những ý cơ bản sau:</i> a. Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm, phân tích được “tiếng lòng” được phản ánh trong bài thơ. b. Chứng minh “tiếng lòng” của người nghệ sĩ qua nội dung của tác phẩm. (HS bám vào nội dung bài thơ để phân tích chứng minh. Lưu ý phải gắn chặt với phần lí luận) c. “Tiếng lòng” của người nghệ sĩ được thể hiện thông qua những hình thức nghệ thuật nào? * Ý 3: Đánh giá, mở rộng: - Đánh giá nhận định - Bài học nhận thức đối với quá trình sáng tác và quá trình tiếp nhận. c. Kết bài: - Khẳng định lại tính đúng đắn của nhận định lí luận văn học. - Liên hệ bản thân	0.5 2.0 5.0 1.0 0.5
		<i>* Sáng tạo: Bài viết cần có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, thể hiện được quan điểm và thái độ riêng, sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và xã hội.</i>	0.5
		Tổng điểm	20.0

Lưu ý khi chấm bài:

1. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm. Việc chi tiết hóa điểm số các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi phần và được thống nhất trong Hội đồng chấm.

2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.

3. Khuyến khích những bài viết sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong đáp án nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ.

4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.

..... Hết

PHONG GD & ĐT HOÀNG HÓA

-----***-----

ĐỀ THI KHẢO SÁT HSG LỚP 7

NĂM HỌC 2023-2024

MÔN : Ngữ văn

Thời gian 120 phút, không kể thời gian giao đề

Đề thi có 03 trang 10 câu

I. ĐỌC – KHÁM PHÁ VĂN BẢN (10,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

CỎ DẠI

(1) Cỏ dại quen nắng mưa

Làm sao mà giết được

Tới mùa nước dâng

Cỏ thường ngập trước

Sau ngày nước rút

Cỏ mọc đầu tiên.

[..]

(2) Trong cuộc đời bình yên tựa nghìn xưa

Gần gũi nhất vẫn là cây lúa

Trưa nắng khát ước về vườn quả

Lúc xa nhà nhớ một dáng mây

Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây

Một làn khói, một mùi hương trong gió.

(3) Có mấy ai nhớ về ngọn cỏ

Mọc vô tình trên lối ta đi

Dẫu nhỏ nhoi không đáng nhớ làm chi

Không nghĩ đến nhưng mà vẫn có.

(Cỏ dại – Xuân Quỳnh)

Câu 1. Đoạn trích được viết theo thể thơ nào?

A. Ngũ ngôn

B. Lục ngôn

C. Thất ngôn

D. Tự do

Câu 2. Theo đoạn trích, lúc đi xa, con người thường nhớ về những gì?

A. Cây lúa, vườn quả, dáng mây, dòng sông, ngọn núi, rừng cây, làn khói, mùi hương

B. Cỏ dại

C. Nắng mưa, nước dâng, nước rút

D. Con đường, gốc đa, giếng nước, cánh đồng, ngọn núi, dòng sông..

Câu 3. Sự xuất hiện của những hình ảnh trong khổ 2 có ý nghĩa như thế nào?

A. Nhấn mạnh nỗi nhớ quê hương của tác giả;

B. Nhấn mạnh sự nhỏ nhoi của cỏ khiến không mấy ai để ý, không ai nhớ đến

C. Nhấn mạnh sức sống của cỏ;

D. Nhấn mạnh sự vô tình của con người đối với cây cỏ.

Câu 4. Xác định cụm danh từ trong các câu sau:

A. mùa nước dâng

B. ước về vườn quả

C. Một làn khói

D. quen nắng mưa

Câu 5. Hình ảnh "cỏ dại" trong bốn dòng thơ sau gợi lên điều gì?

Tới mùa nước dâng

Cỏ thường ngập trước

Sau ngày nước rút

Cỏ mọc đầu tiên

A. Gợi lên sự nhỏ bé, bình dị của cỏ;

B. Gợi lên sức sống mãnh liệt, bền bỉ của cỏ

C. Gợi lên sự nhỏ bé của những kiếp người dưới đáy xã hội;

D. Gợi lên sự cuồng loạn của nước lũ.

Câu 6. Hình tượng trung tâm được khắc họa trong đoạn thơ trên là:

A. Chủ thể trữ tình - tác giả

B. Cây lúa

C. Cỏ dại

D. Nước lũ

Câu 7: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nổi bật trong hai câu thơ sau:

Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây

Một làn khói, một mùi hương trong gió.

Câu 8: Thông điệp ý nghĩa rút ra từ đoạn trích là gì?

Câu 9: Từ nội dung của phần đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của em về lối sống biết trân trọng những điều bình dị trong cuộc sống.

II. PHẦN VIẾT (10.0 Điểm)

Trong “*Tiếng nói văn nghệ*”, Nguyễn Đình Thi viết: “*Văn nghệ giúp con người được sống phong phú hơn và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình*”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ “*Ngưỡng cửa*” của Vũ Quần Phương.

Ngưỡng cửa

Nơi này ai cũng quen

Ngay từ thời tằm bé

Khi tay bà, tay mẹ

Còn dắt vòng đi men

Nơi bố mẹ ngày đêm

Lúc nào qua cũng vội

Nơi bạn bé chạy tới

Thường lúc nào cũng vui

Nơi này đã đưa tôi
Buổi đầu tiên đến lớp
Nay con đường xa tắp
Vẫn đang chờ tôi đi.

***Tác giả:** Vũ Quần Phương (1840) tên khai sinh là Vũ Ngọc Chúc. Ông còn có những bút danh khác như: Phương Viết, Ngọc Vũ,...

- Quê quán: xã Hải Trung, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
- Ông tốt nghiệp xuất sắc tại Đại học Y Hà Nội và làm bác sĩ được 2 năm. Sau đó ông tìm được niềm đam mê của mình và chuyển sang ngâm thơ, làm văn và trở thành nhà phê bình văn học
- Ông nắm giữ một vài chức quan tròn trong các Nhà xuất bản hay Tạp chí lớn như: Nguyên Trưởng ban biên tập văn học của Nhà xuất bản Văn học, Nguyên Chủ tịch Hội văn nghệ Hà Nội, Tổng biên tập báo Người Hà Nội, Nguyên Chủ tịch Hội đồng thơ Hội Nhà Văn Việt Nam, Phó Tổng biên tập tạp chí Văn chương Việt Nam bằng tiếng Pháp, ...
- Ông tiếp tục trở thành Đại biểu Quốc hội khóa IX.
- Ngoài xuất hiện với vai trò là một nhà thơ, nhà phê bình học nổi tiếng ông còn là nhà nhà dịch thơ trên các trang sách, báo, tạp chí nổi tiếng tại Việt Nam.

PHÒNG GD &ĐT HOÀNG HÓA

-----***-----

HD CHẤMKHẢO SÁT HSG LỚP 7

NĂM HỌC 2023-2024

MÔN : Ngữ văn

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		PHẦN ĐỌC HIỂU	
	1	D. Tự do	0,5
	2	A. Cây lúa, vườn quả, dáng mây, dòng sông, ngọn núi, rừng cây, làn khói, mùi hương	0,5
	3	B. Nhấn mạnh sự nhỏ nhoi của cỏ khiến không mấy ai để ý, không ai nhớ đến.	0,5
	4	C. Một làn khói	0,5
	5	B. Gọi lên sức sống mãnh liệt, bền bỉ của cỏ	0,5
	6	C. Cỏ dại	0,5
	7	– Biện pháp tu từ liệt kê: <i>dáng mây, dòng sông, ngọn núi, rừng cây, làn khói, mùi hương trong gió.</i> – Tác dụng: + Tạo giọng điệu tha thiết, suy tư + Gọi lên những hình ảnh quen thuộc của quê hương, những hình ảnh gọi thương gọi nhớ vẫn vương lòng người đặc biệt trong hoàn cảnh xa nhà, xa quê. + Gọi tình cảm yêu thương, gắn bó sâu sắc với quê hương.	1,5
	8	Thông điệp ý nghĩa rút ra từ đoạn trích: - Dù nhỏ bé nhưng luôn kiên cường. - Trước khó khăn không bao giờ được gục ngã.	1.5

	- Cần phải biết trân trọng những điều bình dị.	
9	<p>viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của em về lối sống biết trân trọng những điều bình dị trong cuộc sống.</p> <p><i>a. Đảm bảo cấu trúc của một đoạn văn nghị luận</i></p> <p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Lối sống biết trân trọng những điều bình dị trong cuộc sống. Hướng dẫn chấm: – Học sinh xác định đúng vấn đề nghị luận: 0,5 điểm. – Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.</p> <p><i>c. Triển khai vấn đề cần nghị luận thành các luận điểm</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Dưới đây là một vài gợi ý: * Giải thích: – <i>Trân trọng:</i> thái độ nâng niu, coi trọng, <i>điều bình dị:</i> những điều nhỏ bé, giản dị xung quanh cuộc sống mỗi con người. – <i>Trân trọng những điều bình dị trong cuộc sống</i> là thái độ coi trọng, nâng niu, trân quý những điều nhỏ bé, giản dị xung quanh cuộc sống mỗi con người. * Bàn luận: – <i>Vì sao cần trân trọng những điều bình dị trong cuộc sống?</i> + Cuộc sống là bức tranh muôn màu, là sự tổng hòa của những điều lớn lao và nhỏ bé bình dị, đời thường. Những điều bình dị thuộc về một phần tất yếu của cuộc sống. + Mỗi con người chỉ có duy nhất một lần để sống trên cõi đời, bởi vậy cần trân trọng cuộc sống, mà trước hết là những điều nhỏ bé bình dị xung quanh. – <i>Ý nghĩa của sự trân trọng những điều bình dị trong cuộc sống</i> + Những điều bình dị xung quanh ta có thể là một nhánh cây, ngọn cỏ, một ánh mắt thân thương, một nụ cười ấm áp, một cuộc gặp gỡ bạn bè, một bữa cơm gia đình, một câu nói quan tâm,... Đó là những điều rất giản đơn, bình dị mà con người có thể gặp ở bất cứ đâu trong cuộc sống hàng ngày. + Những điều nhỏ bé là cơ sở, là nền tảng tạo nên những điều lớn lao (muôn triệu giọt nước tạo nên biển cả, muôn vạn cây xanh tạo nên cánh rừng bạt ngàn, những cử chỉ quan tâm tạo nên tình yêu thương gắn kết, những thành tựu vĩ đại được kiến tạo từ những suy nghĩ, hành động... chi tiết, giản đơn nhất...) + Trân trọng những điều bình dị là cách chúng ta thể hiện lòng biết ơn đối với cuộc sống, tạo thêm yêu thương và sự kết nối với cuộc sống đang diễn ra xung quanh, nhìn nhận cuộc đời tích cực, biết mở rộng tâm hồn, đón nhận cảm giác gần gũi, bình yên</p>	4.0

		<p>+ Khi làm được những điều bình dị nhỏ bé, con người thêm tự tin vào bản thân mình; có động lực để vượt qua khó khăn, thử thách, phát huy hết khả năng tiềm ẩn trong mình để vươn tới những điều lớn lao, cao cả. Đó là khi con người được sống ý nghĩa, nhân văn...</p> <p>* Mở rộng:</p> <p>– Không trân trọng những điều bình dị xung quanh, thờ ơ với thế giới muôn màu sắc của cuộc sống, chúng ta dần trở nên lạc lõng trong chính cuộc sống của bản thân mình. Xem thường những điều bình dị nhỏ bé, chúng ta dần đánh mất đi giá trị của cuộc sống.</p> <p>– Phê phán những người quá mải mê chạy theo những gì lớn lao mà quên mất những điều nhỏ bé trong cuộc sống hàng ngày.</p> <p>– Tuy nhiên, trân trọng những điều bình dị không có nghĩa là bằng lòng với những gì vụn vặt, tầm thường hoặc không bao giờ biết mơ ước tới những điều lớn lao, kì vĩ, có ảnh hưởng tích cực cho cuộc sống của tất cả mọi người.</p> <p>* Bài học:</p> <p>– Nhận thức: cuộc sống được tạo thành từ những điều rất nhỏ. Đừng thờ ơ, cũng đừng vì chạy theo những điều lớn lao mà quên mất những điều bình dị quanh mình.</p> <p>– Biết tìm niềm vui trên cõi sống ngay từ những gì thân quen, trân trọng những gì nhỏ bé, lấy đó làm cơ sở để thực hiện những ước mơ, khát vọng lớn.</p> <p>– Làm điều nhỏ bé: Học tập, rèn luyện, nỗ lực phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội...</p> <p>(Học sinh có thể trình bày quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật)</p>	
		<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.</p> <p><i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, sáng tạo.</p>	
II		<p>VIẾT VĂN</p> <p>Trong “<i>Tiếng nói văn nghệ</i>”, Nguyễn Đình Thi viết: “<i>Văn nghệ giúp con người được sống phong phú hơn và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình</i>”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ “<i>Ngưỡng cửa</i>” của Vũ Quần Phương.</p>	10.0
		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận:</i> <i>Mở bài</i> giới thiệu được vấn đề, <i>Thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>Kết bài</i> khái quát được vấn đề.</p>	1.0

		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i>Chức năng giáo dục của văn chương qua bài “Ngưỡng cửa” của Vũ Quần Phương.</p>	
		<p>- <i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm theo các trình tự hợp lý, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt thao tác lập luận để triển khai luận điểm; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và dẫn chứng.</p> <p>- <i>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau, miễn là hợp lí, thuyết phục. Sau đây là một định hướng:</i></p> <p>*Giải thích, bàn luận:</p> <p>- Ý kiến trên của Nguyễn Đình Thi bàn về chức năng giáo dục của tác phẩm văn chương. “Văn nghệ giúp con người sống phong phú hơn” nghĩa là văn học bắt nguồn từ đời sống hiện thực khách quan, là sản phẩm tinh thần được sáng tạo qua lăng kính của người nghệ sĩ, văn học bồi dưỡng tâm hồn người đọc những tình cảm tốt đẹp.</p> <p>- Văn nghệ còn giúp con người “tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình” bởi văn học tác động và đánh thức, khơi dậy trong ta bao ước mơ, khát vọng vươn tới tương lai, sống lạc quan, yêu đời, yêu con người và yêu cuộc sống thiết tha.</p> <p>- Quan văn học, con người tìm thấy mình trong đó, cảm nhận được những cung bậc tình cảm đa dạng trong thế giới nội tâm con người, được giải bày, được đồng cảm, được chia sẻ, được gọi ra những tình cảm chưa có, “luyện” những tình cảm sẵn có. Đột từ đó, biết đồng cảm với những nỗi đau, nỗi khó khăn của con người. Bài thơ “Ngưỡng cửa” của Vũ Quần Phương đã “giúp con người được sống phong phú hơn, và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình”.</p> <p>- Khái quát về tác giả, tác phẩm.</p> <p>*Luận điểm 1: Bài thơ “Ngưỡng cửa” của Vũ Quần Phương đã “giúp con người được sống phong phú hơn, và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình”, bồi đắp cho ta những tình cảm gia đình đầm ấm, lòng biết ơn đáng sinh thành.</p> <p>- Nơi ta bắt đầu những bước đi chập chững đầu tiên, nơi ta bắt đầu đón nhận yêu thương là vòng tay của ông bà, cha mẹ, nhưng còn một nơi vô cùng gần gũi của tất cả mọi người đó là ngưỡng cửa.</p> <p>- Ba khổ thơ với đầy những chất chứa, mỗi khổ thơ đều là những ý tứ khác nhau. Ở khổ thơ thứ nhất, tác giả đã khắc hoạ hình ảnh ngưỡng cửa đầu đời, bước đi đầu tiên có bàn tay của bà, bàn tay của mẹ dắt đi trong sự yêu thương và trìu mến, nơi rất quen thuộc đối với gia đình, chứng kiến tất cả những kỉ niệm đầu đời của em. Điều đó thật thiêng liêng và hạnh phúc đối với mỗi con người. Không những vậy, ngưỡng cửa còn chứng kiến sự vất vả lo toan của bố mẹ:</p>	9.0

	<p>Nơi bố mẹ ngày đêm Lúc nào qua cũng vội. Nơi bạn bè chạy tới Thường lúc nào cũng vui. Khổ thơ thứ hai hiện lên nổi vất vả của bố mẹ, vất vả làm việc, ngược xuôi làm việc ngày đêm không quản khó khăn, vội vã cho những ngày làm việc, đi qua ngưỡng cửa ấy, nơi nào nó cũng chứng kiến hoạt động của các thành viên trong gia đình, bố mẹ vất vả nuôi con khôn lớn, những đêm con ốm mẹ vất vả chăm lo. Tất cả là sự hy sinh không quản ngại không chỉ như vậy, ngưỡng cửa còn in dấu tuổi thơ tươi đẹp với những người bạn, niềm vui hồn nhiên của tuổi thơ.</p> <p>Nơi này đã đưa tôi Buổi đầu tiên đến lớp Nay con đường xa tắp, Vẫn đang chờ tôi đi. Đến khổ thơ cuối cùng, chỉ những lời thơ ngắn ngủi kể về kỉ niệm ngày đầu tiên đến trường, đó là bước đà cho những ước mơ, cho hành trang sắp tới đến với tương lai vô cùng đẹp đẽ của nhân vật, con đường tương lai đó vẫn còn dài, còn xa và sẽ hướng tới nó bằng tất cả những điều yêu thương nhất.</p> <p>*Luận điểm 2: Bài thơ “Ngưỡng cửa” của Vũ Quần Phương còn “giúp con người được sống phong phú hơn, và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình” thông qua những hình thức nghệ thuật đặc sắc. Thể thơ ngũ ngôn dễ nhớ, dễ thuộc với những vần thơ bình dị, hồn nhiên nhưng chứa nhiều ý nghĩa sâu sắc dành cho những thiếu nhi về gia đình và cuộc đời. Thơ ông tinh tế, nhạy cảm với những thay đổi của cuộc sống, luôn có cách nói bằng tứ thơ, ngôn từ bình dị, nhưng ý tưởng thâm thúy, sâu xa.</p> <p>*Đánh giá, mở rộng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến của Nguyễn Đình Thi là hoàn toàn đúng đắn, bởi lẽ văn học nghệ thuật là hình thái đặc trưng, hình thành từ những tìm tòi, khám phá của người nghệ sĩ về hiện thực đời sống thể hiện qua quan điểm của nhà văn, từ đó tác động đến nhận thức, tình cảm, cảm xúc của người tiếp nhận. Và “Ngưỡng cửa” của nhà văn VQP đã giúp cho người đọc “được sống phong phú hơn và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình”... - Bài học cho người sáng tác: Người nghệ sĩ cần có tài năng, tâm huyết để tạo nên những tác phẩm nghệ thuật chân chính, giúp người đọc hướng tới giá trị chân – thiện – mỹ, bồi dưỡng tâm hồn người đọc. - Bài học cho người tiếp nhận: Đồng điệu với tình cảm, cảm xúc, tư tưởng của người nghệ sĩ. 	
	<p><i>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p>	

		e. Sáng tạo: Thể hiện sâu sắc vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ	
--	--	---	--

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO HUYỆN THỌ XUÂN**

**ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2023-2024**

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7

Ngày thi: 21/01/2024

Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao
đề)

Đề gồm có: 03 trang

PHẦN I: ĐỌC KHÁM PHÁ VĂN BẢN: (10,0 điểm).

Đọc văn bản sau, thực hiện yêu cầu bên dưới.

NƠI TUỔI THƠ EM

*Có một dòng sông xanh
Bắt nguồn từ sữa mẹ
Có vầng trăng tròn thế
Lững lơ khóm tre làng*

*Có bảy sắc cầu vồng
Bắc qua đồi xanh biếc
Có lời ru tha thiết
Ngọt ngào mãi vành nôi*

*Có cánh đồng xanh tươi
Áp yêu đàn cò trắng
Có ngày mưa tháng nắng
Động trên áo mẹ cha*

*Có một khúc dân ca
Thơm lừng hương cỏ dại
Có tuổi thơ đẹp mãi
Là đất trời quê hương*

(Nguyễn Lâm Thắng)

Em hãy khoanh tròn đáp án đúng nhất từ câu 1 đến câu 8 (Mỗi đáp án đúng 0,25 điểm)

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ:

- A. Lục bát. B. Bốn chữ. C. Năm chữ. D. Sáu chữ.

Câu 2. Có bao nhiêu hình ảnh thiên nhiên trong đoạn thơ sau:

*"Có một dòng sông xanh
Bắt nguồn từ sữa mẹ
Có vầng trăng tròn thế
Lững lơ khóm tre làng
Có bảy sắc cầu vồng
Bắc qua đồi xanh biếc
Có lời ru tha thiết
Ngọt ngào mãi vành nôi"*

- A. Hai hình ảnh B. Ba hình ảnh C. Bốn hình ảnh D. Năm hình ảnh

Câu 3. Nhận xét nào sau đây nêu chính xác ý nghĩa của từ *tha thiết* trong câu thơ:

Có lời ru tha thiết

Ngọt ngào mãi vành nôi

- A. Tình cảm sâu lắng.
- B. Tình cảm thấm thiết, nồng nàn.
- C. Tình cảm gắn bó sâu nặng không thể quên.
- D. Tình cảm ngọt ngào với quê hương.

Câu 4. Câu thơ *Có ngày mưa tháng nắng/ Động trên áo mẹ cha* được hiểu như thế nào?

- A. Thiên nhiên thời tiết bất thường.
- B. Sự gian nan, vất vả của cha mẹ.
- C. Thời gian dài đằng đặc.
- D. Hình ảnh cha mẹ trên đồng ruộng.

Câu 5. Trong bài thơ có bao nhiêu từ láy?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 6. Nêu tác dụng của việc sử dụng các từ láy trong bài thơ trên.

A. Tạo âm điệu cho bài thơ thêm hấp dẫn và có hồn, đồng thời giúp bài thơ giàu hình ảnh và gợi cảm.

B. Tạo âm điệu cho bài thơ, giúp người đọc liên tưởng được hình ảnh quê hương trong kí ức tuổi thơ của tác giả vô cùng ngọt ngào và bình dị.

C. Tạo âm điệu sôi nổi, vui tươi, sáng khoái cho bài thơ, đồng thời giúp người đọc liên tưởng được hình ảnh quê hương trong kí ức tuổi thơ của tác giả vô cùng ngọt ngào và bình dị.

Câu 7. Âm hưởng dân gian trong bài thơ được tạo nên bởi yếu tố nào?

A. Các hình ảnh trữ tình, gần gũi, âm thanh quen thuộc; giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết.

B. Các hình ảnh trữ tình, gần gũi, giọng điệu tha thiết, mạnh mẽ, sôi nổi.

C. Các hình ảnh trữ tình, gần gũi, quen thuộc; nhịp thơ nhanh, giọng điệu vừa tha thiết, vừa sôi nổi, mạnh mẽ.

D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 8. Cảm xúc chính của nhân vật trữ tình được thể hiện trong bài thơ là gì?

A. Tình yêu quê hương dạt dào, tha thiết.

B. Trân trọng những niềm vui thuở ấu thơ mà hiện nay không còn.

C. Trân trọng kỷ niệm đẹp của tuổi thơ, yêu mến, tự hào về vẻ đẹp của quê hương.

D. Tự hào về kỷ niệm thơ ấu đầy đẹp đẽ, hồn nhiên bên gia đình.

Câu 9: (1,0 điểm). Xác định và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ sau:

Có tuổi thơ đẹp mãi

Là đất trời quê hương

Câu 10: (1,0 điểm). Bài thơ gửi đến chúng ta những thông điệp gì?

Câu 11: (2,0 điểm). Trong bài thơ có những hình ảnh nổi bật nào? Nhận xét về những hình ảnh đó?

Câu 12: (4,0 điểm). Từ ngữ liệu phần *Khám phá văn bản*, em hãy viết một đoạn văn (15 - 20 dòng) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của quê hương đối với tâm hồn mỗi người.

PHẦN II. VIẾT: (10,0 điểm).

Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật người bà trong đoạn trích sau:

BÀ TÔI

Bà tôi vẫn thường hay nói với tôi: “Bà sống được ngày nào hay ngày ấy. Người già như ngọn đèn trước gió, không biết tắt lúc nào”.

Bữa ăn bà thường ngồi đầu nôi, lấy đũa cả đánh toi cơm ra rồi xới. Bà xới cho bà bát cơm trên, sau mới xới cho cả nhà và cho tôi. Khi ăn, bao giờ bà cũng ăn sau. Mùa hè bà bảo là phải quạt một chút cho mát, mùa rét thì bà bảo bà phải nghỉ một tí cho đỡ mệt rồi bà mới ăn. Bà ăn rất ít, thường thì chỉ hai lưng, một lưng cơm, một miếng cháo. Trong lúc ăn, bà hay để ý đến tôi, nếu tôi có vẻ thích ăn món gì thì bà lại ít ăn món ấy. Có khi bà cần chan một ít nước dưa hoặc ăn với một vài quả cà pháo là xong bữa.

Lại còn chỗ nằm của bà thì rất đơn giản: một miếng ván hay một cái chõng nhỏ cũng đủ để bà ngủ ngon (mặc dù bà rất tỉnh ngủ).

Suốt những năm thơ ấu, tôi thường ngủ cạnh bà. Tôi còn nhớ là bà nằm rất ít chỗ, có khi bà chỉ nằm nghiêng suốt đêm bên lề cái phản hẹp, còn tôi thì vùng vẫy xoay sở gần hết cả phản. Khi ấy tôi cũng không hiểu là do bà tôi bé nhỏ hay là bà quen nằm hẹp như vậy.

Bố mẹ tôi đi làm cả ngày, chỉ có bữa ăn, sáng sớm và chiều tối là đầy đủ cả gia đình. Trong bữa ăn, mẹ tôi thường trao đổi với bà về giá cả chợ búa, còn bố tôi thì thỉnh thoảng kể chuyện về cơ quan của bố tôi v.v... Hàng ngày chỉ có tôi và bà tôi là ở gần nhau và hay chuyện trò với nhau nhiều nhất. Tôi đi học một buổi, về lại quanh quẩn nhặt rau, lấy muối giúp bà, khâu kim cho bà vá quần áo. Khi ngồi khâu, bà hay kể cho tôi nghe bao nhiêu là truyện: Truyện Kiều, truyện Nhị Độ Mai... những truyện vắn, bà thường thuộc từ đầu đến cuối. Có lúc bà lại kể chuyện về bố tôi, hồi bố tôi còn bé hay đau ốm như thế nào, bà đã phải nuôi bố tôi vất vả như thế nào v.v... Bà kể đi kể lại những chuyện như vậy làm tôi cũng thuộc lòng đến nỗi nếu như bà kể câu trước là tôi có thể tiếp câu sau được.

Mấy lần bố tôi bắt gặp bà đang kể chuyện cho tôi nghe, bố tôi nhăn nhó gắt bà: “Bà chỉ lảm cẩm”. Bà tôi mỉm cười và thôi không nói nữa.

Có hôm tôi nghe thấy bố tôi phàn nàn với mẹ tôi là: “Bà độ này lảm cẩm quá, nói nhiều mà lại hay quên!”. Mẹ tôi công nhận: “Đúng đấy, ai lại hôm nọ bà vừa rửa bát mà quên không khoá máy nước! Ở nhà tập thể, chung đụng với nhau, người ta nói cho rát cả mặt!”

– Thế là tháng này nhịn! Nước mắm chẳng có, thịt cá cũng chẳng có! Lấy tiền đâu ra mà mua thực phẩm chợ đen!

– Tôi đâu muốn thế, – bà tôi nói một cách ăn năn – chẳng may thôi. Thực ra tôi cũng đã đề phòng kẻ cắp rồi, tôi vẫn giữ khư khư lấy cái túi áo để tem phiếu, ai biết đâu lúc đưa tay ra trả tiền hàng rau thì nó rút mất. Phòng kẻ ngay chứ phòng thế nào được kẻ gian.

– Đề phòng gì! – Bố tôi day diết. – Bà thì cần giữ gìn gì cho gia đình. Bà có làm ra tiền đâu mà bà biết xót.

Nghe vậy, bà tôi tái mặt đi rồi bỗng nổi cáu lên đùng đùng:

– A, ra là bây giờ anh cậy làm ra tiền nên anh có quyền mắng tôi! Phải, bây giờ tôi già rồi, tôi không làm được ra tiền nữa nên anh khinh tôi. Anh có biết đâu ngày xưa tôi đã ở vậy nuôi dạy anh nên người. Biết bao nhiêu là khó nhọc.

– Ai để con ra mà chả phải nuôi. – Bố tôi cãi.

– Trời cao đất dày ời, – bà tôi khóc, – tôi không ngờ anh lại bạc như thế. Có con như thế này còn khổ tâm hơn là không có con! Thôi, từ nay anh hãy coi như anh không có mẹ. Để tôi đi đằng nào tôi đi...

Tôi nhìn bà, nhìn bố mẹ, lòng thấy sợ hãi khổ sở mà không biết làm thế nào. Tôi khóc oà lên. Cả nhà im dần. Bà ôm tôi vào lòng, lau nước mắt cho tôi, nước mắt bà lại càng rùng rùng.

Tối hôm ấy bà trần trọc không ngủ, tôi biết hết nhưng cứ nằm yên giả vờ ngủ. Rồi bà dậy xếp dọn đồ đạc của bà: vài bộ quần áo, một cái khăn len đã cũ mà thỉnh thoảng bà mới chít, một hộp đồ khâu (trong đó có ba cái kim, hai cuộn chỉ và nhiều vụn vá các màu), hai cái lược – một lược thưa, một lược bí. Bà xếp tất cả những thứ đó vào trong một cái túi du lịch đã cũ. Nhìn những đồ đạc ít ỏi và tầm thường của bà, tôi cứ tấm tức khóc thầm.

(Trích “Bà tôi”, Xuân Quỳnh)

* **Chú thích:**

1. Xuân Quỳnh, tên khai sinh là Nguyễn Thị Xuân Quỳnh (1942-1988), quê quán xã La Khê, thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Đông, nay thuộc Hà Nội. Bà là một trong những nhà thơ nữ tiêu biểu của thơ ca hiện đại Việt Nam. Nhà thơ được nhiều người biết đến với các tác phẩm nổi tiếng như: *Tiếng gà trưa*, *Truyện cổ tích về loài người*, *Sóng*, *Thuyền và biển*...

2. Truyện ngắn “Bà tôi” được in trong tập *Bầu trời trong quả trứng*, xuất bản năm 2005.

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO HUYỆN THỌ XUÂN**

HƯỚNG DẪN CHẤM

**KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2023-2024**

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7

Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao
đề)

Hướng dẫn chấm gồm có: 04 trang

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		PHẦN KHÁM PHÁ VĂN BẢN	10,0
	1	C	0,25
	2	D	0,25
	3	C	0,25
	4	B	0,25
	5	B	0,25
	6	B	0,25
	7	A	0,25
	8	C	0,25
	9	- Biện pháp tu từ: so sánh - Tác dụng: + Làm cho câu thơ thêm gợi hình gợi cảm. + Tuổi thơ gắn với những hình ảnh quê hương thân thuộc, bình dị, tươi đẹp. + Gợi cảm xúc yêu thương, trân trọng với tuổi thơ, với quê hương	0,25 0,25 0,25 0,25
	10	Bài thơ muốn gửi đến chúng ta những thông điệp thân thương của cuộc sống: + Chúng ta được lớn lên với tuổi thơ tươi đẹp và hiểu được những giọt mồ hôi vất vả của cha mẹ làm việc nuôi chúng ta, những điệu dân ca ngọt ngào trong tiếng ru của mẹ. + Mỗi chúng ta hãy biết ơn những công lao to lớn của cha mẹ, hãy biết trân trọng những điều nhỏ bé, yêu quý quê hương tươi đẹp.	1,0
	11	+ Những hình ảnh nổi bật trong văn bản là: <i>dòng sông xanh, vàng trắng tròn, khóm tre làng, cầu vồng bảy sắc, cánh đồng xanh, đàn cò trắng, khúc dân ca, hương cỏ dại,...</i> + Đây là những hình ảnh bình dị, gần gũi, quen thuộc của một làng quê Việt Nam. Ở đó là quê hương, là tuổi thơ của biết bao thế hệ với hình ảnh thân thương và bình dị. -> Từ những hình ảnh bình dị đó đã giúp người đọc cảm nhận được vẻ đẹp yên bình của làng quê và tình yêu quê hương da diết, sâu sắc, nồng nàn của tác giả.	1,0 1,0
	12	1. Mở đoạn: Dẫn dắt đến vấn đề cần nghị luận.	0,25

	<p>2. Thân đoạn:</p> <p>* Định nghĩa về “Quê hương”: là nơi chúng ta được sinh ra và lớn lên, nơi gắn bó với những gì thân thuộc, gần gũi nhất.</p> <p>* Vai trò của quê hương đối với đời sống tâm hồn của con người:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quê hương không chỉ nuôi lớn chúng ta về mặt thể chất mà nuôi dưỡng những tình cảm đẹp đẽ cho tâm hồn mỗi người. - Quê hương dạy chúng ta biết yêu thương, gắn bó. + Gắn bó với gia đình, mảnh đất mà chúng ta được sinh ra, lớn lên + Gắn bó về tình cảm với bố mẹ, bạn bè và những người xung quanh. - Góp phần quan trọng trong việc hình thành nên nhân cách, lối sống và bản sắc của mỗi người. -> Văn hóa, truyền thống của quê hương sẽ ảnh hưởng đến những nhận thức, tính cách và lối sống của con người. - Quê hương tạo nên sức mạnh tinh thần mạnh mẽ để con người vượt qua mọi khó khăn, thách thức của hoàn cảnh. - Là điểm tựa tinh thần vững chãi, nơi nuôi dưỡng những ước mơ, khát vọng. <p>* Bài học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cố gắng học tập, rèn luyện bản thân để góp phần dựng xây quê hương, đất nước trong tương lai. - Cần lên án những hành động quay lưng với quê hương. - Tình yêu quê hương sẽ trở nên ý nghĩa hơn khi không chỉ tồn tại trong suy nghĩ, tình cảm mà còn được bộc lộ trực tiếp bằng những hành động cụ thể. <p>3. Kết đoạn: khẳng định lại vấn đề, liên hệ bản thân.</p>	<p>0,5</p> <p>2,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>
II	PHẦN VIẾT	10,0
	<p><i>a - Đảm bảo cấu trúc một bài văn phân tích đặc điểm nhân vật đã học ở lớp 7.</i></p> <p>- <i>Xác định đúng yêu cầu của đề bài:</i> Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật</p>	0,5
	<p><i>b. Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật, đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>1. Mở bài: Giới thiệu được tên truyện, tên tác giả, nhân vật chính: người bà với những phẩm chất cao quý, đáng kính được thể hiện trong đoạn trích.</p> <p>2. Thân bài:</p> <p>Đặc điểm nhân vật người bà trong đoạn trích:</p> <p><i>Luyện điểm 1: Bà là một người giản dị trong cuộc sống hằng ngày.</i></p> <p>+ Trong bữa ăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bà ăn rất ít, thường thì chỉ hai lưng, một lưng cơm, một miếng cháy. - Có khi bà cần chan một ít nước dưa hoặc ăn với một vài quả cà pháo là xong bữa -> Bữa cơm của bà đạm bạc, dân dã, với những món ăn đơn giản. <p>+ Trong lúc ngủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một miếng ván hay một cái chõng nhỏ cũng đủ để bà ngủ ngon. -> Chỗ ngủ đơn giản. 	<p>0,5</p> <p>8,0</p> <p>1,5</p> <p>0,5</p>

	<p>- Tôi còn nhớ là bà nằm rất ít chỗ, có khi bà chỉ nằm nghiêng suốt đêm bên lề cái phản hẹp.</p> <p>+ Sự giản dị qua đồ đạc, tư trang của bà:</p> <p>- Vài bộ quần áo, một cái khăn len đã cũ mà thỉnh thoảng bà mới chít, một hộp đồ khâu (trong đó có ba cái kim, hai cuộn chỉ và nhiều vụn vá các màu), hai cái lược – một lược thưa, một lược bí.</p> <p>- Xếp tất cả những thứ đó vào trong một cái túi du lịch đã cũ.</p> <p>-> Đồ đạc ít ỏi, đơn giản của bà.</p> <p>-> Qua đó thấy được hình ảnh người bà giản dị, hình ảnh người phụ nữ làng quê Việt Nam.</p> <p><i>Luận điểm 2: Bà luôn nhường nhịn, giàu đức hi sinh.</i></p> <p>- Bữa cơm: “Bữa ăn bà thường ngồi đầu nồi, lấy đũa cả đánh toi cơm ra rồi xới. Bà xới cho bà bát cơm trên, sau mới xới cho cả nhà và cho tôi. Khi ăn, bao giờ bà cũng ăn sau.</p> <p>-> Bát cơm trên thường khô, cứng, không ngon. (Nhận phần thua thiệt về mình)</p> <p>- Máy lần bố tôi bắt gặp bà đang kể chuyện cho tôi nghe, bố tôi nhăn nhó gắt bà: “Bà chỉ lắm cẩm”. Bà tôi mỉm cười và thôi không nói nữa.”</p> <p>-> Nhẫn nhịn con trai để yên nhà cửa</p> <p><i>Luận điểm 3: Hơn hết, bà còn là người có tình yêu thương cháu vô bờ bến.</i></p> <p>+ Trong bữa cơm:</p> <p>- Khi ăn, bao giờ bà cũng ăn sau.-> Sự nhường nhịn của bà dành cho cháu.</p> <p>- Mùa hè bà bảo là phải quạt một chút cho mát, mùa rét thì bà bảo bà phải nghỉ một tí cho đỡ mệt rồi bà mới ăn.-> Cái cố , lí do của bà để nhường nhịn cháu.</p> <p>- Bà hay để ý đến tôi -> Chú ý, quan tâm đến cháu.</p> <p>- Nếu tôi có vẻ thích ăn món gì thì bà lại ít ăn món ấy ->Để dành cho cháu.</p> <p>+ Khi ngủ:</p> <p>- Khi bà chỉ nằm nghiêng suốt đêm bên lề cái phản hẹp -> Dành cho cháu nhiều chỗ hơn.</p> <p>+ Sinh hoạt hằng ngày:</p> <p>- Hằng ngày chỉ có tôi và bà tôi là ở gần nhau và hay chuyện trò với nhau nhiều nhất.</p> <p>- Bà hay kể cho tôi nghe bao nhiêu là truyện: Truyện Kiều, truyện Nhị Độ Mai... những truyện vắn, bà thường thuộc từ đầu đến cuối.</p> <p>- Bà hay kể chuyện của bố.</p> <p>->Gần gũi, chăm sóc, yêu thương, hi sinh của bà dành cho cháu. Bà giống như người cha, người mẹ, người thầy.</p> <p>+ Khi nhân vật tôi khóc:</p> <p>- Bà ôm tôi vào lòng, lau nước mắt cho tôi, nước mắt bà lại càng ròng ròng”</p> <p>-> Sự ấm áp, chan chứa, yêu thương của bà khi dỗ dành cháu.</p> <p>-> Sự bất lực của bà khi con trai bà bất hiếu.</p> <p><i>* Đánh giá khái quát về nhân vật người bà:</i></p> <p>- Hình ảnh bà hiện lên thật giản dị, đời thường, gần gũi.</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,5 0,75</p> <p>0,75</p> <p>3,0 0,75</p> <p>0,75</p> <p>0,75</p> <p>0,75</p>
--	--	---

	<ul style="list-style-type: none"> - Những đặc điểm của bà vốn là những nét đẹp tâm hồn luôn có trong mỗi người bà Việt Nam muôn đời. - Bà là điểm tựa tinh thần to lớn cho con cháu. - Mỗi chúng ta phải luôn yêu thương, trân trọng về bà- người phụ nữ Việt Nam. <p>Luyện điểm 4: Khái quát những nét chính về nghệ thuật xây dựng nhân vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân vật được bộc lộ qua cử chỉ, ngôn ngữ, hành động. - Cách tạo tình huống truyện, xây dựng các chi tiết đặc sắc để qua đó làm bộc lộ đặc điểm nổi bật của nhân vật - Ngôi kể thứ nhất giúp nhân vật hiện lên chân thực, khách quan, đồng thời bộc lộ được chân thực suy nghĩ, tình cảm của người cháu đối với người bà. - Cách kể chuyện lôi cuốn, hấp dẫn với giọng kể nhẹ nhàng, sâu lắng... <p>3. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát những đặc điểm về nhân vật - Nêu suy nghĩ, tình cảm của bản thân 	1,0
	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân vật được bộc lộ qua cử chỉ, ngôn ngữ, hành động. - Cách tạo tình huống truyện, xây dựng các chi tiết đặc sắc để qua đó làm bộc lộ đặc điểm nổi bật của nhân vật - Ngôi kể thứ nhất giúp nhân vật hiện lên chân thực, khách quan, đồng thời bộc lộ được chân thực suy nghĩ, tình cảm của người cháu đối với người bà. - Cách kể chuyện lôi cuốn, hấp dẫn với giọng kể nhẹ nhàng, sâu lắng... 	1,0
	<p>3. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát những đặc điểm về nhân vật - Nêu suy nghĩ, tình cảm của bản thân 	0,5
	<p>c- Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>- Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo.</p>	0,5

Lưu ý phần Viết: trên đây là hướng dẫn mang tính định hướng, khi chấm, giáo viên cần khuyến khích những bài học sinh có cánh cảm nhận sâu sắc, diễn đạt sáng tạo và giàu chất văn.

PHÒNG GD&ĐT ...

ĐỀ CHÍNH

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN

NĂM HỌC 2023-2024

MÔN THI: NGỮ VĂN 7

Thời gian: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (5.0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

CHIẾC ÁO CỦA CHA

Ngô Bá Hòa

Tuổi chiếc áo bằng một nửa tuổi Cha
mỗi nếp gấp mang dáng hình đồng đội
mỗi mảnh vá chứa bao điều muốn nói
về một thời trận mạc của Cha.

Nơi nghĩa trang nghỉ ngút khói hương
trước hàng hàng ngôi mộ
cha đắp áo sẽ chia hơi ấm
với đồng đội xưa yên nghỉ nơi này

Ngày con sinh ra
đất nước hoà bình
với bạn bè con hay xấu hổ
khi thấy Cha mặc chiếc áo xanh cũ kĩ
đâu biết với Cha là kỉ vật cuộc đời

Khoé mắt con chợt cay
khi chứng kiến nghĩa tình người lính
không khoảng cách nào giữa người còn người mất
chiếc áo bạc màu hoá gạch nối âm dương.

(<https://vanvn.vn/chum-tho-tac-gia-tre>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định thể thơ, phương thức biểu đạt chính trong bài thơ.

Câu 2. (1,0 điểm) Hình ảnh *chiếc áo* xuất hiện mấy lần trong bài thơ và mang ý nghĩa gì?

Câu 3. (1,0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ sau:

*Tuổi chiếc áo bằng một nửa tuổi Cha
mỗi nếp gấp mang dáng hình đồng đội
mỗi mảnh vá chứa bao điều muốn nói
về một thời trận mạc của Cha*

Câu 4. (1,0 điểm) Giả sử, em là người con trong bài thơ, khi được chứng kiến cảnh người cha viếng đồng đội mình ở nghĩa trang liệt sĩ, em sẽ nói gì với cha?

Câu 5. (1,5 điểm) Em có đồng tình với ý kiến: Những người lính trở về từ chiến tranh vệ quốc nên quên những đồng đội cũ, quên kỷ niệm xưa để có thể sống thanh thản, thích ứng với cuộc sống hiện tại. Vì sao?

PHẦN II. VIẾT (15,0 điểm)

Câu 1. (5,0 điểm) Từ nội dung bài thơ trong phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự thấu hiểu người thân.

Câu 2. (10,0 điểm)

Nhà thơ Xuân Diệu từng cho rằng: “*Thơ hay là hay cả hồn lẫn xác, hay cả bài*”. Qua bài thơ “*Nói với em*” của Vũ Quần Phương em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

Nói với em*

(Vũ Quần Phương)**

Nếu nhắm mắt trong vườn lộng gió
Sẽ được nghe nhiều tiếng chim hay
Tiếng lích chích chim sâu trong lá
Con chia vôi vừa hót vừa bay.

Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện
Sẽ được nhìn thấy các bà tiên
Thấy chú bé đi hái bẫy dấm
Quả thị thơm, cô Tấm rất hiền.

Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ
Đã nuôi em khôn lớn từng ngày
Tay bông bế, sớm khuya vất vả
Mắt nhắm rồi, lại mở ra ngay.

(Trích “65 bài thơ hay dành cho thiếu nhi”- Cao Xuân Sơn tuyển chọn- NXB Kim Đồng)

Chú thích:

(*) Nhạc sĩ Phan Bá Chúc đã phổ nhạc bài thơ thành bài hát cùng tên.

(**) Vũ Quần Phương sinh năm 1940, quê ở Nam Định. Ông là bác sĩ y khoa đồng thời là nhà thơ, nhà phê bình văn học, trưởng ban biên tập văn học của NXB Văn học, chủ tịch Hội đồng thơ Hội nhà văn Việt Nam. Ông là nhà thơ nổi tiếng với nhiều bài thơ hay về tình yêu, và ở nhiều đề tài khác, trong đó có thơ thiếu nhi. Tác phẩm chính như: *Cỏ mùa xuân* (1966), *Hoa trong cây* (1977), *Chỗ ấy sáng* (2008), ...

-----Hết-----

Họ và tên học sinh:..... SBD:.....

Giám thị số 1:..... Giám thị số 2:.....

(Giám thị không giải thích gì thêm)

PHÒNG GD&ĐT ...**HƯỚNG DẪN CHẤM****KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 7****Năm học: 2023-2024****Môn: Ngữ văn**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		5,0
	1	- Thể thơ: tự do - Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	0,25 0,25
	2	- Hình ảnh <i>chiếc áo</i> xuất hiện năm lần trong bài thơ - Ý nghĩa: nhấn mạnh, tô đậm hình tượng thơ và mở ra nhiều tầng ý nghĩa về chiếc áo.	0,25 0,75
	3	- Học sinh chỉ ra được một trong các biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ... Chỉ ra dấu hiệu của từng biện pháp tu từ tương ứng. - Tác dụng: + Giúp câu thơ gợi hình gợi cảm, sinh động hấp dẫn. + Làm nổi bật ý nghĩa thiêng liêng về hình ảnh chiếc áo xanh cũ kĩ - kỉ vật của cha, từ đó khắc sâu nghĩa tình đồng đội của những người lính từ chiến trường trở về. - Tác giả nhắn nhủ chúng ta- đặc biệt là thế hệ trẻ cần trân trọng, biết ơn những cống hiến của thế hệ cha anh đi trước.	0,5 0,5
	4	- Học sinh có thể: + Hóa thân vào nhân vật trữ tình để có cảm xúc hối hận vì đã cảm thấy xấu hổ khi cha mặc chiếc áo cũ. + Hóa thân vào nhân vật trữ tình để có cảm xúc: mình đã hiểu người cha và chiếc áo xanh cũ kĩ; vô cùng xúc động trước nghĩa tình đồng đội của những người lính. + Hãy nói với cha về dòng cảm xúc trong lòng mình đối với chiếc áo, với cha và tình đồng đội của ông.	1,0
	5	- Học sinh trình bày quan điểm cá nhân của mình, cần có lý giải hợp lý, phù hợp với chuẩn mực đạo đức. (HS trả lời: Có đồng tình hoặc không đồng tình: 0,25 điểm; Lý giải: 1,25 điểm) - Có thể bổ sung đề xây dựng lối sống phù hợp với thời đại (để người lính trở về từ chiến trường, không quên đồng đội xưa mà	1,5

		tâm trạng không quá nặng nề, sống yên vui, có ích cho đất nước...)	
II	1	VIẾT	15,0
		<i>Viết đoạn văn nghị luận nêu suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của sự thấu hiểu người thân</i>	5,0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn khoảng 200 chữ, có đủ các phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn; lập luận thuyết phục, có lí lẽ và dẫn chứng cụ thể.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề.	0,25
		c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau :	
		<p>* Giải thích</p> <p>- Thấu hiểu người thân là khả năng hiểu biết và nhận thức một cách sâu sắc về tính cách, tâm tư, cảm xúc của người thân bên mình và từ đó, chúng ta có thể thể hiện tình yêu, lòng khoan dung, sự trân trọng bằng cách chân thành nhất.</p> <p>* Bàn luận</p> <p>- Thấu hiểu người thân thực sự cần thiết đối với mỗi người. Thấu hiểu là lúc ta biết đặt mình vào vị trí, hoàn cảnh của người thân để cảm nhận, thấu hiểu, cảm thông với nỗi niềm của họ một cách sâu sắc. Sự thấu hiểu bồi đắp lòng nhân ái, giúp ta biết sống yêu thương, biết chia sẻ và có trách nhiệm với những người xung quanh mình, tránh được những phán xét, suy nghĩ cực đoan và sống vị tha hơn đối với người khác. Khi nhận được sự thấu cảm, yêu thương, chia sẻ, người thân bên ta sẽ vui bớt nỗi buồn, có thêm động lực để vượt qua khó khăn.</p> <p>- Sự thấu hiểu người thân mở rộng ra là sự thấu hiểu những người xung quanh.</p> <p>- Học sinh lấy những dẫn chứng biểu hiện cụ thể của sự thấu hiểu người thân.</p> <p>* Phản đề</p> <p>- Tuy nhiên, vẫn còn rất nhiều người thờ ơ, vô cảm với người thân; quay lưng lại khi người thân đang cần giúp đỡ, sẻ chia... Những biểu hiện này đáng bị phê phán.</p> <p>* Bài học nhận thức và hành động</p> <p>- Cần nhận thức được ý nghĩa quan trọng của sự thấu hiểu. Cần tích cực rèn luyện bản thân, hoàn thiện nhân cách, có những hành động cụ thể biểu hiện sự thấu hiểu của mình với người thân, với mọi người.</p>	4,0
		d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục.	0,25

2	Viết bài văn Nghị luận văn học	10,0
	a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài: biết dẫn dắt hợp lý nêu được vấn đề; phần thân bài: biết tổ chức thành nhiều đoạn văn, liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần kết bài: khái quát được vấn đề và thể hiện được nhận thức của cá nhân.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.	0,25
	c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm: vận dụng các thao tác lập luận, có sự kết hợp giữa các lí lẽ và dẫn chứng. Thí sinh có thể giải quyết vấn đề theo các hướng sau:	9,0
	1. Giới thiệu vấn đề: - Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận. - Trích dẫn nhận định. 2. Giải thích ý kiến: - “ <i>Thơ</i> ”: Có nhiều cách định nghĩa về thơ, có thể nói khái quát: thơ là một hình thức sáng tác văn học nghiêng về thể hiện cảm xúc thông qua cách tổ chức ngôn từ đặc biệt, giàu nhạc tính, giàu hình ảnh và gợi cảm, ... - “ <i>Thơ hay là hay cả hồn</i> ” Tức là: Một bài thơ hay phải là bài thơ hay từ nội dung, ý nghĩa của xuất phát từ bên trong bài thơ, đó có thể là những cảm xúc tình cảm tốt đẹp, hay một chủ đề trong cuộc sống hằng ngày - “ <i>Thơ hay là hay cả xác</i> ”: Một bài thơ hay còn phải là bài thơ hay lẫn cả về hình thức nghệ thuật bên ngoài thể hiện ở thể loại, việc tổ chức ngôn từ, hình ảnh, nhịp điệu, cấu tứ ... 🧑 Như vậy, theo Xuân Diệu thơ hay là có sự sáng tạo độc đáo về nội dung cũng như hình thức nghệ thuật, khơi gợi tình cảm cao đẹp và tạo được ấn tượng sâu sắc đối với người đọc. Chỉ khi đó thơ mới đạt đến vẻ đẹp hoàn mĩ của một chỉnh thể nghệ thuật. Ý kiến trên bàn về bản chất của tác phẩm văn học. 🧑 Ý kiến của Xuân Diệu hoàn toàn xác đáng bởi nó xuất phát từ đặc thù sáng tạo của văn chương nghệ thuật. Cái hay của một tác phẩm văn học được tạo nên từ sự kết hợp hài hòa giữa nội dung và hình thức. Một nội dung mới mẻ có ý nghĩa sâu sắc phải được truyền tải bằng một hình thức phù hợp thì người đọc mới dễ cảm nhận, tác phẩm mới có sức hấp dẫn bền lâu.	0,5 1,5
	3. Chứng minh qua bài thơ “Nói với em” * <i>Bài thơ “Nói với em” của Vũ Quần Phương là một thi phẩm hay về nội dung, ý nghĩa - “hay phần hồn”:</i> - Khổ thơ thứ nhất: Nội dung và ý nghĩa của đoạn thơ là về	6,5 4,5 1,5

đẹp của thiên nhiên.

+ Bài thơ mở ra bằng cụm từ “*Nếu nhắm mắt*” và trạng ngữ chỉ thời gian “*trong vườn lặng gió*”, ấy là nhắm mắt để lắng nghe và cảm nhận thế giới tự nhiên. Bao giờ cũng vậy, khi ta khép bớt một giác quan lại, thì các giác quan khác sẽ làm việc mạnh hơn, mức độ tập trung cao hơn. “*Nếu nhắm mắt...*” có nghĩa là em phải thật yên lặng, thật chú ý lắng nghe và thật chú ý “*nhìn*” bằng trí tưởng tượng- vì mắt đã nhắm rồi.

+ Và khi ấy, giác quan thính giác sẽ phát huy mạnh nhất: “*sẽ được nghe nhiều tiếng chim hay*”. Với tuổi thơ, còn gì hấp dẫn hơn những điều đẹp đẽ của thế giới tự nhiên quanh mình, của cỏ cây hoa lá, của chim muông vườn nhà.

+ Trong vườn lặng gió, có những loài chim rất nhỏ, rất hiền, chỉ đến khu vườn vào những sáng, những chiều thật bình yên. Chúng hót khê, chuyền cành rất nhẹ, mà nếu nhắm mắt, em sẽ nghe được cả tiếng của những chú chim sâu bé tí như trái cau lách chích trong vòm lá, tiếng đôi cánh chim chia vôi thân nửa trắng nửa đen nhẹ nhàng phất lên cụp xuống, tiếng hót vừa ở cành này đã bay sang cành khác.

-> Những âm thanh ấy, nếu mở mắt và ồn ào gọi nhau, hay chạy theo đuổi bắt, ... em sẽ không bao giờ thấy được. Tiếng chim ở đây cũng là tiếng đời, là âm thanh của thiên nhiên, của sự sống. Hãy thật yên, thật khê, thật dịu dàng mở rộng tâm hồn, em sẽ được thấy bao điều từ thiên nhiên kì diệu, trong khu vườn, trên đồng ruộng hay trong cánh rừng, dòng sông, bãi cỏ quanh em. Những câu thơ gieo vào tâm hồn trẻ thơ khao khát được khám phá và cảm nhận thế giới tự nhiên và cuộc sống quanh mình bằng tất cả tâm hồn, tình yêu tha thiết.

- Khổ thơ thứ 2: Nội dung, ý nghĩa của khổ thơ này là thế giới thần tiên qua những câu chuyện của bà.

+ Từ không gian rộng là khu vườn, nhà thơ đưa dẫn ta đến không gian thân thuộc và gần gũi hơn nữa, đó là khung cảnh “*nghe bà kể chuyện*”. Và khi ấy, “*nếu nhắm mắt*” thì điều gì sẽ xảy ra?

+ Từ thế giới thực, cả một thế giới thần tiên kì ảo sẽ mở ra. Ở đó, các em không chỉ được nghe mà còn được *nhìn thấy*- cái nhìn bằng trí tưởng tượng, hình dung của một tâm hồn trẻ thơ luôn tin vào những câu chuyện cổ tích.

+ Thế giới đó có những bà tiên có quyền năng đặc biệt, luôn suốt hiện đúng lúc, đúng chỗ để giúp đỡ người tốt và trừng trị kẻ xấu; có chú bé đi hái bầy dậm với những phép màu kì diệu để thoả thích khám phá, chinh phục thế giới muôn màu; có cô Tấm dịu hiền- đại diện cho những phẩm chất tốt đẹp của con người,...

-> Nếu biết “*nhắm mắt nghe*” thì tuổi thơ sẽ hạnh phúc biết bao. Hình ảnh bà và thế giới cổ tích mãi mãi sống trong tâm hồn trẻ

1,5

thơ, sẽ là hành trang đẹp để tuổi trẻ bước vào đời. Khổ thơ khơi lên trong tâm hồn chúng ta tình yêu thương, trân trọng người bà kính yêu và những niềm tin trong veo, những ước vọng đẹp đẽ.

1,5

- Khổ thơ thứ 3: Nội dung, ý nghĩa trong khổ thơ là những suy ngẫm về công ơn của cha mẹ.

+ “*Nhắm mắt nghĩ*” đó là nhắm mắt để suy ngẫm về lẽ đời, nó sẽ kích thích không chỉ thính giác hay trí tưởng tượng, mà nó sẽ tác động cả vào khối óc và trái tim. Có lẽ ở một lứa tuổi nhất định, các em mới có được, làm được điều này.

+ Khi ấy, điều đầu tiên em cần nghĩ, nên nghĩ là “*Nhĩ về cha mẹ*”, nghĩ về công ơn nuôi dưỡng, bồng bế, dạy bảo... vô cùng vất vả, chẳng gì đong đếm hết của cha mẹ dành cho mình: “*Đã nuôi em khôn lớn từng ngày- Tay bồng bế sớm khuya vất vả*”.

“*Công cha như núi Thái Sơn - Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*” sao chúng ta không “*nhĩ*”? Có biết “*nhĩ*” về công ơn của cha mẹ thì mới biết cách đền đáp, mới biết báo hiếu mẹ cha.

+ Câu thơ cuối gói ghém bao ý tình sâu sắc, thấm thía. Tính hàm ngôn, lời ít mà ý nhiều của thơ được thể hiện rõ ở đây. Câu thơ có thể hiểu như sau:

Câu thơ là lời nhắn “*em*” biết yêu thương, hiếu kính cha mẹ bằng cách ứng xử và các hành động cụ thể hằng ngày. Khi nghĩ về cha mẹ, nhân vật trữ tình “*nhắm mắt rồi lại mở ra ngay*” vì nhắm mắt để cảm nhận, thấu hiểu nỗi vất vả của cha mẹ đã nuôi ta khôn lớn. Còn mở mắt ra để nhận thức về trách nhiệm, bổn phận của mỗi chúng ta với cha mẹ. Công lao của bố mẹ chỉ cần ta “*nhắm mắt nghĩ*” một thoáng thôi đã dạt dào niềm cảm động, biết ơn. Nếu hiểu theo cách này, bài thơ càng thêm sâu sắc, ý nghĩa.

-> Khổ thơ là lời gợi nhắc về tình cảm gia đình thiêng liêng, sâu nặng. Là ơn nghĩa trời biển của bậc sinh thành và bổn phận, trách nhiệm của người con. Tác giả nhắc nhở tuổi thơ chúng ta phải biết sống đẹp, sống yêu thương, sống đúng đạo làm người.

2,0

*** Bài thơ “*Nói với em*” của Vũ Quần Phương còn là một thi phẩm hay về hình thức nghệ thuật - “*hay phần xác*”:**

- Bài thơ được viết theo thể thơ bảy chữ: mỗi câu thơ gồm bảy tiếng, cả bài thơ gồm ba khổ, mỗi khổ là bốn câu thơ.

- Bài thơ có bố cục chặt chẽ theo mạch cảm xúc: từ lắng nghe thanh âm cuộc sống đến lắng nghe, suy tưởng về thế giới thần tiên qua lời kể của bà và khép lại là những nghĩ suy thấm thía về công ơn cha mẹ.

	<p>- Vần: bài thơ gieo vần chân, là vần cách ở các câu 2-4 trong mỗi khổ. Cụ thể “<i>hay- bay</i>”; “<i>tiên- hiền</i>”, “<i>Ngày- ngay</i>”.</p> <p>- Nhịp: bài thơ ngắt 4/3- nhịp phổ biến của bài thơ thất ngôn.</p> <p>- Ngôn ngữ, hình ảnh thơ gần gũi, giản dị và tươi tắn, nên thơ, giàu sức gợi: <i>Chim sâu, chim chìa vôi, bà kể chuyện, tay bé tay bông, ...</i></p> <p>- Sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ: Một số biện pháp tiêu biểu như:</p> <p>+ Điệp ngữ: Mỗi khổ thơ đều mở đầu bằng cụm từ có ý nghĩa giả định “<i>Nếu nhắm mắt...sẽ được...</i>”, (riêng khổ cuối có khác là “<i>đã</i>”). Tác dụng: Ba tiếng “<i>Nếu nhắm mắt...</i>” được điệp lại ba lần, qua đó nhà thơ khẽ nhắc các em nhỏ hãy nhắm mắt để lắng nghe âm thanh của thiên nhiên và của sự sống. Nhắm mắt để hồi tưởng về thế giới thần kì, bay lên cùng các tiên nữ, cùng cô Tấm, cùng chú bé đi hái bẫy dậm, mãi mãi sống trong tâm hồn tuổi thơ, sẽ là hành trang đẹp để tuổi trẻ bước vào đời. Nhắm mắt để suy nghĩ: “<i>nghe</i>” về công ơn của cha mẹ thì mới biết cách đền đáp, mới biết báo hiếu mẹ cha...</p> <p>+ Liệt kê: <i>tiếng lích chích chim sâu trong lá, chim chìa vôi vừa hót vừa bay; bà tiên, chú bé đi hái bẫy dậm, quả thị thơm, cô Tấm; ...</i> Là những điều kì diệu trong cuộc sống thường ngày mà nếu nhắm mắt, tĩnh tâm nghe bằng tâm hồn, ta sẽ được đón nhận và khám phá.</p> <p>+ Ẩn dụ: <i>Nhắm mắt</i> là lắng lại, bình tâm, nhìn nhận cuộc sống bằng tâm hồn. <i>Mở mắt</i> là nhận thức, đánh giá, nhìn nhận cuộc sống bằng trí tuệ.</p> <p>4. Kết luận vấn đề</p> <p>Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến</p> <p>* Lưu ý: <i>Khi phân tích thơ để làm sáng tỏ luận điểm học sinh chưa chỉ ra và phân tích vẻ đẹp nghệ thuật (nếu mắc lỗi này mỗi lần trừ 0.25 điểm)</i></p>	
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục.	0,25
	Tổng điểm	20,0

*** Lưu ý khi chấm bài:**

Giám khảo nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Cần khuyến khích những bài viết có chất văn, có những suy nghĩ sáng tạo. Điểm lẻ được làm tròn đến 0,25 điểm sau khi đã chấm xong và cộng tổng điểm toàn bài.

SỞ GD VÀ ĐT HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 7
NĂM HỌC 2022 - 2023

ĐỀ GIỚI THIỆU

MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian: 120 phút, không kể thời gian giao đề
(Đề thi gồm 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Con cáo và chùm nho

Một ngày nọ, cáo ta xuống triền núi và phát hiện ra phía trước có một vườn nho. Dưới tán lá xanh, từng chùm nho căng tròn mọng nước, dưới ánh sáng mặt trời trông lại càng hấp dẫn. Những chùm nho này khiến người ta thèm thuồng. Cáo thèm tới mức nước bọt cứ trào ra hai bên mép. Cáo ta nhìn trước ngó sau thấy chẳng có ai, nho lại nhiều như thế này, cũng muốn chén ngay mấy chùm.

Cáo đứng thẳng người, vươn tay hái nho. Nhưng giàn nho thì cao quá, cáo ta dù có vươn người đến đâu cũng không thể tới được. Cáo nhanh trí nghĩ ra một cách, thử nhảy lên xem sao nhưng cổ lăm cũng chỉ với tới lá nho mà thôi.

Cáo ta không đành lòng rời khỏi vườn nho khi chưa chén được quả nào, thế là nó lượn mấy vòng quanh vườn, cuối cùng cũng phát hiện ra một cây nho khá thấp. Cáo ta lại nhảy lên, không tới được chùm nho, lại gắng sức nhảy lên lần nữa, vẫn không hái được quả nho nào. Cáo ta lại lượn xung quanh giàn nho. Ha ha, cuối cùng thì cũng phát hiện ra một chùm nho còn thấp hơn chùm lúc nãy. Thích chí quá, cáo ta tự đắc:

– Không có việc gì có thể làm khó ta được, ha ha!

Nước dãi trong cổ họng cứ trào ra, lùi lại mấy bước lấy đà, cáo nhảy lên, nhưng hỡi ôi, vẫn chẳng với tới được.

Cáo ta dù có làm thế nào cũng không thể hái được nho, thử đánh thượt một cái rồi nói:

– Làm sao mà mình lại cứ phải cố ăn mấy cái chùm nho này nhỉ? Vỏ thì xanh thế, chắc chắn là chưa chín rồi. Không biết chừng còn vừa chua vừa chát, không nuốt được, có khi còn phải nhổ ra, đúng là chả ra làm sao cả. Nói xong, cáo rầu rĩ rời khỏi vườn nho.

(Truyện dân gian)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

Câu 2. Xác định tình huống truyện trong văn bản “Con cáo và chùm nho”?

Câu 3. Dựa vào cách đặt tên nhân vật trong truyện “Con cáo và chùm nho” và các văn bản khác cùng thể loại mà em biết, em có nhận xét gì về cách đặt tên nhân vật trong văn bản? Theo em, tại sao tác giả dân gian lại có cách đặt tên như vậy?

Câu 4. Qua văn bản trên, em hãy rút ra học tâm đắc nhất đối với bản thân?

II. VIẾT (7.0 điểm)

Câu 1 (2 điểm). Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu cảm xúc của em về bài thơ sau:

Trưa hè

Trưa hè gió thổi
 Hoa phượng lung lay
 Cánh hoa rụng bay
 Như bầy bướm lượn

Tiếng ve ca rộn
 Nghe như tiếng đàn
 Trưa hè liên hoan
 Hoa bay, ve hát.

(Trần Đăng Khoa)

Câu 2 (5 điểm). Cuộc sống sẽ ra sao nếu nguồn nước sạch ngày càng vơi cạn?

SỞ GD VÀ ĐT HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG THCS NGUYỄN HUỆ

- HẾT -
HƯỚNG DẪN CHẤM THI VÀ BIỂU ĐIỂM
ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 7
NĂM HỌC 2022 - 2023

MÔN: NGỮ VĂN
(Đáp án gồm 05 trang)

Hướng dẫn chung

Giám khảo chấm thi cần lưu ý những điểm sau:

1. Về cách chấm

- Do đặc trưng bộ môn, giám khảo cần vận dụng linh hoạt đáp án và thang điểm khi chấm bài cho thí sinh.

- Ở một số ý, đáp án chỉ nêu mức điểm chính, việc chi tiết hóa điểm số cho mỗi ý phải được thống nhất trong Hội đồng chấm thi nhưng không thay đổi tổng điểm của mỗi ý.

- Đây là đề mở nên giám khảo cần có cái nhìn bao quát, đánh giá cao đối với những bài thể hiện suy nghĩ sâu sắc, giàu cảm xúc, sáng tạo về vấn đề nghị luận.

2. Cách tính điểm toàn bài

Bài thi được chấm theo thang điểm 10, chấm riêng từng câu. Điểm lẻ nhỏ nhất là 0.25.

Câu	Nội dung	Điểm
Phần I. Đọc – hiểu văn bản		3,0
1	Thể loại: Truyện ngụ ngôn	0,5
2	Tình huống: Chùm nho ở quá cao khiến con cáo không thể hái được.	0,5
3	– Các nhân vật hầu như không có tên riêng, thường được người kể chuyện gọi bằng danh từ chung như: rùa, thỏ, cáo, sói, cừu, cây sậy, thầy bói, bác nông dân,...	0,25
	– Lí do: Vì những thông điệp của truyện ngụ ngôn hướng tới không chỉ	0,75

	dành riêng cho một cá nhân mà nó có ý nghĩa với tất cả mọi người, ai cũng nên tiếp thu và học tập.	
4	<p>Học sinh nêu được một bài học tâm đắc với bản thân (phải hợp lí). <i>Một số ý tham khảo:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> ✎ Không nên đổ lỗi thất bại của mình cho một lí do khác mà cần nhìn nhận lại chính bản thân để rút ra kinh nghiệm và sửa sai. ✎ Trước mỗi sự việc xảy ra trong cuộc sống, chúng ta nên bình tĩnh để đánh giá hoàn cảnh và khó khăn để từ đó có cách ứng xử, giải quyết hợp lí. ✎ ... <p>– Học sinh lí giải hợp lí</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
	Phần II. Làm văn	7, 0
1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu cảm xúc của em về bài thơ “Trưa hè” của Trần Đăng Khoa.	2, 0
	a. Đảm bảo cấu trúc: <i>Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn biểu cảm, bày tỏ tình cảm, cảm xúc về một bài thơ bốn chữ.</i>	0,25
	b. Xác định đúng nội dung và đặc sắc nghệ thuật của bài thơ cần biểu cảm.	0,25
	<p>c. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau:</p> <p>- Bài thơ đã ghi lại khoảnh khắc sinh động của cảnh vật trong một buổi trưa hè ở làng quê. Qua cách khám phá và thể hiện tài hoa của nhà thơ, bức tranh trưa hè hiện lên thật ấn tượng:</p> <p>+ Những cánh phượng đỏ thắm lung lay và rụng bay trước gió được nhà thơ so sánh thật thú vị “<i>Như bướm lượn đầy vườn</i>”. Hình ảnh này làm cho người đọc hình dung những chú bướm với sắc màu đỏ thắm đang bay lượn dập dờn trước gió → gợi lên khung cảnh trưa hè thật thơ mộng, yên bình biết bao.</p> <p>+ Trong không gian yên tĩnh của trưa hè, tiếng ve – giàn đồng ca mùa hạ cất lên bản tình ca sôi động được nhà thơ so sánh độc đáo “<i>Nghe như tiếng đàn</i>”. Tiếng ve ca giữa trưa hè nghe như những tiếng đàn trong một buổi tiệc liên hoan, sáng khoái, thư thái.</p> <p>➔ Nhờ có hoa bay, ve hát mà bức tranh buổi trưa hè trở nên sinh động, có hồn, khiến cho con người có cảm giác an yên, dễ chịu trước cái nắng chói chang của ngày hè.</p> <p>- Người yêu thơ sẽ còn mãi ấn tượng với bài thơ “Trưa hè” ở những hình ảnh nhân hoá, so sánh độc đáo, gợi nhiều liên tưởng thú vị.</p> <p>- Bài thơ nhỏ nhắn, xinh xắn của nhà thơ Trần Đăng Khoa đã giúp chúng ta cảm nhận vẻ đẹp của bức tranh trưa hè ở làng quê Việt Nam: yên bình, thơ mộng, sinh động.</p>	1.0
	c. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0,25

	d. Sáng tạo: Thể hiện hiểu biết sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, giàu hình ảnh, cảm xúc; lập luận sắc bén,...	0,25
2	Cuộc sống sẽ ra sao nếu nguồn nước sạch ngày càng vơi cạn ?	5.0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội về một hiện tượng, vấn đề trong cuộc sống. - Mở bài giới thiệu được vấn đề cần nghị luận; thân bài triển khai được vấn đề bằng hệ thống luận điểm, lí lẽ kết hợp dẫn chứng từ bài thơ; kết bài đánh giá được vấn đề. - Thực hiện đúng yêu cầu bài văn nghị luận về một vấn đề, hiện tượng trong đời sống.	0,5
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Nguồn nước sạch ngày càng vơi cạn.	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung cơ bản sau: • Mở bài: – Nước có mặt và tạo ra những ảnh hưởng lớn đối với cuộc sống của con người về nhiều phương diện. – Trong thực tế, nguồn nước cung cấp cho con người không phải là vô tận, chất lượng cuộc sống không phải luôn ổn định. Một hiện tượng đáng báo động trong cuộc sống hiện nay: đó là nguồn nước sạch đang ngày càng vơi cạn. • Thân bài: – Vai trò của nước trong cuộc sống: + Nước có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sức khỏe của con người, phục vụ cho sinh hoạt, giúp điều hòa thời tiết, khí hậu trên hành tinh, góp phần tạo nên một môi trường an toàn trong cuộc sống + Nước còn có vai trò không thể thiếu trong công nghiệp, nông nghiệp và nhiều lĩnh vực khác của nền kinh tế. + Mọi ảnh hưởng đến nguồn nước đều tác động trực tiếp đến hoạt động sống của con người. – Thực trạng nguồn nước hiện nay: + Nguồn cung cấp nước chính cho con người: nước trên bề mặt (sông, hồ, ao, suối, đầm...) và nước ngầm. + Hiện nay, các nguồn nước cung cấp cho cuộc sống đang bị nhiễm bẩn và ngày càng suy giảm về chất lượng(nước trên bề mặt thì ô nhiễm, nước ngầm cạn kiệt, xâm nhập nước mặn, đang có dấu hiệu ô nhiễm) – Nguyên nhân: + Sự thiếu hiểu biết và thiếu ý thức của con người, đặc biệt là sự thiếu ý thức do đặt mục tiêu và lợi nhuận lên trên sự an toàn: khai thác quá mức, thải các chất thải làm ô nhiễm nguồn nước...	3,0

	<ul style="list-style-type: none"> + Nguồn nước phân bố không đồng đều, thiên tai lũ lụt, hạn hán... – Hậu quả: + Với cuộc sống sinh hoạt: thiếu nguồn nước sạch cung cấp cho sinh hoạt. việc dùng nước ô nhiễm sẽ gây ra những căn bệnh khó chữa, làm bùng phát dịch bệnh. + Với lao động sản xuất: cây trồng, vật nuôi đều không tồn tại, các ngành công nghiệp bị trì trệ... + Với môi trường: khi nước cạn kiệt, đất đai khô cằn ảnh hưởng nghiêm trọng tới sự sống. Khi nước ô nhiễm tạo ra ô nhiễm đất, không khí, môi trường sẽ phát triển theo chiều hướng xấu... – Bài học và giải pháp đề xuất: + Bài học: Mọi ảnh hưởng đến nguồn nước đều tác động trực tiếp đến hoạt động sống của con người nên cần có ý thức bảo vệ nguồn nước để đảm bảo sự sống. + Giải pháp: <ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng chiến lược bảo vệ môi trường với sự hợp tác của các địa phương trong mỗi quốc gia và các quốc gia trên thế giới. • Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho các thành viên trong cả cộng đồng. • Xây dựng chế tài xử phạt thật nghiêm minh với các hành vi gây ảnh hưởng xấu tới môi trường trong đó có nguồn nước. • Xây dựng ý thức tiết kiệm nước để tránh sử dụng nước lãng phí. • Kết bài: – Nước sạch ngày càng khan hiếm, để xử lý nguồn nước sạch cho có nước sạch đảm bảo vệ sinh lại vô cùng tốn kém nên cùng với việc khai thác và sử dụng hợp lý nguồn nước sạch cần có ý thức bảo vệ nguồn nước và tinh thần đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm nguồn nước của cả cộng đồng. – Bảo vệ nguồn nước là bảo vệ chính mình cũng là bảo vệ ngôi nhà chung trái đất. 	
	d. Chính tả, ngữ pháp: <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt - Diễn đạt trong sáng, giàu hình ảnh, cảm xúc; thể hiện rõ cách lập luận. 	0,5
	e. Sáng tạo: Thể hiện hiểu biết sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, giàu hình ảnh, cảm xúc; lập luận sắc bén, lựa chọn dẫn chứng phù hợp,...	0.5
Tổng		10 điểm

Cẩm Giàng, ngày 16 tháng 1 năm 2023

Đỗ Thị Thu Hà

Nguyễn Văn Tuấn

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

----- Hết -----

UBND HUYỆN YÊN KHÁNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO

ĐỀ OLYMPIC MÔN NGỮ VĂN LỚP 7
NĂM HỌC 2022 - 2023

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian làm bài 120 phút, không kể thời gian
giao đề

Đề này gồm có 02 phần, in trong 01 trang

Phần I. ĐỌC – HIỂU (12,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

*Ở quanh con, người tử tế vẫn nhiều
Vẫn còn có bao điều tốt đẹp
Xa danh lợi hãy chịu nhiều thua thiệt
Hãy vì người, nếu mong họ vì con.*

*Rách cho thơm, dầu đời thì phải sạch
Tình thương yêu không mua được bằng tiền
Cần gỗ tốt, nước sơn còn phải tốt
Oán bên lòng, ơn khắc dạ đừng quên.*

Nếu vấp ngã, con tự mình đứng dậy

...

Sống thẳng mình, mặc kệ thế gian cong.

(Nói với con - Nguyễn Huy Hoàng,

<https://baophunuthudo.vn/van-hoa-van-nghe/noi-voi-con-79525.html>)

Câu 1. (2,0 điểm) Chỉ ra những câu tục ngữ dân gian mà tác giả sử dụng trong khổ thơ thứ hai? Việc vận dụng tục ngữ dân gian có tác dụng gì?

Câu 2. (1,0 điểm) Nêu nội dung chính của đoạn thơ.

Câu 3. (1,0 điểm) Em hiểu như thế nào về hai câu thơ sau:

*Ở quanh con, người tử tế vẫn nhiều
Vẫn còn có bao điều tốt đẹp*

Câu 4. (2,0 điểm) Em có đồng tình với quan niệm “*Nếu vấp ngã, con tự mình đứng dậy*” không? Vì sao?

Câu 5. (6,0 điểm) Hãy lựa chọn **một** bài học cuộc sống được nhắc đến trong những cụm từ in đậm và viết bài văn nghị luận (khoảng 01 trang giấy thi) bày tỏ ý kiến của em về vấn đề đó.

Phần II. VIẾT (8,0 điểm)

Một trong những nguồn mạch yêu thương nuôi dưỡng tâm hồn con người đến từ các nhân vật văn học.

Từ các tác phẩm văn học đã được học hoặc được đọc, em hãy viết bài văn phân tích đặc điểm của **một hoặc một vài nhân vật** đã giúp em “nuôi dưỡng tâm hồn”.

..... Hết

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm

Họ và tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

Chữ ký của giám thị 1:..... Chữ ký của giám thị 2:.....

UBND HUYỆN YÊN KHÁNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO

HƯỚNG DẪN CHẤM
OLYMPIC MÔN NGỮ VĂN LỚP 7
NĂM HỌC 2022 – 2023

Hướng dẫn này gồm có 02 phần, in trong 04 trang

I. Hướng dẫn chung

Lưu ý chung: Giám khảo phải linh hoạt, trân trọng khi chấm bài của học sinh. Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng đảm bảo được các yêu cầu trong hướng dẫn chấm vẫn cho điểm tối đa (tổng điểm toàn bài 20,0 điểm), không làm tròn điểm. Trong quá trình chấm bài, giám khảo cần cân đối nội dung và hình thức bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm. Cần thưởng điểm cho bài viết có sáng tạo (điểm thưởng tối đa không quá 0,5 điểm).

- Học sinh làm đúng đến đâu thì giám khảo chấm đến đó.
- Học sinh trình bày theo cách khác mà đúng thì giám khảo chấm tương ứng theo thang điểm của hướng dẫn chấm.
- Trường hợp học sinh làm theo cách khác mà hướng làm ra được kết quả nhưng kết quả cuối cùng có sai sót thì giám khảo phải trao đổi với tổ chấm để đưa ra hướng giải quyết.
- Việc chi tiết hoá thang điểm (nếu có) so với thang điểm trong hướng dẫn phải đảm bảo không sai lệch và đảm bảo thống nhất thực hiện trong tổ chấm.
- Không làm tròn điểm bài thi.

II. Hướng dẫn chi tiết

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Các câu hỏi trong đề thi ra theo hướng mở, học sinh được quyền trả lời theo ý hiểu của bản thân, nhưng cần đảm bảo sức thuyết phục. Giám khảo tham khảo	

	<i>các gợi ý sau để đánh giá, cho điểm.</i>	
1	Những câu tục ngữ dân gian mà tác giả sử dụng trong khổ thơ thứ hai: + Rách cho thơm, dẫu đôi thì phải sạch (Tục ngữ: <i>Đôi cho sạch, rách cho thơm</i>) + Cẩn gỗ tốt, nước sơn cần phải tốt (Tục ngữ: <i>Tốt gỗ hơn tốt nước sơn</i>) (Học sinh chỉ ghi câu tục ngữ dân gian, không ghi lại câu thơ, giám khảo vẫn cho điểm tối đa)	0,5 0,5
	Việc vận dụng tục ngữ dân gian có tác dụng: + Thể hiện sự am hiểu sâu sắc vốn văn hóa dân gian của nhà thơ; + Nhấn mạnh những bài học có ý nghĩa bằng ý thơ cô đọng, hàm súc;	0,5 0,5
	2 Nội dung chính của đoạn thơ: Đoạn trích trên là lời tâm sự, khuyên bảo đối với con về lẽ sống cao đẹp ở đời...	1,0
3	Có thể hiểu đoạn thơ như sau: - Xung quanh chúng ta vẫn còn rất nhiều người tử tế, còn nhiều điều tốt đẹp. - Đưa ra bài học cuộc sống: con hãy sống lạc quan, có niềm tin; biết chia sẻ, quan tâm đến mọi người...	0,5 0,5
	4 - Bày tỏ quan điểm: Thí sinh có thể đồng tình/không đồng tình/đồng tình một phần - Lí giải: + Nếu đồng tình: Vì, cuộc đời ai cũng từng vấp ngã trước khó khăn thất bại. Nhưng, thất bại chính là động lực để con người vượt qua, là bài học để từ đó con người rèn luyện bản thân phần dẫu ngày càng hoàn thiện. Tự đứng dậy sau vấp ngã là trải nghiệm dẫn đến thành công. + Nếu không đồng tình: Vì, vấp ngã làm cho con người đau khổ, đôi khi, vấp ngã và thất bại còn chứa cả máu, nước mắt, mồ hôi của con người. Vậy nên, đôi lúc, ta cũng cần có sự hỗ trợ, chia sẻ và định hướng của người khác để đứng dậy... + Nếu đồng tình một phần: kết hợp cả hai câu trả lời trên.	0,5 1,5
5	Hãy lựa chọn một bài học cuộc sống được nhắc đến trong những cụm từ in đậm và viết bài văn nghị luận (khoảng 01 trang giấy thi) bày tỏ ý kiến của em về vấn đề đó.	6,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận một vấn đề trong đời sống: có đủ 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Phần Mở bài nêu	0,5

		được vấn đề; phần Thân bài triển khai được vấn đề; phần Kết bài khái quát, kết thúc vấn đề.	
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Bày tỏ ý kiến của em về một bài học về lẽ sống được in đậm trong đoạn thơ (Sống tử tế; Tình thương yêu; Tự đứng dậy sau vấp ngã).	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu chính như sau:	4,5
		* Giới thiệu vấn đề nghị luận rút ra từ đoạn thơ.	0,5
		* Giải quyết vấn đề.	
		- Giải thích và nêu quan điểm của người viết.	0,5
		- Trình bày lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ vấn đề.	2,0
		- Soi chiếu vấn đề (Phê phán+Mở rộng).	0,5
		- Bài học nhận thức và hành động.	0,5
		* Khái quát vấn đề nghị luận.	0,5
		<i>(Học sinh trình bày phần Thân bài trong 01 đoạn văn trừ 0,5 điểm; Toàn bài viết 01 đoạn văn, trừ 1,0 điểm)</i>	
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu	0,25
		e. Sáng tạo: Triển khai vấn đề logic, hệ thống, bày tỏ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục, diễn đạt giàu hình ảnh, văn có cảm xúc.	0,25
II		Một trong những nguồn mạch yêu thương nuôi dưỡng tâm hồn con người đến từ các nhân vật văn học.	
		Từ các tác phẩm văn học đã được học hoặc được đọc, em hãy viết bài văn phân tích đặc điểm của một hoặc một vài nhân vật đã giúp em “nuôi dưỡng tâm hồn”.	8,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: có đủ 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Phần Mở bài nêu được vấn đề; phần Thân bài triển khai được vấn đề; phần Kết bài khái quát, kết thúc vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Phân tích đặc điểm của một hoặc một vài nhân vật trong tác phẩm văn học đã giúp em “nuôi dưỡng tâm hồn”.	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu chính như sau:	6,5

	<p>* Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vấn đề (Trực tiếp/Gián tiếp) - Trích dẫn ý kiến. 	0,5
	<p>* Thân bài:</p> <p>- Giải thích ý kiến.</p> <p>+ Nhân vật văn học là gì? Nhân vật văn học là hình tượng nghệ thuật về con người trong nghệ thuật ngôn từ. <i>(Học sinh có thể diễn đạt bằng các từ ngữ, ý tương đương, miễn là hợp lý)</i></p> <p>+ “Một trong những nguồn mạch yêu thương nuôi dưỡng tâm hồn con người đến từ các nhân vật văn học”: nghĩa là một trong những nơi bắt đầu, nguồn suối vô tận của tình cảm, cảm xúc, góp phần nuôi dưỡng tâm hồn con người là các hình tượng nhân vật được nhà văn xây dựng trong tác phẩm văn học. Đọc tác phẩm văn học, được sống cùng đời sống của nhân vật, tâm hồn chúng ta rộng mở hơn, phong phú hơn...</p> <p>-> Ý kiến đã khẳng định vai trò của nhân vật văn học đối với đời sống tâm hồn con người.</p> <p>- Phân tích đặc điểm của một hoặc một vài nhân vật văn học để làm sáng tỏ ý kiến trên.</p> <p>+ Hoàn cảnh xuất hiện (Hoặc tình huống truyện)</p> <p>+ Đặc điểm nhân vật: Ngoại hình, hành động, ngôn ngữ, nội tâm, mối quan hệ với các nhân vật khác, lời người kể chuyện nhận xét về nhân vật (nếu có).</p> <p>(Chỉ ra những đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm)</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật.</p> <p>- Ý nghĩa của hình tượng nhân vật và rút ra bài học về những tác động của nhân vật có ảnh hưởng như thế nào đến việc “nuôi dưỡng tâm hồn”.</p> <p>- Khẳng định tính đúng đắn của ý kiến và nâng cao, mở rộng vấn đề.</p>	<p>1,0</p> <p>3,0</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p>
	<p>c) Kết bài: Khẳng định ý kiến và nêu suy nghĩ, cảm xúc của em về nhân vật.</p> <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau, giám khảo linh hoạt đánh giá đúng bài làm của học sinh. - Học sinh có thể lựa chọn một hoặc một vài nhân vật để phân tích làm sáng tỏ ý kiến. - Giám khảo đánh giá cao những bài viết giàu cảm xúc; thể hiện sự 	0,5

		sắc sảo trong lập luận, trình bày sáng rõ, hợp lý vấn đề.	
		d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu	0,25
		e. Sáng tạo: Có sáng tạo trong cấu trúc bài, triển khai luận điểm, bài viết thể hiện cảm nhận sâu sắc, diễn đạt giàu hình ảnh, văn có cảm xúc.	0,5

-----Hết-----

TRƯỜNG THCS TAM DƯƠNG

ĐỀ CHÍNH**ĐỀ KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI LỚP 7 LẦN 1****NĂM HỌC 2023-2024****ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN***Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)**Đề thi này gồm 01 trang***Câu 1. (4,0 điểm)**

Phân tích tác dụng của những biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ sau:

*Quê nội ơi**Mấy năm trời xa cách**Đêm nay, ta nằm nghe mưa rơi**Nghe tiếng trời gấm xa lắc...**Cớ sao lòng thấy nhớ thương.**Ôi cơn mưa quê hương**Đã ru hát hồn ta thuở bé,**Đã thấm nặng lòng ta những tình yêu chớm hé.*(Trích *Nhớ cơn mưa quê hương*, Lê Anh Xuân,*Trường Sơn - đường khát vọng*, NXB Chính trị quốc gia, 2009)**Câu 2. (6,0 điểm)**Henry Davit Thorcau từng tâm niệm: *Những gì bạn nhận được khi hoàn thành mục tiêu không quan trọng bằng bạn trở nên như thế nào khi đạt được mục tiêu*”.

Em hãy trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

Câu 3. (10,0 điểm)Có ý kiến cho rằng: *Thơ là sự sống, nhưng đây là sự sống đọng lại, biến thành cái đẹp*. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ bằng trải nghiệm của em về văn học.

-----HẾT-----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ tên thí sinh..... SBD Phòng thi

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1		Xác định và phân tích hiệu quả của các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ.	4,0
	1.1	Xác định các biện pháp tu từ	
		HS chỉ ra được các biện pháp tu từ sử dụng trong đoạn thơ: - Nhân hóa: <i>Quê nội ơi, trời gầm xa lắt, quê hương... ru hát hồn ta.</i> - Ẩn dụ: <i>thấm nặng lòng ta những tình yêu chớm hé.</i>	1,5
	1.2	Phân tích hiệu quả của các biện pháp tu từ	
		HS phân tích hiệu quả của các biện pháp tu từ nêu trên, có thể hướng tới các ý chính sau: - Các biện pháp tu từ được nhà thơ sử dụng khéo léo đã góp phần tăng tính hình tượng và biểu cảm cho sự diễn đạt, đồng thời mang đến âm hưởng nhịp nhàng, bay bổng cho đoạn thơ, khiến hình ảnh thơ trở nên phong phú, gợi tả, câu thơ cân đối, hài hòa. - Khắc họa sinh động hình ảnh quê nội bình dị, gần gũi, thân thương, chan chứa nghĩa tình trong nỗi nhớ da diết của tác giả. - Âm thanh tiếng mưa rơi quen thuộc đã làm sống dậy những ký ức tuổi thơ, đã thấm vào tâm hồn thi nhân, nuôi dưỡng và chấp cánh ước mơ, đưa nhà thơ đi tới tương lai. - Việc sử dụng các biện pháp tu từ giúp người đọc cảm nhận được sâu sắc sự gắn bó, tình yêu, nỗi nhớ của nhà thơ về cội nguồn. Từ đó làm nảy nở trong lòng người đọc niềm biết ơn, tự hào, ý thức trách nhiệm với quê hương, đất nước.	0,5 1,0 1,0
2		* Nêu vấn đề	0,5
		* Giải thích ý kiến - <i>Mục tiêu</i> là đích cần đạt đến khi ta thực hiện nhiệm vụ. <i>Đạt được mục tiêu</i> là khi ta đã thành công. - <i>Trở nên</i> là thái độ, là cách ứng xử.	0,5

	<p>- Ý kiến của Henry Davit Thorcau là lời nhắc nhở cần thiết với mỗi người về cách ứng xử sau khi đạt thành công.</p> <p>* Bàn luận vấn đề</p> <p>- <i>Khẳng định tính đúng đắn của vấn đề</i></p> <p>+ Đạt được mục tiêu đề ra không phải bao giờ cũng dễ dàng mà thường là con người phải nỗ lực phấn đấu. Khi đạt được mục tiêu đề ra ta được nhận những phần thưởng có giá trị về vật chất và tinh thần mà người khác mơ ước. Ta được mọi người công nhận, ca ngợi, tôn vinh. Tự hào khi đạt được mục tiêu đề ra là điều chính đáng.</p> <p>+ Nhưng khi đạt được mục tiêu đề ra mà nhất là những mục tiêu lớn, con người ta dễ rơi vào trạng thái tự thỏa mãn, đắm mình trong vinh quang chiến thắng dẫn đến chủ quan, ảo tưởng, ngộ nhận về khả năng của mình, xem thường người khác và dễ sa ngã. Đó là những hiểm họa sau vinh quang ta đạt được.</p> <p>+ Vì vậy, <i>trở nên</i> như thế nào khi đạt được mục tiêu mới là điều quan trọng. Cuộc sống luôn vận động, con người không thể ngủ quên trong chiến thắng, hài lòng về bản thân. Khi đạt được mục tiêu đề ra, ta vẫn luôn phải không ngừng cố gắng vươn lên, đặt ra cho mình những mục tiêu mới và không ngừng cố gắng để đạt được mục tiêu. Đạt được mục tiêu phải là động lực để phấn đấu cho những mục tiêu tiếp theo. Vì khi ấy ta đã có kinh nghiệm, có niềm tin vào bản thân, có niềm tin từ mọi người.</p> <p>- Dẫn chứng:</p> <p>- <i>Mở rộng – phản đề:</i></p> <p>+ <i>Những gì bạn nhận được khi hoàn thành mục tiêu không quan trọng bằng bạn trở nên như thế nào khi đạt được mục tiêu</i> nhýng không vì thế mà không biết trân trọng những gì có được, cũng không vì thế mà không hài lòng và tạo áp lực cho bản thân.</p> <p>+ Phê phán những n tự mãn, ngủ quên trong chiến thắng, không có ý thức phấn đấu khi đạt được một mục tiêu nào đó.</p> <p>Bài học nhận thức và hành động</p> <p>- Bằng lòng với những gì mình đạt được nhưng cũng cần phải cố gắng vươn lên để vươn tới những mục tiêu mới....</p> <p>- Hiểu mình, hiểu hoàn cảnh, nỗ lực hoàn thiện bản thân và đóng góp cho cộng đồng xã hội..</p>	<p>3,5</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p>
3	<p><i>a . Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i></p> <p>Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.</p>	0,5
	<p><i>b.</i></p> <p><i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Mối quan hệ giữa vẻ đẹp trong thơ với hiện thực cuộc sống</p>	0,25
	<p><i>c- Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp tốt các lí lẽ, dẫn chứng, đánh giá khái quát vấn đề nghị luận</i></p> <p>Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:</p>	

	<p>2.1*Giải thích vấn đề nghị luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thơ</i>: là hình thức sáng tác nghệ thuật lấy ngôn từ làm chất liệu để diễn tả những xúc cảm trào dâng nơi tâm hồn thi nhân. - <i>Thơ là sự sống</i>: thơ là tiếng vọng của đời, mỗi trang thơ đều mang bóng dáng, hơi thở nồng nàn của cuộc sống. - <i>Sự sống đọng lại</i>: sự sống trong thơ không phải là “bản sao nguyên si” sự sống bên ngoài. Đó là cuộc sống được thanh lọc qua tư tưởng, tình cảm của nhà thơ. - <i>Biến thành cái đẹp</i>: cái đẹp trong thơ rất đa dạng, có thể là vẻ đẹp của một hình ảnh, vẻ đẹp của một nội dung tình cảm thẩm mỹ; song tất cả phải thẩm nhuần trong vẻ đẹp của ngôn từ và các phương tiện nghệ thuật. Điều đó đòi hỏi tài năng của nhà thơ. <p>=> Ý kiến đề cập đến bản chất của thơ ca nói riêng và văn chương nghệ thuật nói chung. Cái đẹp trong thơ bắt rễ từ cuộc đời, từ chiều sâu của tâm hồn và tài năng sáng tạo của thi nhân.</p> <p>*Lí giải</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thơ ca là một sợi dây vô hình nối liền trái tim người nghệ sĩ với độc giả của anh, nhưng đó phải là thơ phát khởi từ xúc cảm người viết và thực tại cuộc sống <p>Grandi từng khẳng định: “<i>Không có nghệ thuật nào là không hiện thực</i>”. Cuộc sống là nơi bắt đầu và là nơi đi tới của văn chương. Hơn bất cứ một loại hình nghệ thuật nào, văn học gắn chặt với hiện thực cuộc sống và hút mật ngọt từ nguồn sống dồi dào đó. Đầu tiên và trên hết, văn chương đòi hỏi tác phẩm nghệ thuật chất hiện thực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự sống và cái đẹp trong thơ có mối quan hệ biện chứng với nhau: Cái đẹp phải bắt nguồn từ sự sống và cảm xúc của thi nhân. Nói như R.Gamzatop “chỉ có niềm vui của chính anh, nỗi buồn trong chính trái tim anh mới khiến anh cầm bút”. Cái đẹp của nghệ thuật sẽ nâng sự sống lên tầm cao mới. - Khởi nguyên từ sự sống, qua sự rung động tâm hồn nhà thơ và thăng hoa trong cái đẹp của nghệ thuật, trở thành tiếng lòng chung, rung động lòng người. - Xa rời cuộc sống, thiếu hơi thở của sự sống thơ sẽ trở thành viên vông, sẽ không có khả năng đọng lại trong lòng người đọc, sẽ không hoàn thành sứ mệnh, sẽ khiến thơ không biến thành cái đẹp và khó có khả năng đọng lại thành cái đẹp trong lòng người. <p>2.2. Phân tích – chứng minh</p> <p>Thí sinh lựa chọn ít nhất 2 tác phẩm để chứng minh, làm rõ các ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự sống được miêu tả trong tác phẩm đó là gì? - Sự sống ấy biến thành cái đẹp như thế nào? <p>+ Đẹp trong tư tưởng, trong cảm xúc, trong quan niệm...</p> <p>+ Đẹp trong hình thức nghệ thuật.</p> <p>2.3. Đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thơ phải bám rễ vào sự sống, phải cày xới trên cánh đồng hiện thực để tạo ra cái đẹp.- Ý kiến là kết quả những trải nghiệm sâu sắc, vốn hiểu biết sâu sắc về văn chương nghệ thuật nói chung, thơ ca nói riêng. - Ý kiến đặt ra bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận: <p>+ Người sáng tác: Phải có con mắt tinh tường, có trái tim giàu cảm xúc để</p>	<p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>4,5</p> <p>1,0</p>
--	---	--

	nhận ra những vẻ đẹp của con người, của thiên nhiên, nghe được, cảm được những âm thanh sống động và những vang động âm thầm của cuộc sống để đưa lên trang viết mình. Người nghệ sĩ cũng phải có khả năng sáng tạo đặc biệt, lao động không mệt mỏi để dệt nên tác phẩm có sức sống vượt thời gian. + Người đọc phải là <i>người đồng sáng tạo</i> (Gorki), biết cảm nhận, thấu hiểu và trân trọng những sáng tạo của người viết, đến với tác phẩm bằng cả tâm hồn mình để bồi đắp những giá trị nhân văn cao quý.	
	d. <i>Đúng chính tả, dùng từ, đặt câu</i>	0,25
	e. <i>Sáng tạo</i>	0,5

Lưu ý khi chấm bài:

- Trên đây chỉ là những ý cơ bản, giáo viên cần căn cứ cụ thể vào bài thi để chấm một cách linh hoạt, hợp lý, phù hợp với đặc trưng bộ môn.
- Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, miễn là làm rõ vấn đề được yêu cầu trong đề bài, đảm bảo kỹ năng hành văn, nội dung được sắp xếp lô-gic, hợp lý. Khuyến khích những bài làm có nhiều phát hiện sáng tạo trong nội dung và hình thức thể hiện

TRƯỜNG THCS TAM DƯƠNG**ĐỀ KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI LỚP 7 LẦN 1****NĂM HỌC 2023-2024****ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN****ĐỀ CHÍNH***Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)**Đề thi này gồm 01 trang***Câu 1. (4,0 điểm)**

Phân tích tác dụng của những biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ sau:

*Quê nội ơi**Mấy năm trời xa cách**Đêm nay, ta nằm nghe mưa rơi**Nghe tiếng trời gầm xa lắc...**Cớ sao lòng thấy nhớ thương.**Ôi cơn mưa quê hương**Đã ru hát hồn ta thuở bé,**Đã thấm nặng lòng ta những tình yêu chớm hé.**(Trích Nhớ cơn mưa quê hương, Lê Anh Xuân,**Trường Sơn - đường khát vọng, NXB Chính trị quốc gia, 2009)***Câu 2. (6,0 điểm)**

Henry Đavít Thorcau từng tâm niệm: *Những gì bạn nhận được khi hoàn thành mục tiêu không quan trọng bằng bạn trở nên như thế nào khi đạt được mục tiêu*”.

Em hãy trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến trên.

Câu 3. (10,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: *Thơ là sự sống, nhưng đây là sự sống động lại, biến thành cái đẹp.*

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ bằng trải nghiệm của em về văn học.

-----HẾT-----

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ tên thí sinh..... SBD Phòng thi

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1		Xác định và phân tích hiệu quả của các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ.	4,0
	1.1	Xác định các biện pháp tu từ	
		HS chỉ ra được các biện pháp tu từ sử dụng trong đoạn thơ: - Nhân hóa: <i>Quê nội ơi, trời gần xa lắc, quê hương... ru hát hồn ta.</i> - Ẩn dụ: <i>thấm nặng lòng ta những tình yêu chớm hé.</i>	1,5
	1.2	Phân tích hiệu quả của các biện pháp tu từ	
		HS phân tích hiệu quả của các biện pháp tu từ nêu trên, có thể hướng tới các ý chính sau: - Các biện pháp tu từ được nhà thơ sử dụng khéo léo đã góp phần tăng tính hình tượng và biểu cảm cho sự diễn đạt, đồng thời mang đến âm hưởng nhịp nhàng, bay bổng cho đoạn thơ, khiến hình ảnh thơ trở nên phong phú, gợi tả, câu thơ cân đối, hài hòa. - Khắc họa sinh động hình ảnh quê nội bình dị, gần gũi, thân thương, chan chứa nghĩa tình trong nỗi nhớ da diết của tác giả. - Âm thanh tiếng mưa rơi quen thuộc đã làm sống dậy những ký ức tuổi thơ, đã thấm vào tâm hồn thi nhân, nuôi dưỡng và chắp cánh ước mơ, đưa nhà thơ đi tới tương lai. - Việc sử dụng các biện pháp tu từ giúp người đọc cảm nhận được sâu sắc sự gắn bó, tình yêu, nỗi nhớ của nhà thơ về cội nguồn. Từ đó làm nảy nở trong lòng người đọc niềm biết ơn, tự hào, ý thức trách nhiệm với quê hương, đất nước.	0,5 1,0 1,0
2		* Nêu vấn đề	0,5
		* Giải thích ý kiến	0,5

	<p>- Mục tiêu là đích cần đạt đến khi ta thực hiện nhiệm vụ. Đạt được mục tiêu là khi ta đã thành công.</p> <p>- Trở nên là thái độ, là cách ứng xử.</p> <p>- Ý kiến của Henry Davit Thorcau là lời nhắc nhở cần thiết với mỗi người về cách ứng xử sau khi đạt thành công.</p> <p>* Bàn luận vấn đề</p> <p>- Khẳng định tính đúng đắn của vấn đề</p> <p>+ Đạt được mục tiêu đề ra không phải bao giờ cũng dễ dàng mà thường là con người phải nỗ lực phấn đấu. Khi đạt được mục tiêu đề ra ta được nhận những phần thưởng có giá trị về vật chất và tinh thần mà người khác mơ ước. Ta được mọi người công nhận, ca ngợi, tôn vinh. Tự hào khi đạt được mục tiêu đề ra là điều chính đáng.</p> <p>+ Nhưng khi đạt được mục tiêu đề ra mà nhất là những mục tiêu lớn, con người ta dễ rơi vào trạng thái tự thỏa mãn, đắm mình trong vinh quang chiến thắng dẫn đến chủ quan, ảo tưởng, ngộ nhận về khả năng của mình, xem thường người khác và dễ sa ngã. Đó là những hiểm họa sau vinh quang ta đạt được.</p> <p>+ Vì vậy, trở nên như thế nào khi đạt được mục tiêu mới là điều quan trọng. Cuộc sống luôn vận động, con người không thể ngủ quên trong chiến thắng, hài lòng về bản thân. Khi đạt được mục tiêu đề ra, ta vẫn luôn phải không ngừng cố gắng vươn lên, đặt ra cho mình những mục tiêu mới và không ngừng cố gắng để đạt được mục tiêu. Đạt được mục tiêu phải là động lực để phấn đấu cho những mục tiêu tiếp theo. Vì khi ấy ta đã có kinh nghiệm, có niềm tin vào bản thân, có niềm tin từ mọi người.</p> <p>- Dẫn chứng:</p> <p>- Mở rộng – phản đề:</p> <p>+ Những gì bạn nhận được khi hoàn thành mục tiêu không quan trọng bằng bạn trở nên như thế nào khi đạt được mục tiêu nhýng không vì thế mà không biết trân trọng những gì có được, cũng không vì thế mà không hài lòng và tạo áp lực cho bản thân.</p> <p>+ Phê phán những n tự mãn, ngủ quên trong chiến thắng, không có ý thức phấn đấu khi đạt được một mục tiêu nào đó.</p> <p>Bài học nhận thức và hành động</p> <p>- Bằng lòng với những gì mình đạt được nhưng cũng cần phải cố gắng vươn lên để vươn tới những mục tiêu mới....</p> <p>- Hiểu mình, hiểu hoàn cảnh, nỗ lực hoàn thiện bản thân và đóng góp cho cộng đồng xã hội..</p>	3,5
	<p>- Dẫn chứng:</p> <p>- Mở rộng – phản đề:</p> <p>+ Những gì bạn nhận được khi hoàn thành mục tiêu không quan trọng bằng bạn trở nên như thế nào khi đạt được mục tiêu nhýng không vì thế mà không biết trân trọng những gì có được, cũng không vì thế mà không hài lòng và tạo áp lực cho bản thân.</p> <p>+ Phê phán những n tự mãn, ngủ quên trong chiến thắng, không có ý thức phấn đấu khi đạt được một mục tiêu nào đó.</p> <p>Bài học nhận thức và hành động</p> <p>- Bằng lòng với những gì mình đạt được nhưng cũng cần phải cố gắng vươn lên để vươn tới những mục tiêu mới....</p> <p>- Hiểu mình, hiểu hoàn cảnh, nỗ lực hoàn thiện bản thân và đóng góp cho cộng đồng xã hội..</p>	0,5
3	<p>a . Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</p> <p>Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.</p>	0,5
	<p>b.</p> <p>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Mối quan hệ giữa vẻ đẹp trong thơ với hiện thực cuộc sống</p>	0,25

	<p>c- Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp tốt các lí lẽ, dẫn chứng, đánh giá khái quát vấn đề nghị luận</p> <p>Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:</p> <p>2.1*Giải thích vấn đề nghị luận</p> <p>- <i>Thơ</i>: là hình thức sáng tác nghệ thuật lấy ngôn từ làm chất liệu để diễn tả những xúc cảm trào dâng nơi tâm hồn thi nhân. - <i>Thơ là sự sống</i>: thơ là tiếng vọng của đời, mỗi trang thơ đều mang bóng dáng, hơi thở nồng nàn của cuộc sống.</p> <p>- <i>Sự sống đọng lại</i>: sự sống trong thơ không phải là “bản sao nguyên si” sự sống bên ngoài. Đó là cuộc sống được thanh lọc qua tư tưởng, tình cảm của nhà thơ.</p> <p>- <i>Biến thành cái đẹp</i>: cái đẹp trong thơ rất đa dạng, có thể là vẻ đẹp của một hình ảnh, vẻ đẹp của một nội dung tình cảm thẩm mỹ; song tất cả phải thẩm nhuần trong vẻ đẹp của ngôn từ và các phương tiện nghệ thuật. Điều đó đòi hỏi tài năng của nhà thơ.</p> <p>=> Ý kiến đề cập đến bản chất của thơ ca nói riêng và văn chương nghệ thuật nói chung. Cái đẹp trong thơ bắt rễ từ cuộc đời, từ chiều sâu của tâm hồn và tài năng sáng tạo của thi nhân.</p> <p>*Lí giải</p> <p>- Thơ ca là một sợi dây vô hình nối liền trái tim người nghệ sĩ với độc giả của anh, nhưng đó phải là thơ phát khởi từ xúc cảm người viết và thực tại cuộc sống</p> <p>Grandi từng khẳng định: “<i>Không có nghệ thuật nào là không hiện thực</i>”. Cuộc sống là nơi bắt đầu và là nơi đi tới của văn chương. Hơn bất cứ một loại hình nghệ thuật nào, văn học gắn chặt với hiện thực cuộc sống và hút mật ngọt từ nguồn sống dồi dào đó. Đầu tiên và trên hết, văn chương đòi hỏi tác phẩm nghệ thuật chất hiện thực.</p> <p>- Sự sống và cái đẹp trong thơ có mối quan hệ biện chứng với nhau: Cái đẹp phải bắt nguồn từ sự sống và cảm xúc của thi nhân. Nói như R.Gamzatop “chỉ có niềm vui của chính anh, nỗi buồn trong chính trái tim anh mới khiến anh cầm bút”. Cái đẹp của nghệ thuật sẽ nâng sự sống lên tầm cao mới.</p> <p>- Khởi nguyên từ sự sống, qua sự rung động tâm hồn nhà thơ và thăng hoa trong cái đẹp của nghệ thuật, trở thành tiếng lòng chung, rung động lòng người.</p> <p>- Xa rời cuộc sống, thiếu hơi thở của sự sống thơ sẽ trở thành viên vông, sẽ không có khả năng đọng lại trong lòng người đọc, sẽ không hoàn thành sứ mệnh, sẽ khiến thơ không biến thành cái đẹp và khó có khả năng đọng lại thành cái đẹp trong lòng người.</p> <p>2.2. Phân tích – chứng minh</p> <p>Thí sinh lựa chọn ít nhất 2 tác phẩm để chứng minh, làm rõ các ý sau:</p> <p>- Sự sống được miêu tả trong tác phẩm đó là gì?</p> <p>- Sự sống ấy biến thành cái đẹp như thế nào?</p> <p>+ Đẹp trong tư tưởng, trong cảm xúc, trong quan niệm...</p> <p>+ Đẹp trong hình thức nghệ thuật.</p> <p>2.3. Đánh giá</p> <p>- Thơ phải bám rễ vào sự sống, phải cày xới trên cánh đồng hiện thực để tạo ra</p>	<p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>4,5</p> <p>1,0</p>
--	--	--

	<p>cái đẹp.- Ý kiến là kết quả những trải nghiệm sâu sắc, vốn hiểu biết sâu sắc về văn chương nghệ thuật nói chung, thơ ca nói riêng.</p> <p>- Ý kiến đặt ra bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận:</p> <p>+ Người sáng tác: Phải có con mắt tinh tường, có trái tim giàu cảm xúc để nhận ra những vẻ đẹp của con người, của thiên nhiên, nghe được, cảm được những âm thanh sống động và những vang động âm thầm của cuộc sống để đưa lên trang viết mình. Người nghệ sĩ cũng phải có khả năng sáng tạo đặc biệt, lao động không mệt mỏi để dệt nên tác phẩm có sức sống vượt thời gian.</p> <p>+ Người đọc phải là <i>người đồng sáng tạo</i> (Gorki), biết cảm nhận, thấu hiểu và trân trọng những sáng tạo của người viết, đến với tác phẩm bằng cả tâm hồn mình để bồi đắp những giá trị nhân văn cao quý.</p>	
	d. <i>Đúng chính tả, dùng từ, đặt câu</i>	0,25
	e. <i>Sáng tạo</i>	0,5

Lưu ý khi chấm bài:

- Trên đây chỉ là những ý cơ bản, giáo viên cần căn cứ cụ thể vào bài thi để chấm một cách linh hoạt, hợp lý, phù hợp với đặc trưng bộ môn.
- Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, miễn là làm rõ vấn đề được yêu cầu trong đề bài, đảm bảo kỹ năng hành văn, nội dung được sắp xếp lô-gic, hợp lý. Khuyến khích những bài làm có nhiều phát hiện sáng tạo trong nội dung và hình thức thể hiện

MÃ ĐỀ: ..

ĐỀ THI OLYMPIC**MÔN: NGỮ VĂN 7****Thời gian làm bài: 120 phút****I. ĐỌC – HIỂU (6,0 điểm)****Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:****QUÀ CỦA YÊU THƯƠNG****(Trần Văn Thiên)**

(1) *Sống ở nơi thị thành chọn rộn lo toan, thỉnh thoảng mẹ vẫn thường lấp đầy nỗi nhớ nhà trong tôi bằng những thứ quà quê giản dị. Chuyến xe khách chật ních người và hàng hóa xuất bến ở quê nhà, nhịp nhàng lăn bánh chở theo bao yêu thương mà mẹ đã tỉ mỉ gói ghém. Khi là mớ cá đồng mẹ phơi khô qua mấy bận nắng, lúc là hũ tép nhỏ mà cha thu được từ mấy cái lưới đặt ở con mương gần nhà, hay vài chiếc bánh gói lá mà ở thị thành không thể mua được.*

(2) *Mùa nào thức nấy mẹ luôn dành cho đứa con xa quê những bó rau, chùm quả tươi ngon nhất từ mảnh vườn nhà. Đến mùa xoài chín, cha dùng cây vọt dài hái những trái xoài cát vàng wôm, ngọt lịm, rồi mẹ lót rơm khô dưới đáy thùng giấy khéo léo đặt xoài vào đó để gửi cho tôi. Mẹ chọn những trái xoài hươm mới ửng nắng xếp thành một lớp phía dưới, ở giữa là*

loại xoài vừa chín tới, và trên cùng là những quả chín mọng. Mẹ xếp đều như vậy để quả xoài không bị dập, ruột xoài giữ được vị ngọt thanh, đượm hương nắng gió quê nhà. Cầm quả xoài cắt thơm thảo, lòng lại nhớ những tình sương mẹ lụi cụi quét lá xoài khô. Nhớ ngày thơ ấu, chị em tôi xách rổ lom khom dưới gốc mấy cây xoài nhặt quả rụng. Những mùa xoài trong kí ức đã qua giờ chỉ còn lại trong lòng người đau đáu những thước phim kỉ niệm...

(3) Ở nơi phố thị ngược xuôi, khi niềm tin dần ngủ quên và người ta nhắc nhiều đến vấn đề vệ sinh thực phẩm, lại càng thấy trân quý, nâng niu những cọng rau, hoa quả quê nhà. Cầm trên tay món quà quê, đôi khi tôi quên mất khái niệm thời gian. Chỉ có kí ức bỗng tỉnh dậy sau cơn mê dài và những mảnh nhớ rời rạc ghép lại thành con đò ngày xưa, đưa tôi ngược dòng về bến bờ thơ ấu, thấy vị ngọt của bình yên thấm đượm trong từng giác quan và ngọn lửa của tình yêu quê hương nồng đượm sưởi ấm tâm hồn. Tôi biết những món quà quê đâu chỉ đơn thuần rau xanh, quả sạch, là bánh trái thảo thơm, mà đó là kết tinh của lòng yêu thương quỵên cùng những giọt mồ hôi của sự hi sinh lặng thầm. Hũ chuối khô ngào đường của mẹ, lọ mắm cá đồng mà cha bắt dưới ao, mớ rau chùm quả hái ở vườn nhà - những thức quà quê bình dị, quý hơn tất cả những món đồ xa xỉ ở nơi phố hoa thị thành...

Câu 1 (2,0 điểm): Ở đoạn văn (1) người mẹ đã gửi cho con những món quà quê nào? Ý nghĩa của những món quà quê ấy?

Câu 2 (2,0 điểm): Xác định và nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ trong câu văn sau: *Hũ chuối khô ngào đường của mẹ, lọ mắm cá đồng mà cha bắt dưới ao, mớ rau chùm quả hái ở vườn nhà - những thức quà quê bình dị, quý hơn tất cả những món đồ xa xỉ ở nơi phố hoa thị thành...*

Câu 3 (2,0 điểm): Thông điệp tác giả muốn gửi cho chúng ta qua văn bản?

II. VIẾT (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm): Từ văn bản ở phần đọc hiểu, hãy viết bài văn ngắn (không quá 01 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của gia đình đối với mỗi người?

Câu 2 (10,0 điểm): Viết bài văn phân tích đặc điểm của nhân vật người mẹ trong văn bản “Quà của yêu thương” của tác giả Trần Văn Thiên.

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI OLYMPIC MÔN: NGỮ VĂN 7

I. ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2 điểm)	- Đoạn văn (1) người mẹ đã gửi cho con những món quà quê: <i>mớ cá đồng mẹ phơi khô qua mấy bận nắng, hũ tép nhỏ mà cha thu được từ mấy cái lưới đặt ở con mương gần nhà, vài chiếc bánh gói lá mà ở thị thành không thể mua được.</i> - Ý nghĩa:	0,5 1,5

	<ul style="list-style-type: none"> + Đó là những món quà dân dã, bình dị... mang đặc trưng của quê nhà. + Món quà chứa đựng sự tảo tần, lam lũ, tình yêu thương vô bờ của mẹ cha dành cho con... + Sự trân trọng, nâng niu của con với những món quà quê ấy... 	
Câu 2 (2 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định một trong hai biện pháp tu từ sau: (1) Phép so sánh: <i>những thức quà quê bình dị, quý hơn tất cả những món đồ xa xỉ ở nơi phố hoa thị thành</i> - Tác dụng: + Làm câu văn sinh động, hấp dẫn + Làm nổi bật giá trị, ý nghĩa của những món quà quê... + Thể hiện sự trân quý, kính trọng, lòng biết ơn... của con (2) Phép liệt kê: <i>Hũ chuối khô ngào đường, lọ mắm cá đồng, mớ rau chùm quả.</i> - Tác dụng: + Làm câu văn sinh động, hấp dẫn và tạo nhịp điệu cho câu văn + Nhấn mạnh những món quà quê giản dị mẹ cha dành cho con... + Thể hiện sự trân quý, kính trọng, lòng biết ơn... của con 	1,0 1,0
Câu 3 (2 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Thông điệp tác giả gửi gắm qua văn bản: (Học sinh có thể đưa ra những thông điệp khác nhau nhưng phải dựa vào ngữ liệu): Ví dụ: + Hãy biết quý trọng mồ hôi, công sức của người lao động + Hãy trân trọng, nâng niu tấm lòng của cha mẹ. + Thấu hiểu được những gian lao, vất vả của cha mẹ + Kính trọng, biết ơn, hiếu thảo... với mẹ cha. + ... (* Lưu ý: Học sinh nêu được 3 thông điệp trở lên thì được tối đa 2 điểm) 	2,0

II. VIẾT (14,0 điểm)

Câu 1 (4 điểm)	I. Yêu cầu về hình thức: <ul style="list-style-type: none"> - Viết được bài văn . - Diễn đạt mạch lạc, đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp. - Diễn đạt độc đáo, có cảm xúc riêng, mới mẻ, phù hợp với nội dung đoạn thơ. 	1,0
	II. Yêu cầu về nội dung: <ol style="list-style-type: none"> Mở bài Giới thiệu về vấn đề cần bàn luận: Thân bài <ol style="list-style-type: none"> Giải thích Gia đình: là nơi những người có quan hệ gần gũi hoặc có cùng huyết thống chung sống dưới một mái nhà, cùng nhau làm ăn, phát triển dựa 	0,25

	<p>trên nền tảng yêu thương và đùm bọc nhau.</p> <p>b. Vai trò và ý nghĩa của gia đình</p> <p>+) Gia đình mang đến sự ấm áp, là nơi sinh thành, nuôi dưỡng ta trưởng thành.</p> <p>+) Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, bình yên thoải mái trong tâm hồn</p> <p>+) Gia đình là điểm tựa tinh thần vững chắc cho các thành viên mỗi khi gặp khó khăn, trở ngại, gặp vấp ngã trên đường đời,...</p> <p>+) Gia đình là nguồn động viên, hỗ trợ về tinh thần để mỗi người nỗ lực hơn, mạnh mẽ và vững vàng hơn trong cuộc sống.</p> <p>+) Là nơi hình thành nhân cách, phẩm chất đạo đức của mỗi người.</p> <p>+) ...</p> <p>c. Biểu hiện</p> <p>d. Phê phán:</p> <p>- Trong cuộc sống vẫn còn có nhiều người không xem trọng hạnh phúc gia đình. Họ sống ích kỉ, chỉ biết đến nhu cầu và lợi ích của bản thân, không thực hiện các nghĩa vụ đối với gia đình. những người như thế thật đáng chê trách.</p> <p>e. Bài học nhận thức:</p> <p>- Xây dựng và bảo vệ hạnh phúc của gia đình là trách nhiệm của mỗi con người.</p> <p>III. Kết bài:</p> <p>3. Kết bài</p> <p>Khái quát lại vấn đề nghị luận. Rút ra bài học nhận thức và hành động.</p>	<p>1,5</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
<p>Câu 2 (10 điểm)</p>	<p>1. Yêu cầu về hình thức:</p> <p>- Viết đúng kiểu bài phân tích đặc điểm nhân vật, bố cục rõ ràng, mạch lạc. Hành văn trôi chảy, đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, trình bày sạch đẹp.</p> <p>- Học sinh có thể phân tích nhân vật theo nhiều cách nhưng cần có sự sáng tạo...</p> <p>2. Yêu cầu về nội dung:</p> <p>* Giới thiệu chung:</p> <p>- Giới thiệu tác giả, tác phẩm</p> <p>- Giới thiệu nhân vật, ấn tượng ban đầu về nhân vật</p> <p>* Phân tích đặc điểm nhân vật: Làm nổi bật những đặc điểm nhân vật người mẹ qua sự cảm nhận của nhân vật “tôi”:</p> <p>- Người mẹ hết lòng yêu thương con:</p> <p>+ Quan tâm, chăm sóc con bằng những món quà quê giản dị (Lấy dẫn chứng và phân tích)</p> <p>+ Dành cho con những gì tốt đẹp nhất (Lấy dẫn chứng và phân tích)</p> <p>+ Tình yêu thương của mẹ đã thức dậy trong con bao tình cảm tốt đẹp về tuổi thơ, về quê hương...</p>	<p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>2,0</p>

(Lấy dẫn chứng và phân tích) - Người mẹ tần tảo, chất chiu, chịu thương chịu khó, giàu đức hi sinh:	1,5
(Lấy dẫn chứng và phân tích) - Nghệ thuật xây dựng nhân vật: + Mẹ hiện lên qua lời kể của người con ở ngôi kể thứ nhất... + Lời kể giàu cảm xúc, tình cảm thiết tha + Miêu tả hành động...	2,0
- Ý nghĩa hình tượng nhân vật: - Mẹ là hình ảnh biểu tượng của người phụ nữ thôn quê chịu thương chịu khó, tần tảo, chất chiu, có tấm lòng thơm thảo, yêu thương con vô bờ... - Liên hệ: Tác phẩm khác cùng đề tài...	2,0
* Khái quát lại đặc điểm nhân vật – liên hệ	1,0

Lưu ý: Giám khảo cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm.

-----HẾT-----

Nhungcoi1101@gmail.com
Đt – 0326789775

ĐỀ KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI THÁNG 3
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: NGỮ VĂN 7

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. Đọc hiểu (6.0 điểm). Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Tháng ba ơi....

*Tôi về chạm phải tháng ba
Hoa xoan đã rộ, hoa cà đã thơm
Khum tay hứng giọt sương mềm
Câu ca dao vỡ bên thềm...Nàng Bân.*

*Cửa Chùa khách cũng vẫn dần
Nén nhang ríu lại giữa xuân mấy vòng
Thấy đầu đèn gánh Mẹ con
Quẩy mùa từ phía cánh đồng thảo thơm.*

*Tháng ba lẳng những vương tròn
Đã thôi giáp hạt sao còn vội quê
Rón chân vấp thuở gò ghề
Mà đau đầu một vòng xe cuộc người...*

(Đoàn Trung Phong, <https://vannghetre.baovannghe.com.vn/tho-doan-trung-phong-1-a7419.html>)

Câu 1. Nêu đề tài của văn bản?

Câu 2. Xác định nhịp thơ của câu: *Khum tay hứng giọt sương mềm/ Câu ca dao vỡ bên thềm... Nàng Bân.*

Câu 3. Trong đoạn trích trên, những hình ảnh thơ nào miêu tả thiên nhiên và con người quê hương? Qua đó bộc lộ tình cảm nào của tác giả?

Câu 4. Tìm một biện pháp tu từ và nêu tác dụng trong khổ thơ thứ nhất.

Câu 5. Câu thơ: “*Thấy đầu đèn gánh Mẹ cong*
Quẩy mùa từ phía cánh đồng thảo thơm.”

Gợi cho em thông điệp nào?

II. Làm văn (14.0 điểm).

Câu 1: Viết đoạn văn khoảng 150 từ nêu cảm xúc của em khi đọc đoạn thơ:

Tôi về chạm phải tháng ba
Hoa xoan đã rộ, hoa cà đã thơm
Khum tay hứng giọt sương mềm
Câu ca dao vỗ bên thêm...Nàng Bán.

Câu 2: Viết bài văn phân tích nhân vật “Tôi” trong văn bản dưới đây:

Cách nhà tôi khoảng ba cây số có một nhà thờ nhỏ. Tụi thằng Toàn hay rủ tôi đến đó xem các bà ma-xơ: đầu trùm khăn trắng đi qua đi lại, không thấy chân....Ngoài việc trông trọt, các bà ma-xơ luôn ở trong nhà. Có cả thầy là bốn ma-xơ. Họ không nói chuyện với nhau, chưa bao giờ tôi thấy họ nói chuyện. Họ cứ im lặng đi ra đi vào.

Có nhiều lần tôi đi xuống nhà thờ một mình. Tôi thích vậy vì cảm giác vừa sợ vừa khoái trá khi chui vào một hốc kẹt rồi lắng nghe tiếng bước chân của các bà đi lại, mà không hề biết sự có mặt cả tôi. Tôi ngồi cho đến khi mặt trời gần lặn, thế là sung sướng, đi về.

...Chúng tôi chui vào góc kẹt quen thuộc, rồi lắng nghe tiếng mưa lẫn tiếng đàn. Tôi phát hiện ra một điều: những hôm mưa các bà luôn chơi đàn và luôn chơi hay hơn. Tôi đã tìm được một chỗ ngồi gần các bà nhất mà vẫn không bị phát hiện. Chỗ ngồi đó chỉ cách các bà một vách mỏng. Các bà ma-xơ đang vừa đàn vừa hát say mê.

Bỗng một và đi đến chỗ chúng tôi ngồi, nói vọng qua lỗ tò vò:

- Ai đó, vào đi.

Vụt một cái, thằng Toàn nhảy phắt qua bờ rào chạy thoát. Tôi chạy theo nhưng vấp phải một vật gì đó, té nhào, nằm bẹp. Khi tôi ngóc đầu lên đã thấy đôi chân của bà ma-xơ đứng trước mặt. Đó là một đôi chân nhỏ xíu, trắng hồng. Một đôi chân hoàn toàn chạm đất.

- Con có sao không? Đừng sợ. Bà không bắt con nít bao giờ.

Tôi khóc oà. Bà dẫn tôi vào nhà, đặt ngồi trên chiếc ghế gần cây piano. Một bà hỏi:

- Con có thích nghe hát không?

- Nhưng bà đừng đến gần con, con sợ lắm đó! – tôi gật đầu.

- Rồi rồi, không sao cả! Các bà cười hiền hậu. Con có thể đến đây chơi bất cứ lúc nào con muốn.

...Tôi đến ngồi trước chiếc đàn rồi cũng như nó, chạm nhẹ từng phím một. Những âm thanh vang lên khiến tôi nhớ mới hôm nào bà ma-xơ Hiền vẫn còn ngồi đây điều khiển chiếc đàn. Bây giờ không có bà, những bài hát như nằm sâu bên trong, không người đánh thức. Chúng sẽ ngủ mê mết và quên cả thức dậy để ca ngợi sự du

duyên trầm bổng. Những bài hát trong cuốn sổ ố vàng đặt bên trên, khép lại, giờ cái bìa dán đầy băng keo. Như một đứa trẻ, người ta băng bó những vết thương cho nó...

Hai hôm sau tôi ghé lại, ma-xơ Hiền vẫn chưa hết bệnh. Tôi đến bên giường, nắm bàn tay nhăn nheo của bà:

- Ma-xơ Hiền ơi! Bà có nhớ cây đàn không?

Kê cái đầu cao trên chiếc gối, bà nhìn tôi, đôi mắt chớp chớp, mờ đục:

- Nhớ chứ con! Âm nhạc là một phần đời của bà.

Tôi nói:

- Con cũng nhớ lắm! Không có bà, cây đàn thật vô tích sự. Chúng chẳng biết hát, chẳng biết reo lên như khi bà chạm vào...

Những ngày sau, căn bệnh của ma-xơ Hiền càng lúc càng nặng thêm. Chiếc áo như rộng hơn, thò ra những ngón tay khẳng khiu gầy rộc. Bà bảo tôi hát cho bà nghe bài "Người mẹ vĩnh cửu". Hát rất nhiều lần. Hát đi rồi hát lại. Lần nào nghe bà cũng khóc. Bà nói, bài hát nhắc bà nhớ tuổi thơ của mình. Bà lại nói, trong mỗi người già đều có một đứa trẻ được nuôi lớn lên.

(Trích Bà Ma-xơ đàn, Nguyễn Ngọc Thuần, NXB Văn Học 2019,

tr.126)

PHÒNG GD&ĐT THANH OAI

ĐỀ CHÍNH THỨC

KỶ THI OLYMPIC LỚP 6, 7, 8

Năm học 2023 – 2024

Môn: Ngữ văn – Lớp 7

Ngày thi: 02 tháng 04 năm 2024

Thời gian làm bài: 120 phút

(Đề thi có 02 trang)

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

Đọc đọc trích truyện “Bà tôi” (Xuân Quỳnh) và thực hiện các yêu cầu:

(Tóm tắt phần đầu: Do xích mích cùng con trai và con dâu, bà của Minh - nhân vật “tôi”, chuyển đến sống cùng người em của mình. Tình cờ nghe được cuộc trò chuyện của những người hàng xóm, “tôi” mới biết bà đang đi bán bỏng ở bến tàu.)

Thì ra **bà tôi** lâu nay vẫn đi bán bỏng ngoài bến tàu. Khổ thân bà quá! Bà ơi, cháu thương bà lắm. Bà có nghe thấy tiếng cháu gọi thăm bà không? Lúc này bà làm gì, ở đâu? Sao bà không về với cháu đi bà!

Ôi, tôi như nhìn thấy bà tôi đang len lỏi đi dọc các toa tàu, giờ gói bỏng lên trước mặt hành khách nài nỉ: “Ông ơi, bà ơi mua bỏng giúp tôi đi!”. Nhưng con tàu vô hình cứ mang các hành khách chạy đi, để lại bà tôi tóc bạc, lưng còng, đứng chờ vơ giữa hai vệt đường ray... Chính tôi, tôi cũng vô tình như con tàu, tôi chẳng để ý gì đến bà tôi, tôi chỉ nghĩ đến những con quay, những quả bóng của tôi thôi! Nhiều lúc bà tôi đến chơi, mới ngồi với bà được một tí, tôi đã vội bỏ đi với những trò chơi của tôi rồi! Không, không thể để thế được. Tôi đã mười hai tuổi, lớn rồi, tôi cũng có quyền bàn chuyện nghiêm chỉnh với bố mẹ tôi chứ! Nghĩ rồi, tôi chạy ào xuống nhà. Tôi thấy mẹ tôi đang rửa bát, còn bố tôi đang xách nước lên.

– Bố mẹ ơi, – tôi gọi giục giã, – bố mẹ vào cả đây con có chuyện này muốn nói.

– Thằng này hôm nay lạ thật. – Bố tôi nói. – Có chuyện gì mà quan trọng vậy?

– Thì con cứ nói đi, – mẹ tôi nói, – mẹ vừa rửa bát vừa nghe cũng được.

– Không, cả mẹ nữa, mẹ vào đây con mới nói.

Mẹ tôi vào, nhìn tôi lo lắng:

– Hay con có chuyện gì ở lớp?

– Không.

– Hay con đánh nhau với bạn nào?

– Không. Chuyện nhà ta kia. Bố mẹ ơi, bố mẹ có thương bà không?

– Sao tự nhiên con lại hỏi thế? – Bố tôi hỏi lại tôi. – Mà bà làm sao kia mà thương?

– Bà chẳng làm sao cả. Bà đi bán bỏng ở bên tàu ấy, người ta bảo thế. Bố mẹ có biết không?

– Biết, – bố tôi có vẻ lúng túng, – nhưng thế thì sao.

– Còn sao nữa! – Tôi nghen ngào – Bà già rồi. Sao bố lại để bà như thế? Khổ thân bà!

– Bố có bắt bà phải thế đâu, – mẹ tôi trả lời thay cho bố, – vì bà thích thế chứ.

– Thích ư? Con chắc là bà chẳng thích đâu. Đời nào bà lại thích đi bán bỏng hơn ở nhà với con, với bố mẹ. Bà yêu thương bố mẹ và con lắm kia mà. Ôi, con cứ nghĩ đến những ngày nắng, ngày rét mà bà thì già thế, bà sao chịu nổi, bà ốm rồi bà chết như bà Thìn bên cạnh ấy thì sao. – Nói đến đây tôi oà lên khóc. – Ước gì bây giờ con đã lớn để con nuôi được bà!

Bố mẹ lặng lẽ nhìn tôi rồi lại nhìn nhau. Bố tôi đặt một bàn tay lên vai tôi rồi nói:

– Thôi con nín đi. Bố hiểu rồi. Con nín đi con!

Tôi cảm thấy giọng bố tôi hơi run và bàn tay nóng ran của bố truyền hơi nóng sang vai tôi. Mẹ tôi cũng nghen ngào:

– Con nói đúng, bố mẹ có lỗi với bà. Con đi ngủ đi, sáng mai bố mẹ sẽ xuống Vĩnh Tuy đón bà về đây. Gia đình ta lại sum họp như trước.

Tôi ngoan ngoãn nghe lời mẹ, lên giường nằm nhưng không làm sao chợp mắt được. Tôi cảm thấy phấp phồng, vừa lo lại vừa vui. Chỉ sáng mai thôi, tôi lại được sống cùng với bà như trước. Nhưng nói đại, không hiểu sáng mai bà tôi có còn gặp được tôi không? Bà tôi vẫn thường hay nói với tôi: “Bà sống được ngày nào hay ngày ấy. Người già như ngọn đèn trước gió, không biết tắt lúc nào”.

(Xuân Quỳnh, *Bầu trời trong quả trứng*, NXB Kim Đồng, 2005)

Câu 1 (2.0 điểm). Xác định đề tài, ngôi kể và tác dụng của ngôi kể trong câu chuyện.

Câu 2 (2.0 điểm). Vì sao sau cuộc nói chuyện với bố mẹ, nhân vật “tôi” cảm thấy *phấp phồng, vừa lo lại vừa vui*?

Câu 3 (1.0 điểm). Bài học cuộc sống em nhận được từ câu chuyện là gì?

PHẦN II. VIẾT (15.0 điểm)

Câu 1 (3.0 điểm). Câu chuyện “Bà tôi” (Xuân Quỳnh) gợi ra cho người đọc suy nghĩ về lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ. Hãy viết đoạn văn khoảng 10 – 15 câu trình bày suy nghĩ của em về vấn đề này.

Câu 2 (12.0 điểm).

“Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người.”

(Nguyễn Ngọc, Báo Văn nghệ số ra ngày 21/10/1987)

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy phân tích nhân vật “tôi” (Minh) trong văn bản “Bà tôi” để làm sáng tỏ ý kiến đó.

--HẾT--

(Người coi thi không giải thích gì thêm)

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN 7

PHẦN ĐỌC (5.0 điểm)		
Câu	Nội dung	Điểm
1	– Đề tài gia đình.	0.5
	– Ngôi kể thứ nhất, người kể xưng “tôi”.	0.5
	– Tác dụng của ngôi kể:	1.0
	+ Người kể dễ dàng bộc lộ cảm xúc chủ quan, những suy nghĩ, đánh giá, nhìn nhận của mình. + Làm cho người đọc nắm bắt được tâm trạng nhân vật và câu chuyện trở nên chân thực, đáng tin cậy	
2	Sau cuộc nói chuyện với bố mẹ, nhân vật “tôi” cảm thấy <i>phấp phồng, vừa lo lại vừa vui</i> vì:	
	– Lo vì bà già yếu, như ngọn đèn trước gió, không biết bây giờ bà thế nào.	1.0
	– Vui vì bà sắp trở về, “tôi” được gặp bà, được sống trong tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc của bà.  Vì vậy nên “tôi” cảm thấy phấp phồng.	1.0
3	Học sinh có thể nêu những bài học cuộc sống khác nhau từ câu chuyện nhưng cần phù hợp nội dung truyện. Ví dụ: – Bài học về cách ứng xử của con cái đối với cha mẹ. – Bài học về tình yêu thương, sự quan tâm, trách nhiệm của mỗi thành viên đối với những người thân trong gia đình.	1.0
PHẦN VIẾT (15.0 điểm)		
1	1. Yêu cầu về kĩ năng, hình thức: – Học sinh viết được đoạn văn nghị luận xã hội. – Đảm bảo dung lượng (khoảng 10 – 15 câu). – Dùng từ, diễn đạt, viết câu chuẩn xác.	1.0
	2. Yêu cầu về nội dung: Học sinh có các cách triển khai nội dung khác nhau nhưng cần đạt được những yêu cầu cơ bản sau: – Giải thích làm rõ được vấn đề lòng hiếu thảo (Sự tôn trọng, biết ơn, nghe lời, kính trọng, yêu mến ông bà, cha mẹ,...). – Bàn luận vấn đề: + Nêu được những lí lẽ cho thấy những biểu hiện, ý nghĩa của lòng hiếu thảo.	2.0

	<ul style="list-style-type: none"> + Nêu được bằng chứng cho thấy lòng hiếu thảo của con người. + Thể hiện được ý kiến phê phán những con người bất hiếu, vô ơn. – Khẳng định được giá trị, ý nghĩa của lòng hiếu thảo và rút ra bài học cho bản thân. 	
2	<p>1. Yêu cầu về kĩ năng, hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Học sinh viết được bài văn nghị luận văn học phân tích một tác phẩm thơ. – Đảm bảo bố cục bài viết mạch lạc, rõ ràng. – Dùng từ, diễn đạt, viết câu chuẩn xác. <p>2. Yêu cầu về nội dung: Học sinh có nhiều cách triển khai bài viết, tuy nhiên cần đạt được những yêu cầu cơ bản sau:</p> <p>2.1 Giải thích được ý kiến: “Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người.”</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Nghệ thuật:</i> Chỉ phạm trù lớn, bao gồm văn học và các ngành nghệ thuật khác. – <i>Tính người:</i> Là phẩm chất, tính cách, bản chất của con người. – <i>Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người:</i> có nghĩa là nghệ thuật chân chính bao giờ cũng khám phá, phản ánh vẻ đẹp nhân bản, nhân văn nhằm cảm hóa, thanh lọc tâm hồn con người. <p>→ Ý kiến của Nguyên Ngọc đề cao chức năng của nghệ thuật nói chung và văn học nói riêng là phản ánh, ngợi ca vẻ đẹp nhân tính của con người; có chức năng nhân đạo hóa con người, giúp con người hoàn thiện hơn, sống tốt đẹp hơn.</p> <p>2.2 Phân tích được truyện “Bà tôi” để chứng minh ý kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được nội dung chính của truyện “Bà tôi”: + Đó là câu chuyện về gia đình Minh với mối quan hệ của các thành viên trong gia đình xoay quanh nhân vật “bà tôi”. + Nội dung nổi bật trong đoạn trích truyện là tình cảm của nhân vật “tôi” đối với bà: <ul style="list-style-type: none"> • Xót xa, thương cảm khi biết tin bà đi bán bồng ở bên tàu (bằng chứng). • Đối thoại cùng bố mẹ và khẩn thiết đề nghị bố mẹ đi đón bà về (bằng chứng). ✚ Hành động và lời nói của nhân vật đã thức tỉnh bố mẹ, “đánh thức tính người”, cảm hóa để bố mẹ của “tôi” nhận ra lỗi của mình và có hành động đúng đắn. • Tâm trạng phấp phỏng vừa lo vừa vui trong đêm (bằng chứng). ✚ Là sự thể hiện đẹp đẽ của tình bà cháu, giá trị nhân bản của con người. – Nêu được chủ đề của truyện: Ca ngợi, tôn vinh những giá trị nhân bản đẹp đẽ của con người qua nhân vật “tôi” và nhắc nhở trách nhiệm của mỗi thành viên đối với người thân trong gia đình của mình. 	<p>2.0</p> <p>2.0</p> <p>7.0</p>

	<p>– Phân tích được đặc sắc nghệ thuật của truyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lựa chọn ngôi kể thứ nhất phù hợp với việc bộc lộ suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc, tâm trạng nhân vật. + Xây dựng tình huống truyện tự nhiên, hợp lý. + Nghệ thuật xây dựng nhân vật qua lời nói, hành động, diễn biến tâm trạng. <p>2.3 Khẳng định ý kiến và khẳng định được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm: Ngợi ca vẻ đẹp nhân tính của con người, nhân đạo hóa con người, giúp con người hoàn thiện hơn, sống tốt đẹp hơn → Là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người.</p>	1.0
<p><i>Lưu ý: GV linh hoạt trong quá trình chấm bài, tôn trọng ý kiến, sự sáng tạo, sự kiến giải hợp lý của HS.</i></p>		

UBND HUYỆN NHO QUAN
PHÒNG GD&ĐT NHO
QUAN
(ĐỀ ĐỀ XUẤT)

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7

Năm học: 2023 - 2024. Thời gian làm bài: 120 phút
(Đề khảo sát gồm 2 phần, 02 trang)

PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu:

Một chàng trai trẻ đến xin học một ông giáo già với tâm trạng bi quan và chỉ thích phàn nàn. Đối với anh, cuộc sống là một chuỗi ngày buồn chán, không có gì thú vị. Một lần, khi chàng trai than phiền về việc mình học mãi mà không tiến bộ, người thầy im lặng lắng nghe rồi đưa cho anh một thìa muối thật đầy và một cốc nước nhỏ.

- Con cho thìa muối này vào cốc nước và uống thử đi.

Lập tức, chàng trai làm theo.

- Cốc nước mặn chát. Chàng trai trả lời.

Người thầy lại dẫn anh ra một hồ nước gần đó và đổ một thìa muối đầy xuống nước:

- Bây giờ con hãy nếm thử nước trong hồ đi.

- Nước trong hồ vẫn vậy thôi, thừa thầy. Nó chẳng hề mặn lên chút nào – Chàng trai nói khi múc một ít nước dưới hồ và nếm thử.

Người thầy chậm rãi nói:

- Con của ta, ai cũng có lúc gặp khó khăn trong cuộc sống. Và những khó khăn đó giống như thìa muối này đây, nhưng mỗi người hòa tan nó theo một cách khác nhau. Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm họ mất đi niềm vui và sự yêu đời. Nhưng với những người tâm hồn chỉ nhỏ như một cốc nước, họ sẽ tự biến cuộc sống của mình trở thành đắng chát và chẳng bao giờ học được điều gì có ích.

(Theo Câu chuyện về những hạt muối-vietnamnet.vn, 17/06/2015)

Câu 1 (1.0 điểm). Khi chàng trai than phiền về việc mình học mãi mà không tiến bộ, người thầy đã làm gì?

Câu 2 (1,0 điểm). Em hiểu gì về các chi tiết, hình ảnh “thìa muối”, “hòa tan” trong ngữ liệu?

Câu 3 (2.0 điểm). Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm cho họ mất đi niềm vui và sự yêu đời”?

Câu 4 (2.0 điểm). Em rút ra bài học gì có ý nghĩa cho bản thân từ ngữ liệu trên?

PHẦN II. VIẾT (16,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm). Từ nội dung câu chuyện ở phần Đọc-hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) suy nghĩ về ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống.

Câu 2 (10,0 điểm).

Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật bé Em trong truyện sau :

ÁO TẾT

Con bé Em cười tủm tỉm khi nghĩ tới cái áo đầm màu hồng mà má nó mới mua cho:

- Tết này, mình mà mặc cái áo đó đi chơi, đẹp như tiên cho mà coi.

Nó nghĩ và nó muốn chia sẻ với con Bích, bạn nó.

Con Bích ở trong hẻm, nhà nó nghèo, má nó đi bán bắp nướng ngoài đầu hẻm, con bé Em thích con Bích vì nó hiền, với lại ngồi kế nhau từ lớp một tới lớp năm, làm sao mà không thân cho được. Hôm hai mươi sáu, học buổi cuối năm, hai đứa nôn Tết quá quá trời nên tính trước, nếu mừng một con bé Em đi về Ngoại thì mừng Hai hai đứa đi tới nhà cô giáo. Bây giờ con bé Em tính trong đầu, tới bữa đó chắc nhiều bạn nữa, cho nên nó sẽ mặc cái áo đầm mới thất nơ, bầu viên kim tuyến cho tụi bạn lé con mắt luôn.

Con Bích đang ngồi nướng bắp thế cho má nó đi sách cặn cho heo. Bé Em muốn khoe liền nhưng bày đặt nói gièm:

- Còn mấy ngày nữa Tết rồi hen, mầy có đồ mới chưa?

- Có, má tao đưa vải cho cô Ba thợ cắt rồi, má tao nói gần Tết đồ nhiều, dòn dòn, chắc tới hai mươi tám mới lấy được.

- Vậy mầy được mấy bộ?

- Có một bộ hà.

Con bé Em trợn mắt:

- Ít quá vậy?

- Con Út Mót với Con Út Hết được hai bộ. Tao lớn rồi, nhường cho tụi nó.

- Vậy à?

Bé Em mắt húng hắng, nó lựng khựng nửa muốn khoe, nửa muốn không. Nhưng rõ ràng là con Bích không quên nó:

- Còn mầy?

- Bốn bộ. Má tao mua cho đủ mặc từ mừng Một tới mừng Bốn, bữa nào cũng mặc đồ mới hết tron. Trong đó có bộ đầm hồng nổi lấm, hết sảy luôn.

- Mầy sướng rồi.

Con Bích nói xong vẫn cười nhưng mắt nó xịu xuống, buồn hắng. Nhà nó nghèo, sao bì được với nhà con bé Em. Hồi nhỏ nó chuyên mặc áo con trai của anh Hai nó để lại. Áo nó thì chuyền cho mấy đứa em, tới con Út Hết là đồ đã cũ mềm, mỏng tang, kéo nhẹ cũng rách. Được cái mấy chị em nó biết thân, lo học chớ không so đo chuyện cũ mới, má nó nói hoài, “Nhà mình nghèo quá hà, ráng vài năm nữa, khá giả rồi má sắm cho”. Con bé Em nhìn con Bích lom lom rồi cúi xuống, trở trở trái bắp nướng:

- Bộ đồ mầy mai chắc đẹp lắm, bữa mừng Hai mầy mặc bộ đó đi nhà cô hen?

Rồi tới mừng một, mừng hai, bé Em lại rủ con Bích đi chơi. Hai đứa mặc đồ hơi giống nhau, chỉ khác là con Bích mặc áo trắng bầu sen, con bé Em thì mặc áo thun có in hình mèo bự. Cô giáo tụi nó khen:

- Coi hai đứa lớn hết trơn rồi, cao nhòng.

Hai đứa cười. Lúc đó con bé Em nghĩ thầm, mình mà mặc bộ đầm hồng, thế nào cũng mất vui. Bạn bè phải vậy chứ. Đứa mặc áo đẹp, đứa mặc áo xấu coi gì được, vậy sao coi là bạn thân. Nhưng Bích lại nghĩ khác, bé Em thương bạn như vậy, tốt như vậy, CÓ MẶC ÁO GÌ BÍCH VẪN QUÝ BÉ EM. THIẾT ĐÓ.

(Theo Nguyễn Ngọc Tư)

-----Hết-----

UBND HUYỆN NHO QUAN
PHÒNG GD&ĐT NHO
QUAN
(ĐỀ ĐỀ XUẤT)

HDC KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI
MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 7

Năm học: 2023 – 2024. Thời gian làm bài: 120 phút
(Đề này gồm 2 phần, 04 trang)

Phần	Đáp án	Điểm
I. Đọc – hiểu (4,0 điểm)	Câu 1. <i>Người thầy im lặng lắng nghe rồi đưa cho anh một thìa muối thật đầy và một cốc nước nhỏ.</i>	1.0
	Câu 2. <i>chi tiết, hình ảnh”thìa muối”, ”hòa tan” trong ngữ liệu</i>	1,0
	- Hình ảnh “ <i>thìa muối</i> ” tượng trưng cho khó khăn, thử thách, những nỗi buồn đau, phiền muộn mà con người gặp phải trong cuộc đời	0,5
	- Chi tiết “ <i>hòa tan</i> ” là thái độ sống, cách giải quyết những khó khăn, thách thức, những buồn đau, phiền muộn của mỗi người	0,5
	Câu 3. <i>Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu:”những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm cho họ mất đi niềm vui và sự yêu đời”?</i>	2.0 điểm
	- Biện pháp tu từ so sánh: “ <i>những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước</i> ”.	1.0 điểm
	Hiệu quả: + Khẳng định những con người có thái độ sống tích cực, luôn lạc quan, yêu đời, mở rộng tâm lòng, biết chia sẻ với mọi người xung quanh, luôn có niềm tin vào bản thân và mọi người dù cuộc sống gặp chông gai, trắc trở + Tạo ra cách diễn đạt giàu hình ảnh, giàu sức biểu cảm, tăng sức thuyết phục cho lời văn.	1,0 điểm
	Câu 4. <i>Bài học rút ra: Cuộc sống luôn có những khó khăn và thử thách, thành công phụ thuộc rất lớn vào thái độ sống của mỗi người. Thái độ sống tích cực sẽ giúp chúng ta có được niềm tin, sức mạnh, bản lĩnh, giúp ta khám phá khả năng vô hạn của bản thân. Chúng ta không nên sống bi quan, chán nản mà phải sống lạc quan, yêu đời, hãy mở rộng tâm hồn giống như hồ nước để nỗi buồn sẽ vơi đi và niềm vui được nhân lên khi hoà tan.</i>	2,0 điểm
II. VIẾT	Câu 1. <i>Từ nội dung câu chuyện ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) suy nghĩ về ý nghĩa của tinh thần lạc</i>	4,0 điểm

quan trọng cuộc sống.		
- Hình thức: + Đảm bảo hình thức đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ; các câu trong đoạn tập trung làm rõ luận điểm. + Các câu văn không mắc lỗi chính tả, diễn đạt lưu loát.		0,25
- Nội dung:		
* Giải thích vấn đề: Lạc quan là một trạng thái cảm xúc tích cực, luôn yêu đời, xem cuộc đời là đáng sống, luôn giữ một niềm tin, hi vọng về những điều tốt đẹp dù cuộc sống gặp nhiều khó khăn, phiền muộn, gian truân.		1.0
* Bàn luận vấn đề: - Vì sao con người cần phải có tinh thần lạc quan: + Cuộc sống có muôn vàn khó khăn, thử thách, sống lạc quan giúp con người có cái nhìn sáng suốt, trí tuệ minh mẫn, hành động đúng đắn để giải quyết mọi việc một cách tốt đẹp. + Sống lạc quan giúp con người trở nên can đảm, tự tin vào bản thân, tâm hồn phong phú, rộng mở, sống có ích, họ luôn học hỏi được những kinh nghiệm quý giá kể cả trong thành công hay thất bại. + Thái độ sống lạc quan giúp mỗi người luôn nhận ra mặt tích cực của mọi vấn đề, nhận ra những cơ hội mà người sống bi quan không thể nhận ra, từ đó gạt hái được những thành công trong cuộc sống. + Lạc quan là biểu hiện của thái độ sống đẹp, được mọi người yêu quý, trân trọng. - Trong cuộc sống có biết bao người phải trải qua nhiều khó khăn, thử thách nhưng họ luôn lạc quan, kiên cường vượt lên và chiến thắng. - Lấy dẫn chứng minh họa (HS lấy từ 1-2 dẫn chứng tiêu biểu)		1,5
* Mở rộng vấn đề: Cần lên án những người sống bi quan, gặp khó khăn là chán nản, buông xuôi, họ sẽ thất bại trong cuộc sống. Tuy nhiên, lạc quan không phải là luôn nhìn cuộc đời bằng lăng kính màu hồng, thậm chí mù quáng trước những vấn đề đặt ra trong cuộc sống.		0,25
* Bài học nhận thức và hành động: - Cần nuôi dưỡng, phát huy tinh thần lạc quan, thực hiện ước mơ trong cuộc sống, hãy có niềm tin vào bản thân, không gục ngã trước khó khăn, có ý chí nghị lực vươn lên, biết chia sẻ với mọi người và luôn tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc đời. - Liên hệ bản thân.		1,0
Câu 2. Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật bé Em trong truyện ngắn Áo Tết		10,0 điểm
1. Yêu cầu chung a. Hình thức: - Bài văn có bố cục chặt chẽ, lập luận rõ ràng, dẫn chứng xác đáng, diễn đạt lưu loát, văn phong trong sáng, có cảm xúc, bài làm có các ý rõ ràng, biết đánh giá nhân vật...		0.5
b. Yêu cầu nội dung: - Biết vận dụng cách làm phân tích đặc điểm nhân vật để làm bài. Đảm bảo một số vấn đề cơ bản sau: Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo một số ý cơ bản mang tính định hướng sau:		9.5

	<p>2. Yêu cầu cụ thể</p>	
	<p>a. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu truyện kể: “Áo tết” là một truyện ngắn nhẹ nhàng mà sâu sắc của nhà văn Nam Bộ Nguyễn Ngọc Tư. - Nêu nội dung khái quát cần phân tích, đánh giá: Trong bài viết này, chúng ta sẽ cùng đi vào phân tích, đánh giá về chủ đề và nhân vật bé Em, nhân vật mà thông qua đó, tác giả đã gửi đến người đọc nhiều bài học sâu sắc. 	1,0
	<p>b. Thân bài:</p> <p>* Khái quát chủ đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyện xoay quanh câu chuyện áo tết của hai đứa bé là bé Em và Bích. Bé Em được mẹ may cho bốn bộ áo tết, trong khi đó Bích, bạn của bé Em, vì nhà nghèo nên chỉ được mẹ may cho một bộ. Để bạn không cảm thấy tủ thân, trong ngày đi chúc tết cô giáo, bé Em đã mặc bộ đồ hơi giống Bích. Hiểu được tấm lòng của bé Em, Bích thêm yêu quý bạn của mình. - Thông qua câu chuyện về áo tết và cách hành xử của nhân vật bé Em, truyện ca ngợi tình bạn chân thành giữa bé Em và Bích, ca ngợi tấm lòng nhạy cảm, tinh tế của bé Em đối với người bạn của mình. <p>* Phân tích nhân vật bé Em:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bé Em mang trong mình tích cách hòa đồng, hồn nhiên của trẻ thơ: chơi với Bích vui vẻ thân thiện; thích khoe đồ mới, và em thực hiện ý muốn đó một cách cũng rất trẻ con, bằng cách gạn hỏi bạn trước, để từ đó tìm cơ hội khoe áo mới của mình...(dẫn chứng) - Bé Em là một cô bé nhạy cảm và tinh tế: <ul style="list-style-type: none"> + Khi nghe Bích nói về hoàn cảnh của mình, bé Em đã khựng lại, hết hứng, nửa muốn khoe nửa muốn không...(dẫn chứng) + Sau khi được bạn gạn hỏi, sau khi phải nói ra việc mình có những bốn bộ đồ mới, khi chứng kiến đôi mắt “xiu xuống, buồn hẫng” của bạn, và nghĩ đến hoàn cảnh của bạn, bé Em đã có một cách hành xử vô cùng đẹp, vô cùng nhân văn: ngày đi chúc tết cô giáo, để bạn không bị mặc cảm, bé em đã mặc đồ hơi giống bạn...(dẫn chứng) <p>* Đánh giá chủ đề và ý nghĩa của nhân vật trong việc thể hiện chủ đề, rút ra ý nghĩa đối với cuộc sống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyện là bài ca về tình bạn hồn nhiên, trong sáng nhưng rất chân thành và tinh tế. - Tuy viết về tình bạn hồn nhiên của hai đứa trẻ, nhưng truyện cũng là bài học cho tình bạn ở mọi lứa tuổi, cho mọi mối quan hệ giữa con người với con người: Trong ứng xử với người khác, hãy luôn lấy sự chân thành làm nền tảng, phải luôn thấu hiểu lẫn nhau, để không làm cho nhau bị tổn thương. Khi ta hành xử được như vậy thì người khác cũng sẽ nhân đó mà quý trọng, yêu thương ta nhiều hơn nữa. 	<p>1.5</p> <p>4.5</p> <p>1.5</p>
	<p>c. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định khái quát những nét đặc sắc về chủ đề và nghệ thuật của truyện: Câu chuyện đã cho ở phần Đọc hiểu không chỉ sâu sắc về mặt chủ đề, chứa đựng nhiều bài học cuộc sống vô cùng giá trị mà còn để lại ấn tượng bởi nghệ thuật xây dựng nhân vật độc đáo, đặc biệt là hình tượng nhân vật bé Em. 	1,0

	- Nêu ý nghĩa của truyện kể đối với bản thân và người đọc: Câu chuyện đã giúp ta hiểu được rằng: trong tình bạn, trong cách đối xử giữa con người với con người, chúng ta cần đem lòng chân thành mà đối đãi, lấy sự tinh tế mà ứng xử, từ đó mới có thể xây dựng lên được những mối quan hệ bền vững và tốt đẹp.	
Lưu ý: Giám khảo tùy theo chất lượng bài làm của học sinh để đánh giá cho điểm hợp lý. Đặc biệt chú ý khuyến khích thưởng điểm cho những bài có khả năng diễn đạt tốt, cách viết sáng tạo.		

**UBND HUYỆN THUẬN THÀNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
NGŨ VĂN 7**

Năm học 2022-2023

Thời gian: 120 phút

Câu 1(6 điểm)

Đọc bài thơ và trả lời câu hỏi:

Đôi làn môi con
Nghiêng về vú mẹ
Như cây lúa nhỏ
Nghiêng về phù sa
Như hương hoa thơm
Nghiêng về ngọn gió

Sữa mẹ trắng trong
Con ơi hãy uống
Rồi mai con lớn
Con ơi hãy nghĩ
Những điều trắng trong
(*Trắng trong- Lâm Thị Mỹ Dạ*)

Đôi làn môi con
Ngậm bầu vú mẹ
Như búp hoa huệ
Ngậm tia nắng trời

- Ai là người bày tỏ cảm xúc suy nghĩ trong bài thơ?
- Từ *nghiêng* trong bài thơ được hiểu theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển? Hãy giải thích nghĩa của từ *nghiêng*
- Trong bài thơ , tác giả đã sử dụng những cặp hình ảnh nào để tạo nên giá trị và bức thông điệp của bài thơ?
- Qua lời nhân vật trữ tình, *những điều trắng trong* mà tác giả muốn nói là gì? Bản thân em sẽ làm gì để giữ gìn *những điều trắng trong* đó?

Câu 2: (4 điểm) Cảm nhận của em về vẻ đẹp của bức tranh chiều xuân qua đoạn thơ sau:

Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời
(Anh Thơ- Chiều xuân)

Câu 3: (10 điểm)

Em hãy viết bài văn biểu cảm bày tỏ tình cảm của em với quê hương.

HƯỚNG DẪN CHẤM THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 7 NĂM HỌC 2022- 2023- MÔN NGŨ VĂN

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

Do yêu cầu của kỳ thi và đặt điểm môn Ngữ văn, giám khảo cần

1. Vận dụng hướng dẫn chấmphair chủ động linh hoạt, tỉnh cứng nhắc và phải biết cân nhắc trong trường hợp cụ thể để ngoài việc kiểm tra kiến thức thì giám khảo cần phát hiện và trân trọng những bài có tố chất một học sinh giỏi(kiến thức vững chắc, có năng lực cảm thụ sâu sắc, kỹ năng làm bài tốt...), đặc biệt khuyến khích những bài làm có tính sáng tạo.
2. Đánh giá bài làm của của học sinh một cách tổng thể ở cả hai phương diện: kiến thức và kỹ năng.
3. Nếu học sinh làm phong cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản, trên cơ sở đó giám khảo thống nhất để đưa ra thang điểm.
4. Hướng dẫn chấm chỉ nêu ra ý chính , giám khảo cần thống nhất để định ra các ý chi tiết cụ thể và thang điểm cụ thể.

B.HƯỚNG DẪN CHI TIẾT

Câu		Nội dung	Điểm
1		ĐỌC HIỂU	4,0
	a	Người bày tỏ cảm xúc suy nghĩ: người mẹ	1
	b	-Từ nghiêng được hiểu theo nghĩa chuyển -Nghĩa của từ nghiêng: hướng về(con hướng về mẹ để tìm về cội nguồn và nhận được sự yêu thương che chở trong đời)	0,5 0,5
	c	- Cặp hình ảnh Môi con – vú mẹ Cây lúa - phù sa Hương hoa – ngọn gió Búp hoa- tia nắng	1
	d	-Những điều tác giả muốn nói đến là : mỗi người hãy biết uống vào hồn mình những ngọt ngào trắng trong từ dòng sữa mẹ, đó cũng chính là cội nguồn yêu thương, là lẽ sống, là hạnh phúc, là ước nguyện của mỗi người mẹ dành cho con. Như vậy trắng trong không chỉ là dòng sữa ngọt ngào mà nó còn tượng trưng cho những điều tốt đẹp, lương thiện. Mẹ không chỉ nuôi dưỡng con về thể chất mà còn bồi dưỡng về tâm hồn _Liên hệ: học sinh tự do liên hệ những việc làm của bản thân nhưng cần phù hợp với tư tưởng đạo đức, văn hoá(ví dụ như hiếu thảo, chăm chỉ học tập...)	1 1 1
2		*Mở đoạn: giới thiệu ngắn gọn về đoạn thơ, tác giả và cảm xúc chung về đoạn thơ. *Thân đoạn: Trình bày cảm xúc về đoạn thơ: _ Nêu ấn tượng chung về bài thơ _ Cảm nhận nội dung của bài thơ : bức tranh chiều xuân với những đặc điểm: + Bức tranh thủy mặc chấm phá những nét thi vị về một buổi chiều quê mưa xuân. + Cảnh đẹp , bình yên nhưng gợi buồn.	0,5 0,5 1,25

		<p>+ Bức tranh thiên nhiên gọi bao cảm xúc xao xuyến, nhớ nhung trong lòng bạn đọc.</p> <p>_ Cảm nhận về những nét đặc sắc nghệ thuật được sử dụng</p> <p>+ Nghệ thuật nhân hoá: đồ, biếng lười, nằm mặc, ; quá tranh đứng im lìm</p> <p>Biến những vật vô tri, vô giác thành sống động có hồn, gọi hình, gọi cảm..</p> <p>Góp phần khắc hoạ hình ảnh thiên nhiên làng quê vắng lặng, im lìm bình yên nhưng cũng đượm buồn.</p> <p>+ Sử dụng nhiều từ láy gợi về bình yên tĩnh lặng của cảnh vật, tạo nhịp điệu nhẹ nhàng cho bài thơ</p> <p>_ Cảm nhận được tâm hồn tinh tế, nhạy cảm của tác giả trước vẻ đẹp của thiên nhiên, trời đất vào buổi chiều xuân.</p> <p>*Kết đoạn: Khái quát lại cảm xúc chung về đoạn thơ.</p>	<p>1,25</p> <p>1,25</p> <p>0,25</p>
3		<p>a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn có đầy đủ 3 phần</p> <p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</p> <p>_ Bài văn biểu cảm về sự vật . Xác định được đối tượng biểu cảm.</p> <p>_ Thể hiện , bộc lộ được thái độ tình cảm, cảm xúc, chân thành sâu sắc dành cho sự vật được biểu cảm.</p> <p>_ có phát hiện mới mẻ, sâu sắc về đối tượng biểu cảm</p> <p>_ Nêu được vai trò của sự vật biểu cảm với bản thân.</p> <p>c. Triển khai vấn đề rõ ràng, đầy đủ thể hiện nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các kiến thức đã học để làm bài hiệu quả.</p> <p>Có thể viết bài theo định hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mở bài <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn dắt giới thiệu quê hương. - Khái quát được tình cảm của bản thân với quê hương • Thân bài <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát quê hương là gì?(là tất cả nắng mưa, là đất, là vị của chợ quê, là niềm vui, nỗi buồn, là tuổi thơ êm đềm... là cha là mẹ, là bạn bè...) - Quê hương trong trái tim tôi - + Thiên nhiên của quê hương trong trái tim tôi: dòng sông, mái đình, cây đa... + Con người quê hương, những nét văn hoá truyền thống... • Kết bài <ul style="list-style-type: none"> _ Khẳng định lại tình cảm với quê hương _ Liên hệ với bản thân <p>d. Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, mới mẻ, phù hợp với yêu cầu.</p> <p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn xác chính tả, ngữ pháp, nghĩa của từ Tiếng Việt</p>	<p>1.0</p> <p>1.0</p> <p>3.0</p> <p>3.0</p> <p>1.0</p> <p>0.5</p> <p>0,5</p>

TRƯỜNG TH & THCS BÀN YÊN NHÂN

**ĐỀ KHẢO SÁT CHỌN HỌC SINH GIỎI LẦN 1
NĂM HỌC: 2023 – 2024****ĐỀ CHÍNH THỨC****MÔN NGỮ VĂN 7***Thời gian làm bài: 120 phút***ĐỀ BÀI****I. ĐỌC HIỂU (3 ĐIỂM)****Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

*Cảm ơn mẹ vì luôn bên con
Lúc đau buồn và khi sóng gió
Giữa giông tố cuộc đời
Vòng tay mẹ chở che khẽ vỗ về.*

*Bỗng thấy lòng nhẹ nhàng bình yên
Mẹ dành hết tuổi xuân vì con
Mẹ dành những chăm lo tháng ngày
Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ.*

*Mẹ là ánh sáng của đời con
Là vầng trăng khi con lạc lối
Dẫu đi trọn cả một kiếp người
Cũng chẳng hết mấy lời mẹ ru...*

(Trích lời bài hát "Con nợ mẹ", Nguyễn Văn Chung)

Câu 1 (0,5 điểm) Nêu nội dung chính của văn bản

Câu 2 (0,5 điểm) Em hiểu thế nào về nghĩa của từ "đi" trong câu: "Dẫu đi trọn cả một kiếp người"

Câu 3 (1,0 điểm) Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong những câu sau:
"Mẹ dành hết tuổi xuân vì con"*Mẹ dành những chăm lo tháng ngày**Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ"*

Câu 4 (1 điểm). Hai câu thơ sau thể hiện nỗi niềm gì của người con?

*"Dẫu đi trọn cả một kiếp người**Cũng chẳng hết mấy lời mẹ ru"...***II. LÀM VĂN (7 ĐIỂM)****Câu 1 (2 điểm)**

*"Cảm ơn mẹ vì luôn bên con
Lúc đau buồn và khi sóng gió
Giữa giông tố cuộc đời
Vòng tay mẹ chở che khẽ vỗ về"*

Những câu ca trên gợi cho em suy nghĩ gì về ý nghĩa của lời cảm ơn trong cuộc sống? Trình bày đoạn văn khoảng 200 chữ

Câu 2 (5 điểm). Phân tích nhân vật người mẹ trong văn bản sau**SỢI DÂY THUN**

Mẹ tôi có thói quen cất giữ những sợi dây thun khi mua bịch nước mía, bịch chè mỗi lúc đi chợ về. Tôi ngạc nhiên lắm cứ thắc mắc tại sao mẹ lại không vứt nó đi. Một sợi dây thun thì làm được gì. Mẹ tôi còn dặn có sợi dây thun nào thì đưa cho mẹ cất. Đôi khi tôi lại quên lời mẹ, vứt sợi dây thun vào đồng rác trước nhà. Thấy vậy mẹ nhặt lại và cất vào một chỗ.

- Con không nên phí phạm vậy, con không dùng lúc này nhưng có thể vài bữa con cần tới.

Lúc đó, tôi cũng ậm ừ cho xong chuyện. Rồi một hôm, khi những đứa con gái trong xóm tôi được ba mẹ mua cho những sợi dây để chơi nhảy dây, tôi cũng xin tiền mẹ mua. Thật bất ngờ, mẹ tôi lấy một bịch dây thun mà tôi biết đó là những sợi dây mà mẹ đã cất giữ trong năm qua. Tôi có một chùm dây thun dài để chơi nhảy dây, khi đó tôi mới biết ý nghĩa của việc tiết kiệm từng vật nhỏ nhất.

Hôm qua mẹ vào thăm con gái, dây buộc tóc của mẹ đột ngột đứt, tôi đưa ngay cho mẹ sợi dây thun mà tôi cất giữ. Mẹ nhìn tôi mỉm cười. Có những việc đơn giản nhưng đó là sợi dây tình cảm của con người.

("Áo trắng" – Hiền Phạm)

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. ĐỌC HIỂU (3 ĐIỂM)**Câu 1 (0,5 điểm)** Nêu nội dung chính của văn bản

-Mẹ là người đã hi sinh tuổi xuân, ngày tháng, ước mơ để bên con, chăm sóc cho con. (0.25 điểm)

-Tình cảm của tác giả dành cho mẹ: yêu quý, kính trọng, biết ơn,...

Câu 2 (0,5 điểm) Nghĩa của từ "đi" trong câu: "*Dẫu đi trọn cả một kiếp người*"

- Đi là sống, trải qua những vui buồn của cuộc đời

Câu 3 (1,0 điểm) Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong những câu sau:

"Mẹ dành hết tuổi xuân vì con

Mẹ dành những chăm lo tháng ngày

Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ"

-Biện pháp tu từ (0.5 điểm)

+Điệp ngữ: "mẹ dành", "con" (0.25đ)

+Ẩn dụ: "tuổi xuân" (0,25 đ)

-Tác dụng (0.5 điểm)

+Tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.

+Nhấn mạnh sự chăm lo, hi sinh tuổi xuân, đánh đổi cả cuộc đời để con được trưởng thành, được chạm tới những ước mơ, khát vọng.

+Khẳng định vai trò, tầm quan trọng của người mẹ trong cuộc đời mỗi con người.

Câu 4 (1 điểm). Hai câu thơ sau thể hiện nỗi niềm của người con

"Dẫu đi trọn cả một kiếp người

Cũng chẳng hết mấy lời mẹ ru"...

-Tình yêu thương của con dành cho mẹ... (0.5 điểm)

-Lòng biết ơn của con trước những hy sinh, vất vả của mẹ...(0.5 điểm)

II. LÀM VĂN (7 ĐIỂM)**Câu 1 (2 điểm)**

"Cảm ơn mẹ vì luôn bên con

Lúc đau buồn và khi sóng gió

Giữa giông tố cuộc đời

Vòng tay mẹ chở che khẽ vỗ về"

Những câu ca trên gợi cho em suy nghĩ gì về ý nghĩa của lời cảm ơn trong cuộc sống? Trình bày đoạn văn khoảng 200 chữ

*HS viết đoạn văn đảm bảo yêu cầu sau

-Câu chủ đề

-Giải thích: Cảm ơn là từ đáp để thể hiện sự biết ơn của mình với lòng tốt hay sự giúp đỡ của người khác. Nó chính là cách thể hiện tình cảm, lối ứng xử của con người có văn hóa, lịch sự và biết tôn trọng những người xung quanh mình.

-Biểu hiện

+Cảm ơn khi nhận được sự giúp đỡ từ người khác.

+Cảm ơn khi nhận được món quà từ người khác tặng...

-Vai trò:

+Giúp cuộc sống có ý nghĩa hơn.

+Thể hiện thái độ tôn trọng con người

+Mối quan hệ giữa mọi người tốt đẹp hơn.

-Dẫn chứng: Lời cảm ơn trong văn bản "Người ăn xin"

Cậu bé đã nhận được lời cảm ơn từ người ăn xin và nhận được một bài học sâu sắc về tình người. Khi ta biết đến sự giúp đỡ, hỗ trợ, những lời động viên từ người khác, việc đáp lại bằng một lời cảm ơn chân thành sẽ giúp ta tạo ra một tình cảm tốt đẹp, một mối quan hệ chặt chẽ hơn với người đó.

-Phản đề: Phê phán lối sống thiếu tình yêu thương, chia sẻ, đồng cảm với hoàn cảnh, số phận của người khác

-Bài học nhận thức và hành động:

+Nhận thức: Cảm ơn là lối sống văn minh của con người có học thức, có giáo dục. Cảm ơn là sự cần thiết, là quy tắc giao tiếp giữa người với người.

+Hành động: Biết nói lời cảm ơn trong đời sống hàng ngày.

Câu 2 (5 điểm). Phân tích nhân vật người mẹ trong văn bản "Sợi dây thun"

-HS triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng

-Yêu cầu về hình thức

+Đảm bảo đủ bố cục 3 phần

+Bài viết không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, lời văn trong sáng, có cảm xúc

-Yêu cầu về nội dung

a/ Mở bài (0.25 điểm)

- Giới thiệu tác phẩm

- Ấn tượng ban đầu về nhân vật

b/ Thân bài: Phân tích đặc điểm nhân vật người mẹ (4.5 điểm)

*Khái quát nội dung của truyện (0.5 điểm)

*Người mẹ vun vén, chịu khó và tiết kiệm (1 điểm)

- Cất giữ những sợi dây thun khi mua bịch nước mía, bịch chè,...

- Dặn con có sợi dây thun nào thì đưa cho mẹ cất.

- Có lần con vứt sợi dây thun vào đồng rác trước nhà, người mẹ nhặt lại và cất vào một chỗ.

*Người mẹ có kinh nghiệm cuộc sống, dạy con nhẹ nhàng, sâu sắc (1.5 điểm)

-Khi thấy con vứt sợi dây thun vào đồng rác trước nhà, mẹ không la mắng, nhặt lại, cất vào một chỗ và ân cần khuyên nhủ: "Con không nên phí phạm vậy, con không dùng lúc này nhưng có thể vài bữa con cần tới".

-Khi con xin tiền mua dây chun, mẹ lấy những sợi dây chun mình cất giữ kết thành sợi dây thun dài. Con có sợi dây nhảy cùng các bạn. Lúc đó con mới hiểu ý nghĩa của tiết kiệm.

-Khi mẹ vào thăm con gái, dây buộc tóc của mẹ đột ngột đứt, con đưa ngay cho mẹ sợi dây thun đã cất giữ. Mẹ buộc tóc gọn gàng. Lúc này, người mẹ nhẹ nhàng nói: "Có những việc đơn giản nhưng đó là sợi dây tình cảm của con người".

*Đánh giá nhân vật (0.5 điểm) Người mẹ không chỉ lòng]ời chịu khó, vun vén, tiết kiệm mà còn cho con thấy giá trị của sự tiết kiệm, không lãng phí và dạy con thấy giá trị của sự tiết kiệm, không lãng phí. Mẹ dạy con cần có tính tiết kiệm không phải bằng những lời giáo huấn lí thuyết mà còn bằng kinh nghiệm thực tế cuộc sống mà mẹ đã từng trải qua. Điều đó đã khiến con thay đổi từ chỗ "thắc mắc" mẹ cất những sợi dây thun làm gì tới "sợi dây thun tôi đã cất giữ". Mẹ dạy con bằng tấm gương, việc làm có ý nghĩa của mẹ. Đó là cách dạy con đúng hướng, hiệu quả

*Nghệ thuật xây dựng nhân vật (0.5 điểm): Tác giả xây dựng nhân vật người mẹ bằng những việc làm cụ thể, lời khuyên nhẹ nhàng, ân cần sâu sắc từ những kinh nghiệm quý báu trong thực tế cuộc sống của mình.

*Ý nghĩa của nhân vật (0.5 điểm): Người mẹ trở thành tấm gương sáng về tính tiết kiệm và cách dạy con. Là biểu trưng cho vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam chịu thương, chịu khó, giàu đức hy sinh.

3/Kết bài: Khẳng định lại vấn đề (0.25 điểm)

-Lối sống tiết kiệm là đáng trân quý

-Mẹ là người có vai trò rất quan trọng trong quá trình trưởng thành của mỗi chúng ta, từ đó nhắc nhở mọi người rằng hãy biết quan tâm và quý trọng mẹ cũng như những điều mà mẹ đã dạy chúng ta.

GV TRẦN HỒNG LOAN

Gmail: loanbe12@gmail.com

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2022 - 2023

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7

Thời gian: 120 phút (Không kể thời gian giao đề)

I. MỤC TIÊU KIỂM TRA

- Thu thập thông tin để đánh giá về phẩm chất và năng lực của môn Ngữ văn lớp 7 (chương trình GDPT 2018) nhằm đánh giá các kỹ năng Đọc-Viết-Nói và nghe

- Khả năng vận dụng những kiến thức và kỹ năng Ngữ văn đã học một cách tổng hợp, toàn diện theo nội dung và cách thức kiểm tra, đánh giá mới.

II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA

- **Hình thức:** Tự luận

- **Cách tổ chức:** Cho HS làm bài thi tự luận trong thời gian: 120 phút.

III. THIẾT LẬP MA TRẬN ĐỀ

- Liệt kê tất cả các kiến thức, kỹ năng của chương trình môn Ngữ văn lớp 7 chương trình GDPT 2018.

- Chọn các nội dung chủ đề trong chương trình, thực hiện các bước thiết lập ma trận đề.

- Xác định khung ma trận.

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP THÀNH PHỐ NĂM HỌC 2022 - 2023

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7

Thời gian: 120 phút (Không kể thời gian giao đề)

PHẦN I: ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

Ngày xưa, ở một gia đình kia, có hai anh em. Lúc nhỏ anh em rất hòa thuận. Khi lớn lên, anh có vợ, em có chồng, tuy mỗi người một nhà nhưng vẫn hay va chạm.

Thấy các con không yêu thương nhau, người cha rất buồn phiền. Một hôm, ông đặt một bó đu đủ và một túi tiền trên bàn, rồi gọi các con, cả trai, cả gái, dâu, rể lại và bảo:

- Ai bẻ gãy được bó đu đủ này thì cha thưởng túi tiền.

Bốn người con lần lượt bẻ bó đu đủ. Ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được. Người cha bèn cởi bó đu đủ ra, rồi thông thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.

Thấy vậy, bốn người con cùng nói:

- Thừa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì!

- Người cha liền bảo:

- Đúng. Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.

(Nguồn: Câu chuyện bó đu đủ, NXB Văn học, 2020)

Câu 1. (3,0 điểm)

Nhận xét của em về người cha và cách dạy con.

Câu 2. (3,0 điểm)

“Câu chuyện bó đu đủ” khuyên nhủ chúng ta bài học gì trong cuộc sống?

PHẦN II: VIẾT (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 100 chữ), trình bày suy nghĩ về sức mạnh của tinh thần đoàn kết.

Câu 2. (10,0 điểm)

Hãy phân tích đặc điểm một nhân vật trong câu chuyện mà em yêu thích.

_____Hết_____

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ

HƯỚNG DẪN CHẤM THI CHỌN HỌC SINH GIỎI NĂM HỌC 2022 - 2023

uigeli.xyz
MÔN NGŨ VĂN – LỚP 7
 (Gồm 02 trang)

Câu (điểm)	Ý	Nội dung	Thang điểm
		I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)	
Câu 1 (3,0đ)		HS đưa ra ý kiến nhận xét cá nhân hợp lí về cơ bản có các nội dung sau: <i>* Nhận xét về người cha:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu thương, lo lắng cho các con. - Nhiều kinh nghiệm sống. - Biết cách dạy con một cách tế nhị, thông minh, sâu sắc. 	1,5
		<i>* Nhận xét về cách dạy con của người cha:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Cách dạy của người cha rất thông minh và khôn khéo. - Thay vì giáo dục con cái trực tiếp bằng lời nói, ông đã dùng một phép thử về khó khăn để các con thực hiện. - Từ đó người cha giảng đạo lí và rút ra được bài học để vượt qua khó khăn đó. 	1,5
Câu 2 (3,0đ)		HS có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau song cần đưa ra được bài học có ý nghĩa đối với bản thân và lí giải phù hợp. Ví dụ:	
		<ul style="list-style-type: none"> - Câu chuyện đã mang đến bài học sâu sắc về sức mạnh của tinh thần đoàn kết đối với cuộc sống của con người. Mỗi chúng ta cần phải biết đoàn kết, yêu thương, đùm bọc, sẻ chia với nhau thì sẽ tạo nên sức mạnh để cùng nhau giải quyết tốt những vấn đề khó khăn, trở ngại trong cuộc sống. 	2,0
		<ul style="list-style-type: none"> - Trong cuộc sống, cần xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa người với người, tạo nên một xã hội đoàn kết, giàu tình nhân ái,... 	0,5
		<ul style="list-style-type: none"> - Trong cuộc sống, nếu không biết đoàn kết mà cứ tị nạnh, ganh ghét lẫn nhau thì sẽ mãi cô độc như một chiếc đũa để dằm bị bẻ gãy vậy... 	0,5
		II. VIẾT (14,0 ĐIỂM)	
Câu 1 (4,0đ)		<ul style="list-style-type: none"> - <i>Yêu cầu về hình thức:</i> Đảm bảo thể thức của một đoạn văn; viết đúng chính tả, đúng ngữ pháp đảm bảo dung lượng khoảng 100 chữ ... - <i>Yêu cầu về nội dung:</i> HS có nhiều cách cảm nhận khác nhau nhưng cần đảm bảo nội dung sau: 	1,0

		<p>- Đoàn kết là sự hợp tác chung tay góp sức để kết thành một khối, nhằm thực hiện một mục tiêu chung; Đoàn kết tạo nên sức mạnh, là yếu tố quan trọng giúp ta đạt được những thành công.</p> <p>- Thực tế có rất nhiều những dẫn chứng chứng tỏ vai trò to lớn của đoàn kết. (HS lấy Vd cụ thể một vài dẫn chứng về tinh thần đoàn kết...).</p> <p>- Tuy nhiên vẫn có người sống cá nhân, ích kỉ, luôn tìm cách chia rẽ mối quan hệ. Đó là lối sống cần phê phán.</p>	<p>1,0</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p>
Câu 2 (10,0 đ)		<p><i>a. Yêu cầu chung:</i> Đảm bảo cấu trúc một bài văn có đầy đủ ba phần (mở bài, thân bài, kết bài); Xác định đúng vấn đề, lựa chọn một nhân vật văn học để phân tích.</p> <p><i>b. Yêu cầu cụ thể</i></p>	1,0
	MB	Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật; nêu khái quát ấn tượng về nhân vật.	1,0
	TB	Nêu và lần lượt phân tích chi tiết các đặc điểm của nhân vật văn học được lựa chọn.	
		+ Nhân vật đó xuất hiện như thế nào?	1,0
		+ Các chi tiết miêu tả hành động của nhân vật đó.	2,0
		+ Ngôn ngữ của nhân vật	2,0
		+ Những cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật như thế nào?	1,0
		+ Mối quan hệ của nhân vật đó với các nhân vật khác	1,0
	KB	Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật	1,0

Lưu ý: GV linh hoạt trong quá trình chấm bài trước những sáng tạo của học sinh.

Hết

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN**

**ĐỀ THI THỬ KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI
NĂM HỌC 2023-2024**

Môn: Ngữ văn lớp 7 THCS

Thời gian làm bài: 120 phút

ĐỀ CHÍNH THỨC

Đề thi thử khảo sát gồm 02 trang.

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (8,0 điểm)

Hãy đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

Con bé phát hiện ra thế giới sống động trong khu vườn nhỏ ấy vào buổi chiều. Con mưa từ đâu kéo đến giăng kín trời, đất vườn nồng lên mùi ngái ngái. Con bé đứng bên cửa sổ, luồn tay qua khung cửa gỗ để những giọt mưa nặng trĩu trượt dài trên tay mình trước khi tung tóe

trên nền gạch đỏ. Đôi chân của con bé cũng không ngừng nhún nhảy theo điệu nhảy hân hoan của mưa.

Mưa ngớt dần. Cánh tay vẫn lì lợm vươn ra để níu lấy mấy giọt mưa cuối cùng. Tức thì, con bé thu tay lại khi nhận ra có thứ gì đó bám nhẹ trên tay mình. Ô! Con chuồn chuồn kim! Con bé nhìn chuồn chuồn kim mảnh mai không chớp mắt. Màu xanh trên thân nó như bầu trời kỳ diệu hiện ra trước mắt. Chuồn chuồn kim chột run rẩy, hai cánh ướt nhẹp khấp vào nhau.

- Bố! Bố! Bố ơi!

Con bé vừa chạy đi vừa gọi thét lên, xé tan cả điệu nhạc tí tách yên bình sau cơn mưa. Xòe bàn tay có chuồn chuồn ra trước mắt bố, con bé hốt hoảng:

- Con chuồn chuồn bị cảm mất bố ơi!

Ông Tấn chau mày, buông tiếng thở dài:

- Con đem nó ra ngoài sân rồi mau vào tắm gội đi! Đừng nghịch ngợm nữa!

Con bé bỏ lại sau lưng lời nhắc nhở của bố và chạy vụt vào trong bếp.

Lần đầu tiên sau cơn mưa, con bé hươ tay mình trên đồng than hồng. Chỉ là để ủ ấm cho con chuồn chuồn kim bé nhỏ.

Đêm đó, con bé sẵn sàng nhường gối êm cho chuồn chuồn kim nằm im trên đó và thủ thủ với nó:

- Em còn lạnh không?

- Nhà em ở đâu?

- Em thích chơi ở đâu nè?

- Mai chị sẽ dẫn em đi chơi nha.

... Nhưng chính chuồn chuồn kim lại dẫn đường cho con bé đến thế giới kỳ lạ trong khu vườn. Con mưa đêm qua đã gột sạch tất cả bụi bặm trên những tàu lá. Những đốm nắng vàng mơ đậu đầy trên thảm cỏ. Và, ở góc vườn, mấy con bọ ngựa màu xanh đang ngủ say trên tàu lá chuối, vài con cánh cam vừa cựa mình, hai con bướm trắng đang khẽ rung đôi cánh mềm mại như sắp sửa bay lên. Rồi, con ếch cóc, con cóc nâu, con dế mèn... Một, hai, ba... bảy... chín, mười. Con bé đứng tròn mắt nhìn cả thế giới đang động đậy quanh mình. Thoắt cái, con bé lại chạy vụt đi.

... Đêm đêm, đàn đom đóm đến phiêu gác, thấp đèn lung linh cả góc vườn. Con bé lần theo thứ ánh sáng huyền diệu đó bước vào thế giới của riêng mình. Đó là thế giới thần tiên giữa bóng đêm. Con bé như người khổng lồ đang bước vào xứ sở của những người bạn tí hon.

Không! Con bé là người mẹ tí hon của mười đứa con tí hon.

Con bé quên cả bữa cơm để chăm sóc con cánh cam bị ốm.

Con bé quên cả trưa nắng hè để đi tìm con bướm trắng lạc đường.

Con bé quên cả bóng đêm để xem con chuồn chuồn hoa đã ngủ say chưa...

(“Thế giới của con” - Dương Hằng - Trích trong “65 truyện ngắn hay dành cho thiếu nhi” -

NXB Kim Đồng, 2022, tr 509 - 511).

Câu 1. (1,5 điểm) Hãy xác định ngôi kể và các nhân vật trong truyện ngắn trên?

Câu 2. (1,5 điểm) Hãy nêu các chi tiết truyện quan trọng thể hiện tình cảm của nhân vật “con bé” với các con vật dễ thương trong khu vườn bé nhỏ? Qua đó em thấy cô bé là người như thế nào?

Câu 3. (2,0 điểm) Chỉ ra và phân tích tác dụng của phép điệp ngữ trong đoạn trích sau:

Con bé quên cả bữa cơm để chăm sóc con cánh cam bị ốm.

Con bé quên cả trưa nắng hè để đi tìm con bướm trắng lạc đường.

Con bé quên cả bóng đêm để xem con chuồn chuồn hoa đã ngủ say chưa...

Câu 4. (1,5 điểm) Nhà văn Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri, tác giả của *Hoàng tử bé*, từng khẳng định: “Chỉ có con mắt trẻ em mới có thể cảm nhận một cách thuần khiết vẻ đẹp phong phú và bí ẩn của thế giới”. Em thấy điều đó có đúng với truyện ngắn trên không? Vì sao?

Câu 5. (1,5 điểm) Hãy nêu những thông điệp ý nghĩa em rút ra từ văn bản trên?

PHẦN II. LÀM VĂN (12,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm) Hãy viết một đoạn văn (khoảng 6 đến 8 câu, có đánh số thứ tự các câu) kể lại đoạn truyện sau đây bằng lời của nhân vật “con bé” trong câu chuyện trên (Ngôi kể thứ nhất).

Con bé phát hiện ra thế giới sống động trong khu vườn nhỏ ấy vào buổi chiều. Con mưa từ đâu kéo đến giăng kín trời, đất vườn nồng lên mùi ngái ngái. Con bé đứng bên cửa sổ, luồn tay qua khung cửa gỗ để những giọt mưa nặng trĩu trượt dài trên tay mình trước khi tung tóe trên nền gạch đỏ. Đôi chân của con bé cũng không ngừng nhún nhảy theo điệu nhảy hân hoan của mưa.

Câu 2. (8,0 điểm) Hãy viết bài văn phân tích nhân vật “con bé” trong câu chuyện “Thế giới của con” của Dương Hồng.

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh:

Họ tên, chữ ký GT 1:

Số báo danh:

Họ tên, chữ ký GT 2:

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN**

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI THỬ KHẢO SÁT HỌC SINH GIỎI
Môn: Ngữ văn lớp 7 THCS**

(Đáp án và hướng dẫn chấm có 05 trang)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	8,0
	1	Hãy xác định ngôi kể?	0,5
		- Ngôi kể: ngôi thứ ba	
		Xác định các nhân vật trong truyện ngắn trên?	1,0
		- Các nhân vật: Con bé, ông Tấn (người bố), chuồn chuồn kim, bọ ngựa, cánh cam, bướm trắng, ếch cóc, cóc nâu, dế mèn... * Hs kể được ít nhất 5 nhân vật trở lên thì cho điểm tối đa (1,0 điểm).	

	2	Hãy nêu các chi tiết truyện quan trọng thể hiện tình cảm của nhân vật “con bé” với các con vật dễ thương trong khu vườn bé nhỏ? Qua đó em thấy cô bé là người như thế nào?	1,0
		<p>- Các chi tiết thể hiện tình cảm của cô bé:</p> <p>+ Con bé hươ tay mình trên đồng than hồng. Chỉ là để ủ ấm cho con chuồn chuồn kim bé nhỏ.</p> <p>+ Đêm đó, con bé sẵn sàng nhường gối êm cho chuồn chuồn kim nằm im trên đó và thủ thỉ trò chuyện với nó</p> <p>+ Con bé quên cả bữa cơm để chăm sóc con cánh cam bị ốm.</p> <p>+ Con bé quên cả trưa nắng hè để đi tìm con bướm trắng lạc đường.</p> <p>+ Con bé quên cả bóng đêm để xem con chuồn chuồn hoa đã ngủ say chưa...</p> <p>+...</p> <p>* Hs nêu được 5 chi tiết đúng trở lên thì cho điểm tối đa (1,0 điểm)</p> <p>- Qua đó ta thấy cô bé là người rất nhân hậu, giàu tình cảm, luôn dành tình yêu thương cho các con vật bé nhỏ xung quanh mình.</p>	
	3	Chỉ ra và phân tích tác dụng của phép điệp ngữ trong đoạn trích sau: <i>Con bé quên cả bữa cơm để chăm sóc con cánh cam bị ốm. Con bé quên cả trưa nắng hè để đi tìm con bướm trắng lạc đường. Con bé quên cả bóng đêm để xem con chuồn chuồn hoa đã ngủ say chưa...</i>	
		<p>- Điệp ngữ: <i>Con bé quên cả... để...</i></p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời như đáp án: 0,5 điểm</p> <p>- Trả lời đúng biện pháp, không nêu minh chứng cho 0,25 điểm.</p> <p>- Trả lời sai hoặc không trả lời cho 0,0 điểm.</p> <p>- Tác dụng:</p> <p>+ Làm cho cách diễn đạt của tác giả hay hơn, sinh động hơn; Tạo nhịp điệu nhịp nhàng cho câu văn, giúp cho đoạn văn có sự liên kết chặt chẽ...</p> <p>+ Nhấn mạnh, thể hiện cụ thể những hành động chăm sóc, những tình cảm đầy yêu thương của cô bé dành cho các con vật bé nhỏ trong khu vườn (<i>chăm sóc con cánh cam bị ốm, tìm con bướm trắng lạc đường, xem chuồn chuồn hoa ngủ say chưa...</i>).</p> <p>+ Gợi nhắc trong ta tình yêu, sự nâng niu, trân trọng đối với thế giới tự nhiên quanh mình.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương tự cho 1,5 điểm</p> <p>- Trả lời đúng 2 trong 3 ý cho 1,0 điểm</p> <p>- Trả lời đúng 1 trong 3 ý cho 0,5 điểm.</p> <p>- Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm</p>	0,5
	4	Nhà văn Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pe-ri, tác giả của <i>Hoàng tử</i>	1,5

		<p>bé, từng khẳng định: “Chỉ có con mắt trẻ em mới có thể cảm nhận một cách thuần khiết vẻ đẹp phong phú và bí ẩn của thế giới”. Em thấy điều đó có đúng với truyện ngắn trên không? Vì sao?</p>	0,5
		<p>- Điều đó rất đúng với truyện ngắn trên.</p> <p>- Lý giải:</p> <p>+ Cô bé trong truyện đã cảm nhận được vẻ đẹp kỳ lạ, bí ẩn của khu vườn - điều mà không ai phát hiện ra và cảm nhận thấy...</p> <p>+ Cô bé còn cảm nhận được vẻ đẹp tuyệt vời và sự dễ thương của những con vật đáng yêu trong khu vườn bé nhỏ đó.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Hs lý giải được bằng hai ý hợp lý mỗi ý cho 0,5 điểm..</p> <p>- Diễn đạt linh hoạt, sáng tạo, không cần rập khuôn theo ngôn ngữ của đáp án.</p>	1,0
	5	<p>Hãy nêu những thông điệp ý nghĩa em rút ra từ văn bản trên?</p> <p>- Những thông điệp ý nghĩa:</p> <p>+ Hãy dành tình yêu cho thế giới tự nhiên tươi đẹp...</p> <p>+ Hãy nâng niu, yêu mến, trân trọng thế giới tuổi thơ hồn nhiên trong trẻo...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Trả lời được hai thông điệp đúng mỗi thông điệp cho 0,75 điểm.</p> <p>- Có thể diễn đạt linh hoạt, sáng tạo (Có thể đưa ra những thông điệp khác chính xác ngoài đáp án)</p>	1,5
II	1	VIẾT	12,0
		<p>Hãy viết một đoạn văn (khoảng 6 đến 8 câu, có đánh số thứ tự các câu) kể lại đoạn truyện sau đây bằng lời của nhân vật “con bé” trong câu chuyện trên (Ngôi kể thứ nhất).</p> <p><i>Con bé phát hiện ra thế giới sống động trong khu vườn nhỏ ấy vào buổi chiều. Con mưa từ đâu kéo đến giăng kín trời, đất vườn nồng lên mùi ngái ngái. Con bé đứng bên cửa sổ, luồn tay qua khung cửa gỗ để những giọt mưa nặng trĩu trượt dài trên tay mình trước khi tung tóe trên nền gạch đỏ. Đôi chân của con bé cũng không ngừng nhún nhảy theo điệu nhảy hân hoan của mưa.</i></p>	4,0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn, dung lượng (từ 6-8 câu văn)	0,5
		b. Sử dụng ngôi kể thứ nhất để kể lại nội dung đoạn truyện.	0,5
		c. Kể lại được đầy đủ nội dung đoạn truyện theo hướng sau đây:	
		<p>(1) Tôi phát hiện ra thế giới sống động, tuyệt đẹp trong khu vườn nhỏ ấy vào một buổi chiều. (2) Con mưa từ đâu kéo đến giăng kín trời khiến tôi vô cùng thích thú. (3) Tôi cảm nhận rõ mùi nồng nồng, ngái ngái của đất vườn trong cơn mưa. (4) Tôi đứng bên cửa sổ, luồn tay qua khung cửa gỗ để những giọt mưa nặng trĩu trượt dài trên tay mình trước khi tung tóe trên nền gạch đỏ. (5) Con mưa mát lạnh mới dễ chịu</p>	2,5

		<i>làm sao! (6) Đôi chân của tôi cũng không ngừng nhún nhảy theo điệu nhảy hân hoan của mưa.</i>	
		<i>d. Viết đoạn văn đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</i>	0,25
		<i>e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, hấp dẫn, biết kể theo lời văn của mình một cách sống động.</i>	0,25
	2	Hãy viết bài văn phân tích nhân vật “con bé” trong câu chuyện “Thế giới của con” của Dương Hồng.	8,0
		<i>a. Xác định đúng yêu cầu của kiểu bài: Bài văn phân tích nhân vật trong một tác phẩm văn học. Bài viết có đầy đủ bố cục ba phần: mở bài, thân bài, kết bài.</i>	0,5
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Phân tích nhân vật “con bé” trong câu chuyện.</i>	0,5
		<i>c. HS vận dụng các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề hợp lí. Dưới đây là một số gợi ý:</i>	
		I. Mở bài: (1,0đ) - Giới thiệu tác giả, tác phẩm - Giới thiệu nhân vật, nêu khái quát ấn tượng ban đầu về nhân vật II. Thân bài: (8,0đ) * Phân tích đặc điểm nhân vật: Phân tích những đặc điểm nổi bật của nhân vật “con bé” trong câu chuyện trên a. Là cô bé nhân hậu, giàu tình yêu thương: - Quan tâm, yêu thương, chăm sóc những con vật bé nhỏ trong khu vườn: + Chăm sóc chuồn chuồn kim: <i>(Phân tích các dẫn chứng: ủ ấm cho con chuồn chuồn kim bé nhỏ; nhường gói êm cho chuồn chuồn kim; thủ thỉ trò chuyện với nó...)</i> + Yêu thương, chăm sóc các con vật khác <i>(Phân tích các dẫn chứng: chăm sóc cánh cam, bướm trắng, chuồn chuồn hoa...)</i> b. Là cô bé hồn nhiên, trong trẻo, đáng yêu: - Phân tích những cử chỉ đáng yêu của cô bé khi đón cơn mưa: <i>(luồn tay qua khung cửa gỗ để những giọt mưa nặng trĩu trượt dài trên tay mình trước khi tung tóe trên nền gạch đỏ; Đôi chân của con bé cũng không ngừng nhún nhảy theo điệu nhảy hân hoan của mưa; Cánh tay vẫn lì lợm vươn ra để níu lấy mấy giọt mưa cuối cùng...)</i> - Phân tích tâm lý, cử chỉ, hành động của cô bé khi được chiêm ngưỡng thế giới kỳ lạ trong khu vườn. <i>(Chi tiết về những đóm nắng, những con vật bé nhỏ trong khu vườn; Con bé đứng tròn mắt nhìn cả thế giới đang động đậy quanh mình; Con bé lần theo thứ ánh sáng huyền diệu đó bước vào thế giới của riêng mình; Con bé như người khổng lồ đang bước vào xứ sở của những người bạn tí hon...)</i> <i>(Lấy dẫn chứng và phân tích cụ thể)</i> * Phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật:	0,5
			5,0

	- Nghệ thuật xây dựng nhân vật thành công: xây dựng nhân vật qua lời nói, cử chỉ, hành động. - Ngôn ngữ kể chuyện giản dị, trong sáng; đan xen lời kể với ngôn ngữ đối thoại, độc thoại. - Sáng tạo những chi tiết truyện đặc sắc. III. Kết bài: (1,0đ) - Khái quát lại đặc điểm nhân vật - liên hệ	0,5
	<i>d. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</i>	0,5
	<i>e. Sáng tạo:</i> Có cách phân tích nhân vật linh hoạt, sáng tạo, sâu sắc; thể hiện cảm nhận riêng mới mẻ của cá nhân về nhân vật.	0,5

*** Cách cho điểm:**

+ 7,0 – 8,0 điểm: Đảm bảo đầy đủ các yêu cầu trên, cách viết sinh động, xây dựng đoạn văn rõ ý, bố cục rõ ràng, phân tích đầy đủ các đặc điểm của nhân vật và nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn.

+ 5,0 – 6,75 điểm: Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên, cách viết sinh động, bố cục rõ ràng, còn mắc một số lỗi diễn đạt, dùng từ, đặt câu.

+ 3,0 – 4,75 điểm: Đảm bảo yêu cầu cơ bản, bài phân tích tương đối đầy đủ nhưng còn sơ sài, bố cục khá rõ ràng, còn mắc một số lỗi diễn đạt, lỗi dùng từ, đặt câu.

+ 1,0 – 2,75: Chưa đảm bảo các yêu cầu, các ý chưa mạch lạc, bố cục chưa rõ ràng, mắc nhiều lỗi diễn đạt, lỗi dùng từ, đặt câu. Phân tích các đặc điểm nhân vật còn hời hợt, nghệ thuật triển khai chưa đầy đủ.

+ 0,25 – 0,75 điểm: Bài viết rất sơ sài, lộn xộn.

+ 0 điểm: Sai hoàn toàn.

***Lưu ý toàn bài:**

- Giám khảo tránh đếm ý cho điểm, cân nhắc toàn bài để đánh giá.

- Những cách triển khai hợp lí, kiến giải riêng thuyết phục đều được chấp nhận và khuyến khích những bài có ý tưởng sáng tạo.

- Thang điểm trên đây là điểm tối đa cho mỗi phần. Nếu thí sinh chưa đáp ứng tốt những yêu cầu về kĩ năng thì không đạt được điểm tối đa.

Chú ý: Điểm toàn bài là tổng điểm của các câu không làm tròn.

PHÒNG GD & ĐT TÂN KỲ

KỲ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG HSG KHỐI 6,7,8

NĂM HỌC 2022-2023

Môn thi: NGỮ VĂN 7

Thời gian: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (8 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

MÁ LA

Tính má tôi rất hay la. Đặc biệt khi đi đâu về, má thấy nhà cửa chưa quét, quần áo chưa mang phơi, chén trong thau còn chất nguyên si, thế nào má cũng vừa làm vừa la sang sảng cả

xóm đều nghe. Biết tính má, tụi tôi cũng ráng làm nhà cửa tươm tất, đâu ra đó để không bị má la.

Đến lúc tụi tôi, ba đưa con của má, lần lượt lên Sài Gòn đi học, đi làm, chỉ còn má với ba ở nhà. Về thăm nhà, má không bắt chúng tôi làm việc nhà như hồi xưa mà toàn tranh làm hết mọi thứ từ đi chợ, nấu cơm, dọn dẹp, giặt giũ. Kỳ lạ hơn nữa, má chẳng còn la rầy chúng tôi vì cái tội làm biếng, ham chơi hơn ham làm.

Một buổi sáng, tôi về thăm nhà. Má đã đi tập thể dục rồi đi chợ chưa về, chỉ còn ba ở nhà lui cui quét sân. Ba bảo sáng nào cũng quét sân, rửa chén, giặt đồ, làm xong trước khi má đi chợ về. Tôi hỏi: “Ủa, ba sợ má la hay sao mà phải làm?”. Tay ba vẫn cầm cái chổi quét sàn sạt, đáp: “Má mày già rồi, còn sức đâu mà la. Ba không làm thì má mày phải làm, chứ ba còn mong má mày la om sòm cho ba biết má mày còn khỏe!”.

(Nguồn: <https://tuoitre.vn>)

Ghi lại đáp án đúng (từ câu 1 đến câu 8)

Câu 1: Văn bản trên thuộc thể loại.

- | | |
|-------------------|----------------------|
| A. Truyện ngắn | C. Truyện đồng thoại |
| B. Truyện cổ tích | D. Truyện ngụ ngôn |

Câu 2: Nhân vật người má trong câu chuyện được làm nổi bật qua mấy thời điểm.

- | | |
|--------|--------|
| A. Một | C. Ba |
| B. Hai | D. Bốn |

Câu 3: Dựa vào văn bản trên hãy sắp xếp các sự việc sau theo trình tự hợp lí.

- (1) Người con hỏi lí do vì sao sáng nào người ba cũng quét sân, rửa chén, giặt đồ, làm xong trước khi má đi chợ về.
- (2) Người con nhận ra một điều kì lạ là khi đã lớn lên, đi làm, má chẳng còn la rầy chúng tôi vì cái tội làm biếng, ham chơi hơn ham làm.
- (3) Người ba trả lời con: “ Má mày già rồi, còn sức đâu mà la. Ba không làm thì má mày phải làm, chứ ba còn mong má mày la om sòm cho ba biết má mày còn khỏe!”
- (4) Người con kể về việc hồi nhỏ khi không chịu làm việc nhà, má toàn la.

- | | |
|------------------|------------------|
| A. 1 - 2 - 3 - 4 | C. 1 - 3 - 2 - 4 |
| B. 4 - 3 - 2 - 1 | D. 4 - 2 - 1 - 3 |

Câu 4: Văn bản trên viết về chủ đề gì?

- | | |
|--------------------------------|------------------------------|
| A. Tình cảm gia đình | C. Tình thầy trò |
| B. Tình yêu quê hương đất nước | D. Tình yêu thương con người |

Câu 5: Khi những người con lớn lên, đi làm ở Sài Gòn, mỗi lần trở về, người má thường:

- A. Tiếp tục la con như khi còn bé
- B. Thỉnh thoảng lại la khi con không làm việc nhà
- C. Vừa làm việc nhà vừa la con
- D. Không bắt làm việc nhà như hồi xưa mà toàn tranh làm hết mọi thứ và chẳng còn la rầy vì cái tội làm biếng, ham chơi hơn ham làm

Câu 6: Phó từ trong câu “ Tính má tôi rất hay la” là:

- | | |
|--------|--------|
| A. Rất | C. La |
| B. Hay | D. Tôi |

Câu 7: Câu văn “ Biết tính má, tụi tôi cũng ráng làm nhà cửa tươm tất, đâu ra đó để không bị má la” có bao nhiêu từ địa phương.

A. Một từ

C. Ba từ

B. Hai từ

D. Bốn từ

Câu 8: Trạng ngữ trong câu: “Về thăm nhà, má không bắt chúng tôi làm việc nhà như hồi xưa mà toàn tranh làm hết mọi thứ từ đi chợ, nấu cơm, dọn dẹp, giặt giũ”:

A. Má

C. Về thăm nhà

B. Chúng tôi

D. Đi chợ, nấu cơm, dọn dẹp, giặt giũ

Câu 9: Câu chuyện gửi gắm tới chúng ta bức thông điệp gì?

Câu 10: Viết đoạn văn (khoảng 15 – 20 dòng) cảm nhận người má “ hay la” trong văn bản trên.

PHẦN II: LÀM VĂN (12 điểm)

Em hãy viết bài văn biểu cảm với đề tài: Đôi bàn tay của mẹ.

- HẾT -

Cán bộ coi thi không được giải thích gì thêm

Họ và tên:Số báo danh:

HƯỚNG DẪN CHẤM VĂN 7

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giáo viên cần nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm để đánh giá một cách đầy đủ, chính xác trên tổng quát cả bài văn về kiến thức lẫn kỹ năng. Phát hiện, trân trọng những bài viết sâu sắc, cảm xúc tự nhiên, sáng tạo, tư duy độc lập, giàu chất văn...

- Hướng dẫn chấm chỉ nêu các ý cơ bản và những thang điểm chính. Giáo viên phải vận dụng biểu điểm một cách linh hoạt trong quá trình chấm. Tổng điểm toàn bài là 20,0 điểm chiết đến 0,5 điểm.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (8 điểm)

(Từ câu 1 đến câu 8 thí sinh trả lời đúng mỗi câu đạt 0,5 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
A	B	D	A	D	A	D	C

Câu 9: (1 điểm)

- Tình yêu thương giữa các thành viên trong gia đình
- Biết cảm thông, chia sẻ công việc với nhau

Câu 10: (3 điểm)

Nội dung	Điểm
<p>* Yêu cầu về kỹ năng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng đoạn văn - Diễn đạt trong sáng, có hình ảnh, gợi cảm.. Dùng từ, đặt câu phải chuẩn xác, không mắc lỗi chính tả. 	0,5

Nội dung	Điểm
<p>1 Yêu cầu về hình thức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài làm có bố cục 3 phần hoàn chỉnh. - HS biết viết dạng bài biểu cảm, thể hiện tốt cảm xúc, có sự chân thật. Bài viết thể hiện HS có tâm hồn phong phú, có năng lực cảm nhận các vấn đề cuộc sống, có sự sáng tạo. - Kết hợp được với miêu tả, tự sự để bày tỏ cảm xúc được nổi bật (HS có thể vận dụng những bài thơ, bài văn, bài hát về đôi bàn tay mẹ mà các em biết để khơi gợi cảm xúc) - Diễn đạt trong sáng, có hình ảnh, gợi cảm.. Dùng từ, đặt câu phải chuẩn xác. 	<p>3 điểm</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p>
<p>2. Yêu cầu về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng phải làm rõ được vấn đề . Dù triển khai theo trình tự nào cũng cần hướng tới các ý sau: * Mở bài: Cảm xúc yêu thương đọng đầy về đôi bàn tay mẹ. * Thân bài: HS trình bày những suy ngẫm, cảm xúc của mình về đôi bàn tay mẹ. Vì là văn biểu cảm nên coi trọng cảm nhận riêng của học sinh. Nhưng điều các em viết ra phải chân thật, tránh sáo rỗng. Những điều HS viết ra phải có ý nghĩa, thể hiện sự cảm nhận, suy ngẫm sâu sắc về đôi bàn tay mẹ: <i>hình ảnh biểu hiện cụ thể của sự tảo tần, khéo léo của những người mẹ, sự chở che nâng đỡ, tình yêu thương dành cho con,...</i> - Miêu tả được hình ảnh đôi bàn tay của mẹ: HS có thể cảm nhận đôi bàn tay mẹ gầy guộc, xương xương, nhiều vết chai sạn...; nhưng cũng có thể là bàn tay đẹp (miễn là HS trình bày chân thật, có kết hợp với miêu tả hình ảnh bàn tay mẹ) để làm cơ sở trình bày cảm xúc (3 điểm) - Trình bày cảm nhận, cảm xúc về bàn tay mẹ: (6 điểm) + Bàn tay mẹ bao giờ cũng thân thuộc với con, vì bàn tay ấy chăm chút con bao nhiêu ngày tháng: mẹ bế bồng, ôm ấp từ khi con chào đời, ấp ủ con khi trời giá lạnh, quạt mát cho con khi trời oi nồng... 	<p>9 điểm</p> <p>0,5</p> <p>3,0</p> <p>1,0</p>

+ Bàn tay mẹ nâng đỡ con, dìu dắt con trên những chặng đường đời quan trọng (Khi con tập đi; khi con vấp ngã, khi con lần đầu đi học...	1,0
+ Bàn tay mẹ còn làm biết bao công việc gia đình... từ bàn tay mẹ, cuộc sống gia đình được chăm lo...	1,0 1,0
+ Như vậy con đã lớn lên từ tay mẹ..., mẹ vì đã làm tất cả vì con...	
+ Từ đây, HS thể hiện được những suy nghĩ của bản thân về tình cảm yêu thương, trân trọng, và biết ơn người mẹ. Tình cảm ấy được biến thành những hành động cụ thể...	1,0
* Kết bài : Tình cảm yêu thương, trân trọng, biết ơn của con dành cho mẹ.	0,5
* Lưu ý : Trên chỉ là những gợi ý. Căn cứ vào bài làm của học sinh, giáo viên vận dụng đáp án linh hoạt để cho điểm. Khuyến khích những bài viết sáng tạo, có tổ chức văn chương.	

ĐỀ THI THỬ HSG VĂN 7

Thời gian: 150 phút

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (10,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu cho bên dưới:

Sức cỏ

Cỏ sống ở công viên
 Ngày ngày người chăm chút
 Mặc cho người giẫm đạp
 Cỏ công viên tươi tốt
 Có khi bị cắt bằng
 Khi cỏ đã úa vàng
 Cỏ sống ở ven đê
 Gòong sức lên chống lụt
 Cũng là cỏ đầy thôi
 Sống mỗi nơi mỗi khác
 Trọn đời cỏ không biếc
 Sức non tơ mỡ màu
 Sống hết mình xanh biếc
 Dầu thế nào, nơi đâu...!

(Phan Xuân Hật, “Cái đẹp trong thơ ca kháng chiến Việt Nam”)

Câu 1. Bài thơ viết theo thể thơ nào?

- | | |
|----------------|-----------------|
| A. Thơ năm chữ | B. Thơ lục bát |
| C. Thơ bốn chữ | D. Thơ tứ tuyệt |

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?

- | | |
|--------------|-------------|
| A. Tự sự | B. Biểu cảm |
| C. Nghị luận | D. Miêu tả |

Câu 3. Tác giả sử dụng biện pháp tu từ gì trong hai câu thơ?

“Cỏ sống ở ven đê / Gòong sức lên chống lụt”

- | | |
|------------|-------------|
| A. Hoán dụ | B. Điệp ngữ |
|------------|-------------|

C. Nhân hoá

D. Liệt kê

Câu 4, Đâu là phó từ trong câu thơ: “*Khi cỏ đã úa vàng*”

A. Khi

B. Cỏ

C. Đã

D. úa vàng

Câu 5. Nhan đề bài thơ tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. Ẩn dụ

B. Nhân hoá

C. So sánh

D. Nói quá

Câu 6. Dòng nào thể hiện toàn diện nhất bức thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm trong hai câu thơ?

“*Sống hết mình xanh biếc / Dầu thế nào, nơi đâu...!*”

A. Mỗi chúng ta sống trong cuộc đời này, dù hoàn cảnh thế nào thì cũng cần vươn lên, sống có ích, không được gục ngã.

B. Con người cần phải nỗ lực phấn đấu vượt lên hoàn cảnh khó khăn để về đích, không vì những trở ngại trước mắt mà buông xuôi bỏ cuộc.

C. Con người cần phải cố gắng vượt qua hoàn cảnh để sống tốt, không để khó khăn làm nhụt ý chí, nghị lực sống.

D. Vạn vật trên cuộc đời này cùng một nguồn gốc dù sinh ra ở đâu, sống trong hoàn cảnh nào đi nữa thì cũng phải cố gắng bảo vệ mình, tự mình biết cách chống trọi với bão giông để vươn lên khẳng định giá trị của bản thân mình.

Câu 7. Nghĩa của từ: “tươi tốt” trong câu thơ “Cỏ công viên tươi tốt” là:

A. Cây rất xanh tươi

B. Cây rất xanh tươi, được chăm sóc thường xuyên

C. Cây được chăm sóc thường xuyên

D. Cây không bị héo úa

Câu 8: Em hãy nêu nội dung chính của bài thơ.

Câu 9: Em hãy viết đoạn văn (5-7 câu) trình bày cảm nhận của em về bài thơ “Sức cỏ”.

Câu 10: Em rút ra thông điệp gì qua hai câu thơ:

Cũng là cỏ đầy thôi

Sống mỗi nơi mỗi khác”

PHẦN II. VIẾT (10,0 điểm)

“*Đọc một câu thơ hay nghĩa là ta bắt gặp tâm hồn một con người*” (Atona Phrăng xơ) . Câu nói trên của nhà văn Pháp giúp em cảm nhận được những gì khi đọc bài thơ “Nắng mới” của Lưu Trọng Lư.

Nắng mới

Mỗi lần nắng mới hắt bên song

Xao xác, gà trưa gáy náo nùng

Lòng rười buồn theo thời dĩ vãng

Chập chờn sống lại những ngày không

Tôi nhớ mẹ tôi, thuở thiếu thời

Lúc người còn sống, tôi lên mười

Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội

Áo đỏ người đưa trước giậu phơi

Hình dáng mẹ tôi chữa xoá mờ

Hãy còn mường tượng lúc vào ra:

Nét cười đen nhánh sau tay áo

Trong ánh trưa hè, trước giậu thưa.

(*Nắng mới*, Lưu Trọng Lư, Theo *Thi nhân Việt Nam*, Hoài Thanh, Hoài Chân, NXB Văn học, 1994)

GỢI Ý**Phần I. Đọc hiểu****C1: A****C3: C****C5: A****C7: B****C2: B****C4: C****C6: D**

C8: Nội dung của bài thơ “Sức cỏ.” Bài thơ thể hiện sức sống trỗi dậy vươn lên mạnh mẽ của cây cỏ. Qua hình ảnh cây cỏ nhà thơ muốn nói với chúng ta rằng vạn vật trên cuộc đời này cùng một nguồn gốc dù sinh ra ở đâu, sống trong hoàn cảnh nào đi nữa thì cũng phải cố gắng bảo vệ mình, tự mình biết cách chống trời với bão giông để vươn lên khẳng định giá trị của bản thân mình.

Câu 9: Đoạn văn cảm nhận về bài “Sức cỏ”

- “Sức Cỏ” là một bài thơ hay và đáng để suy ngẫm và liên hệ về cuộc đời của con người. Cỏ là một loài thực vật dại, thường mọc dưới đất và xuất hiện ở khắp mọi nơi. Sức Cỏ trong định nghĩa của tác giả là khả năng có thể phát triển ở bất kỳ nơi đâu của loài thực vật này. Bị người dẫm đạp, bị cắt, bị úng nước hay thiếu nước mà úa vàng, cỏ đều vươn mình và phát triển thật tốt. Như người ta nói, dường như chỉ cần có lý do, loài vật này sẽ không ngần ngại mà phát triển hết sức mình. Thông qua đây, tác giả muốn người đọc liên tưởng đến chính bản thân mình hay những con người hiện tại. Loài người đang bị coi là yếu mềm, dễ gục ngã và từ bỏ. Vậy nên, thông qua bài thơ, lấy hình ảnh ngọn cỏ, tác giả nhắc nhở đến những độc giả của mình về khả năng siêu phàm của loài cỏ nhỏ bé. Lấy đó làm gương, mong mỗi người đều phải tự biết cách đứng dậy và vượt qua được những khó khăn khiến ta gục ngã.

Câu 10: Thông điệp:

- Cũng là cỏ nhưng sống ở mỗi nơi khác nhau, mỗi hoàn cảnh cỏ lại có cách thích ứng phù hợp. Tuy nhiên dù trong hoàn cảnh nào, cỏ cũng sống mãnh liệt, hết mình tươi xanh.
- Cỏ là một hình ảnh ẩn dụ gợi nhiều suy nghĩ về cách sống của con người.

II. Phần viết

Thơ là người thư kí chân thành của trái tim. Rung lên từ tâm hồn người nghệ sĩ, thơ tựa như một bản hoà ca với những giai điệu trầm bổng khác nhau. Khi đọc một câu thơ chúng ta không chỉ thấy được vẻ đẹp hình thức qua ngôn từ mà còn bắt gặp vẻ đẹp tâm hồn của nhà thơ gửi gắm trong tác phẩm, tác phẩm lại là con đẻ của nhà thơ, là sự kết hợp hoàn hảo giữa tài năng và trí tuệ, tâm hồn của người nghệ sĩ. Đồng quan điểm đó Antona Phrăngxơ đã nhận định rằng: “*Đọc một câu thơ hay nghĩa là ta gặp gỡ một tâm hồn con người*”, “Nắng mới” là một trong những bài thơ như thế.

Ý kiến trên bàn về giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm thơ ca. Khi đọc một câu thơ hay chúng ta không chỉ thấy được vẻ đẹp qua từ ngữ mà còn cảm nhận được tâm hồn tình cảm của tác giả thông qua từ ngữ ấy. “Đọc”: là quá trình tiếp nhận, thường thức tác phẩm, tìm hiểu, suy ngẫm, biến ngôn từ thành một sinh thể có cảm xúc, có vui, buồn, trăn trở. Còn “Câu thơ”: là sản phẩm sáng tác của người nghệ sĩ được bắt nguồn từ tình cảm, cảm xúc, tài năng của nhà thơ. Vậy khi nói: “Đọc một câu thơ nghĩa là ta gặp gỡ”, tức là đọc một câu thơ nào đó thì chúng ta sẽ phát hiện được tâm tư, tình cảm cũng như chúng ta gặp gỡ và đồng cảm với những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc của tác giả, đó chính là chúng ta “gặp gỡ một tâm hồn”. Nhận định của Antona Phrăngxơ có nghĩa là khi đọc một câu thơ hay chúng ta không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp của ngôn từ mà còn cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn của nhà thơ gửi gắm trong thơ. Bởi thơ là tiếng nói của tâm hồn, là tình cảm của người nghệ sĩ, mỗi câu thơ thể hiện nỗi trăn trở, suy tư, là bức thông điệp của nhà thơ về con người và cuộc sống.

Đến với bài thơ “Nắng mới” ta bắt gặp ở đây tâm hồn của một người con thương nhớ da diết về mẹ đã khuất. Đó là nỗi buồn sâu lắng của Lưu Trọng Lư khiến ai đọc qua dù chỉ một lần cũng không thể nào quên. Nhà thơ đã lặng lẽ tìm cho mình một lối rẽ về quá khứ, về những hồi ức lung linh, đắm sâu trong tâm hồn.

Bài thơ trải dài theo mạch cảm xúc, kết cấu đan xen giữa quá khứ và hiện tại như một hồi ức về người mẹ thân yêu của nhà thơ. Không gian – thời gian nghệ thuật ở đây chỉ là một buổi trưa buồn bên song cửa. Bình dị nhưng cũng đủ sức lay động lòng người con nhớ mẹ “ruột đau chín chiều”. Trong tiếng gà trưa xao xác, kỉ niệm chợt ùa về, đọng đầy trong nỗi nhớ – khúc dạo đầu cất lên đã nghe dịu dặt vang ngân một nỗi buồn man mác, thiết tha:

Mỗi lần nắng mới hắt lên song

Xao xác gà trưa gáy náo nùng

Một không gian sao quá đổi hiu hắt, nắng không rực rỡ tươi vui mà chỉ “hắt” bên song. Chỉ một từ “hắt” cả không gian một màu ảm đạm, một màu hoài niệm... Ở đây nghệ thuật lấy động tả tĩnh được tác giả sử dụng rất thành công, cái động của tiếng gà trưa xao xác chỉ làm rõ thêm cái tĩnh, cái mông lung mà thôi.

Từ “nắng mới” trong tựa lại đề một lần nữa được chọn để mở đầu bài thơ như một sợi dây liên khúc, một nhịp cầu nối về quá khứ xa xưa. “nắng mới” là cái nắng đầu mùa mỗi độ xuân về Nhưng dưới con mắt của Lưu Trọng Lư, nắng chỉ là một ảnh hình quen thuộc, soi rọi vào tiềm thức nhà thơ, gợi về những kỉ niệm xa xưa của một thời tươi đẹp. Cộng hưởng với màu sắc mới ấy còn có một âm thanh, cùng quen thuộc và buồn không kém là tiếng gà trưa xao xác náo nùng. Từ hình ảnh “nắng mới hắt” có phần gắn với ba thanh trắc liền ở trên, câu thơ đến đây chợt chùng hẫng xuống, nặng trĩu một nỗi buồn qua các từ láy: “xao xác”, “náo nùng”, gợi một nỗi buồn dịu nhẹ, một tâm trạng quạnh hiu xa vắng. “Mỗi lần” lại nhắc nhớ “mỗi lần”. Lời thơ viết giản dị, tự nhiên, không một chút cầu kỳ, gọt giũa. Mỗi lần như thế kỉ niệm lại ùa về, lung linh trong màu nắng mới, đánh thức dậy trong tâm hồn nhà thơ cả một thời dĩ vãng tưởng đã nhạt nhòa:

Lòng rười buồn theo thời dĩ vãng

Chập chờn sống lại những ngày không.

Chỉ là “chập chờn sống lại” nhưng có lẽ nhà thơ nhớ rõ lắm “những ngày không” phải chăng là những ngày ấu thơ, khi tác giả còn nhỏ, lòng chưa vương bận điều gì. Vậy tại sao nó lại khắc sâu trong tâm khảm nhà thơ đến vậy? Bởi vì “những ngày không” ấy đã in dấu một kỷ niệm hay hình ảnh một người nào?

Đến khổ thơ thứ hai ta bắt gặp tâm hồn của nhà thơ qua nỗi nhớ về hình ảnh của người mẹ trong quá khứ. Mạch thơ liên tục, trải dài sang khổ hai để chuyển hoàn toàn về quá khứ. Thuyền hồn đã cập bến “ngày xưa”, câu chuyện cốt tích về một người mẹ đã bắt đầu:

Tôi nhớ mẹ tôi thuở thiếu thời

Lúc người còn sống, tôi lên mười

Hình ảnh người mẹ thân yêu của tác giả hiện lên, lúc đầu còn mờ nhạt nhưng càng về sau càng rõ nét và choán đầy tâm trí. Qua cách nói dường như đang cố nén niềm thương nhớ chỉ chực dâng trào, ta chợt hiểu ra và đồng cảm sâu sắc với nỗi buồn của tác giả: người mẹ ấy không còn nữa và tất cả những gì nhà thơ còn nhớ về mẹ chỉ là chút kỉ niệm nhạt nhòa đọng lại trong tâm hồn non nớt, thơ ngây của đứa trẻ lên mười.

Mỗi lần nắng mới reo ngoài nội

Áo đỏ người đưa trước giậu phơi.

Từ “nắng mới” là cái nắng mỗi độ xuân về, khi mẹ tác giả thường mang áo ra phơi để áo thơm mùi nắng sau những ngày đông rét mướt. Nắng thì năm nào chẳng có, sao gọi là “mới”? Nhưng như người ta thường chờ ngày mùa để ăn “gạo mới”, lòng trẻ vắn náo nức chờ mong ngày nắng lại về, để cùng mẹ phơi áo bên giậu thưa. Cũng là “nắng mới” nhưng cái nắng của

quá khứ không “hắt bên song” buồn bã mà tràn đầy sức sống, niềm vui “reo ngoài nội” vì đó là nắng của những ngày còn mẹ. Cái nắng của hoài niệm náo nức, tươi vui của đứa trẻ lên mười, từ “reo” như một nốt nhạc lành lốt, tươi vui khiến câu thơ chọt bùng lên sức sống.

Hình ảnh người mẹ chưa hiện lên trực tiếp mà chỉ thấp thoáng, lung linh sau màu áo đỏ, sau lưng giậu nhưng đã gây một ấn tượng mạnh mẽ trong lòng người đọc. Đó có lẽ cũng là hình ảnh đẹp dễ nhất, triu mến thương yêu nhất mà nhà thơ còn lưu giữ, khắc sâu trong tâm trí. Màu đỏ của chiếc áo trong tiếng nắng reo làm cho câu thơ sáng lên, ấm nóng hơn. Có lẽ cũng nhờ màu đỏ ấy mà việc phơi áo của mẹ càng trở thành một điểm son trong nỗi nhớ về tuổi thơ. Màu đỏ của chiếc áo là một chi tiết nghệ thuật rất đặc sắc, nó làm cho kỉ niệm trong sáng, làm ấm nóng một tâm hồn lạnh lẽo khi phiêu dạt về tuổi thơ lúc còn mẹ.

*Hình dáng mẹ tôi chưa xóa mờ
Hãy còn mường tượng lúc vào ra
Nét cười đen nhánh sau tay áo
Trong ánh trưa hè trước giậu thưa.*

Mạch thơ lại quay về hiện tại, nhà thơ sức tỉnh nhưng vẫn chưa hết thổn thức, bồi hồi. Hình ảnh người mẹ vẫn còn đó, nơi đồng nội, giậu phơi, nơi hiên nhà, song cửa... Dường như đâu đâu cũng in bóng dáng mẹ, vương hơi ấm của mẹ nên nỗi nhớ lúc nào cũng chỉ chực dâng trào. Và phải chăng “nắng mới” chỉ như cái cớ, chỉ là giọt nước làm tràn đầy ly thương nhớ.

Bài thơ kết thúc bằng hình ảnh “nét cười đen nhánh”, như một nốt lặng cuối bản nhạc để dư âm của nó còn lan tỏa mãi trong lòng người đọc. Dáng hình người mẹ như hiện lên rõ rệt trong tâm tưởng nhà thơ. Chi tiết gây ấn tượng nhất Nắng mới là “nét cười đen nhánh” của người mẹ. Câu thơ rất tạo hình. Không phải là “nụ cười” hay “miệng cười” mà là “nét cười” vì cái cười ấy rất kín đáo, rất nhẹ, rất nhanh, dường như chỉ lướt qua trên khuôn mặt chứ chưa kịp đọng lại thành một nụ cười.

Nghệ thuật của bài thơ sao quá thật bình dị, vẫn là thể thơ bảy chữ, ngôn ngữ cũng rất bình dị... không có những phá cách, những đột phá trong nhịp điệu, trong âm luật... vẫn là những khúc đàn bình dị nhưng sao lại ám ảnh đến vậy? Có thể nói, thành công đặc biệt của bài thơ là đã tạo nên được những chi tiết nghệ thuật – dù ít thôi nhưng rất đặc sắc, làm chói sáng cả bài thơ... thế mới biết, nghệ thuật nhiều khi không phải là những gì quá lớn lao, xa vời vượt qua tầm nắm của người thường, mà có lúc nó thật gần gũi và bình dị... Chính bởi cái bình dị, mộc mạc ấy đã khiến cho bài thơ có một sức sống trường tồn trong lòng độc giả.

Ý kiến “Đọc một câu thơ hay nghĩa là ta bắt gặp một tâm hồn con người” hoàn toàn đúng đắn, bởi từng câu thơ đều là sự khởi nguồn cho tình cảm dạt dào của nhà thơ được thể hiện qua ngôn từ chặt lọc, giàu hình ảnh. Thơ là tiếng nói của trái tim, là rung động tâm hồn là tình cảm, cảm xúc của của tác giả. Bài thơ “Nắng mới” chúng ta “bắt gặp tâm hồn” của người con dành tình cảm sâu nặng cho người mẹ đã khuất qua sự hoài niệm nhớ nhung.

Có thể nói bài thơ “Nắng mới” của Lưu Trọng Lư là một bài thơ đọc qua tưởng không có gì đặc biệt, nhưng mỗi câu từ đều toát lên tâm hồn, tình cảm sâu nặng và niềm thương nhớ da diết của người con với người đã sinh thành ra mình. Qua hình ảnh đó ta bắt gặp một cái gì rất đời thân quen như mẹ ta, cũng như của tất cả những người phụ nữ Việt Nam thâm lặng hy sinh, thương yêu, chăm sóc chồng con suốt cả cuộc đời. Chính điều này làm nên giá trị của bài thơ và thực sự lay động chạm đến trái tim mỗi người đọc.

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (8 điểm)**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:****MÁ LA**

Tính má tôi rất hay la. Đặc biệt khi đi đâu về, má thấy nhà cửa chưa quét, quần áo chưa mang phơi, chén trong thau còn chất nguyên si, thế nào má cũng vừa làm vừa la sang sảng cả xóm đều nghe. Biết tính má, tụi tôi cũng ráng làm nhà cửa tươm tất, đâu ra đó để không bị má la.

Đến lúc tụi tôi, ba đứa con của má, lần lượt lên Sài Gòn đi học, đi làm, chỉ còn má với ba ở nhà. Về thăm nhà, má không bắt chúng tôi làm việc nhà như hồi xưa mà toàn tranh làm hết mọi thứ từ đi chợ, nấu cơm, dọn dẹp, giặt giũ. Kỳ lạ hơn nữa, má chẳng còn la rầy chúng tôi vì cái tội làm biếng, ham chơi hơn ham làm.

Một buổi sáng, tôi về thăm nhà. Má đã đi tập thể dục rồi đi chợ chưa về, chỉ còn ba ở nhà lui cui quét sân. Ba bảo sáng nào cũng quét sân, rửa chén, giặt đồ, làm xong trước khi má đi chợ về. Tôi hỏi: “Ủa, ba sợ má la hay sao mà phải làm?”. Tay ba vẫn cầm cái chổi quét sân sạt, đáp: “Má mày già rồi, còn sức đâu mà la. Ba không làm thì má mày phải làm, chứ ba còn mong má mày la om sòm cho ba biết má mày còn khỏe!”.

(Nguồn: <https://tuoitre.vn>)**Ghi lại đáp án đúng (từ câu 1 đến câu 8)****Câu 1:** Văn bản trên thuộc thể loại.

- | | |
|-------------------|----------------------|
| A. Truyện ngắn | C. Truyện đồng thoại |
| B. Truyện cổ tích | D. Truyện ngụ ngôn |

Câu 2: Nhân vật người má trong câu chuyện được làm nổi bật qua mấy thời điểm.

- | | |
|--------|--------|
| A. Một | C. Ba |
| B. Hai | D. Bốn |

Câu 3: Dựa vào văn bản trên hãy sắp xếp các sự việc sau theo trình tự hợp lí.

- (5) Người con hỏi lí do vì sao sáng nào người ba cũng quét sân, rửa chén, giặt đồ, làm xong trước khi má đi chợ về.
- (6) Người con nhận ra một điều kì lạ là khi đã lớn lên, đi làm, má chẳng còn la rầy chúng tôi vì cái tội làm biếng, ham chơi hơn ham làm.
- (7) Người ba trả lời con: “ Má mày già rồi, còn sức đâu mà la. Ba không làm thì má mày phải làm, chứ ba còn mong má mày la om sòm cho ba biết má mày còn khỏe!”
- (8) Người con kể về việc hồi nhỏ khi không chịu làm việc nhà, má toàn la.

- | | |
|------------------|------------------|
| C. 1 - 2 - 3 - 4 | C. 1 – 3 – 2 - 4 |
| D. 4 - 3 – 2 - 1 | D. 4 – 2 – 1 – 3 |

Câu 4: Văn bản trên viết về chủ đề gì?

- | | |
|--------------------------------|------------------------------|
| C. Tình cảm gia đình | C. Tình thầy trò |
| D. Tình yêu quê hương đất nước | D. Tình yêu thương con người |

Câu 5: Khi những người con lớn lên, đi làm ở Sài Gòn, mỗi lần trở về, người má thường:

- E. Tiếp tục la con như khi còn bé
- F. Thỉnh thoảng lại la khi con không làm việc nhà
- G. Vừa làm việc nhà vừa la con
- H. Không bắt làm việc nhà như hồi xưa mà toàn tranh làm hết mọi thứ và chẳng còn la rầy vì cái tội làm biếng, ham chơi hơn ham làm

Câu 6: Phó từ trong câu “ Tính má tôi rất hay la” là:

- C. Rất C. La
D. Hay D. Tôi

Câu 7: Câu văn “ Biết tính má, tụi tôi cũng ráng làm nhà cửa tươm tất, đâu ra đó để không bị má la” có bao nhiêu từ địa phương.

- C. Một từ C. Ba từ
D. Hai từ D. Bốn từ

Câu 8: Trạng ngữ trong câu: “Về thăm nhà, má không bắt chúng tôi làm việc nhà như hồi xưa mà toàn tranh làm hết mọi thứ từ đi chợ, nấu cơm, dọn dẹp, giặt giũ”:

- C. Má C. Về thăm nhà
D. Chúng tôi D. Đi chợ, nấu cơm, dọn dẹp, giặt giũ

Câu 9: Câu chuyện gửi gắm tới chúng ta bức thông điệp gì?

Câu 10: Viết đoạn văn (khoảng 15 – 20 dòng) cảm nhận người má “ hay la” trong văn bản trên.

PHẦN II: LÀM VĂN (12 điểm)

Em hãy viết bài văn biểu cảm với đề tài: Đôi bàn tay của mẹ.

- HẾT -

Cán bộ coi thi không được giải thích gì thêm

Họ và tên:Số báo danh:

HƯỚNG DẪN CHẤM VĂN 7

A. YÊU CẦU CHUNG

- Giáo viên cần nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm để đánh giá một cách đầy đủ, chính xác trên tổng quát cả bài văn về kiến thức lẫn kĩ năng. Phát hiện, trân trọng những bài viết sâu sắc, cảm xúc tự nhiên, sáng tạo, tư duy độc lập, giàu chất văn...

- Hướng dẫn chấm chỉ nêu các ý cơ bản và những thang điểm chính. Giáo viên phải vận dụng biểu điểm một cách linh hoạt trong quá trình chấm. Tổng điểm toàn bài là 20,0 điểm chiết đến 0,5 điểm.

B. YÊU CẦU CỤ THỂ

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (8 điểm)

(Từ câu 1 đến câu 8 thí sinh trả lời đúng mỗi câu đạt 0,5 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
A	B	D	A	D	A	D	C

Câu 9: (1 điểm)

- Tình yêu thương giữa các thành viên trong gia đình
- Biết cảm thông, chia sẻ công việc với nhau

Câu 10: (3 điểm)

Nội dung	Điểm
1 Yêu cầu về hình thức. - Bài làm có bố cục 3 phần hoàn chỉnh. - HS biết viết dạng bài biểu cảm, thể hiện tốt cảm xúc, có sự chân thật. Bài viết thể hiện HS có tâm hồn phong phú, có năng lực cảm nhận các vấn đề cuộc sống, có sự sáng tạo. - Kết hợp được với miêu tả, tự sự để bày tỏ cảm xúc được nổi bật (HS có thể vận dụng những bài thơ, bài văn, bài hát về đôi bàn tay mẹ mà các em biết để khơi gợi cảm xúc) - Diễn đạt trong sáng, có hình ảnh, gợi cảm.. Dùng từ, đặt câu phải chuẩn xác.	3 điểm 0,5 1,0 1,0 0,5
2. Yêu cầu về kiến thức - Học sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng phải làm rõ được vấn đề . Dù triển khai theo trình tự nào cũng cần hướng tới các ý sau: * Mở bài: Cảm xúc yêu thương đọng đầy về đôi bàn tay mẹ. * Thân bài: HS trình bày những suy ngẫm, cảm xúc của mình về đôi bàn tay mẹ. Vì là văn biểu cảm nên coi trọng cảm nhận riêng của học sinh. Nhưng điều các em viết ra phải chân thật, tránh sáo rỗng. Những điều HS viết ra phải có ý nghĩa, thể hiện sự cảm nhận, suy ngẫm sâu sắc về đôi bàn tay mẹ: <i>hình ảnh biểu hiện cụ thể của sự tảo tần, khéo léo của những người mẹ, sự chở che nâng đỡ, tình yêu thương dành cho con,...</i> - Miêu tả được hình ảnh đôi bàn tay của mẹ: HS có thể cảm nhận đôi bàn tay mẹ gầy guộc, xương xương, nhiều vết chai sạn...; nhưng cũng có thể là bàn tay đẹp (miễn là HS trình bày chân thật, có kết hợp với miêu tả hình ảnh	9 điểm 0,5 3,0

bàn tay mẹ) để làm cơ sở trình bày cảm xúc (3 điểm)	
- Trình bày cảm nhận, cảm xúc về bàn tay mẹ: (6 điểm)	
+ Bàn tay mẹ bao giờ cũng thân thuộc với con, vì bàn tay ấy chăm chút con bao nhiêu ngày tháng: mẹ bế bồng, ôm ấp từ khi con chào đời, ấp ủ con khi trời giá lạnh, quạt mát cho con khi trời oi nóng...	1,0
+ Bàn tay mẹ nâng đỡ con, dìu dắt con trên những chặng đường đời quan trọng (Khi con tập đi; khi con vấp ngã, khi con lần đầu đi học...	1,0
+ Bàn tay mẹ còn làm biết bao công việc gia đình... từ bàn tay mẹ, cuộc sống gia đình được chăm lo...	1,0
+ Như vậy con đã lớn lên từ tay mẹ..., mẹ vì đã làm tất cả vì con...	1,0
+ Từ đây, HS thể hiện được những suy nghĩ của bản thân về tình cảm yêu thương, trân trọng, và biết ơn người mẹ. Tình cảm ấy được biến thành những hành động cụ thể...	1,0
* Kết bài : Tình cảm yêu thương, trân trọng, biết ơn của con dành cho mẹ.	0,5
* Lưu ý : Trên chỉ là những gợi ý. Căn cứ vào bài làm của học sinh, giáo viên vận dụng đáp án linh hoạt để cho điểm. Khuyến khích những bài viết sáng tạo, có tổ chức văn chương.	

ĐỀ THI KSNL HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN

NĂM HỌC: 2023 - 2024

MÔN: NGỮ VĂN 7

Thời gian làm bài: 120 phút

Đề thi gồm 02 trang

Câu 1(4,0 điểm)

Người ta bảo ở Palestín có hai biển hồ. Biển hồ thứ nhất gọi là biển Chết. Đúng như tên gọi, không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này. Nước trong hồ không có một loại cá nào có thể sống nổi mà người uống phải cũng bị bệnh. Ai ai cũng đều không muốn sống ở gần đó. Biển hồ thứ hai là Galile. Đây là biển hồ thu hút nhiều khách du lịch nhất. Nước ở biển hồ lúc nào cũng trong xanh mát rượi, con người có thể uống được mà cá cũng sống được. Nhà cửa được xây cất rất nhiều ở nơi đây. Vườn cây xung quanh tốt tươi nhờ nguồn nước này...

Nhưng điều kỳ lạ cả hai biển hồ này đều được đón nhận nguồn nước từ sông Jordan. Nước sông Jorda chảy vào biển Chết. Biển Chết đón nhận và giữ lại riêng cho mình mà không chia sẻ nên nước trong biển Chết trở nên mặn chát. Biển hồ Galile cũng đón nhận nguồn nước từ sông Jorda rồi từ đó tràn qua các hồ nhỏ và sông lạch, nhờ vậy nước trong biển hồ này luôn sạch và mang lại sự sống cho cây cối, muông thú và con người.

(Trích “Bài học làm người” - Nhà xuất bản Giáo dục)

Suy nghĩ của em về bài học sâu sắc được rút ra từ câu chuyện trên?

Câu 2 (6,0 điểm)

Nhận định về thơ, Tố Hữu cho rằng : “Thơ là tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn con người trước cuộc đời”.

Bằng sự hiểu biết và cảm nhận về bài thơ “Trăng ơi... từ đâu đến” của nhà thơ Trần Đăng Khoa, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ cánh rừng xa
Trăng hồng như quả chín
Lửng lơ lên trước nhà

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ lời mẹ ru
Thương Cuội không được học
Hú gọi trâu đến giờ!

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay biển xanh diệu kỳ
Trăng tròn như mắt cá
Chẳng bao giờ chớp mi

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ đường hành quân
Trăng soi chủ bộ đội
Và soi vàng góc sân

Trăng ơi... từ đâu đến?
Hay từ một sân chơi
Trăng bay như quả bóng
Bạn nào đá lên trời

Trăng ơi... từ đâu đến?
Trăng đi khắp mọi miền
Trăng ơi có nơi nào
Sáng hơn đất nước em...

(Trăng ơi... từ đâu đến - Trần Đăng Khoa)

*** Chú thích:**

Trần Đăng Khoa sinh vào tháng 4/ 1958, quê tại huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Trong suốt sự nghiệp sáng tác, Trần Đăng Khoa đã nhận được rất nhiều giải thưởng có giá trị, đáng chú ý đó là giải thưởng thơ của báo Thiếu niên Tiền phong giai đoạn từ năm 1968 – 1971, Giải Nhất báo Văn nghệ năm 1982, Giải thưởng Nhà nước năm 2000 về Văn học nghệ thuật. Thuở nhỏ, tác giả Trần Đăng Khoa đã được nhiều người biết đến với khả năng văn chương xuất sắc, ông đã được mệnh danh là *Thần đồng của thi ca Việt Nam*, ông là nhà thơ có nét riêng xuất sắc trong số những nhà thơ đương đại trước năm 1975. Ông luôn luôn có cái nhìn bao quát về cuộc sống, các chất liệu được dệt trong từng tác phẩm đa phần là sự vật gần gũi, quen thuộc xung quanh.

Bài thơ *Trăng ơi từ đâu đến* được Trần Đăng Khoa sáng tác năm 1968, in trong tập *Góc sân và khoảng trời*.

-----HẾT-----

**ĐỀ THI THỬ THÁNG
2**

**HƯỚNG DẪN CHẤM
KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐỘI TUYỂN
Năm học 2023 - 2024
MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7
Thời gian làm bài: 120 phút
(HDC gồm 04 trang)**

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Giám khảo nghiên cứu hướng dẫn chấm để đánh giá một cách đầy đủ, chính xác kiến thức xã hội, kiến thức văn học và kỹ năng diễn đạt, lập luận trong bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm.

- Hướng dẫn chấm nêu những nội dung cơ bản, có tính định hướng. Giám khảo vận dụng linh hoạt, sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lí, đặc biệt khuyến khích những bài viết có ý tưởng sáng tạo thể hiện năng lực cảm thụ văn chương sâu sắc.

- Bài viết cần có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Những bài mắc nhiều các loại lỗi dùng từ, chính tả, đặc biệt là văn viết tối nghĩa thì không cho quá nửa số điểm của mỗi câu.

- Chấm theo thang điểm 10 (*câu 1: 4,0 điểm; câu 2: 6,0 điểm*), cho điểm lẻ đến 0,25.

II. HƯỚNG DẪN CU THỂ

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (4.0đ)	- Yêu cầu về hình thức: HS làm kiểu bài nghị luận xã hội; bố cục 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài; luận điểm đúng đắn, sáng tỏ, lập luận chặt chẽ; trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng, diễn đạt lưu loát.	
	- Yêu cầu về nội dung: * MB: - Nêu được vấn đề nghị luận: Hạnh phúc không phải chỉ là nhận lấy mà còn là biết cho đi. Người hạnh phúc nhất ở trên đời là người biết đem đến cho người khác nhiều hạnh phúc nhất.	0,25
	* TB 1. Tóm tắt, khái quát vấn đề từ câu chuyện: - Tóm tắt ngắn gọn câu chuyện: Câu chuyện kể về hai biển hồ đều được đón nhận nguồn nước từ sông Jordan. Biển hồ thứ nhất gọi là biển Chết không có sự sống nào bên trong cũng như xung quanh biển hồ này. Do Biển Chết đón nhận và giữ lại riêng cho mình mà không chia sẻ nên nước trong biển Chết trở nên mặn chát. Biển hồ Galile cũng đón nhận nguồn nước từ sông Jordan rồi từ đó tràn qua các hồ nhỏ và sông lạch, nhờ vậy nước trong hồ này luôn sạch và mang lại sự sống cho cây cối, muông thú và con người - Ý nghĩa câu chuyện: Câu chuyện sâu sắc nhắc nhở bài học về mối quan hệ giữa cho và nhận trong cuộc sống. Hạnh phúc không chỉ là nhận lấy mà còn phải biết cho đi.	0,5
	2. Phân tích ý nghĩa của câu chuyện: - Nếu không chia sẻ, cho đi thì cuộc sống sẽ ra sao? + Con người sẽ không thể phát triển một cách tốt đẹp. Cuộc đời sẽ trở nên tẻ nhạt, u ám và không có định hướng. + Sống ích kỷ, chỉ biết nghĩ cho bản thân mình thì sẽ thiếu đi lòng vị tha nhân hậu...mối quan hệ giữa người sẽ trở nên xa cách, xã hội không thể phát triển được. (HS lấy dẫn chứng phân tích sáng tỏ.) - Vậy tại sao cuộc sống mỗi người phải luôn biết chia sẻ với người khác?	0,5
	+ Trong cuộc sống hằng ngày, con người có những mối quan hệ, những giao tiếp, những sinh hoạt luôn “trao” và “nhận”. Xã hội sẽ không tồn tại nếu thiếu quá trình này. Khi biết cho đi, chia sẻ những gì mình có, giúp con người sống tự tin, lạc quan, yêu đời, biết sống hòa đồng với mọi người... + Nếu biết sống vì người khác thì cuộc đời chúng ta sẽ tốt đẹp hơn nhiều lần, cuộc đời sẽ có ý nghĩa thêm bội phần. + Biết chia sẻ, cho đi sẽ đồng thời bồi đắp thêm nhiều phẩm chất quý khác như: yêu thương, đồng cảm, vị tha, nhân ái,... -> giúp con người trưởng	1,5

	<p>thành khẳng định giá trị bản thân, được mọi người quý trọng. Có người nói "Người ta kính trọng bạn không phải những gì bạn nhận được. Sự kính trọng là phần thưởng dành cho những gì mà bạn cho đi".</p> <p>+ Xã hội có những con người biết chia sẻ, cho đi sẽ văn minh, nhân ái và phát triển...</p> <p>(HS lấy dẫn chứng phân tích sáng tỏ.)</p>	
	<p>3. Mở rộng nâng cao</p> <p>- Phê phán những người không biết chia sẻ yêu thương, sống ích kỉ chỉ nghĩ đến bản thân mình,...</p> <p>- Sống hợp tác, đoàn kết, chia sẻ, tương trợ với mọi người, tuy nhiên trong cuộc sống cần biết tự lập dựa vào sức mình.</p> <p>+ Cho – nhận cần đúng cách, cách cho cũng rất quan trọng cần chú ý.</p>	0,5
	<p>4. Bài học nhận thức và hành động</p> <p>- Biết sống yêu thương, sẻ chia với những người xung quanh.</p> <p>- Rèn cho mình cách ứng xử và thái độ đối với những người xung quanh. Cách ứng xử, cho và nhận đối với cuộc đời.</p> <p>- Đấu tranh với biểu hiện của lối sống ích kỉ, không biết cho đi.</p>	0,5
	<p>* KB:</p> <p>- Khẳng định lại vấn đề. Liên hệ thực tế bản thân</p>	0,25 đ

<p>Câu 2 6,0 điểm</p>	<p>I. Yêu cầu về kĩ năng:</p> <p>Hs làm kiểu bài nghị luận về một ý kiến văn học có bố cục 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài; luận điểm đúng đắn, sáng tỏ, lập luận chặt chẽ; trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng; diễn đạt lưu loát, linh hoạt trong sử dụng câu, từ ngữ gợi cảm, kết hợp các phương thức biểu đạt.</p>	
	<p>II. Yêu cầu về kiến thức: Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:</p>	6,0
	<p>1. Giới thiệu vấn đề nghị luận: Dẫn dắt giới thiệu vấn đề nghị luận...</p>	0,5
	<p>2. Giải thích ý kiến, nhận định</p> <p>- <i>Thơ</i>: là phương thức trữ tình ghi lại tâm hồn, tư tưởng tình cảm sâu sắc nhất, mãnh liệt nhất của người nghệ sĩ qua hệ thống ngôn từ nghệ thuật.</p> <p>- <i>tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn con người trước cuộc đời</i>: là tình cảm, cảm xúc của con người trước cuộc đời.</p> <p>=> Ý kiến đề cập đến đặc trưng của thơ là thể hiện tình cảm, cảm xúc của con người trước những vấn đề nhân sinh của cuộc đời...</p>	0,5
	<p>3. Phân tích, chứng minh</p>	3,25
	<p>3.1. Luận điểm 1: Bài thơ “ Trăng ơi...từ đâu đến” thể hiện tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn nhà thơ (khi còn là cậu bé) trước vẻ đẹp của vầng trăng.</p> <p>- <i>Trăng thật gần gũi, thật mênh mông khiến cho ai cũng cảm thấy thật thân thiết và thật gần gũi.</i></p> <p>+ Tác giả đã sử dụng điệp khúc “Trăng ơi.. từ đâu đến” từ khổ thơ đầu đến khổ thơ cuối của bài thơ. Điệp khúc “Trăng ơi.. từ đâu đến” như là một câu hỏi, gợi lên bao cảm xúc thật bàng khuâng và mênh mông.</p> <p>+ Cái không gian mà vầng trăng xuất hiện thật bao la, mênh mông: “Hay từ cánh đồng xa”, “Hay biển xanh diệu kì”, “Hay từ một sân chơi”, “Hay từ lời mẹ ru” Hay từ đường hành quân”, hay “Trăng đi khắp mọi miền”, ở đây, trí tưởng tượng phong phú của nhà thơ thần đồng đã thấp sáng</p>	

	<p>vần thơ kì diệu, bay bổng.</p> <p>- Hình ảnh vầng trăng trong bài thơ được cảm nhận một cách tinh tế bằng tình yêu trắng của tâm hồn trẻ thơ, rất hồn nhiên, trong sáng.</p> <p>+ Trăng không còn không còn là lá lúa, chiếc câu liêm vàng, chiếc đĩa bạc... nữa, mà thật gần gũi, thân thiết:</p> <p>“Trăng hồng như quả chín Lửng lơ lên trước nhà”.</p> <p>+ Từ láy “lửng lơ” gọi tả vầng trăng nhẹ, từ từ bay lên “trước nhà” thật gần gũi thân thương. Đối với lứa tuổi trẻ em ở vùng nông thôn thì vầng trăng khi nào cũng thật đẹp, thật gần gũi.</p> <p>+ Trăng từ biển xanh diệu kì đến nơi có lắm cá nhiều tôm. Trăng tròn lung linh được so sánh với mắt cá “chẳng bao giờ chớp mí” là một hình tượng ngộ nghĩnh, giàu chất thơ:</p> <p>“Trăng tròn như mắt cá Chẳng bao giờ chớp mí”.</p> <p>-> Trăng được ví như quả bóng từ một sân chơi của nhi đồng đã được “Bạn nào đá lên trời”. Thật hóm hỉnh!</p> <p>Trăng từ lời ru của mẹ: “Chú Cuội ngồi gốc cây đa – Thả trâu ăn lúa, gọi cha ời ời...” đã nhập vào tâm hồn tuổi thơ khi còn nằm trên nôi. Ngắm trăng, bé Khoa hỏi Cuội và thương Cuội biết bao nhiêu:</p> <p>“Thương Cuội không được học Hú gọi trâu đến giờ!”.</p> <p>- Hai khổ thơ cuối, vầng trăng gọi mở tâm hồn tuổi thơ.</p> <p>+ Trần Đăng Khoa viết bài thơ này vào năm 1967, khi đất nước đang kháng chiến chống Mỹ. Trăng không chỉ soi sáng sân nhà em mà còn soi sáng đường cho chú giải phóng quân hành quân ra trận:</p> <p>“Hay từ đường hành quân Trăng soi chú bộ đội Và soi vầng góc sân”.</p> <p>+ Nước Việt Nam chúng ta đã đẹp, quê hương chúng ta đã đẹp: “Đẹp vô cùng Tổ quốc ta ơi!” (Tố Hữu). Dưới vầng trăng sáng, đất nước ta càng thêm đẹp:</p> <p>“Trăng ơi, có nơi nào Sáng hơn đất nước em”.</p> <p>-> Đó là niềm tự hào và tình yêu đất nước quê hương.</p>	
	<p>3.2. Luận điểm 2: Để thể hiện tiếng nói hồn nhiên nhất của tâm hồn trước vẻ đẹp của vầng trăng, bài thơ sử dụng những yếu tố hình thức nghệ thuật đặc sắc.</p> <p>- Thể thơ năm chữ giản dị, giọng thơ nhẹ nhàng, ngộ nghĩnh, thanh tao...</p> <p>- Các phép so sánh hình tượng: Trăng được so sánh với “quả chín”, “mắt cá”, “quả bóng”, tạo nên hình ảnh đa dạng và phong phú, phép điệp ngữ và câu hỏi tu từ khiến cho bài thơ giàu nhạc điệu...</p> <p>=> Qua đó khẳng định: Tình yêu trăng chan hòa dào dạt với tình yêu đất nước, quê hương. Trăng đã trở thành một phần nhỏ trong tâm hồn của tuổi thơ mỗi người.</p>	0,75
	<p>4. Đánh giá, mở rộng:</p> <p>- Ý kiến của Tố Hữu là hoàn toàn đúng đắn; là định hướng cho người</p>	0,5

	sáng tác phải biết rung động, cảm xúc trước hiện thực cuộc đời; người đọc khi khám phá tác phẩm phải biết trân trọng những tình cảm, tiếng nói tâm hồn của người sáng tác, phải biết tri âm cùng tác giả...	
	5. Khẳng định lại vấn đề, liên hệ, cảm nghĩ của bản thân...	0,5

ĐỀ THI THỬ HSG VĂN 7**Thời gian: 150 phút****PHẦN I. ĐỌC HIỂU (10,0 điểm)****Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu cho bên dưới:****LỜI RU CỦA MẸ**

Lời ru ản nơi nào
 Và khi con đến lớp
 Giữa mênh mang trời đất
 Lời ru ở cổng trường
 Khi con vừa ra đời
 Lời ru thành ngọn cỏ
 Lời ru về mẹ hát
 Đón bước bàn chân con
 Lúc con nằm ẵm ấp
 Mai rồi con lớn khôn
 Lời ru là tấm chăn
 Trên đường xa nắng gắt
 Trong giấc ngủ êm đềm
 Lời ru là bóng mát
 Lời ru thành giấc mộng
 Lúc con lên núi thăm
 Khi con vừa tỉnh giấc
 Lời ru cũng gập ghềnh
 Thì lời ru đi chơi
 Khi con ra biển rộng
 Lời ru xuống ruộng khoai
 Lời ru thành mênh mông.
 Ra bờ ao rau muống

(Nguồn: “*Thơ Xuân Quỳnh*”, Kiều Văn chủ biên, NXB Đồng Nai 1997)

Câu 1. Bài thơ có cách ngắt nhịp chủ yếu ?
 A. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 3/2. B. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 4/1.
 C. Ngắt nhịp 4/1 hoặc 3/2. D. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 1/1/3.

Câu 2. Bài thơ gieo vần
 A. Vần chân B. Vần cách C. Vần liền D. Vần hỗn hợp

Câu 3. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

A. Bốn chữ B. Năm chữ
 C. Tự do D. Lục bát

Câu 4. Nội dung chính của bài thơ là:

A. Bài thơ nói về giá trị của lời ru trong cuộc sống của mỗi con người
 B. Bài thơ mượn hình ảnh lời ru để nói về tình mẹ tha thiết, thiêng liêng, bất tử.
 C. Bài thơ gọi những niềm rung động sâu xa trong lòng người đọc về tình mẫu tử.
 D. Bài thơ sử dụng hình ảnh lời ru để bộc lộ tấm lòng thảo hiếu của người con đối với mẹ.

5. Từ “mênh mang” được hiểu như thế nào?

- A. Rộng lớn đến mức như không có giới hạn
- B. Rộng đến mức có cảm giác mung lung, mờ mịt
- C. Rộng đến mức không nhìn thấy chân trời
- D. Rộng lớn bao la đến không cùng.

Câu 6. Hai câu thơ *Lúc con nằm ấm áp* *Lời ru là tấm chăn* Sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Nhân hoá
- B. So sánh
- C. Liệt kê
- D. Nói quá

Câu 7. Người bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ trong bài thơ trên là?

- A. Người mẹ
- B. Lời ru Người con
- D. Người bà

Câu 8. Em hiểu gì về hình ảnh “lời ru” được tác giả sử dụng trong bài thơ?

- A. “Lời ru” là hình ảnh ẩn dụ đầy cảm động về tình mẹ thiêng liêng, cao cả.
- B. Hình ảnh “lời ru” được lặp lại nhiều lần tạo nên giọng điệu tha thiết, gợi sức sống, sự bền bỉ của lời ru
- C. Lời ru nâng bước con vào đời.
- D. Lời ru ngọt ngào của mẹ mang đến cho con giấc ngủ say nồng.

Câu 9. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ:

Lúc con nằm ấm áp

Lời ru là tấm chăn

10. Em nhận ra thông điệp chung gì từ các dòng thơ sau: “*Khi con ra biển rộng* *Lời ru thành mênh mông*”. Và:

“*Con dù lớn vẫn là con của mẹ* *Đi hết đời lòng mẹ vẫn theo con*”. (Chế Lan Viên)

Câu 11. Nêu tác dụng của biện pháp điệp ngữ “lời ru” trong bài thơ.

Câu 12: Viết đoạn văn chia sẻ suy nghĩ của mình về ý nghĩa câu lời ru trong cuộc sống. **II.**

Phản viết (10,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “**Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa từ nơi từ ngữ**”. Em hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ “Sang thu” của Hữu Thỉnh.

Bỗng nhận ra hương ổi

Phả vào trong gió se

Sương chùng chình qua ngõ

Hình như thu đã về

Sông được lúc dềnh dàng

Chim bắt đầu vội vã

Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu

Vẫn còn bao nhiêu nắng

Đã vui dần con mưa

Sấm cũng bớt bất ngờ

Trên hàng cây đứng tuổi.

(Sang thu, Hữu Thỉnh)

ĐÁP ÁN:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
Đọc hiểu	1	A. Ngắt nhịp 2/3 hoặc 3/2.	0.5
	2	D. Văn hỗn hợp	0.5
	3	B. Năm chữ	0.5
	4	B. Bài thơ mượn hình ảnh lời ru để nói về tình mẹ tha thiết, thiêng liêng, bất tử.	0.5
	5	A. Rộng lớn đến mức như không có giới hạn	0.5
	6	B. So sánh	0.5
	7	A. Người mẹ	0.5
	8	A. “Lời ru” là hình ảnh ẩn dụ đầy cảm động về tình mẹ thiêng liêng, bất tử.	0.5
	9	Hình ảnh so sánh: <i>Lúc con nằm ấm áp / Lời ru là tấm chăn</i> - Tác dụng: Khi con nằm ấm áp trong vòng tay mẹ, lời ru như tấm chăn mềm mại che chở, ủ ấp con, đưa con vào giấc mộng lành. Hình ảnh so sánh gợi lên niềm yêu thương và tấm lòng của người mẹ. Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt, tạo nên hình tượng thơ chân thật. Phải có một trái tim nhân hậu, giàu tình yêu thương với con tác giả mới phát hiện và ghi lại cảm xúc một cách chân thành và sâu sắc đến thế.	1.0
	10	*Điểm chung của các dòng thơ: Tình mẫu tử là vĩnh hằng, bất diệt, luôn tìm thấy bên cuộc đời mỗi người. Dẫu con lớn khôn, trưởng thành thì tình mẹ vẫn không xa vắng, vẫn ở bên con chia sẻ ngọt bùi, che chở đời con, dõi theo mỗi bước con đi, giúp con vững bước trên đường đời. Mẹ vừa là bến đỗ bình yên vừa là động lực trên bước đường trưởng thành của con.	1.0
	11	-Điệp ngữ “lời ru” được lặp đi lặp lại trong bài (11 lần) tạo nhịp điệu quen thuộc và âm hưởng dịu dặt như lời hát ru, diễn tả được sự bình yên và hạnh phúc khi bên cạnh mẹ.-Lời ru có ở khắp nơi, theo con từ lúc sinh ra đến khi khôn lớn, dù bất cứ nơi nào mẹ cũng dành cho con những điều tốt đẹp nhất	
	12	-Lời ru mang đến cho con giấc ngủ ngon, thể hiện sự che chở, nâng đỡ, dịu dặt của mẹ đối với những đứa con, chấp cánh cho con bao ước mơ tươi đẹp.-Lời ru thường chứa đựng trong đó cả một thế giới tinh thần mà người mẹ có được muốn xây dựng cho đứa con: tình yêu thương, nhắn nhủ, bảo ban, khuyên dạy... -Từ câu hát ru của mẹ mà con hiểu cuộc đời, hiểu được sự vất vả và tình yêu thương mà mẹ dành cho con, lời ru của mẹ đã chấp cho con đôi cánh, đã cho con ước mơ, niềm tin và nghị lực để con bay cao, bay xa. -Lời ru là điều thiêng liêng, cao đẹp trong cuộc sống này, mẹ đã gửi	

		gắm vào lời ru biết bao tâm tình, ước mong dành cho con, Lời ru của mẹ là tài sản quý giá nhất mà con có.	
Phần Viết		<p>* Yêu cầu về hình thức: Đảm bảo bố cục ba phần đầy đủ - Bài viết có bố cục rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy; văn phong trong sáng, mạch ý mạch lạc...</p> <p>* Yêu cầu về nội dung : Đảm bảo được một số nội dung cơ bản sau:</p> <p>+ Mở bài: + Thân bài: Có ý kiến cho rằng: “Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa từ nơi từ ngữ” .</p> <p>- “Thơ ca bắt rễ từ lòng người”: Nghĩa là thơ ca là tiếng nói chân thành của tình cảm, thơ do tình cảm mà sinh ra, thơ luôn thể hiện những rung cảm tinh tế, sâu thẳm trong lòng tác giả.</p> <p>- “Nở hoa nơi từ ngữ” tức là lời thơ bao giờ cũng được chất lọc, giàu hình tượng, có khả năng gợi cảm xúc của người đọc, đó là những vẻ đẹp của ngôn từ, hình ảnh, của các giá trị nghệ thuật...những điều đó là yêu cầu bắt buộc với thơ ca.</p> <p>-> Như vậy, bằng cách nói hình ảnh, nhận định trên đã khẳng định đặc trưng nổi bật của thơ ca là sự khởi nguồn từ cảm xúc của tác giả trước cuộc sống và tình cảm ấy được thăng hoa nơi từ ngữ, biểu hiện những ngôn từ tài hoa đã làm cho bài thơ đó nở hoa, kết trái và để lại ấn tượng mãi trong lòng người đọc.</p> <p>+ Kết bài:</p>	

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI VĂN HÓA CẤP HUYỆN

Năm học: 2020-2021

Môn: Ngữ văn 7

Thời gian làm bài 150 phút

Câu 1 (5.0 điểm).**Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Giữa quê lòng bỗng nhớ quê
Nhớ mưa thánh thót, chiều nghe thu vàng.
Nhớ bông súng nở ao làng
Nở như sao sáng trên làn nước xanh.
Nhớ màu khói tỏa mong manh
Vẩn vương mái rạ mà thành ca dao.
Ai đang xin lửa qua rào
Có nghe tiếng sáo diều chao lưng trời...*

Minh ngồi tưởng tượng cho vui
 Hồn quê theo khói lên trời từ lâu!
 (Giữa quê lòng bỗng nhớ quê, Chữ Văn Long,
 baovannghie.com.vn, 29/9/2020)

- Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?
- Em hiểu câu thơ: *Giữa quê lòng bỗng nhớ quê* như thế nào?
- Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ có trong bài thơ.
- Bài thơ gợi nhắc tình cảm nào trong mỗi người?

Câu 2 (5.0 điểm).

Hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 200 từ trình bày suy nghĩ của mình về vai trò của quê hương đối với mỗi con người.

Câu 3 (10 điểm).

Có ý kiến cho rằng “Thơ ca bắt rễ từ lòng người, nở hoa nơi từ ngữ”

Em hiểu như thế nào về ý kiến trên? Hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua một bài thơ trong chương trình sách giáo khoa ngữ văn 7.

PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

HDC ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI VĂN

HÓA CẤP HUYỆN

Năm học: 2020-2021

Môn: Ngữ văn 7

(Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)

Câu	Phần	Nội dung	Điểm
1		Về đoạn trích <i>Giữa quê lòng bỗng nhớ quê</i>	5.0
	a	- Mức tối đa: HS chỉ ra được thể thơ lục bát. - Mức không đạt: HS không làm hoặc làm sai.	1,0 0
	b	- Mức tối đa: HS nêu được cách hiểu của mình: Câu thơ bộc lộ nỗi tiếc nuối của nhà thơ về một hình ảnh quê hương đẹp đẽ, thơ mộng nhưng hiện tại đã thay đổi. - Mức chưa tối đa: Có cách hiểu khác và lí giải hợp lý - Mức không đạt: Không làm hoặc hiểu sai.	1 0.5 0
	c	Tìm BPTT và nêu tác dụng - Mức tối đa: HS chỉ ra và phân tích được tác dụng của hai biện pháp nghệ thuật. + HS chỉ ra được phép điệp ngữ: “nhớ”, so sánh: “bông súng” với “sao sáng” + Tác dụng: Phép điệp ngữ nhấn mạnh nỗi nhớ da diết về một quê hương thanh bình, tươi đẹp; tạo nhịp điệu cho câu thơ. Hình ảnh so	1.5

		<p>sánh như một điểm nhấn trong bức tranh quê hương gợi nét tươi sáng, trong trẻo... Qua đó bộc lộ tình yêu quê hương sâu đậm của nhà thơ.</p> <p>- Mức chưa tối đa:</p> <p>+ HS chỉ ra được một biện pháp từ ngữ và phân tích được một phần tác dụng.</p> <p>+ HS chỉ ra được từ ngữ thể hiện nhưng không phân tích được tác dụng.</p> <p>- Mức không đạt: Không làm hoặc làm sai yêu cầu.</p>	<p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0</p>
	d	-Mức tối đa: Đoạn thơ gợi nhắc tình yêu quê hương đất nước trong mỗi người.	1,0
2		Viết đoạn văn ngắn.	5.0
		a. Yêu cầu về hình thức: HS viết một đoạn văn nghị luận ngắn, không mắc lỗi chính tả, diễn đạt trong sáng, mạch lạc	0.5
		b. Yêu cầu về nội dung: Bài làm đảm bảo các ý cơ bản sau:	
		* Giới thiệu vai trò quan trọng của quê hương.	0.5
		*Giải thích: Quê hương là nơi chôn nhau cắt rốn, nơi trưởng thành của mỗi người ...	0.5
		*Bình luận về vai trò của quê hương với mỗi con người:	
		+ Quê hương có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong cuộc sống của con người.	2,0
		+ Nơi ấy có mái ấm gia đình, tình cảm họ hàng, làng xóm, nơi sinh ra và nuôi nấng, dạy dỗ ta nên người.	
		+ Cho ta những năm tháng tuổi thơ hồn nhiên, trong trẻo, đó là quãng đời đẹp nhất	
		+Nơi con người tìm về sau những niềm vui, nỗi buồn, vấp ngã trên đường đời.	
		+ Ở đó chứa đựng những giá trị truyền thống văn hóa thiên liêng, vô hình nhưng góp phần làm nên phong cách của mỗi cá nhân.	
		- Chứng minh bằng những dẫn chứng thuyết phục trong văn học, đời sống	
		- Phê phán những người quên đi nguồn cội, coi thường, khinh rẻ những giá trị truyền thống .	1,0
		- Liên hệ bản thân: Quê hương là một phần máu thịt của mỗi người. Cần thể hiện tình yêu quê hương với gia đình, làng xóm, yêu những gì giản dị, thân thuộc trong đời sống hàng ngày, có ước mơ xây dựng, cống hiến cho quê hương giàu đẹp.	0.5
		* Nêu cảm nghĩ của người viết về vai trò của quê hương.	
3		Phần nghị luận văn học	10
		a.Yêu cầu chung:	1
		- Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề nghị luận; thân bài làm rõ nhận định, triển khai được các	

Trang 204

Do đặc trưng của môn Ngữ văn, bài làm của học sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm. Việc chi tiết hóa điểm số các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi phần và được thống nhất trong Hội đồng chấm.

Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.

Khuyến khích những bài viết sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong đáp án nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ.

BGH PHÊ DUYỆT

XÁC NHẬN CỦA TỔ CM

NGƯỜI RA ĐỀ

**PHÒNG GD & ĐT
HUYỆN CẨM THỦY**

-----***-----

ĐỀ THI GIAO LƯU HSG CỤM

NĂM HỌC 2023 - 2024

Môn thi : Ngữ văn 7

Thời gian : 150 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi : /03 /2026

(Đề thi có 02 trang, gồm 10 câu)

PHẦN I. ĐỌC – KHÁM PHÁ VĂN BẢN (10,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

“Trong một tiết dạy vẽ, có giáo viên bảo các em học sinh lớp một vẽ về điều gì làm cho em thích nhất trong đời.

Cô giáo thăm nghĩ "Rồi các em cũng lại vẽ những gói quà, những ly kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh". Thế nhưng cô đã hoàn toàn ngạc nhiên trước một bức tranh lạ của một em học sinh Douglas: bức tranh vẽ một bàn tay.

Nhưng đây là bàn tay của ai? Cả lớp bị lôi cuốn bởi một hình ảnh đầy biểu tượng này.

Một em phán đoán

"Đó là bàn tay của bác nông dân".

Một em khác cự lại:

"Bàn tay thon thả thế này phải là bàn tay của một bác sĩ phẫu thuật....".

Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả. Douglas cười ngượng nghịu:

"Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!".

Cô giáo ngỡ ngơ. Cô nhớ lại những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Douglas ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không được xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo. Cô chợt hiểu ra rằng tuy cô vẫn làm điều tương tự với các em khác, nhưng hóa ra đối với Douglas bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương”.

(Bàn tay yêu thương - Mai Hương, Vĩnh Thắng - Quà tặng cuộc sống)

Câu 1 (0,5 điểm). Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là phương thức nào?

A. Tự sự

C. Biểu cảm

B. Miêu tả

D. Nghị luận

Câu 2 (0,5 điểm). Ngôi kể của văn bản?

A. Ngôi thứ nhất

C. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

B. Ngôi thứ ba

D. Lời kể của cô giáo

Câu 3 (0,5 điểm). Chi tiết chính trong văn bản trên là chi tiết nào?

A. Một em phán đoán:

- "Đó là bàn tay của bác nông dân".

B. Một em khác cự lại:

- "Bàn tay thon thả thế này phải là bàn tay của một bác sĩ phẫu thuật....".

C. Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả. Douglas cười ngượng ngịu:

- "Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!".

D. Cô giáo ngẩn ngơ.

Câu 4 (0,5 điểm): Vì sao cô giáo lại ngẩn ngơ trước câu trả lời của Douglas?

A. Cô không hiểu vì sao Douglas lại có suy nghĩ như vậy.

B. Cô vui vì Douglas vẽ bàn tay của mình

C. Vì Douglas là học sinh khuyết tật nhưng vẽ rất đẹp.

D. Vì Douglas cảm nhận được sự chân thành của cô dành cho học sinh

Câu 5 (0,5 điểm): Xác định thành phần trạng ngữ trong câu: "Trong một tiết dạy vẽ, có giáo viên bảo các em học sinh lớp một vẽ về điều gì làm cho em thích nhất trong đời."

A. Trong một tiết dạy vẽ

C. Các em học sinh vẽ điều gì

B. Có giáo viên bảo

D. Em thích nhất trong đời

Câu 6 (0,5 điểm): Câu nào mở rộng thành phần?

A. "Cả lớp bị lôi cuốn bởi một hình ảnh đầy biểu tượng này."

B. "Giáo viên bảo các em học sinh lớp một vẽ về điều gì làm cho em thích nhất trong đời."

C. "Một em phán đoán."

D. "Thế nhưng cô đã hoàn toàn ngạc nhiên trước một bức tranh lạ của một em học sinh Douglas"

Câu 7 (1,5 điểm). Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ so sánh trong các câu sau:

"Cô nhớ lại những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Douglas ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không được xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo. Cô chợt hiểu ra rằng tuy cô vẫn làm điều tương tự với các em khác, nhưng hóa ra đối với Douglas bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương. "

Câu 8 (1,5 điểm) . Thông điệp em rút ra từ văn bản trên là gì?

Câu 9 (4,0 điểm). Từ văn bản phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về sự quý giá của **tình người** trong cuộc sống.

PHẦN II. VIẾT VĂN (10,0 điểm)

Bàn về thơ, nhà nghiên cứu văn học Nguyễn Hữu Quý đã từng cho rằng: "Thơ là sứ giả của tình yêu".

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Phân tích bài thơ sau để làm rõ ý kiến trên.

"Tôi chưa từng đi qua chiến tranh
Chưa thấy hết sự hy sinh của bao người ngã xuống
Thuở quê hương còn gồng gánh nỗi đau.
sóng hát

Tôi lớn lên từ rẫy mía, bờ ao
yêu
Thả cánh diều bay
Lội đồng hái bông súng trắng
Mẹ nuôi tôi dài dẫu mưa nắng
thành người.
Lặn lội thân cò quãng vắng đồng xa.

Tôi lớn lên từ những khúc dân ca
vạn".
Khoan nhặt tiếng đồn kìm

Thời gian qua
Xin cảm ơn đất nước
Bom đạn mấy mươi năm vẫn lúa reo,

Còn vọng vang với những câu Kiều
Trong từng ngân ấy những thương

Tiếng mẹ ru hời
Điệu hò thánh thót
Mang hình bóng quê hương tôi lớn

Đất nước của tôi ơi!
Vẫn sáng ngời như vàng trắng vành

Ngân nga sáo trúc
Đêm Trung thu say sưa nghe bà kể
Chú Cuội một mình ngồi gốc cây đa.

(“Cảm ơn đất nước” –Huỳnh Thanh

Hồng)

***Chú thích:**

1. Huỳnh Thanh Hồng (1964 -2007), quê ở xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Thơ của ông thường viết về những đề tài giản dị, gần gũi, ngôn ngữ thơ sâu lắng và hàm súc.
2. “Cảm ơn đất nước” là một trong những bài thơ thấm đẫm tình yêu quê hương đất nước được nhiều người biết đến của tác giả Huỳnh Thanh Hồng.

-----HẾT-----

Họ và tên thí sinh:.....Số báo danh:.....

**PHÒNG GD & ĐT
HUYỆN CẨM THỦY**

-----***-----

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI GIAO LƯU HSG CỤM
NĂM HỌC 2023 - 2024**

Môn thi : Ngữ văn 7

Thời gian : 150 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi : /03 /2024

(HD chấm gồm 04 trang)

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I. ĐỌC– KHÁM PHÁ VĂN BẢN	1	A. Tự sự	0,5
	2	B. Ngôi thứ ba	0,5
	3	C. Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả. Douglas cười ngượng nghịu: - "Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!".	0,5
	4	D. Vì Douglas cảm nhận được sự chân thành của cô dành cho học sinh	0,5
	5	A. Trong một tiết dạy vẽ	0,5
	6	B. “Giáo viên bảo các em học sinh lớp một vẽ về điều gì làm cho em thích nhất trong đời.”	0,5
	7	- Biện pháp tu từ: + So sánh: Khuôn mặt không được xinh xắn như những đứa trẻ khác (Đây là kiểu so sánh không ngang bằng”.; +So sánh: Việc cô vẫn làm điều tương tự với các em khác (Đây là kiểu so sánh ngang bằng, ở hai chữ “vẫn - với”) -Tác dụng: +Phép so sánh cho thấy tình yêu thương mà cô giáo dành cho các em học sinh. Qua đó, nhấn mạnh, làm nổi bật lên tình cảm đặc biệt mà Douglas dành cho cô +Giúp cho câu văn , sinh động, gây ấn tượng với người đọc.	0,25 0,5 0,5 0,25

	8	Học sinh rút ra thông điệp (<i>trình bày thành đoạn văn ngắn 7-10 câu</i>) gồm các ý cơ bản: -Tình yêu thương có thể sưởi ấm trái tim con người. Sống cần có tình yêu thương, biết quan tâm chia sẻ với người khác . -Không ngừng giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn hơn mình và nhận thức được giá trị tình thương, sự ấm áp của lòng người.Từ đó sống tích cực hơn, biết sống hi sinh hơn: “ <i>Hãy sống một cuộc sống chan hòa,yêu thương thầy cô và bạn</i> ”.	1,5
	9	a. <i>Đảm bảo đúng thể thức, dung lượng, yêu cầu của đoạn văn</i>	0,25
		b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận: tình người trong cuộc sống.</i>	0,25
		c. <i>Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn. Có thể triển khai các ý sau:</i> * Nêu vấn đề: Sức mạnh của tình người trong cuộc sống, đặc biệt trong hoàn cảnh khó khăn thử thách. * Giải thích vấn đề: - Tình người là gì? Hoàn cảnh khó khăn thử thách gì? +Tình người là sự đối đãi, cư xử giữa người với người dựa trên tình yêu thương chân thành không có sự phân biệt. + Hoàn cảnh khó khăn thử thách là những tình huống, việc làm không dễ dàng được đặt ra trong cuộc sống mỗi con người hoặc cả cộng đồng buộc con người phải đối diện và cùng nhau chung sức vượt qua -> Trong hoàn cảnh khó khăn nhất, tình người là phương thuốc hữu hiệu mang sức mạnh to lớn giúp con người vượt qua thử thách, giải quyết khó khăn.	0,25
		* Bàn luận vấn đề: - Trong hoàn cảnh khó khăn thử thách, tình người là động lực giúp con người vượt qua khó khăn, thử thách. + Tình người là sự yêu thương, chia sẻ, giúp xoa dịu, trấn tĩnh tâm hồn khi gặp phải phải khó khăn, thử thách. + Tình người tạo động lực khiến con người dám đối diện với thử thách, sẵn sàng giúp đỡ nhau để vượt qua khó khăn. + Tình người trở thành điểm tựa vững chắc nhất trong hành trình cố gắng giải quyết vấn đề của con người - Trong hoàn cảnh khó khăn, tình người tạo nên những sức mạnh phi thường hay có khi là khả năng khơi dậy những điểm mạnh, tiềm năng vốn có trong con người . - Dẫn chứng: +Một dân tộc Việt Nam đoàn kết khi chiến thắng giặc ngoại xâm, chiến thắng đại dịch mà cả thế giới e ngại, không hề cấm biên, đón nhận kiều bào từ vùng dịch trở về ... +Cây ATM gạo, giúp đỡ đồng bào miền Trung chịu ảnh hưởng nặng nề từ bão lũ lụt...; Người hùng Nguyễn Ngọc Mạnh cứu bé gái rơi từ tầng 12..... - Phê phán lối sống ích kỉ, vụ lợi cá nhân, nhỏ nhen. * Bài học nhận thức và hành động.	0,5 0,5 0,5 0,5

		<p>của tác giả Huỳnh Thanh Hồng.</p> <p>3. Chứng minh:</p> <p>3.1. Giới thiệu tác giả và bài thơ:</p> <p>3.2. Phân tích, chứng minh:</p> <p>* Luận điểm 1: Bài thơ “Cảm ơn đất nước” của Huỳnh Thanh Hồng như một sứ giả dẫn lối đến tình yêu của nhà thơ dành cho quê hương, đất nước. Bài thơ thể hiện niềm tự hào, lòng biết ơn và tình yêu lớn lao của nhà thơ dành cho đất nước Việt Nam thân yêu.</p> <p>- Tình yêu quê hương bắt nguồn từ sự thấu hiểu những hi sinh cao cả của cha anh, thế hệ đi trước đã ngã xuống để dành lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc. Nhà thơ thương quê hương phải “gồng gánh nỗi đau” để đổi lấy hòa bình cho mình được lớn lên bình yên. (Trích dẫn và phân tích khổ thơ đầu)</p> <p>- Tình yêu quê hương, đất nước hiện lên trong bài thơ qua những hình ảnh thật gần gũi, bình dị : <i>Rẫy mía, bờ ao, cánh diều, bông súng trắng, khúc dân ca, tiếng đờn kìm, ngân nga sáo trúc, đêm trung thu, nghe kể chuyện,...</i> đã khơi gợi trong lòng người đọc tình cảm gắn bó với quê hương, đất nước. (Trích dẫn và phân tích khổ thơ thứ 2 và 3).</p> <p>- Tình yêu dành cho quê hương đất nước còn được thể hiện qua sự tự hào về sự quật cường, anh dũng của quê hương. Dù mưa bom, bão đạn bao năm, lúa vẫn “<i>reo</i>”, sóng vẫn “<i>hát</i>”. Cùng với đó, là cả lòng biết ơn sâu sắc dù trải qua bao khó khăn gian khổ của những năm tháng chiến tranh, nhưng vẻ đẹp, sự sống, những giá trị vật chất, tinh thần vẫn trường tồn. Đất nước vẫn được bảo vệ, những truyền thống văn hóa ngàn đời của dân tộc vẫn được giữ gìn, để truyền lại cho con cháu thế hệ sau như : Truyện Kiều của Đại thi hào Nguyễn Du, tiếng ru của mẹ, điệu hò thánh thót.... (Trích dẫn và phân tích 8 câu tiếp theo).</p> <p>- Tình yêu đất nước còn được thể hiện ở niềm tin mãnh liệt về sức sống bền bỉ, sự đi lên của đất nước ngày càng rự rờ (Trích dẫn - Phân tích hai câu cuối)</p> <p>* Luận điểm 2: Bài thơ “Cảm ơn đất nước” như một sứ giả gửi tình yêu đến tâm hồn bạn đọc.</p> <p>- Bài thơ đã khơi gợi tình yêu quê hương, đất nước trong trái tim bạn đọc.</p> <p>- Bài thơ nhắc nhở mỗi người hãy sống gắn bó, tự hào về đất nước, về sự hi sinh của bao con người bình dị mà anh dũng trong chiến tranh, từ đó có ý thức trách nhiệm xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp, vững bền.</p> <p>* Luận điểm 3. Tiếng nói tình yêu của thi nhân thể hiện qua những hình thức nghệ thuật độc đáo:</p> <p>- Thể thơ tự do, diễn tả tự nhiên mạch cảm xúc bài thơ.</p> <p>- Phương thức biểu đạt biểu cảm, kết hợp với tự sự và miêu tả.</p> <p>- Ngôn ngữ thơ giản dị, mộc mạc nhưng cô đọng và hàm súc. Giọng thơ trầm lắng, thiết tha, chân thành. Sử dụng sáng tạo các biện pháp tu từ: điệp ngữ, liệt kê, ẩn dụ,... tạo ấn tượng cho</p>	<p>3,0</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p>
--	--	--	----------------------------------

	<p>bài thơ.</p> <p>4. Đánh giá, mở rộng: Ý kiến trên là đúng đắn, là bài học cho người sáng tác và bạn đọc.</p> <p>- Với những thành công về nội dung và nghệ thuật, bài thơ “<i>Cảm ơn đất nước</i>” của Huỳnh Thanh Hồng là minh chứng cụ thể, rõ ràng cho ý kiến của nhà văn, nhà nghiên cứu Nguyễn Hữu Quý: “<i>Thơ là sứ giả của tình yêu</i>”.</p> <p>- Ý kiến mở ra phương hướng, bài học cho những người sáng tác và bạn đọc:</p> <p>+ Để có những vần thơ hay, người nghệ sĩ phải phải sống sâu sắc, gắn bó hết mình với cuộc đời chung để những tình yêu mở ra trong mỗi vần thơ là những tình cảm mang ý nghĩa nhân văn cao đẹp. Đồng thời, nhà thơ cũng phải có thực tài, thực tâm, không ngừng trau dồi năng lực nghệ thuật, phẩm chất thẩm mỹ của mình để mỗi bài thơ không chỉ đạt dào, lắng đọng triết lí, tình cảm mà còn đạt đến độ cô đúc, độc đáo của ngôn từ, trở thành những <i>sứ giả</i> tin cậy.</p> <p>+ Người đọc phải thực sự sống cùng tác phẩm, mở rộng tâm hồn để trái tim cùng giao thoa nhịp đập với trái tim thi sĩ. Bên cạnh đó, phẩm chất nghệ thuật, sự nhạy bén với cái đẹp và tinh thần sáng tạo không chỉ đòi hỏi ở nhà thơ mà chính bạn đọc trong quá trình khám phá tác phẩm cũng cần đến để cảm thụ vẻ đẹp nghệ thuật.</p> <p>5. Kết thúc vấn đề:</p>	0,5
	d) Sáng tạo: có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc vấn đề nghị luận	0,25
	e) Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt	0,25

-----Hết-----

PHÒNG GD-ĐT HUYỆN
TRƯỜNG THCS

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
Môn: NGỮ VĂN 7
Năm học: 2022 – 2023
Thời gian: 150 phút
(Không kể thời gian giao đề)

Câu 1 (4 điểm) Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Tôi hỏi đất:

Đất sống với nhau như thế nào?

- Chúng tôi tôn cao nhau.

- Tôi hỏi nước :- Nước sống với nhau như thế nào ?

- Chúng tôi làm đầy nhau .

Tôi hỏi cỏ :- Cỏ sống với nhau như thế nào ?

- Chúng tôi đan vào nhau làm nên những chân trời .

Tôi hỏi người : - Người sống với nhau như thế nào?

Tôi hỏi người: - Người sống với nhau như thế nào?

Tôi hỏi người: - Người sống với nhau như thế nào?

(Hỏi – Hữu Thịnh)

a, Xác định thể thơ của văn bản trên ?

b. Xác định biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong ba câu cuối của văn bản và phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ ấy ?

c. Em hiểu gì về lối sống của “đất, nước, cỏ” trong văn bản. Rút ra thông điệp cho bản thân.

Câu 2 (6 điểm)

Chuyện trong vườn

Có một cây hoa giấy và một cây táo cùng sống trong một khu vườn. Mùa xuân đến, cây hoa giấy đâm chồi nảy lộc. Mưa phùn làm cho cây lá xanh mướt, tốt tươi. Hằng năm bông hoa giấy thắm đỏ nở đồng loạt, trông như tấm thảm đỏ rực. Còn cây táo vẫn đứng lặng lẽ ở góc vườn, thân cành trơ trụi nứt nẻ. Cây hoa giấy nói:

- Táo ơi!Cậu đã làm xấu khu vườn này. Cậu lên đi khỏi khu vườn lấy chỗ cho tớ trở hoa.

Cây táo nép mình im lặng. Ít lâu sau cây táo mới mọc lá. Những chiếc lá tròn tròn, bóng láng. Rồi cây táo trở hoa, mùi thơm thoảng nhẹ trong gió. Chẳng bao lâu cây kết những quả táo nhỏ màu xanh. Đến mùa thu , những quả táo đã to và chín vàng. Một hôm hai ông cháu chủ ra vườn thăm cây. Ông với tay hái cho cháu mấy quả táo. Cô bé ăn và luôn miệng khen táo thơm ngon. Thấy hai ông cháu không để ý đến mình cây hoa giấy buồn lắm. Cây táo nghiêng tán lá xanh thăm thì an ủi bạn :

- Bạn đừng buồn ! Hai chúng ta mỗi người một việc.Tôi dâng trái ngon cho mọi người còn bạn thì cho sắc hoa và bóng mát.

Giờ thì cây hoa giấy đã hiểu ra nhiều điều. Nó không còn nghĩ chỉ có mình mới đáng yêu như trước nữa. Nó yêu mảnh vườn này, yêu cả cái dáng trơ trụi của cây táo sau mùa cho quả.

(Theo Internet - Những giá trị tinh thần)

Suy nghĩ của em về bài học cuộc sống được gợi ra từ câu chuyện trên .

Câu 3 (10 điểm)

Mi-lan Ken-de-ra đã khẳng định: “Khi đặt bút viết một tác phẩm, nhà văn thường tìm hiểu và đặt ra nhiều câu hỏi. Chiều sâu của tác phẩm thể hiện ở khả năng đặt ra câu hỏi về mọi vấn đề trong xã hội. Chính người đọc sẽ tìm được vấn đề chính xác theo cách riêng của mình”.

Văn học đã gợi ra cho em những vấn đề gì về cuộc sống? Bằng tri thức và trải nghiệm văn học, em hãy bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (4,0 điểm)	a, Thể thơ: Tự do	0,25
	b. Biện pháp nghệ thuật: điệp cấu trúc, sử dụng câu nghi vấn	0,5
	- Tác dụng: Tác giả nhắc nhở mọi người tự nhận thức lại, tự nhìn lại mình để có cách sống với nhau cho phù hợp	1,25
	c. - Lối sống của đất : <i>Tôn cao nhau</i> : Bồi đắp, nâng đỡ, đề cao nhau để giúp nhau khẳng định sự tồn tại của cá nhân mình.	0,5
	- Lối sống của nước : <i>Làm đầy nhau</i> : Bù đắp, bổ sung, san sẻ, cảm thông cho nhau trở nên hoàn thiện	0,5
	- Lối sống của cỏ : <i>Đan vào nhau để làm nên những chân trời</i> : đoàn kết, gắn	

	<p>bó với nhau để làm nên một khối thống nhất và vững mạnh cũng là để cuộc sống của mỗi cá nhân được mở rộng phạm vi mà trở nên phong phú và lớn lao hơn.</p> <p>điểm</p> <p>-> Thông điệp: Trong cuộc sống cần biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
Câu 2 (6,0 điểm)	A. Yêu cầu kĩ năng: Viết đúng kiểu bài nghị luận, bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt hình ảnh, không mắc lỗi dùng từ, đặt câu, diễn đạt	1,0
	<p>B. Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>Hs có thể trình bày nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo những nội dung cơ bản sau:</p> <p>1. Ý nghĩa rút ra từ câu chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản tính chung của con người là luôn đánh giá cao giá trị của bản thân, thế nên có những hoàn cảnh tự cho mình là nhất, là quan trọng mà quên đi vai trò của những người xung quanh. - Cuộc sống vốn là tổng hòa những vấn đề lớn nhỏ của con người và mọi phương diện của đời sống nhân sinh cho nên mỗi cá nhân, mỗi sự vật dù nhỏ bé cũng đều có chức năng, ý nghĩa và giá trị riêng của nó. - Câu chuyện trên giúp ta hiểu được ý nghĩa, hạnh phúc của cuộc sống cũng được kiến tạo từ những hành vi, thái độ, lời nói thường nhật. Sự góp mặt nhỏ bé có thể đã hàm chứa những giá trị lớn lao, vì vậy nên hiểu đúng về nhau, tôn trọng nhau để tạo nên những giá trị tốt đẹp cho cuộc sống. <p>2. Bàn luận</p> <p>Mơ ước làm nên điều lớn lao, đề cao bản thân là nguyện vọng chính đáng của mọi người, cần được khuyến khích động viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một nhân cách hoàn thiện vốn được bồi đắp từ những lời nói, thái độ, việc làm nhỏ trở đi, và khi hạ thấp vai trò, sự có mặt của người khác đồng nghĩa với việc đã làm tổn thương đến họ - Con người cần có ý thức xây dựng mình, xây dựng cuộc sống từ những điều nhỏ bé nhất - Cần có quan niệm và thái độ đúng đắn về cách đánh giá, nhìn nhận con người. <p><i>- Lưu ý: Học sinh cần có những dẫn chứng thực tế để chứng minh.</i></p>	<p>1,0</p> <p>3,0</p>
	<p>3. Bài học nhận thức hành động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao nhận thức, thái độ trân trọng đối với những con người, sự việc nhỏ bé - Đánh thức lòng say mê sống có ý nghĩa, sống có ích. 	1,0
Câu 3 (10,0 điểm)	A. Yêu cầu chung: Viết đúng kiểu bài nghị luận văn học, bố cục rõ ràng, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi về dùng từ đặt câu, diễn đạt	1,0
	<p>B. Yêu cầu cụ thể: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau.</p> <p>1 Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tác phẩm văn học</i> là những suy tư sâu sắc của nhà văn và cuộc sống. Nhà văn tìm hiểu thực tế cuộc sống và gửi gắm những trăn trở của mình về tác phẩm. - <i>Từ những câu hỏi của nhà văn</i>, độc giả sẽ tìm ra câu trả lời của mình. Đó là cách mà tác phẩm văn học đi vào tâm hồn người đọc. - Văn học giúp ta nhận thức cuộc sống thông qua việc đặt câu hỏi. Mối quan hệ giữa nhà văn - tác phẩm - người đọc là những câu hỏi mà tác phẩm 	1,0

	<p>đặt ra. Mỗi tác phẩm văn học xuất sắc là những tác phẩm gợi ra những câu hỏi và sẽ để người đọc hoàn tất câu trả lời cho câu hỏi đó .</p> <p>2. Bàn luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc đặt ra câu hỏi quyết định chiều sâu của một tác phẩm văn học khi nó phản ánh hiện thực vì quá trình thâm nhập là một quá trình với nhiều giai đoạn khác nhau. Nhà văn thâm nhập đời sống và lưu lại những sự kiện có ý nghĩa. Tiếp theo, nhà văn tìm hiểu nguyên nhân của những bất công, ngang trái của cuộc đời bằng những câu hỏi. Những câu hỏi trực tiếp hoặc gián tiếp là con đường để nhà văn tìm hiểu những lớp sâu kín của hiện thực, giúp người đọc suy tư về bản chất của hiện thực. Những câu hỏi được đặt ra trong những tác phẩm lớn suy tư về bản chất của hiện thực... Những câu hỏi đặt ra trong tác phẩm lớn đôi khi không chỉ có ý nghĩa đương thời mà còn mang tính dự báo trong tương lai. - Nhà văn đặt ra những câu hỏi thật sự có ý nghĩa cần có tấm lòng chân thật với cuộc đời, có trái tim nhạy cảm, con mắt quan sát tinh tế và phải có trải nghiệm thực tế về hiện thực đời sống - Việc người đọc trả lời những câu hỏi được nhà văn đặt ra trong tác phẩm là một điều quan trọng bởi lẽ tác phẩm văn học là một không gian đối thoại của tác giả và người đọc. Nhà văn đưa ra câu hỏi là để người đọc suy tư về những vấn đề trong thực tế đời sống được đặt ra. Người đọc trả lời câu hỏi đó nhằm mang đến cho tác phẩm những giá trị mới , tác phẩm vì vậy luôn được bổ sung ý nghĩa. Việc trả lời câu hỏi của người đọc còn thể hiện khả năng đồng sáng tạo của họ khi tiếp nhận tác phẩm văn chương. - <i>HS lấy dẫn chứng từ những tác phẩm đã học để làm sáng tỏ</i> - <i>Cảm nhận của học sinh cần tinh tế, sâu sắc, dẫn chứng thuyết phục</i> 	7,0
	<p>3, Đánh giá chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác phẩm đặt ra những câu hỏi về cuộc sống, từ những câu hỏi ấy, con người có ý thức suy nghiệm về cuộc đời, về chính mình để tìm ra câu trả lời từ đó đi đến hành động để thay đổi những xấu xa trong xã hội, xây dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn. - Người đọc trong xã hội hiện đại ngày nay càng phát huy vai trò phản biện và đồng sáng tạo trong việc tiếp nhận tác phẩm văn học. Có như vậy, ý nghĩa của tác phẩm mới không ngừng được bồi đắp. 	1,0

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỀ KHẢO SÁT CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
HUYỆN VŨ THU'

Năm học: 2023 - 2024

Môn: Ngữ văn 7

Thời gian làm bài: 120 phút

ĐỀ CHÍNH

Câu 1: (8,0 điểm)

Trình bày cảm nhận của em về bài thơ: “Ra vườn nhật nắng” của tác giả Nguyễn Thế Hoàng Linh.

Ông ra vườn nhặt nắng

Tha thẩn suốt buổi chiều

Ông không còn trí nhớ

Ông chỉ còn tình yêu

Bé khẽ mang chiếc lá

Đặt vào vết nắng vàng

Ông nhặt lên chiếc nắng

Quầy nhẹ, mùa thu sang.

Câu 2: (12,0 điểm)

Trong giao tiếp, cần nói tế nhị và tôn trọng người khác.

Hãy viết bài nghị luận thể hiện sự đồng tình của em về ý kiến trên.

Họ và tên thí sinh; số báo danh

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN 7

Câu 1 (8,0 điểm)

A. Yêu cầu chung:

- Học sinh trình bày những tình cảm, cảm xúc, liên tưởng, suy ngẫm của mình về nội dung và hình thức bài thơ. Đặc biệt chú ý đến tác dụng của thể thơ năm chữ trong việc tạo nên nét đặc sắc của bài thơ.

- Tìm, chỉ ra và chia sẻ những cái hay, cái đẹp, sự độc đáo trong giọng điệu, chủ đề, tư tưởng, tình cảm, ngôn ngữ nghệ thuật, vần, nhịp, hình ảnh thơ, yếu tố tự sự, yếu tố miêu tả, các biện pháp tu từ,... mà tác giả đã diễn đạt gây cho mình nhiều ấn tượng.

- Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm.

B. Yêu cầu cụ thể:

I. Mở bài: Giới thiệu về tác giả, tác phẩm và dẫn dắt đến bài thơ. Nêu cảm xúc khái quát với bài thơ. (0,5 điểm)

II. Thân bài: (7,0 điểm)

*** Giới thiệu và phân tích nhan đề tác phẩm: (0,5 điểm)**

- Nhan đề bài thơ gợi nhiều liên tưởng mới mẻ, gây sự chú ý cho người đọc.

Gợi ý: Ra vườn nhặt nắng là một "hành động" được coi là phi thực tế. Đầu tiên, bởi nắng không phải là thực thể, con người không thể chạm tới được. Ra vườn nhặt nắng là một chuỗi hành động kế tiếp nhau, có tính liên kết với nhau. Dùng nó làm nhan đề một bài thơ quả thực rất thú vị.

*** Cảm nhận khổ 1:** Khổ thơ đầu của bài thơ đã tái hiện hình ảnh người ông trong khu vườn nhà (2,5 điểm)

Ông ra vườn nhặt nắng
Tha thần suốt buổi chiều
Ông không còn trí nhớ
Ông chỉ còn tình yêu.

Học sinh cần làm nổi bật được các ý:

- Không gian: khu vườn

- Thời gian: buổi chiều

- Hình ảnh người ông: già nua, tha thần, chậm chạp, không còn trí nhớ, chỉ còn tình yêu thương,...

- Hành động: nhặt lá trong vườn.

Hành động ấy cứ lặp đi lặp lại trong suốt cả buổi chiều. Ông làm việc theo một thói quen mà không hề chú tâm vào việc mình đang làm.

- Lí do: vì ông đã già và trở nên lẩn thẩn

-> Thời gian có thể làm ông thay đổi về ngoại hình, có thể làm ông thay đổi về mái tóc hay sự tinh nhanh trong hoạt động nhưng điều không bao giờ thay đổi ở ông là tình yêu với con cháu.

Gợi ý: Người ông được tác giả miêu tả xuất hiện ngay sau chuỗi hành động ra vườn nhặt nắng ở nhan đề. Đọc câu thơ trước mắt ta như hiện ra một khung cảnh, một khu vườn với rất nhiều hoa thơm trái ngọt, chim chóc chuyền cành hót líu lo. Một buổi chiều ngày hè nắng vàng rực rỡ, nắng trải chan hòa vào cảnh vật. Nổi bật giữa khung cảnh ấy là hình ảnh người ông thong thả ra vườn, nhặt từng mảnh lá mùa hạ. Hành động này được lặp đi lặp lại cả buổi chiều. "Tha thần" là tính từ, thể hiện sự từ tốn, nhưng cũng thể hiện sự không để tâm vào việc mình đang làm. Vậy lý do gì khiến ông trong buổi chiều ấy không nghỉ ngơi, mà lại ra vườn nhặt nắng? Hai câu thơ sau của khổ một đã đưa ra lời lí giải: "Ông không còn trí nhớ/ Ông chỉ còn tình yêu". Ta có thể lí giải rằng, người ông tuổi đã cao, trí nhớ không còn tốt như xưa nữa. Ông đang ở độ tuổi lẩm cẩm, già nua. Thời gian có thể làm ông thay đổi về ngoại hình, có thể làm ông thay đổi về mái tóc hay sự tinh nhanh trong hoạt động nhưng điều không bao giờ thay đổi ở ông là tình yêu với con cháu. Cặp từ "không còn trí nhớ" "chỉ còn tình yêu" đã cho ta thấy rõ điều đó. Gia tài của ông còn lại chỉ có một tình yêu với các cháu. Đọc câu thơ khiến em vô cùng xúc động, sống mũi cay cay nghẹn ngào,...

*** Cảm nhận khổ 2:** Khổ thơ thứ 2 là tình cảm của cháu dành cho ông (2,5 điểm)

Học sinh cần làm nổi bật được các ý:

- Hành động của cháu: khẽ khàng mang chiếc lá đặt vào vệt nắng vàng.

- Tình cảm: cháu rất yêu thương, hiểu và quan tâm đến ông, luôn muốn tạo niềm vui cho ông

- Chiếc lá, chiếc nắng được tác giả miêu tả rất khéo. Nhờ tình yêu thương của hai ông cháu, ánh nắng ấy cũng hóa thành một vật có thể cầm nắm được.

- Câu thơ “Quầy nhẹ, mùa thu sang” là một lời khẳng định: Tình cảm của ông và cháu như một phép màu kì diệu đã khiến cho cái nắng mùa hạ bất chợt như dịu đi để lại mùa thu mát mẻ.

Gợi ý: Sang khổ thơ thứ hai hình ảnh của nhân vật người cháu xuất hiện. Đó chính là người cháu dễ thương và cũng vô cùng tinh tế.

Bé khẽ mang chiếc lá
Đặt vào vệt nắng vàng
Ông nhặt lên chiếc nắng
Quầy nhẹ, mùa thu sang.

Dường như người cháu đã quan sát ông từ rất lâu rồi. Từng cử chỉ hành động của ông đều lọt vào đôi mắt dõi theo của cháu. Để không làm phiền ông, cháu “khẽ” mang chiếc lá đặt vào trong nắng. Cháu rất thấu hiểu ông và mong muốn tạo niềm vui cho ông của mình. Tình cảm của người cháu cũng đầy ấp, phủ kín của chiếc lá vàng. Tình cảm đó của người cháu cũng được ông cảm lên. Chiếc lá vàng bỗng hóa thành “chiếc nắng”. Câu thơ thật hay và ý nghĩa mang đến biết bao cảm xúc yêu thương gieo vào lòng người đọc những ấn tượng khó phai mờ. Câu văn được sử dụng rất giản dị, quen thuộc và gần gũi với độc giả. Chiếc lá, chiếc nắng được tác giả miêu tả rất khéo. Đường như, nhờ tình yêu thương của hai ông cháu, ánh nắng ấy cũng hóa thành thực thể. Vậy là, như một phép màu kì diệu, nhờ tình cảm của ông và cháu mà mùa hạ nắng gắt lui đi, để lại mùa thu mát mẻ.

*** Đánh giá (1,0 điểm)**

Học sinh cần làm nổi bật được các ý:

- Thể thơ: 5 chữ quen thuộc, dễ đọc, dễ nhớ.
- Giọng thơ: truyền cảm, nhẹ nhàng.
- Hình ảnh thơ: nhiều hình ảnh thơ đẹp, sử dụng thành công và sáng tạo biện pháp tu từ ẩn dụ.
- Ngôn ngữ thơ: giản dị, mộc mạc.

Gợi ý: Với thể thơ 5 chữ quen thuộc, dễ đọc dễ nhớ, giọng thơ nhẹ nhàng truyền cảm, ngôn ngữ thơ giản dị mộc mạc, tác giả Nguyễn Thế Hoàng Linh đã cho chúng ta thấy được vẻ đẹp của mùa thu, vẻ đẹp của tình thân. Chẳng phải những gì quá cao cả hay xa lạ, tất cả hiện hữu xung quanh ta với một hình hài đơn giản nhất. Bài thơ thành công khiến cho người đọc thấy cảm động và ấn tượng với nội dung và cách hành văn của mình. Trong bài thơ, tác giả sử dụng nhiều hình ảnh ẩn dụ, nhất là chiếc lá và những vạt nắng cuối hạ. Chúng góp phần làm cho tình ông cháu thêm sâu sắc, cũng khiến cho tuyến tình cảm trong bài được bộ lộ càng rõ ràng.

*** Bài học rút ra cho bản thân (0,5 điểm)**

- Yêu gia đình, yêu người thân, thăm thía nỗi vất vả của ông bà, cha mẹ.
- Cố gắng học tập thật tốt để không phụ công lao ông bà, bố mẹ.

Gợi ý: Bài thơ đã bồi dưỡng cho tâm hồn em những tình cảm trong trẻo và đầy ý nghĩa của cuộc sống. Em càng thăm thía nỗi vất vả của ông bà, cha mẹ đã vất vả vì em. Em càng yêu gia đình và người thân. Em hứa sẽ cố gắng học giỏi để ông bà, cha mẹ vui lòng.

III. Kết bài (0,5 điểm) Nhắc lại cảm xúc khái quát với bài thơ

Yêu thích, để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp

Gợi ý: Bài thơ “Ra vườn nhặt nắng” như một nốt nhạc ngân lên những cảm xúc ngập tràn tình yêu thương. Bài thơ đã để lại trong em những cảm xúc khó phai mờ. Em rất yêu thích bài thơ này.

Câu 2: (12 điểm).

	Nội dung	Điểm
	A. Yêu cầu chung: Bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống theo hướng trình bày ý kiến tán thành cần phải được đặt trên cơ sở những nguyên tắc ứng xử và nền tảng đạo lý thích hợp cũng như sức thuyết phục của ý kiến tùy thuộc vào những lí lẽ và bằng chứng được sử dụng. Cụ thể: - Nêu được vấn đề và ý kiến cần bàn luận. - Trình bày được sự tán thành với ý kiến cần bàn luận. - Đưa ra được những lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng để chứng tỏ sự tán thành là xác đáng và có căn cứ. - Lập luận phải chặt chẽ, logic - Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Có đủ bố cục ba phần mở bài, thân bài, kết bài.	
	B. Yêu cầu cụ thể	
	1. Mở bài: - Dẫn dắt: Nêu lí do muốn chia sẻ vấn đề đời sống cần bàn luận trong bài nghị luận (bày tỏ thái độ tán thành) - Nêu vấn đề nghị luận: Trong giao tiếp, cần nói tế nhị và tôn trọng người khác.	1,0
	2. Thân bài: * HS giải thích được các cụm từ quan trọng trong ý kiến và khái quát ý kiến. - Nói tế nhị: là lời nói văn minh lịch sự phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp. - Tôn trọng người khác: là thái độ tôn trọng của người nói với người nghe. Vậy trong giao tiếp cần nói tế nhị và tôn trọng người khác nghĩa là: Khi giao tiếp chúng ta cần nói những lời văn minh, lịch sự phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp để tỏ thái độ tôn trọng người nghe.	0,75
	* Biểu hiện: Người biết nói năng tế nhị, tôn trọng người khác là những người luôn nói những lời có văn hóa thể hiện sự chân thành trung thực, sự lịch lãm thông minh của chủ thể giao tiếp, luôn tinh ý, để ý đến cảm xúc của người nghe, điều chỉnh lời nói của mình.	1,25
	* Vì sao lại bày tỏ ý kiến tán thành: - Khi giao tiếp nói tế nhị và tôn trọng người khác là ta dễ dàng đạt được mục đích giao tiếp. - Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với con người góp phần xây dựng xã hội văn minh. Bởi thực sự, lời nói vừa là phương tiện giao tiếp vừa gắn kết mọi người lại với nhau, những lời nói tốt đẹp gây dựng nên những mối quan hệ tốt đẹp, nhiều người đến với nhau, trở thành tri kỉ hay bạn bè chỉ cốt chỉ vì hợp và hiểu nhau, mà để có thể biết mình hợp và hiểu người khác thì phải có lời nói bày tỏ quan điểm, cảm xúc và tâm tư tình cảm của mình cho người khác thấy. - Xóa bỏ mọi hận thù, mâu thuẫn, chỉ còn tình thân gắn kết. Lời nói tế	3,0

	<p>nhị, tôn trọng nhau sẽ giúp con người chia sẻ mọi thứ với nhau, tạo ra sự cảm thông, sự ăn ý hiểu biết lẫn nhau, cần phải lựa chọn lời nói thích hợp với đối tượng, với hoàn cảnh và sắc thái tình cảm.</p> <p>- Nói tế nhị, tôn trọng người khác là biểu hiện của người có học, có văn hóa vì thế sẽ luôn được mọi người yêu quý, nể trọng.</p> <p>Lời nói là ngôn ngữ riêng của mỗi người, mỗi người có vốn lời nói của riêng mình và việc sử dụng chúng cũng hoàn toàn mang tính cá nhân, không ai có thể nói thay lời của bạn. Lời nói sẽ phản ánh trình độ văn hóa, đạo đức và phẩm chất bên trong mỗi người, qua cách ăn nói người ta có thể đánh giá về con người bạn.</p>	
	<p>* Dẫn chứng (Gợi ý)</p> <p>- Tấm gương Chủ tịch Hồ Chí Minh là một người vô cùng tinh tế trong giao tiếp. Khi đọc bản tuyên ngôn độc lập ngày 2.9.1945, Bác đã hỏi nhân dân: “<i>Tôi nói đồng bào nghe rõ không?</i>”. Cách dùng từ của Người đã xóa khoảng cách giữa vị chủ tịch với nhân dân. Câu nói của Bác đã lay động triệu trái tim con người Việt Nam.</p> <p>- Trong thực tế cuộc sống còn có những câu ca dao tục ngữ nói về cách nói năng tế nhị, tôn trọng người khác:</p> <p style="text-align: center;"><i>Lời nói chẳng mất tiền mua Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.</i></p> <p>Hay: 1,0</p> <p style="text-align: center;"><i>Chim khôn hót tiếng rảnh rang Người khôn ăn nói dịu dàng, dễ nghe.</i></p>	
	<p>* Bàn bạc mở rộng:</p> <p>- Ngược lại, ta thấy có 1 số người có phần ăn nói hơi thô tục, thiếu suy nghĩ sẽ làm tổn thương người khác, không tôn trọng người khác và sẽ không được người khác tôn trọng.</p> <p>- Nếu không biết nói tế nhị và tôn trọng người khác thì sẽ gây hận thù chuốc oán, làm nảy sinh mâu thuẫn dẫn đến những hệ lụy đau lòng.</p>	1,5
	<p>* Nhận thức và hành động:</p> <p>- Ăn nói tế nhị có tầm rất quan trọng, thể hiện nhân cách, tầm hiểu biết, sự tinh tế của người nói giúp nhận được sự tôn trọng từ người khác.</p> <p>- Hiểu được điều trên chúng ta cần: Suy nghĩ kỹ trước khi nói bởi như ông cha ta đã từng nói: “<i>Uốn lưỡi bảy lần trước khi nói</i>”.</p> <p>- Không nói tục, chửi bậy. Khi ở trường, cần biết nghe lời thầy cô, sống chan hòa với bạn bè. Khi ở nhà, cần biết nghe lời cha mẹ, kính trên nhường dưới. Không nói trống không với người lớn tuổi.</p> <p>- Cần học hỏi cách giao tiếp tế nhị biết rút ra bài học trong giao tiếp.</p> <p>- Tập ăn nói tế nhị từ những câu nói nhỏ nhất trong cuộc sống.</p>	1,5
	<p>3. Kết bài:</p> <p>- Khẳng định lại sự tán thành ý kiến, nêu tác dụng của ý kiến đó đối với cuộc sống. Hoặc đưa ra những thông điệp tích cực.</p>	1,0
	<p>4. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.</p>	0,5
	<p>5. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ đặt câu.</p>	0,5

*** Lưu ý khi chấm bài:**

- Trên đây chỉ là những ý cơ bản, giáo viên cần căn cứ cụ thể vào bài làm để chấm một cách linh hoạt, hợp lý, phù hợp với đặc trưng bộ môn.
- Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, miễn là làm rõ vấn đề được yêu cầu trong đề bài, đảm bảo kỹ năng hành văn, nội dung được sắp xếp lô gích, hợp lý. Khuyến khích những bài làm có nhiều phát hiện sáng tạo trong nội dung và hình thức thể hiện.

-Hết-

UBND HUYỆN TIỀN DU
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN

NĂM HỌC: 2022 - 2023

Môn thi: **NGŨ VĂN 7**

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi: 22/2/2023

Phần I- Phần chung: (16 điểm) (dành cho thí sinh cả hai bảng A và B)

I. Đọc hiểu: (2 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

“Thành công và thất bại chỉ đơn thuần là những điểm mốc nối tiếp nhau trong cuộc sống để tôi luyện nên sự trưởng thành của con người. Thất bại giúp con người đúc kết được kinh nghiệm để vươn tới chiến thắng và khiến những thành công đạt được thêm phần ý nghĩa. Không có ai luôn thành công hay thất bại, tuyệt đối thông minh hay đại khờ, tất cả đều phụ thuộc vào nhận thức, tư duy tích cực hay tiêu cực của mỗi người. Như chính trị gia người Anh, Sir Winston Churchill, từng nói, “Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn.”. Sẽ có những người bị ám ảnh bởi thất bại, bị chúng bủa vây, che lấp những cơ hội dẫn tới thành công. Tuy nhiên, đừng sa vào vũng lầy bi quan đó, thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống. Đó là một điều bạn không thể tránh khỏi, nếu không muốn nói thực sự là trải nghiệm mà bạn nên có trong đời. Vì vậy, hãy thất bại một cách tích cực.”

(“Học vấp ngã để từng bước thành công - John C.Maxwell)

Câu 1 (0.5 điểm): Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?

Câu 2 (0.75 điểm): Hãy xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “Người bi quan nhìn thấy khó khăn trong mỗi cơ hội, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn.”

Câu 3 (0.75 điểm): Tại sao tác giả lại nói: “...thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống”?

II. Làm văn: (14 điểm)

Câu 1 (4 điểm):

Hãy viết một đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau:

Người thành công luôn tìm thấy cơ hội trong mọi khó khăn. Kẻ thất bại luôn thấy khó khăn trong mọi cơ hội.

Câu 2 (10 điểm):

Viết bài văn phân tích nhân vật Thầy Đuy - sen trong phần trích của tác phẩm “**Người thầy đầu tiên**” của nhà văn Ai - tơ - ma - tốp. Trong bài viết có liên hệ với phẩm chất của một người thầy tiêu biểu mà em khâm phục nhất (*có thể là một người thầy trong xã hội cũ hoặc trong xã hội ngày nay.*)

Phần II- Phần riêng: (4 điểm)

Câu 1: (Dành cho thí sinh của bảng A - Các trường THCS trong huyện)

Cảm thụ cái hay, cái đẹp của cặp câu ca dao sau:

*“Râu tôm nấu với ruột bầu,
Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon.”*

Câu 2: (Dành cho thí sinh của bảng B - Trường THCS Tiên Du)

So sánh bức tranh xuân trong hai đoạn thơ sau:

*“Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi
Quán tranh đứng im lìm vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời”.*

(“**Chiều xuân**” - Anh Thơ)

Và: *“Bữa ấy, mưa xuân phơi phới bay,
Hoa xoan lớp lớp rụng rơi đầy.
Hội chèo làng Đặng đi ngang ngõ,
Mẹ bảo: “Thôn Đoài hát tới nay”.*

(“**Mưa xuân**” - Nguyễn Bính)

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN

NĂM HỌC: 2022 - 2023

Môn : Ngữ Văn 7

Phần, câu	HƯỚNG DẪN CHẤM	ĐIỂM
I		
	<p>Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên?</p> <p>- Phương thức biểu đạt: nghị luận.</p> <p>Câu 2. Hãy xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “<i>Người thành công luôn tìm thấy cơ hội trong mọi khó khăn, còn người lạc quan nhìn thấy cơ hội trong mỗi khó khăn.</i>”</p> <p>- Biện pháp tu từ: điệp ngữ “khó khăn”, “cơ hội”.</p> <p>- Tác dụng: Làm cho câu văn có nhịp điệu, giàu giá trị tạo hình. Qua đó nhấn mạnh cách nhìn của một người đối với khó khăn và cơ hội.</p> <p>Câu 3. Tại sao tác giả lại nói: “thất bại là một lẽ tự nhiên và là một phần tất yếu của cuộc sống”?</p> <p>- “Lẽ tự nhiên” hay “phần tất yếu” tức là điều khách quan, ngoài ý muốn con người và con người không thể thay đổi.</p> <p>+ Bởi vì trong cuộc sống không ai là không gặp thất bại. Có người thất bại nhiều, thất bại lớn. Có người thất bại ít, thất bại nhỏ.</p> <p>+ Vì đó là điều tất yếu nên ta đừng thất vọng và chán nản. Hãy dũng cảm đối mặt và vượt qua.</p>	<p>0.5</p> <p>0.75</p> <p>0.75</p>
2	<p>Hãy viết một đoạn văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau: <i>Người thành công luôn tìm thấy cơ hội trong mọi khó khăn. Kẻ thất bại luôn thấy khó khăn trong mọi cơ hội.</i></p> <p>I. Yêu cầu về kỹ năng:</p> <p>- Biết cách viết đoạn NLXH, bố cục mạch lạc, rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng cụ thể, không mắc lỗi về chính tả, dùng từ, diễn đạt.</p> <p>II. Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>- Hiểu và đánh giá, bàn luận thuyết phục vấn đề cần nghị luận.</p> <p>- Học sinh có thể có những kiến giải, đánh giá theo quan điểm riêng của mình song cần logic, hợp lý và đảm bảo những ý sau :</p> <p>1. Giới thiệu vấn đề:</p> <p>- Cuộc sống luôn đặt ra những khó khăn, thách thức để con người vượt qua, hoàn thiện bản thân, tiến tới thành công. Thế nhưng, mỗi người lại có những cách phản ứng khác nhau trước hoàn cảnh và không phải ai cũng có đủ ý chí và nghị lực để làm điều đó. “<i>Người thành công luôn tìm thấy cơ hội trong mọi khó khăn. Kẻ thất bại luôn thấy khó khăn trong mọi cơ hội.</i>”</p> <p>2. Giải thích câu nói:</p> <p>- Người thành công: là người đạt được mục đích mà mình đặt ra sau một quá trình nỗ lực, cố gắng.</p> <p>- Kẻ thất bại: là người không thực hiện được những mong muốn, dự định đã đặt ra.</p> <p>- Cơ hội: là hoàn cảnh thuận tiện gặp được để làm việc gì mình mong ước.</p> <p>⇒ Ý nghĩa: Câu nói khẳng định sự thành bại của mỗi người phụ thuộc vào cách người ấy đón nhận và xử thế trước những vấn đề của đời sống.</p> <p>3. Bàn luận vấn đề:</p> <p>- Ý kiến khẳng định sự thành bại của mỗi người phụ thuộc vào cách người ấy đón nhận và xử thế trước những vấn đề của đời sống là rất đúng với thực tế. Vì:</p> <p>- Thành công và thất bại luôn song hành như một thực thể khách quan. Ai cũng phải gặp thất bại, ngay cả những người đã thành công.</p> <p><i>Dẫn chứng:</i> Nhà bác học Edison đã trải qua hàng nghìn lần thất bại trước khi tạo ra</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>1.5</p>

	<p>được bóng đèn điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự thành bại của mỗi con người không chỉ phụ thuộc vào tài năng hay cơ hội mà còn ở thái độ của người đó trước những khó khăn trong cuộc sống. Biểu hiện: + Với những người giàu nghị lực: Mỗi khó khăn là cơ hội để tích lũy kinh nghiệm, để kiểm chứng năng lực của bản thân. Và như thế, họ sẽ luôn tìm thấy cơ hội trong mỗi khó khăn để thành công. + Với những người bi quan, lười biếng: Khi gặp khó khăn thử thách dù nhỏ bé cũng có thể khiến họ chán nản, tự tìm thấy lí do để thoái thác công việc, từ bỏ ước mơ. Không vượt qua khó khăn càng khiến họ mất hết niềm tin để rồi chỉ thấy khó khăn trong mọi cơ hội. Và chắc chắn họ sẽ luôn thất bại. + Cuộc sống rất khắc nghiệt nhưng luôn ẩn giấu nhiều cơ hội mà mọi người cần nắm bắt. Nếu không nhạy bén, kịp thời chớp lấy, cơ hội qua đi rồi sẽ không bao giờ quay trở lại. - Sự thành bại ở một giai đoạn không có ý nghĩa trong suốt cả cuộc đời. Mọi người cần có cách ứng xử trước mọi thành bại để đạt được những điều mình mong ước. - Thành công chỉ có được sau quá trình học tập, tích lũy, nỗ lực, rèn luyện lâu dài. <p>* Phê phán: Thái độ sống hèn nhát, lười biếng, dễ gục ngã, mất niềm tin sau những lần thất bại.</p> <p>4. Bài học nhận thức và hành động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần phải có niềm tin, nghị lực lớn để vượt qua những thử thách khó khăn trong cuộc sống, để luôn tìm thấy cơ hội trong mọi khó khăn. - Không ngại đối mặt với khó khăn. Coi khó khăn, thử thách như một phần tất yếu của cuộc sống. - Luôn hành động mạnh mẽ, quyết đoán để khắc phục khó khăn... Mạnh dạn thay đổi để thành công. <i>“Trong mỗi thất bại, đều có mầm mống của sự thành công”</i> (Ngô Bảo Châu). Hãy dũng cảm đối diện với nghịch cảnh, lạc quan tiến về phía trước và kiên trì với mục tiêu của mình, nhất định bạn sẽ đạt đến thành công. 	<p>0.5</p> <p>0.5</p>
3	<p>I. Yêu cầu về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách làm bài văn phân tích đặc điểm nhân vật, bố cục mạch lạc, rõ ràng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng tiêu biểu, thuyết phục, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, không mắc lỗi về chính tả, dùng từ, diễn đạt. <p>II. Yêu cầu về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích đặc điểm nhân vật Thầy Đuy - sen trong tác phẩm “Người thầy đầu tiên” của nhà văn Ai - tơ - ma - tốp. - Trong bài viết có liên hệ với phẩm chất của một người thầy tiêu biểu mà em khâm phục nhất (<i>có thể là một người thầy trong xã hội cũ hoặc trong xã hội ngày nay.</i>) <p>Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>1. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tác phẩm văn học và nhân vật: + Ai - tơ - ma - tốp là nhà văn, viện sĩ viện hàn lâm khoa học; được giải thưởng mang tên Lê - nin và ba lần được giải thưởng quốc gia Liên Xô. + Người thầy đầu tiên là một trong những tác phẩm nổi tiếng nhất của Ai-tơ-ma-tốp. Tác phẩm này đã được đưa vào giảng dạy ở nhiều nước trên thế giới trong đó có Việt Nam. Tác phẩm là câu chuyện tuyệt đẹp về tình thầy trò... - Nêu khái quát ấn tượng về nhân vật: Thầy Đuy-sen là một người thầy có nhiều phẩm chất tốt đẹp: yêu nghề, mến trẻ, tận tụy với công việc... <p>2. Thân bài:</p>	1

Lần lượt phân tích và làm sáng tỏ các đặc điểm của nhân vật dựa trên các chi tiết trong tác phẩm.

2.1. Chỉ ra các đặc điểm của nhân vật thầy Duy-sen dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm:

a. Thầy Duy - sen là một người thầy giản dị, gắn bó với làng quê, tự tay mở trường dạy học:

*** Giới thiệu bối cảnh của câu chuyện**

- Thầy Duy- sen đến với vùng quê của An-tư-nai khi thầy còn rất trẻ. Học vấn của thầy không cao nhưng trái tim của thầy giàu lòng nhân ái và sức sôi nổi của tình yêu thương các em nhỏ.

*** Những khó khăn khi thầy về làng mở trường dạy học:**

-Khó khăn về trường sở:

+ Thầy tiếp quản ngôi trường: Vốn trước kia là chuồng ngựa của phú nông. Sau khi chính quyền Xô - viết lên, tên phú nông bỏ đi đâu mất và chuồng ngựa vẫn còn lại, không ai đặt chân đến đây và chung quanh gai góc mọc lên rậm rạp.

+ Một mình thầy lao động hàng tháng trời: phát cỏ, trát lại vách, sửa cánh cửa, quét sân...biến cái chuồng ngựa bỏ hoang thành một cái trường khiêm tốn nằm cạnh hẻm núi, gần con đường dẫn vào làng Kukureu.

- Khó khăn về nhận thức của người dân:

+ Người dân có nhiều người ngu muội, lạc hậu.

+ Không quan tâm đến việc học hành (*nhất là bà thím của An-tư-nai*).

+ Thậm chí bọn nhà giàu còn cười nhạo, nhạo báng khi thấy thầy tận tụy hết mình với học sinh. Khi thấy thầy công các em qua suối, chúng giương mắt nhìn thầy Duy- sen và buông lời giễu cợt: “*Đứa thì công, đứa thì bé, trông đã hay chưa!*” Rồi chúng quát ngựa chạy, làm cho nước bắn tung tóe lên thầy trò An - tư - nai. Nhưng thầy chỉ im lặng. Dường như thầy không để ý đến những lời lăng mạ đó, và thầy còn nghĩ ra một câu chuyện vui nào đó khiến bọn trẻ phá lên cười, quên mất mọi sự.

-> Qua cách thầy Duy- sen ứng xử với bọn nhà giàu khi qua suối đã khiến cho An - tư - nai cảm phục sự **nhẫn nại, chịu đựng và sự hài hước, dí dỏm** của thầy.

b. Thầy Duy - sen là một người cởi mở, thân thiện, nhân hậu và luôn tin tưởng học trò (có kinh nghiệm sư phạm)

-Thầy Duy-sen hiện lên hiện lên qua lời kể, qua cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật An-tư-nai - nhân vật “tôi”, người kể chuyện. Ngôi kể thứ nhất giúp miêu tả tính cách của nhân vật thầy Duy-sen qua cảm nhận của nhân vật khác, vừa thể hiện được tình cảm của nhân vật An-tư-nai với người thầy đầu tiên của mình.

-Hình ảnh thầy Duy-sen trong kí ức của An-tư-nai thật đẹp đẽ:

+ Lần đầu tiên gặp các em nhỏ: Thầy rất nhẹ nhàng, dứt khoát trong cách xưng hô: *Các em cứ gọi thầy là thầy.*

+ Thầy rất vui vẻ và cởi mở khi nói chuyện với các em. Mỉm cười niềm nở, thầy lấy tay quyết mồ hôi trên mặt hỏi: *Đi đâu về thế các em gái?*

+ Thầy rất hiểu tâm lý của trẻ em: Hiểu sự bẽn lèn của các em. Và thầy nói chuyện với các em với nụ cười hiền từ, thái độ tin cậy, lời nói dịu dàng.

+ Mới gặp các em nhỏ lần đầu thầy nói:

“*Các em chả sẽ học tập ở đây là gì? Thế nào, các em có thích đi học không? Các em sẽ đi học chứ?*”

->Chỉ sau vài phút gặp gỡ, bằng những câu nói động viên, khích lệ thầy Duy-sen đã khơi dậy trong lòng các em nhỏ khát khao được đến trường học.

+ Thầy động viên khích lệ An-tư-nai: “*An-tư-nai cái tên hay quá, mà em thì chắc là*

1.5

2

ngoan lắm phải không?”, rồi mỉm cười hiền từ.

-> Câu nói cùng nụ cười hiền hậu của thầy khiến cho An-tư-nai thấy lòng ấm hẳn lên. Quả thực, thầy Duy-sen là người thầy giàu kinh nghiệm sư phạm.

+ Tất cả những việc làm của An-tư-nai đều chịu sự ảnh hưởng từ thầy Duy - sen: Từ việc trút bao ki-giắc -> niềm hân hoan, sung sướng sẽ được đi học-> việc cố nén không kêu, không khóc -> thắng mọi nỗi sợ hãi và cả tiếng khóc thầm cũng bắt đầu từ thầy Duy - sen và ngôi trường mơ ước.

-> Cử chỉ, lời nói của thầy là ngọn lửa sưởi ấm tâm hồn, khơi dậy sức mạnh lòng tin, giúp An - tư - nai vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống.

c. Thầy Duy - sen là một người thầy tận tụy, nhiệt huyết với nghề, giàu tình yêu thương học sinh (Yêu nghề, mến trẻ)

- Hình ảnh “Duy - sen từ trong cửa bước ra, người bê bết đất” cho thấy sự tận tụy hết mình của thầy trong công việc. Thầy làm tất cả mọi việc để hoàn thành việc xây trường: *đắp một lò sưởi, trải rơm nền nhà để có thể bắt đầu học được.*

- Thầy thấu hiểu những khó khăn mỗi khi đi học của những học trò nghèo nơi đây. Trước những trận mưa tuyết đầu mùa, An-tư-nai cùng bọn trẻ trong làng phải lội qua con suối lòng đá lạnh buốt còng cả chân. Thương các em, thầy Duy-sen đã bế các em qua suối: *“Lưng thì còng, tay thì bé và cứ thế thầy lần lượt đưa hết các em sang”.*

- Thầy cố gắng tìm kiếm gỗ để bắc một chiếc cầu nhỏ qua suối. Gỗ không đủ, thầy cùng An-tư-nai lấy đá và những tảng đất cõ đắp thành các ụ nhỏ trên lòng suối để các em nhỏ đi qua đỡ ướt chân. *“Thầy đi chân không, làm việc không ngại tay”.*

- Với ước mơ có một cây cầu bắc qua suối để các em nhỏ không bị còng chân khi đi học lúc tuyết rơi, hai thầy trò An-tư-nai đã kiên trì xếp đá qua dòng nước. Vì quá lạnh, An-tư-nai bị chuột rút ngã xuống. Thầy đã vội chạy đến, bế em lên bờ, lột chiếc áo choàng đặt An-tư-nai vào đó. Thầy đã làm mọi việc với tất cả tình yêu thương của một người cha, tấm lòng nhân hậu và trách nhiệm của một người thầy. An-tư-nai đã kể lại câu chuyện bằng sự cảm phục và tri âm sâu sắc đến người thầy của mình: *“Thầy hết xoa đôi chân bầm tím, cứng đờ như gỗ của tôi, lại bóp chặt đôi tay lạnh còng của tôi vào lòng bàn tay mình...”*

2.2. Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật và ý nghĩa của hình tượng nhân vật trong việc thể hiện chủ đề tác phẩm:

*** Nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn:**

- Cách kể chuyện:

+ Kể câu chuyện dưới dạng hồi ức chân thực và cảm động.

+ Hai mạch kể lồng ghép tạo sức hấp dẫn cho câu chuyện về tình thầy trò giữa thầy Duy-sen và cô bé An-tư-nai. Qua dòng hồi tưởng của cô bé, thầy Duy-sen hiện lên chân thực và sinh động.

- Kết cấu truyện: truyện lồng truyện; ngôn ngữ truyện giàu hình ảnh, đậm chất thơ.

*** Nêu được ý nghĩa của hình tượng nhân vật trong việc thể hiện chủ đề tác phẩm:**

- Thầy Duy-sen là người có mục đích sống cao đẹp, cương nghị, kiên nhẫn, nhân hậu, vị tha ... Đặc biệt nổi bật nhất là tình cảm yêu thương, hết lòng vì học trò. Thầy đã đem đến ánh sáng văn hóa cho những học trò nghèo vùng núi lạc hậu.

- Ngọn lửa tình thương của thầy mãi mãi làm ấm áp lòng người. Ca ngợi vẻ đẹp của hình tượng thầy Duy-sen cùng tình cảm thầy trò cao đẹp giữa thầy Duy-sen và cô bé

2

0.75

	<p>An-tu-nai, nhà văn đã làm thấp sáng lên trong lòng người đọc lòng kính trọng, biết ơn những người thầy và bồi đắp trong mỗi chúng ta vươn tới lối sống nhân hậu, vị tha, yêu thương mọi người.</p> <p>2.3. Liên hệ với phẩm chất của một người thầy tiêu biểu mà em khâm phục nhất (có thể là một người thầy trong xã hội cũ hoặc trong xã hội ngày nay.)</p> <p>* Phần liên hệ: HS cần làm rõ các ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể tên một người thầy (Hoặc cô giáo) tiêu biểu mà em khâm phục nhất: <p>Nêu những phẩm chất tốt đẹp nổi bật của thầy cô.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em học tập gì ở thầy cô và thấy trách nhiệm của mình trước công lao to lớn của thầy cô. <p>Ví dụ: Liên hệ về tấm gương sáng ngời - Thầy giáo Chu Văn An</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chu Văn An là người thầy giáo mẫu mực. Từ nhỏ, thầy đã nổi tiếng khắp vùng về sự thông minh, hiếu học, tính tình lại cương trực, giữ mình trong sạch, không màng danh lợi. Thầy thi đậu Thái học sinh (tương đương với đỗ Tiến sĩ) khi mới chỉ 14 tuổi nhưng không ra làm quan mà ở nhà mở trường dạy học ở quê nhà. Học trò xin theo học Thầy rất đông, ai cũng là người biết đạo, khiêm nhường cũng chính trực và khảng khái như Thầy. Không chỉ là người thầy mẫu mực, tấm gương sáng của thời phong kiến mà Thầy còn là nhân cách cao đẹp trong xã hội ngày nay. Thầy cũng là một trong số ít những trí thức Nho học được đưa vào thờ ở Văn Miếu Quốc Tử Giám - ngang hàng với bậc Thánh hiền Khổng Tử, Mạnh Tử xưa. - Quả thật, Thầy Chu Văn An là một tấm gương hết sức tiêu biểu và toàn diện để cho các thế hệ nhà giáo muôn đời sau học tập noi theo. Lớp lớp các thế hệ học ngày nay luôn trân trọng, biết ơn công lao vĩ đại của Thầy. Nguyên suốt đời học tập và noi theo gương sáng của thầy. <p>3. Kết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu đánh giá khái quát về nhân vật: “Người thầy đầu tiên” đã để lại trong lòng bạn đọc ấn tượng sâu sắc về người thầy vĩ đại, có tấm lòng nhân hậu. Thầy đã mang ánh sáng văn hóa đến với người dân làng Kukurieu. Và đã có công dạy dỗ những học trò thành đạt, đặc biệt là An - tu - nai. - Rút ra bài học, liên hệ: Kính trọng, biết ơn những người thầy, cô đã ươm mầm xanh cho đời ngát hương thơm... <p>* Hình thức, diễn đạt, trình bày: Văn viết trôi chảy, mạch lạc, có cảm xúc chân thành, sâu sắc, không mắc các lỗi diễn đạt thông thường.</p> <p>* Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám khảo nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc. Cần khuyến khích những bài viết có những suy nghĩ sáng tạo. Chỉ cho điểm tối đa khi thí sinh đạt cả yêu cầu về kỹ năng và kiến thức. 	0.75
		1
		1
II		
1	Cảm thụ cái hay, cái đẹp của cặp câu ca dao sau:	

	<p>“Râu tôm nấu với ruột bầu, Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon.”</p> <p>1.Yêu cầu về kỹ năng:</p> <p>- Biết viếtthành đoạn văn hoặc văn bản ngắn có bố cục rõ ràng (mở, thân, kết). Văn phong sáng sủa, giàu hình ảnh, cảm xúc, hạn chế lỗi diễn đạt.</p> <p>2. Yêu cầu về kiến thức: Cảm nhận được cái hay về hình thức nghệ thuật và nội dung ý nghĩa mà tác giả gửi gắm trong cặp câu ca dao.</p> <p>a. Cảm nhận về đẹp nội dung:</p> <p>- Hai câu ca dao nói về tình nghĩa vợ chồng thủy chung son sắt, dù trong mọi hoàn cảnh khó khăn nhưng tình cảm vợ chồng vẫn mang lại cho họ niềm vui, niềm hạnh phúc.</p> <p>b. Cảm nhận về đẹp nghệ thuật:</p> <p>* Phép tu từnói quá: qua hình ảnh “Râu tôm nấu với ruột bầu; Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon.”</p> <p>-> Tác dụng: Việc sử dụng phép nói quá có tác dụng nhấn mạnh ý, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm. Dù nghèo, dù khó khăn, chỉ có râu tôm nấu với ruột bầu,chỉ là những thứ bỏ đi nhưng nhờ tình cảm sâu đậm của đôi vợ chồng thì dù nguyên liệu bỏ đi ấy cũng sẽ nấu và làm ra được một bát canh ngon. Bát canh này không chỉ có nguyên liệu thức ăn mà còn chất chứa trong đó rất nhiều tình cảm, tình yêu thương mà hai người vợ chồng giành cho nhau.</p> <p>* Dùng từ ngữ hợp lý: “Gật đầu”</p> <p>- Gật đầu: vừa đồng ý lại vừa tán thưởng, vừa ăn lại vừa khen ngợi, ngoài ra còn thể hiện sự hoà hợp của tình cảm vợ chồng.</p> <p>* Thể thơ Lục bát: Nhẹ nhàng, trong sáng, truyền cảm, dễ đi vào lòng người.</p> <p>->Câu ca dao ca ngợi tình yêu thủy chung của những đôi vợ chồng nghèo, thiếu thốn nhưng vẫn giàu tình yêu thương. Dù có nghèo đói, khổ cực đến mấy mà cùng đồng cam cộng khổ với nhau thì cuộc sống sẽ vui vẻ, hạnh phúc và ấm áp.</p>	<p>0.5</p> <p>0.5</p> <p>2</p> <p>0.5</p> <p>0.5</p>				
2	<p>1. Yêu cầu về kĩ năng :</p> <p>- HS cần viết thành đoạn văn hoặc văn bản ngắn có bố cục rõ ràng, diễn đạt lưu loát, biết cách sử dụng các thao tác đặc biệt là so sánh đối chiếu để tìm ra điểm giống nhau và khác nhau về nội dung và hình thức nghệ thuật của hai đoạn thơ.</p> <p>2. Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>* Giống nhau:</p> <p>+ Về nội dung: Hai đoạn thơ:</p> <p>- Đều có hình ảnh mưa xuân (mưa bụi) và hoa xoan;</p> <p>- Đều sử dụng hình ảnh thơ hết sức quen thuộc ở làng quê Việt Nam;</p> <p>- Đều bộc lộ lòng yêu thiên nhiên, yêu mùa xuân.</p> <p>+ Về nghệ thuật: Hai đoạn thơ:</p> <p>- Đều sử dụng các từ láy gợi hình, gợi cảm;</p> <p>- Đều thể hiện sự quan sát tinh tế, tỉ mỉ của nhà thơ bằng nhiều giác quan.</p> <p>* Khác nhau :</p> <table><tr><td>Đoạn thơ trong bài “ Chiều xuân”</td><td>Đoạn thơ trong bài “ Mưa xuân”</td></tr><tr><td>* Không gian: Bến đò vắng chiều xuân:</td><td>* Không gian: Làng quê trong những ngày hội xuân.</td></tr></table>	Đoạn thơ trong bài “ Chiều xuân ”	Đoạn thơ trong bài “ Mưa xuân ”	* Không gian: Bến đò vắng chiều xuân:	* Không gian: Làng quê trong những ngày hội xuân.	<p>0.5</p> <p>0.75</p> <p>0.75</p> <p>2</p>
Đoạn thơ trong bài “ Chiều xuân ”	Đoạn thơ trong bài “ Mưa xuân ”					
* Không gian: Bến đò vắng chiều xuân:	* Không gian: Làng quê trong những ngày hội xuân.					

<p>- "mưa bụi, con đò, nước sông trôi, quán tranh vắng, hoa xoan tím..."</p> <p>-> Những hình ảnh quen thuộc đặc trưng cho làng quê Việt Nam.</p> <p>- Bến đò vắng khách, con đò nằm yên một chỗ, quán nhỏ, cây xoan đầy hoa tím...</p> <p>=> Cảnh đẹp, êm ả, yên bình nhưng gợi buồn.</p> <p>* Các từ láy: "êm êm, im lìm, toi bời": gợi tả sự vắng lặng của chiều quê.</p> <p>=> Cuộc sống yên tĩnh có phần ngưng đọng: chiều mưa lạnh, bên sông ven làng tiêu điều, vắng vẻ; một bức tranh dường như thiếu sắc màu và ánh sáng.</p> <p>* Phép nhân hóa "đò biếng lười" biến con đò có cử chỉ, hành động như con người.</p> <p>-> Qua đoạn thơ cho thấy tác giả có một tâm hồn tinh tế, nhạy cảm khi cảm nhận mọi vật xung quanh dù chỉ là nhỏ nhất "Chòm xoan hoa tím rụng". Nhà thơ cảm nhận cảnh vật không chỉ bằng thị giác mà còn cả thính giác và bằng cả tâm hồn nhạy cảm và yêu thiên nhiên tha thiết.</p>	<p>- "mưa xuân", "hoa xoan", "hội chèo"</p> <p>-> Những hình ảnh thân thuộc, bình dị, dân dã của làng quê được nói đến nhiều trong thơ ca dân tộc. Đặc biệt "hoa xoan tím nồng nàn, quán quýt - một hình ảnh đặc trưng của nông thôn Việt Nam.</p> <p>- Mưa xuân đến không chỉ giăng tơ cho đất trời mà những hạt mưa "phơi phới bay" còn giăng tơ cho cả lòng người. Đất trời vào xuân và sắc xuân đã đánh thức tình xuân, gợi dậy những xôn xang đầu tiên trong lòng người.</p> <p>-> Trong mưa xuân có bức tranh làng quê ngày xuân, có hội làng (Hội chèo làng Đặng tới hát ở thôn Đoài), có nỗi lòng hân hoan, phơi phới của con người.</p> <p>-> Nét đẹp truyền thống của làng quê trong những ngày hội xuân.</p> <p>* Các từ láy: "phơi phới", "lốp lốp" là những nét xuân rất gợi cảm, những nét vẽ thần tình trong thơ Nguyễn Bính.</p> <p>-> Bức tranh mùa xuân đẹp ở vùng quê Bắc Bộ. Qua đó bộc lộ lòng thiên nhiên, yêu quê hương của tác giả...</p>
--	--

HÀN I: ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

Lặng rồi cả tiếng con ve
 Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.
 Nhà em vẫn tiếng ả ời
 Kêu cà tiếng văng vẳng mẹ ngồi ru.
 Lời ru có gió mùa thu
 Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.
 Những ngôi sao thức ngoài kia
 Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.
 Đêm nay con ngủ giấc tròn
 Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.
 (Mẹ - Trần Quốc Minh)

Câu 1: (1.0 điểm) Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

Câu 2: (1.0 điểm) Trong bài thơ những âm thanh nào được tác giả nhắc đến?

Câu 3: (2.0 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

Đêm nay con ngủ giấc tròn

Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

Câu 4: (2.0 điểm) Nêu khái quát nội dung của bài thơ.

PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN

Câu 1: (4.0 điểm) Từ nội dung bài thơ ở phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 20 – 25 dòng) nêu ý nghĩa lời ru của mẹ trong cuộc đời mỗi con người.

Câu 2 (10.0 điểm):

Một nhà thơ người Mỹ cho rằng: “Nhà thơ là người phát ngôn, người đặt tên, người đại diện cái đẹp... Dấu hiệu và bằng chứng của nhà thơ là ở chỗ anh ta nói được những lời người khác chưa từng nói”.

Bằng trải nghiệm văn học của bản thân, hãy làm rõ ý kiến qua một tác phẩm mà em tâm đắc.

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI

Câu	NỘI DUNG	Điểm
I. 1	Bài thơ được viết theo thể thơ: lục bát	1.0
2	Trong bài thơ những âm thanh được tác giả nhắc đến là: Tiếng ve, tiếng vông kêu, tiếng mẹ hát ru.	1.0
3	<ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp tu từ: + Ẩn dụ: Giấc tròn + So sánh: Mẹ là ngọn gió - Tác dụng: + Cách nói ẩn dụ “giấc tròn” không phải chỉ là giấc ngủ của con mà còn mang ý nghĩa cuộc đời con luôn có mẹ theo sát bên nâng bước con đi, che chở cho con, dành cho con tất cả yêu thương. + Hình ảnh so sánh đặc sắc về mẹ “Mẹ là ngọn gió” – Mẹ như ngọn gió mát lành làm dịu êm những vất vả trên đường đời, ngọn gió bền bỉ theo con suốt cuộc đời. Hình ảnh thơ giản dị nhưng giúp ta thấy được tình thương yêu lớn lao, sự hi sinh thầm lặng, bền bỉ suốt cuộc đời của mẹ đối với con. 	2.0
4	Nội dung bài thơ: Nói lên tình yêu thương bao la, sự hi sinh và những công lao vĩ đại mẹ đã dành cho con đồng thời bày tỏ niềm trân trọng, yêu thương, biết ơn mẹ của con.	2.0
II	Câu 1: Từ nội dung bài thơ ở phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 20 – 25 dòng) nêu ý nghĩa lời ru của mẹ trong cuộc đời mỗi con người.	4.0
	a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn.	0.25
	b. Xác định đúng chủ đề: ý nghĩa lời ru trong cuộc đời mỗi người.	0.25
	c. Đoạn văn của học sinh cần đảm bảo các ý cơ bản sau:	3.0
	<ul style="list-style-type: none"> - Lời ru của mẹ chứa chan tình mẫu tử: Là dòng sữa ngọt ngào, là tri thức sơ khai góp phần định hình tính cách, tâm hồn trẻ thơ. - Từ câu hát ru của mẹ mà con hiểu được cuộc đời, hiểu được sự vất vả và tình yêu thương mà mẹ dành cho con. - Lời ru của mẹ đã chấp cho con đôi cánh, chấp cho con ước mơ, niềm tin và nghị lực để con bay cao, bay xa. - Liên hệ về trách nhiệm của bản thân. 	
	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ phù hợp với vấn đề nghị luận.	0.25
1	e. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo qui tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0.25
	Câu 2 (10.0 điểm): Một nhà thơ người Mỹ cho rằng “Nhà thơ là người phát ngôn, người đặt tên, người đại diện cái đẹp... Dấu hiệu và bằng chứng của	10.0

uigeli.xyz

	<ul style="list-style-type: none">- Khẳng định lại nhận định, sự thành công của tác phẩm.- Bài học, liên hệ được tác phẩm văn học có giá trị,	0.5
--	--	-----